

Ann Broshores

Quần

JEANS

máy mấn



NHÀ IN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



Ann Brashares, sinh năm 1967, lớn lên ở Chevy Chase, bang Maryland và từng theo học ngành Triết học tại trường Cao đẳng Barnard, một nhánh thuộc Đại học Columbia ở thành phố New York. Sau khi tốt nghiệp cao đẳng, cô trở thành biên tập viên, dự định sẽ dành một năm đi làm kiếm tiền để tiếp tục học lên đại học ngành Triết. Nhưng vì quá yêu nghề Ann Brashares đã không học đại học nữa mà ở lại New York làm việc trong nhiều năm rồi trở thành nhà văn chuyên nghiệp sau tác phẩm đầu tay *Quần jeans may mắn*. Ngay sau khi ra đời, *Quần jeans may mắn* đã thành công rực rỡ về mặt thương mại, được dựng thành phim năm 2005 và đưa tác giả của nó vào hàng ngũ các nhà văn có sách bán chạy nhất trên toàn thế giới.

Brashares chủ yếu viết cho giới trẻ. Cùng với bốn cuốn sách về hội chị em: *Quần jeans may mắn*, *Mùa hè thứ hai của Quần jeans*

*may mắn, Girls in Pants: The third Summer of the Sisterhood, Keep in touch: Letters, Notes, and More from the Sisterhood of the Traveling Pants, cô còn viết hai tiểu thuyết cho người lớn nữa là Forever in Blue: The fourth Summer of the Sisterhood và The last Summer (of you and me). Cô còn là tác giả của các cuốn sách khá nổi tiếng khác như Linus Torvald - kẻ nổi loạn trong lĩnh vực phần mềm và Steve Job nghĩ khác.*

Brashares hiện đang sống tại New York với chồng - Jacob Collin, con trai một giáo sư dạy triết của cô từ hồi học cao đẳng, là một họa sĩ khá thành danh ở Mỹ - và ba con.

*Dành tặng Jodi Anderson, người bạn chính cống*

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Wendy Loggia, Beverly Horowitz, Leslie Morgenstein, Josh Bank, Russell Gordon, Lauren Monchik, Marci Senders, và đương nhiên cả Jodi Anderson, Nàng Thơ thực sự.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới Jacob Collins, Jane Easton Brashares, và William Brashares và tới Sam, Nathaniel yêu dấu, cùng với em bé nhỏ sắp sửa chào đời.

Không phải ai đi lang thang cũng lạc đường

- J.r.r. Tolkien



## PHẦN MỞ ĐẦU

Ngày xưa ngày xưa có một cái quần. Đó là cái quần thuộc loại rất cơ bản, jeans, màu xanh lơ tự nhiên nhưng không phải là màu xanh mới cứng mà bạn thường xuyên thấy vào ngày đầu tiên đến trường. Nó là một cái quần màu xanh mềm mại, hơi bạc một chút ở đầu gối và đũng, và có những gợn sóng màu trắng ở gấu quần.

Cái quần hần đã có một cuộc sống tốt đẹp trước khi gặp chúng tôi. Bạn có thể nói như vậy. Tôi thì nghĩ một cửa hàng bán đồ cũ xét theo khía cạnh nào đó cũng đại loại như một nơi nhốt chó mèo lạc vậy. Bất kỳ cái gì bạn mua ở đó cũng có rất nhiều điểm thừa hưởng từ những người chủ cũ của chúng. Cái quần của chúng tôi không giống như một chú cún con lạc mẹ gào khóc từ sáng đến đêm. Nó giống như một chú chó đã lớn mà gia đình nhà chủ rất yêu quý nhưng phải chia tay vì dọn đến một khu nhà mới, hoặc có thể chuyển đến sống ở Hàn Quốc (à mà có phải là Hàn Quốc không nhỉ?), nơi người ta thỉnh thoảng ăn thịt chó ấy.

Tôi có thể thấy cái quần đã không đến với chúng tôi từ một bị kịch. Nó chỉ đơn giản chứng kiến một trong những chuyển biến bình thường nhưng đau đớn của cuộc đời. Đó hóa ra chính là Hành trình của Cái quần.

Đó là một cái quần quý phái, nhưng khiêm tốn. Bạn có thể liếc qua nó và nghĩ “Ừ, một cái quần,” hoặc bạn có thể dừng hần lại và nhìn ngắm thật kỹ sự kết hợp tài tình của màu sắc và các đường may. Cái quần chẳng buộc bạn phải say mê nó. Cái quần chỉ vui vẻ làm tròn một nhiệm vụ bình thường là che mông bạn mà không làm cho nó trông to hơn kích cỡ thực tế.

Tôi thu nhận cái quần ở một cửa hàng bán đồ cũ phía ngoại vi Georgetown, cửa hàng này kẹp giữa một cửa hàng bán nước (chẳng biết các bạn thế nào, chứ tôi thì có sẵn nước ở nhà, không phải mua bao giờ!) và một cửa hàng bán thực phẩm tự nhiên có tên là Yes! <sup>(1)</sup>.



Bất cứ khi nào đưa nào trong chúng tôi nhắc đến Yes! (và chúng tôi nhắc đến ngay khi có thể), chúng tôi bao giờ cũng hét lớn Yes! hết cỡ mà cổ họng cho phép. Tôi đi đâu cũng đi cùng Lena và em gái nó, Effie, và mẹ của hai đứa. Effie đến đó mua một chiếc váy cho buổi khiêu vũ của sinh viên năm thứ hai. Effie không thuộc tuýp con gái có thể mua một cái gì đó màu đỏ dây rợ loằng ngoằng như mỳ ống ở cửa hàng Bloomingdale như nhiều cô gái khác. Cô này phải mua cái gì đó *cổ điển cơ*.

Tôi mua cái quần chủ yếu bởi vì mẹ của Lena ghét các cửa hàng bán quần áo cũ. Bà nói quần áo cũ là dành cho người nghèo. “Mẹ nghĩ nó bẩn lắm, Effie,” bà liên tục nói mỗi lần Effie kéo thứ gì đó xuống khỏi mắc áo. Tôi ngầm đồng ý với bà Kaligaris, điều này làm tôi hơi xấu hổ một chút. Thật lòng mà nói tôi yêu thích sự sạch sẽ của quần áo nhãn hiệu Express, nhưng tôi đành phải mua một cái gì đó vậy. Cái quần gấp gọn gàng một cách vô tội trên một chiếc giá gần quầy thanh toán. Tôi cho là cái quần đã được giặt sạch. Hơn nữa, nó chỉ có 3,49 đôla kể cả thuế. Tôi chẳng buồn mặc thử, như bạn có thể thấy đấy, tôi chẳng để ý lắm đến chuyện mua bán này. Mông của tôi đã có những quy chuẩn nhất định dành cho quần rồi.

Effie chọn ra một chiếc váy nhỏ nhắn vô cùng không thích hợp với khiêu vũ, và Lena tìm ra được một đôi giày kỳ quặc trông như có vẻ đã thuộc về cụ tổ của ai đó. Bàn chân Lena to, phải cỡ 9,5 hay gì đó. Đó là phần duy nhất không hoàn hảo ở nó. Tuy nhiên tôi thích đôi bàn chân ấy. Và tôi không thể không nhăn mặt khi nhìn đôi giày nó chọn. Mua quần áo cũ đã là quá rồi, nhưng quần áo có thể giặt được, còn *giày cũ* thì sao?

Khi về đến nhà tôi nhét cái quần vào đáy tủ quần áo và chẳng còn nhớ đến nó nữa.

Cái quần tái xuất hiện vào một buổi chiều trước khi tất cả chúng tôi mỗi đứa đi nghỉ hè một ngả. Tôi sắp sửa đến Nam Carolina chơi với bố, Lena và Effie sẽ đến chơi với ông bà ở Hy Lạp hai tháng, Bridget sắp sửa bay đến trại tập bóng đá ở Baja California (nghe tên thế mà cuối cùng hóa ra lại ở Mexico. Ai mà biết được?). Tibby sẽ ở

nhà. Đây là mùa hè đầu tiên mà chúng tôi mỗi đứa tản mác một ngả, và tôi nghĩ điều này làm tất cả chúng tôi có một cảm giác gì đó lạ lùng và xao xuyến.

Mùa hè năm ngoái, tất cả chúng tôi đều chọn học môn lịch sử nước Mỹ vì Lena bảo rằng học vào mùa hè dễ có điểm cao hơn. Tôi chắc là Lena đã có điểm cao hơn. Mùa hè trước đó tất cả chúng tôi đều là CIT<sup>(2)</sup> ở Trại Gỗ Tròn trên bờ biển Đông Maryland. Bridget huấn luyện bóng đá và dạy bơi, Lena làm việc với lớp nghệ thuật và đồ thủ công, còn Tibby lại một lần nữa kẹt cứng trong bếp. Tôi trợ giúp cho buổi hội thảo về kịch cho đến khi mất bình tĩnh nghiêm trọng với hai đứa nhóc chín tuổi quý quái và được trao trả về với nhiệm vụ liếm và dán phong bì ở văn phòng của trại. Lẽ ra họ có thể cho tôi nghỉ thẳng luôn, nhưng tôi nghĩ bố mẹ chúng tôi đã trả tiền cho họ để chúng tôi được làm việc ở đó.

Những mùa hè trước đó là một vài ký ức mờ nhạt của những lọ dầu bôi người, Sun-In\_ và việc căm ghét cơ thể mình (tôi thì ngực lớn còn Tibby lại không có ngực) ở bể bơi công cộng Rockwood. Da tôi trở nên sẫm hơn; nhưng không một sợi tóc nào trở nên vàng óng như tôi mong đợi cả.

Và trước đó nữa thì... Ôi trời, tôi chả biết chúng tôi đã làm gì nữa. Tibby đã tham dự ngày cộng đồng của một trại hè và góp sức xây những ngôi nhà giá rẻ. Bridget học tennis suốt ngày. Lena và Effie vầy nước ở bể bơi suốt ngày này sang ngày khác. Còn tôi thì trung thực mà nói hình như đã xem TV suốt. Tuy nhiên ít nhất thì chúng tôi cũng cố gặp nhau vài tiếng một ngày, và vào cuối tuần thì chúng tôi không hề tách khỏi nhau. Có những năm đặc biệt hơn: mùa hè mà gia đình Lena xây bể bơi, mùa hè mà Bridget bị thủy đậu và làm tất cả chúng tôi bị lây. Mùa hè mà bố tôi dọn nhà đi.

Vì một vài lý do nào đó, cuộc đời của chúng tôi đã được ghi dấu bằng những mùa hè. Trong khi Lena và tôi học ở trường tiểu học công thì Bridget học ở một trường tư với một lô những đứa nhóc khác, và Tibby vẫn học ở trường Embrace, cái trường bé tí kỳ lạ, nơi

học sinh ngồi trên các túi đậu chứ không ngồi ở bàn học và cũng chẳng có điểm số nào cả. Mùa hè là thời gian cuộc sống của chúng tôi giao thoa với nhau hoàn toàn, là thời gian chúng tôi có ngày sinh nhật, là thời gian rất nhiều chuyện quan trọng xảy ra. Trừ năm mà mẹ của Bridget qua đời. Đó là vào dịp lễ Giáng sinh.

Chúng tôi đã là một “hội” từ trước khi ra đời. Tất cả bốn đứa chúng tôi đều sinh ra vào cuối mùa hè; rải rác cách nhau mười bảy ngày: Lena đầu tiên, cuối tháng Tám, và tôi cuối cùng, giữa tháng Chín. Điều này không hẳn là một sự trùng hợp, vì những lý do mà tôi sẽ kể sau đây.

Vào mùa hè chúng tôi sinh ra, các bà mẹ của chúng tôi đã tham gia học một lớp aerobic dành cho phụ nữ có bầu (cứ thử hình dung mà xem) ở một nơi gọi là trung tâm Gilda; họ là những người thuộc nhóm tháng Chín (Lena chui ra hơi sớm một chút). Aerobic lúc đó cực kỳ phổ biến. Tôi cho là các thành viên khác của lớp đều sẽ không sinh con trước mùa đông, nhưng các bà bầu thuộc nhóm tháng Chín thì bụng đặc biệt to, đến độ giáo viên lo rằng họ sẽ nổ tung bất cứ khi nào. Giáo viên này đã phải thay đổi chương trình học dành riêng cho họ. “Nào các bà mẹ tháng Chín!” bà này sẽ gầm lên, đấy là theo lời mẹ tôi kể. “Chỉ làm bốn động tác đại diện thôi, nhìn đấy! Cẩn thận đấy.” Người hướng dẫn aerobic này tình cờ lại có tên là April<sup>(3)</sup>, và theo lời của mẹ tôi thì họ đều ghét bà này lắm.

Các bà mẹ tháng Chín bắt đầu la cà đi chơi sau khi tan lớp, tụ tập than thở về những đôi chân bị xuống máu sưng phồng, về việc họ đã béo ú ra thế nào và cười đùa về bà April. Sau khi chúng tôi sinh ra - trùng hợp thay toàn là con gái, cộng với hai anh trai sinh đôi của Bridget - họ đã tự lập ra nhóm hỗ trợ các bà mẹ nhỏ của riêng mình và để kệ cho chúng tôi lăn lộn trong chăn chơi với nhau trong khi họ than thở về việc không ngủ được và việc họ vẫn béo phì như thế nào. Sau một thời gian thì nhóm hỗ trợ tan rã, nhưng vào những mùa hè khi chúng tôi một, hai và ba tuổi, họ vẫn đưa chúng tôi đến Rockwood chơi. Chúng tôi sẽ tè trong bồn tắm trẻ con và giành đồ chơi của nhau.

Tình bạn của các bà mẹ sau này đã trở nên xấu đi. Tôi không rõ tại sao. Tôi cho là vì cuộc sống của họ trở nên phức tạp hơn. Hai người trong số họ đi làm trở lại. Bố mẹ của Tibby chuyển đến sống ở trang trại gần Rockville Pike. Có lẽ các bà mẹ của chúng tôi chưa bao giờ thực sự có nhiều điểm chung lắm, trừ việc có bầu gần như cùng thời điểm. Ý tôi là khi nghĩ về họ ta sẽ thấy đó là một nhóm kỳ lạ: mẹ của Tibby, một người có quan điểm cấp tiến và trẻ tuổi; mẹ của Lena, một người Hy Lạp tham vọng và rất hay tham gia các hoạt động xã hội ở trường; mẹ của Bridget, một cô người Alabama trẻ; và mẹ tôi, một người Puerto Rico với một cuộc hôn nhân trắc trở. Nhưng vào lúc đó, họ có vẻ như là bạn của nhau. Tôi thậm chí còn có thể nhớ đôi chút về việc đó.

Hiện giờ các bà mẹ chúng tôi duy trì một tình bạn được xếp hạng đầu đó dưới các ông chồng, con cái, sự nghiệp, nhà cửa và tiền bạc. Ở đâu đó giữa việc phơi nắng ngoài trời và thưởng thức âm nhạc. Đối với chúng tôi thì không thể. Mẹ tôi bảo tôi “Hãy chờ đến khi các con nghiêm túc với trường học và các cậu trai. Hãy chờ đến khi các con bắt đầu cạnh tranh mà xem.” Nhưng mẹ đã nhầm. Chúng tôi không để điều đó xảy ra với chúng tôi đâu.

Cuối cùng thì tình bạn của các bà mẹ cũng không phải là tình bạn của các bà nữa, mà chuyển thành tình bạn của chúng tôi, các cô con gái. Các bà mẹ thì như thể những cặp vợ chồng đã ly dị, không có gì chung trừ con cái và quá khứ. Thực sự thì họ có vẻ lúng túng với nhau, nhất là sau việc xảy đến với mẹ Bridget. Có gì đó như là nỗi thất vọng và có lẽ còn một vài điều bí mật giữa họ, vì vậy họ vẫn duy trì vẻ dè dặt với nhau.

Chúng tôi bây giờ là các “nhân vật” tháng Chín. Những tháng Chín thực sự. Chúng tôi là tất cả của nhau. Chúng tôi không cần phải nói ra điều đó; điều đó đơn giản là sự thật. Đôi khi có vẻ như chúng tôi gần gũi đến độ trở thành một con người hoàn chỉnh duy nhất chứ không phải bốn người tách biệt. Chúng tôi thuộc những tuýp riêng: Bridget - con người thể thao, Lena - người đẹp, Tibby - kẻ nổi loạn,

và tôi, Carmen, người... gì nhỉ? Cô gái cáu kỉnh. Nhưng là người quan tâm đến việc chúng tôi gắn bó với nhau nhất.

Bạn có biết bí quyết là gì không? Đơn giản lắm. Chúng tôi yêu quý nhau. Chúng tôi tốt với nhau. Bạn có biết rằng điều đó hiếm thấy thế nào không?

Mẹ tôi nói rằng mọi sự không thể thế mãi, nhưng tôi thì tin là mọi sự sẽ vẫn như thế. Cái quần như là một điềm báo vậy. Nó đại diện cho lời hứa mà chúng tôi hứa với nhau, rằng dù có xảy ra chuyện gì, chúng tôi cũng sẽ luôn gắn bó với nhau. Nhưng nó cũng đại diện cho một thách thức nữa. Ở mãi Bethesda, bang Maryland, và sống trong những ngôi nhà có điều hòa thì không đủ. Chúng tôi đã hứa với nhau rằng một ngày nào đó sẽ ra ngoài thế giới kia và cùng nhau khám phá nhiều thứ.

Tôi có thể giả vờ là một con người sâu sắc, trung thành và đánh giá cao cái quần ngay tắp lự, hoặc tôi cũng có thể rất trung thực mà kể với bạn rằng tôi chính là người gần như đã ném nó đi. Nhưng việc đó khiến chúng ta cần lùi lại một thời gian để tôi có thể kể cho bạn nghe Cái quần Du lịch đã ra đời như thế nào.

*Vận may chẳng bao giờ là thứ được cho không, chỉ được cho mượn mà thôi.*

**- Ngạn ngữ cổ Trung Quốc**



“Cậu đóng cái vali đó lại được không? Nó làm tó phát ồm lên được,” Tibby nói với Carmen. Carmen nhìn lướt qua cái vali bọc vải bạt bên trong bừa bộn đang vút giữa giường. Bất chợt nó ước gì mình có toàn đồ lót mới. Cái quần lót xatanh tốt nhất của nó đã bắt đầu tuột ra những sợi chun bé xíu ở phần cạp quần.

“Tó phát ồm lên được,” Lena than thở “Chuyến bay của tó cất cánh lúc 7h mà tó còn chưa xếp vali.”

Carmen thả cho nắp cái vali tự sập xuống rồi ngồi bệt xuống nền nhà trải thảm, bắt đầu tẩy màu sơn xanh nước biển ra khỏi móng chân.

“Lena. Đừng nói từ đó nữa được không?” Tibby đang ngồi trên đầu giường nói về hơi nản. “Tó phát ồm lên được.”

“Từ nào? Xếp vali? Chuyến bay? 7h?” Bridget hỏi.

Tibby suy nghĩ rồi nói. “Tất cả.”

“Ôi Tibs,” Carmen nói, tay ôm lấy chân Tibby. “Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Tibby thu chân lại. “Sẽ ổn với cậu thôi. Cậu rồi sẽ đi, rồi sẽ ăn thịt lợn suốt ngày, rồi đốt pháo hoa và bao nhiêu thứ khác nữa.”

Tibby có những ý tưởng hâm hấp về những gì người ta làm ở miền Nam Carolina, nhưng Carmen biết không nên tranh cãi với nó làm gì.

Lena ậm ừ về thương cảm. Tibby quay sang nó. “Đừng cố làm vẻ thương hại, Lena.”

Lena vội hắng giọng. “Đâu,” mặc dù đúng là như thế.

“Đừng thế nữa,” Bridget nài Tibby. “Cậu đang than thở đấy.”

“Không,” Tibby phản ứng, nó bắt tréo tay theo kiểu làm phép để chống lại Bridget. “Không động viên gì hết. Thế là không công bằng.”



Chỉ được nói kiểu thương cảm động viên như thế khi *cậu* cần cảm thấy tốt hơn thôi.”

“Tớ có thương cảm động viên gì đâu,” Bridget chống chế, mặc dù đúng là như thế.

Carmen nhướn đôi lông mày thông minh của mình lên. “Này, Tibs. Nếu cậu cứ xấu tính thế thì cậu sẽ không nhớ đến bọn tớ, và bọn tớ cũng sẽ không nhớ đến cậu đâu.”

“Carma!” Tibby hét lên, đứng thẳng dậy dứ nắm tay về phía Carmen. “Tớ nhìn ra rồi nhá, cậu đang chơi trò tâm lý với tớ hả. Không! Không!”

Má Carmen ửng lên. “Không phải,” nó khẽ khàng nói.

Cả ba ngồi yên, lặng lẽ trách cứ nhau.

“Trời ơi, Tibby, vậy mọi người được phép nói những gì?” Bridget lên tiếng.

Tibby suy nghĩ, lướt nhìn quanh phòng. “Có thể nói...” Mắt nó ngấn lệ, nhưng Carmen biết nó muốn giấu.

“Có thể nói...” Ánh mắt nó dừng lại ở cái quần xếp ngay ngắn phía trên đồng quần áo trong ngăn kéo của Carmen.

“Có thể nói: ‘Này Tibby, có muốn lấy cái quần này không?’ ”

Carmen nhìn vẻ muốn từ chối. Đây nắp lọ thuốc tẩy sơn móng chân xong, nó đến bên ngăn kéo cầm cái quần lên. Tibby hay thích những bộ đồ xấu điên hoặc thật khiêu khích. Còn đây chỉ là một cái quần jeans bình thường. “Cái này ấy à?” Cái quần bị nhàu ở ba chỗ do vô ý.

Tibby gật đầu ừ rừ. “Chính nó.”

“Cậu thật sự muốn lấy à?” Carmen không hề có cảm giác rằng cái quần sẽ bị vút đi.

Hình như nó còn có giá trị khác lớn hơn.

“À ừ.”

Tibby đang yêu cầu có sự thể hiện tí chút của tình yêu thương vô điều kiện. Và đó lại là quyền của nó. Ba người bạn kia sẽ bay đi và bắt đầu những chuyến phiêu lưu lớn vào ngày mai, còn Tibby thì bắt đầu công việc tại sân khấu Bethesda với mức lương chỉ hơn mức tối thiểu có 5 xu.

“Được thôi,” Carmen nói vẻ nhân từ rồi chìa cái quần ra.

Tibby cầm lấy cái quần một cách lơ đãng, hơi chưng hửng vì được toại nguyện nhanh quá.

Lena ngẩng ngó cẩn thận rồi nói “Đây có phải cái quần cậu mua tại cửa hàng đồ cũ gần cửa hàng **Yes! Đúng rồi?**”

“Đúng rồi,” Carmen đáp to.

Tibby giữ cái quần. “Nó rất tuyệt.”

Cái quần bất ngờ có vẻ lạ thường đối với Carmen. Bây giờ khi cái quần được người khác để ý, trông nó trở nên đẹp hơn.

“Hay cậu mặc thử đi,” Lena nói rất thực tế. “Nếu Carmen mặc vừa thì sẽ không vừa với cậu đâu.”

Carmen và Tibby đổ dồn mắt về phía Lena, không chắc liệu ai nên bị mịch lòng hơn.

“Cái gì?” Bridget nói, hy vọng sự tương trợ từ Lena “Mấy đứa có số đo khác nhau hoàn toàn. Chẳng lẽ chưa rõ ràng sao?”

“Được rồi,” Tibby nói, sung sướng lại được dẫn dắt.

Tibby cởi cái quần màu nâu xác xơ ra, để lộ cái quần lót vải bông màu hoa oải hương.

Nó quay lưng về phía các bạn để tránh bị nhìn khi tròng cái quần vào. Kéo phեcmotuya và cài khuy xong nó quay lại. “Ta-da!”

Lena ngẩng ngó rồi thốt lên “Chà chà.”

“Tibs, cậu đúng là một cô em thật ngon nghề,” Bridget tuyên bố.

Tibby cố giấu nụ cười. Nó đến gần chiếc gương rồi xoay. “Cậu thấy đẹp chứ?”

“Đó có phải quần của tớ không nhỉ?” Carmen hỏi.

Tibby có vòng eo nhỏ, đôi chân dài cùng với một cơ thể nhỏ bé. Cái quần trễ xuống quá thắt lưng ôm khít lấy eo nó, để hở ra mảng bụng trắng và cái rốn xinh xinh.

“Trông hệt như một thiếu nữ,” Bridget chêm vào.

Tibby chẳng buồn tranh cãi. Nó biết rõ là mọi người đều thấy nó trông gầy gò và quái gở trong cái quần quá khổ mà nó hay mặc.

Gấu quần loe ra một tí, nhưng hợp với Tibby.

Bất chợt Tibby tỏ vẻ thiếu tự tin. “Tớ không biết. Có lẽ các cậu cũng nên thử thì hơn.” Nó chậm chạp cởi ra.

“Tibby, cậu thật là điên,” Carmen lên tiếng “Cái quần phải lòng cậu. Nó muốn cậu, vì cơ thể và tâm trí cậu.” Rõ là nó không thể không nhìn cái quần theo một cách hoàn toàn mới.

Tibby vút cho Lena. “Đây cậu thử đi.”

“Tại sao? Nó cứ như là dành cho cậu đấy chứ,” Lena phản đối.

Tibby nhún vai. “Cứ thử đi.”

Carmen có thể thấy Lena ngẩng cái quần với vẻ thích thú. “Tại sao lại không nhỉ? Lena, thử xem nào.”

Lena nhìn cái quần bò một cách thận trọng. Nó cởi cái quần kaki ra và mặc cái quần jeans vào. Nó cài khuy quần và kéo thẳng ra trước khi nhìn vào gương.

Bridget ngấm nghĩa.

Tibby phá tan sự im lặng. “Lenny, cậu khiến tớ ồm mắt.”

“Chúa ơi, Lena,” Carmen lên tiếng. *Xin lỗi, Chúa*, nó tự nói thêm với mình.

Lena nói một cách cung kính, gần như thì thầm “Đúng là *một cái quần đẹp*.”

Bọn chúng đã quen với kiểu của Lena, nhưng Carmen biết rằng đối với những người còn lại trên thế giới thì Lena thực sự đẹp đến choáng váng. Lena có làn da rám nắng của người Địa Trung Hải, mái tóc đen óng mượt thẳng tắp, và đôi mắt to màu cần tây. Khuôn mặt nó rất xinh xắn, sắc sảo mà cân đối, khiến Carmen thấy đau nhói trong bụng. Carmen đã từng thú nhận với Tibby nỗi lo của nó rằng sẽ có một số đạo diễn phim chấm Lena rồi đưa bạn nó đi, và Tibby cũng thừa nhận nó cũng từng lo lắng điều tương tự. Những người có vẻ đẹp đặc biệt cũng giống như những người có vẻ mặt khô hài khác lạ. Khi bạn biết họ thì hầu như bạn quên đi vẻ đẹp đó.

Cái quần bó sát eo Lena. Nó bó lấy đùi và dài đúng đến phần mu bàn chân. Khi bước lên hai bước, cái quần như ôm lấy phần bắp chân đang cử động và di chuyển. Carmen nhìn chằm chằm và lấy làm lạ khi thấy cái quần sao mà có tác dụng khác biệt đến thế khi so với bộ đồng phục chán ngắt bằng kaki hiệu J.Crew của Lena.

“Rất sexy,” Bridget nói.

Lena tranh thủ liếc trộm vào gương. Nó luôn luôn có vẻ hơi ngượng ngịu, đầu rướn về phía trước khi soi gương. Nó nhăn mặt. “Tớ nghĩ có lẽ nó quá chật.”

“Cậu đùa à?” Tibby quát. “Nó đẹp đấy chứ. Gấp hàng triệu lần mấy đồ dở hơi cậu vẫn mặc.”

Lena quay sang Tibby. “Có lời khen nào trong câu đó không thế?”

“Thật đấy, cậu phải lấy cái quần thôi,” Tibby nói. “Nó giống như là... biến hình ấy.”

Lena nghịch cạp quần. Nó chưa bao giờ nói chuyện thoải mái về hình dáng của mình.

“Cậu vẫn đẹp như thường,” Carmen thêm vào. “Có điều... Tibby nói đúng... cậu trông... rất... khác.”

Lena nhẹ nhàng tuột cái quần xuống dưới hông. “Bee phải thử mới được.”

“Tớ á?”

“Phải,” Lena khẳng định.

“Cậu ấy quá cao so với cái quần,” Tibby nói.

“Cứ thử xem,” Lena trả lời.

“Tớ không cần thêm quần bò nữa đâu.” Bridget phản ứng. “Tớ đã có đến chín cái rồi.”

“Sao, cậu sợ quần bò à?” Carmen chế nhạo.

Những lời thách thức ngớ ngẩn kiểu đó luôn có tác dụng với Bridget.

Bridget vớ lấy quần từ tay Lena. Nó cởi cái quần jeans màu chàm sẫm vút xuống sàn nhà, rồi kéo mạnh cái quần bò. Lúc đầu nó cố kéo quần lên trên eo, như thế sẽ quá ngắn, nhưng khi nó bỏ tay, cái quần nằm rất duyên dáng trên eo nó.

“Doo-doo-doo-doo,” Carmen hát theo nhịp đoạn mở đầu bài *Twilight Zone*.

Bridget xoay mình để nhìn được phía sau. “Sao?”

“Cái quần không hề ngắn, nó hoàn hảo,” Lena nói.

Tibby cóc cóc đầu mình, ngắm nhìn Bridget cẩn thận rồi nói. “Cậu trông có vẻ... nhỏ nhắn, Bee ạ. Không giống một bà tướng như mọi khi.”

“Bắt đầu xỏ xiên rồi đấy,” Lena cười nói.

Bridget cao, chân dài vai rộng và tay cũng to. Rất dễ nghĩ là nó rất to con, nhưng thực sự nó lại eo ót đến bất ngờ.

“Nói đúng,” Carmen nói. “Cái quần hợp hơn so với những cái cậu vẫn mặc.”

Bridget xoay mông ra phía trước gương. “Được đấy chứ,” nó nói. “Ài chà, tớ nghĩ tớ yêu nó rồi.”

“Cậu có cặp mông nhỏ vĩ đại,” Carmen bình luận.

Tibby cười phá lên. “Đấy gọi là nữ hoàng của mông.” Mắt nó lộ vẻ băn khoăn. “Này, làm sao để biết liệu cái quần thật sự có phép màu không?”

“Là thế nào?” Carmen hỏi.

Tibby lắc lắc chân. “Cậu nên thử mặc xem. Tớ biết đó là quần của cậu nhưng theo tớ, xét về mặt khoa học, nó không thể vừa cả với cậu được.”

Carmen cắn nhẹ phía trong má. “Cậu đang nói xấu mông tớ đấy à?”

“Ôi, Carma. Cậu biết tớ ghen tị với mông của cậu mà. Tớ chỉ không biết liệu cái quần có vừa cặp mông ấy không thôi,” Tibby giải

thích một cách hợp lý.

Bridget và Lena gật đầu.

Bỗng dưng Carmen lo cái quần ôm lấy cơ thể mấy đứa bạn bằng một cái ôm đầm thắm thế kia lại không vừa với phần trên đùi nó. Nó thực ra không béo gì lắm, nhưng lại thừa hưởng cặp mông từ một nửa dòng máu Puerto Rico trong gia đình. Đó là một đường cong rất đẹp, và hầu như ngày nào nó cũng tự hào, nhưng với cái quần và ba người bạn mông nhỏ, nó có cảm giác mình bị ra rìa như một kẻ béo ị.

“Tớ không mặc,” Carmen nói rồi đứng dậy và định thay đổi chủ đề. Sáu con mắt vẫn dồn vào cái quần.

“Cậu phải mặc,” Bridget lên tiếng.

Lena nài nỉ, “Đi mà, Carmen?”

Nó thấy quá nhiều sự mong đợi trên nét mặt những người bạn, khó lòng từ chối mà không có xung đột. “Rồi. Đừng nghĩ nó sẽ vừa hay gì khác. Tớ chắc chắn là không vừa.”

Bridget nhắc, “Carmen, đó là quần *của cậu*.”

“Ừ, thông minh đấy, nhưng tớ chưa mặc nó bao giờ.” Câu trả lời đủ thuyết phục để không còn bị hỏi. Nó cởi cái váy đen rồi mặc quần jeans vào. Cái quần không tắc ở đùi. Nó lên cao trên vùng eo mà không phàn nàn gì. Nó cài chặt rồi hỏi. “Sao?”

Nó chưa sẵn sàng để đánh bạo nhìn vào gương.

Không ai nói gì.

“Sao?” Carmen cảm thấy như bị ám. “Sao? Nó xấu lắm à?” Nó dũng cảm nhìn vào mắt Tibby. “Sao?”

“Tớ... tớ chỉ...” Tibby chột im lặng.

“Ôi ôi,” Lena khẽ khàng nói.

Carmen cau mày rồi quay mặt đi. “Tớ sẽ cởi nó ra, và hãy vờ như chuyện này chưa từng xảy ra,” nó nói, má ửng đỏ.

Bridget đã tìm được một từ. “Carmen, hoàn toàn không phải vậy! Hãy tự nhìn đi! Cậu là một người sinh ra từ cái đẹp. Cậu là một tạo vật đẹp đẽ. Cậu là một siêu mẫu.”

Carmen đặt tay lên hông, mặt xịu xuống. “Tớ nghi ngờ lắm.”

“Không đùa tí nào, hãy tự nhìn đi,” Lena ra lệnh. “Cái quần đúng là có phép màu.”

Carmen nhìn lại mình, từ xa tới gần, từ trước ra sau.

Đĩa nhạc đã nghe hết mà không ai để ý. Chuông điện thoại reo vắng vắng mà không ai định nhắc máy. Đường phố bình thường náo nhiệt giờ yên lặng.

Cuối cùng Carmen thở ra. “Cái quần đúng là có phép màu thật.”

---

Đây là ý của Bridget. Việc khám phá ra cái quần có phép màu vào một ngày, ngay trước mùa hè xa cách đầu tiên của chúng, hứa hẹn một chuyến du ngoạn đến trung tâm Gilda. Tibby có đồ ăn và mang theo cái máy quay của mình, Carmen mang đến bản nhạc nhảy tồ tề những năm 80, Lena mang đến không khí tươi vui. Bridget mang đến cái kẹp tóc cỡ lớn và Cái quần. Mỗi đứa giải quyết vấn đề phụ huynh theo cách riêng - Carmen nói với mẹ là đến chỗ Lena, Lena nói sẽ đến chỗ Tibby, Tibby lại nói mình sẽ đến chỗ Bridget, và Bridget nhờ đứa em nói với bố là nó đến chỗ Carmen. Bridget dành nhiều thời gian ở nhà bạn đến mức không chắc rằng Perry sẽ chuyển lời hay là bố nó sẽ để ý, nhưng đó là một phần thông lệ cần theo.

Tất cả gặp lại nhau trước lối vào Đại lộ Wisconsin lúc 9 giờ 45 phút tối. Dĩ nhiên chỗ đó tối đen và đã đóng cửa, thế là cái kẹp tóc xuất hiện. Tất cả đều nín thở khi Bridget cạy khóa một cách thành



thạo. Chúng đã làm việc này ít nhất mỗi năm một lần từ ba năm nay, nhưng phần mở khóa chưa bao giờ khiến các cô gái mất đi sự hồi hộp. Thật may mắn là mức độ an toàn ở trung tâm Gilda vẫn tồi tệ như hồi nào. Liệu có thứ gì để lấy không nhỉ? Một tấm thảm màu xanh bốc mùi? Một chiếc hộp đầy những quả cân gỉ không chuẩn?

Ổ khóa lách cách, núm cửa khẽ xoay rồi cả bọn phi tới cầu thang lên tầng hai, cố tình làm khuấy động nơi cầu thang tối om. Lena trải tấm bạt ra và đặt nệm. Tibby bày đồ ăn - bột bánh bích quy đựng trong ống tuýp lạnh, bánh Pop-Tarts vị dâu tây phủ lớp kem xốt như pho mát, kẹo cao su vị chua Gummi Worms, và mấy chai Odwalla. Carmen mở nhạc, bắt đầu bằng giai điệu cổ xưa, khủng khiếp của Paula Abdul, trong khi Bridget nhảy nhót trước bức tường gương.

“Tớ nghĩ đây là chỗ tập của mẹ cậu, Lenny,” Bridget nói trong khi vẫn nhảy liên hồi trên tấm ván lồm.

“Thật buồn cười,” Lena nói. Có một tấm ảnh nổi tiếng hình bốn bà mẹ mặc bộ đồ thể dục nhịp điệu của thập niên 80 đang uốn bụng, và mẹ của Lena là người đồ sộ nhất. Lúc mới sinh Lena nặng hơn cả Bridget và em trai nó, Perry, cộng lại.

“Sẵn sàng chưa?” Carmen vặn nhỏ nhạc và trịnh trọng đặt Cái quần vào giữa tấm bạt.

Lena vẫn đang châm nệm.

“Bee, thôi nào,” Carmen gọi Bridget, đang cười với chính mình trước gương.

Khi tất cả đã quây quần lại và Bridget ngừng tập aerobic, Carmen bắt đầu. “Vào tối qua trước cộng đồng Do Thái” - nó ngừng trong giây lát để mọi người thán phục cách dùng từ của mình - “chúng ta đã phát hiện ra phép màu.” Nó cảm thấy buồn buồn ở mu bàn chân. “Phép màu đến theo nhiều dạng. Đêm nay nó đến với chúng ta từ cái quần. Do đó tớ đề nghị cái quần thuộc về chúng ta một cách công bằng, tức là nó sẽ đi cùng chúng ta tới bất cứ đâu, kéo chúng ta lại bên nhau dù chúng ta ở xa nhau.”

“Hãy tuyên thệ với Cái quần Du lịch.” Bridget háo hức cầm lấy tay Lena và Tibby. Bridget và Carmen luôn là người tham dự các cuộc hội họp bạn bè mà không ngại ngần. Tibby và Lena lại cư xử như thể có một đoàn quay phim trong phòng.

“Đêm nay chúng ta là Hội chị em với Cái quần,” Bridget ngâm nga khi họ đã quây thành vòng tròn. “Đêm nay chúng ta sẽ trao cho Cái quần tình yêu thương của hội chúng ta, như thế ta sẽ mang được tình yêu thương đó đến bất cứ nơi nào chúng ta đi.”

Ánh nến lung linh trong căn phòng cao rộng.

Lena trông nghiêm nghị. Mặt Tibby thể hiện rõ nó đang cố nín làm gì đó, nhưng Carmen không thể đoán được đó là nín cười hay nín khóc.

“Ta nên soạn ra các quy tắc,” Lena gợi ý. “Như thế sẽ giúp chúng ta biết phải làm gì với nó - các cậu biết đấy - ví dụ như lúc nào ai sẽ mặc.”

Tất cả đều đồng ý, vì thế Bridget thó một miếng giấy từ đồng văn phòng phẩm của Gilda và một cái bút từ trên giá trong văn phòng nhỏ ngay đó.

Chúng vừa ăn vừa viết ra những quy tắc trong lúc Tibby quay phim để truyền lại cho con cháu đời sau. Bản tuyên ngôn - đó là theo cách gọi của Carmen. “Tớ có cảm giác như là một người sáng lập,” Carmen nói vẻ long trọng. Lena được chỉ định viết vì chữ nó đẹp nhất.

Phải mất một lúc mới sắp xếp được quy tắc. Lena và Carmen muốn tập trung vào các quy tắc dạng tình bạn, kiểu như việc giữ liên lạc qua mùa hè và chắc chắn rằng Cái quần được chuyển từ người này sang người khác. Tibby lại muốn tập trung hơn vào những gì có thể và không thể làm đối với Cái quần - kiểu như là có được ngoáy mũi khi mặc hay không. Bridget nảy ra ý tưởng viết lên Cái quần những kỷ niệm của mùa hè khi gặp lại nhau. Cho đến khi tất cả quyết định chốt lại ở mười điều luật thì Lena đã sản xuất được một danh sách các

điều luật từ rất chân thành đến cực kỳ ngớ ngẩn, phong cách nào cũng có. Carmen biết cả bọn sẽ tuân theo những điều luật này.

Kế đến là việc bàn xem mỗi người sẽ giữ Cái quần trong bao lâu, rồi tất cả quyết định là sẽ gửi cái quần cho người khác khi đến thời điểm thích hợp. Nhưng để giữ cho Cái quần vẫn được luân chuyển, không ai được phép giữ quá một tuần trừ phi thật cần thiết. Điều đó có nghĩa cái quần sẽ được luân chuyển hai vòng trước khi kết thúc mùa hè.

“Lena sẽ là người đầu tiên giữ cái quần,” Bridget nói, kẹp hai cái kẹo cao su Gummi Worms vào nhau rồi cắn. “Hy Lạp là nơi khởi đầu tốt.”

“Người tiếp theo sẽ là tớ chứ?” Tibby hỏi. “Tớ sẽ cần đến nó để thoát khỏi sầu não.” Lena gật gù đồng cảm.

Sau đó sẽ là Carmen. Rồi Bridget. Và sau đó để xáo lên thì Cái quần sẽ quay vòng theo chiều ngược lại. Từ Bridget đến Carmen, Tibby, và trở về với Lena.

Khi chúng đang nói chuyện thì đã đến nửa đêm từ lúc nào, vậy là ngày cuối cùng bên nhau đã hết, ngày đầu tiên xa nhau bắt đầu. Có gì đó xao động trong không khí, và Carmen cũng biết không chỉ mình nó cảm nhận được điều này khi nhìn vào khuôn mặt từng người bạn. Cái quần dường như đem lại nhiều hứa hẹn cho mùa hè sắp tới. Đó sẽ là kỳ nghỉ hè trọn vẹn đầu tiên Carmen ở cùng với bố nó kể từ khi còn bé. Nó có thể chụp ảnh với bố, cười trong ảnh hoặc làm bố nó cười, và mặc Cái quần này.

Lena đặt bản tuyên ngôn lên cái quần một cách trang trọng. Bridget chờ một lúc để tất cả yên lặng rồi nói. “Để vinh danh Cái quần.”

Lena thêm vào, “và Tình chị em.”

Carmen cảm thấy có những nốt nhỏ li ti đang nổi lên dọc suốt cánh tay. “Và khoảnh khắc này. Và mùa hè này. Và suốt quãng đời

còn lại.”

“Khi bên nhau và lúc xa cách,” Tibby kết thúc.

*Chúng ta, Hội chị em, bằng văn bản này đặt ra các quy tắc dưới đây để quản lý việc sử dụng Cái quần Du lịch:*

- 1. Không bao giờ được giặt Cái quần.*
- 2. Không được phép xắn gấu quần lên. Rất què. Sẽ không có lúc nào làm thế mà trông lại không què.*
- 3. Không bao giờ nói từ “péo” khi mặc Cái quần. Không bao giờ được có ý nghĩ “Mình béo” khi mặc Cái quần.*
- 4. Không được để một anh chàng nào cởi Cái quần (tuy nhiên có thể tự cởi trước mặt anh chàng).*
- 5. Không được phép ngoáy mũi khi đang mặc Cái quần. Tuy nhiên, có thể vô tình quẹt lỗ mũi mà thực ra là ngoáy mũi.*
- 6. Khi họp mặt, phải tuân theo các thủ tục khi ghi lại quãng thời gian mặc Cái quần như sau:*
  - \* Ghi lại nơi thú vị nhất mà bạn đã ở khi mặc quần trên ống quần bên trái.*
  - \* Ghi lại điều quan trọng nhất xảy ra với bạn trên ống quần bên phải.*

*(Chẳng hạn như, “Tôi đã ở cùng anh họ tôi Ivan khi mặc Cái quần Du lịch này.”)*
- 7. Phải thường xuyên viết thư cho các chị em khác trong hội trong suốt mùa hè, cho dù bạn có vui vẻ như thế nào khi không có họ bên cạnh.*
- 8. Phải chuyển Cái quần cho các thành viên khác trong hội theo đúng quy ước của hội. Nếu không tuân theo sẽ bị đá đít thật mạnh*

*khi họp hội.*

*9. Không được nhét áo vào Cái quần và đeo thắt lưng. Xem điều 2.*

*10. Hãy nhớ : Cái quần = Tình yêu. Hãy yêu quý bạn bè.*

*Hãy yêu quý chính mình.*

*Hôm nay chính là ngày mai mà chúng ta đã lo lắng vào ngày hôm qua.*

**- Vô danh**



Vào một ngày khi Tibby khoảng mười hai tuổi, nó nhận ra mình có thể đánh giá hạnh phúc của mình qua con chuột lang tên Mimi. Khi nào cảm thấy bận rộn với những kế hoạch và mục tiêu của mình, nó lại chạy ra khỏi phòng, ngang qua chiếc lồng kính đựng Mimi, cảm thấy buồn man mác khi thấy Mimi phải nằm đó, giữa đồng vỏ bào gỗ trong khi cuộc sống ngoài này của nó thật lớn lao.

Nó thấy mình thật đáng thương khi nào nó chằm chằm nhìn Mimi đầy ghen tị, mong ước rằng kẻ được uống từng giọt nước ngon lành từ một ống dẫn để kề ngay miệng đó chính là mình. Ước gì nó chính là con chuột có thể rúc vào đồng vỏ bào ấm áp và tự định xem nên chạy vài vòng trong bánh xe để tập thể dục hay lại tiếp tục ngủ khi kia. Không cần quyết định gì, không gặp phải thất vọng nào.

Tibby mua Mimi từ khi mới bảy tuổi. Lúc đó nó nghĩ Mimi là cái tên hay nhất thế giới. Nó đã lưu cái tên lại gần một năm để chờ. Thật là dễ dàng dùng cái tên hay nhất bạn nghĩ ra để đặt cho một con thú nhồi bông hay một người bạn tưởng tượng. Nhưng Tibby đã giữ lại cái tên ấy. Hồi đó còn là những ngày Tibby tin vào những gì nó thích. Sau này, nếu nó yêu cái tên Mimi, nó có lẽ sẽ nghĩ đó là một lý do hay để đặt tên cho nó là Frederick.

Ngày hôm nay, với cái áo khoác đồng phục xanh lá cây của cửa hàng Wallman kẹp dưới nách, không có ai để trút kêu ca phàn nàn, chẳng có gì vui vẻ để trông chờ, Tibby đúng là hoàn toàn ghen tị với con chuột.

Không có ai lại mang một con chuột lang đến chỗ làm đúng không nhỉ? Nó tưởng tượng ra Mimi mặc một cái áo đồng phục y chang nó. Mimi đúng là vô dụng một cách vô vọng.

Một tiếng khóc vọng lên từ bếp, nhắc Tibby nhớ ra hai sinh vật vô dụng khác trong nhà - em trai hai tuổi và em gái một tuổi của nó. Bọn chúng đúng là sự kết hợp của tiếng ồn, sự phá hoại và những chiếc tã có mùi kinh tởm. Kể cả gian bán thuốc của cửa hàng Wallman cũng là một thánh đường nếu so với nhà của nó vào giờ ăn trưa.



Nó gói ghém chiếc máy quay phim kỹ thuật số của nó vào túi và đặt lên giá cao, đề phòng Nicky tìm được đường vào phòng nó nghịch lần nữa. Nó dán một lớp băng dính lên nút Bật máy tính của nó và một miếng khác dài hơn lên ổ CD. Nicky rất thích tắt máy tính của nó và nhét đĩa vào ổ.

“Em đi làm đây,” nó hét với lại với Loretta, cô trông trẻ, đi về phía cầu thang và ra cửa trước. Nó không bao giờ diễn đạt các kế hoạch của nó dưới dạng câu hỏi vì không muốn Loretta nghĩ chị ta có quyền gì với nó.

Rất nhiều học sinh chuẩn bị lên trung học đã có bằng lái xe. Tibby thì có xe đạp. Nó đi xe ngang qua tòa nhà đầu tiên, cố gắng kẹp cái áo đồng phục và ví vào nách, nhưng không đi được. Nó dừng lại. Một giải pháp hợp lý cho trường hợp này là mặc cái áo khoác đồng phục vào và để ví vào túi áo. Nó nhét mớ áo và ví lộn xộn này vào dưới nách và vẫn đi tiếp.

Đến Brissard Lane, ví của nó tuột khỏi nách và rơi xuống đường. Nó suýt nữa thì lao xe vào một chiếc ô tô đang chạy. Nó lại dừng xe và nhặt chiếc ví lên.

Nhìn nhanh xung quanh, nó quyết định sẽ không gặp bất kỳ ai nó biết trong khoảng bốn tòa nhà từ đây đến cửa hàng Wallman. Nó kéo áo đồng phục trùm đầu, nhét chiếc ví vào túi áo và phóng xe như bay.

“Này Tibby,” nó nghe thấy một tiếng gọi quen quen khi nó rẽ vào chỗ đậu xe. Tìm nó rộn lên. Nó mong có đồng vò bào của Mimi ở đây quá đi. “Gì thếếếế?”

Đó chính là Tucker Rowe, người mà theo ý kiến của nó chính là anh chàng học sinh sáng giá nhất ở trường phổ thông Westmoreland. Mùa hè này anh ta đang có một miếng băng dán tuyệt vời ngay phía dưới môi dưới. Anh ta đang đứng cạnh chiếc ô tô của mình, một chiếc xe gầm hổ thuộc sê-ri xe cổ những năm 70, một chiếc xe làm nó gần như chết ngất đi được.

Tibby không thể nhìn anh ta. Cái áo khoác đồng phục đang làm nó chết ngốt. Nó vẫn cúi đầu xuống khi khóa chiếc xe đạp. Nó cúi đầu đi vào cửa hàng, hy vọng có thể anh ta sẽ nghĩ mình đã nhầm, rằng có lẽ cái cô gái dở hơi mặc áo khoác đồng phục vải polyester gần như không có ngực kia không phải là cô Tibby thực sự, mà là một bản sao ít thú vị hơn nhiều.

*Bee thân mến,*

*Tớ gửi kèm đây cho cậu một mảnh áo khoác đồng phục của tớ. Một phần vì tớ rất thích cắt vụn cái mảnh vải ấy ra, một phần vì tớ chỉ muốn cậu nhìn thấy chất liệu polyester dày hai lớp thực sự trông thế nào.*

*Tibby*

“Vreeland, Bridget?” chủ nhiệm trại hè, Connie Broward, đọc từ tập hồ sơ của chị ta.

Bridget đã dợm đứng lên rồi. Nó không thể nào ngồi được nữa. Nó không thể giữ chân yên một chỗ nữa. “Đây ạ!” nó lên tiếng. Nó đeo chiếc túi đầy chặt ở một bên vai và bên vai kia là chiếc balô. Một ngọn gió ấm áp thổi qua vùng Bahía Concepción. Bạn thực sự có thể nhìn thấy cái vịnh xanh ngắt ngay từ tòa nhà trung tâm của trại. Nó có thể cảm thấy sự hưng phấn dâng lên trong huyết quản.

“Cabin số 4; theo Sherrie,” Connie hướng dẫn.

Bridget có thể cảm thấy rất nhiều đôi mắt đang hướng vào nó, nhưng nó không bận tâm. Nó đã quen với việc người ta nhìn nó. Nó biết rằng tóc nó trông không giống người khác. Tóc nó dài, thẳng và có màu vàng nhạt của chuối chín. Mọi người rất hay ngắm tóc nó. Nó cũng cao nữa, và các nét của nó thì bình thường - mũi thẳng, tất cả mọi thứ ở đúng vị trí. Sự kết hợp của tất cả những đặc điểm này khiến mọi người nhầm tưởng rằng nó xinh đẹp.

Nó không xinh. Không giống Lena. Chẳng có nét duyên dáng hay yêu kiều đặc biệt nào trên khuôn mặt nó. Nó biết thế, và nó cũng biết

rằng những người khác có lẽ cũng nhận ra điều đó, một khi họ không chú ý đến mái tóc của nó nữa.

“Xin chào, tớ là Bridget,” nó nói với Sherrie, ném mớ đồ đạc của nó lên chiếc giường Sherrie chỉ cho nó. “Chào mừng,” Sherrie nói. “Cậu đã phải đi bao xa để đến đây?”

“Từ Washington, D.C.,” Bridget trả lời.

“Một chặng đường dài.”

Đúng vậy, một chặng đường dài. Bridget tỉnh dậy vào lúc 4h sáng để lên một chuyến bay vào lúc 6h đến Los Angeles, sau đó là một chuyến bay dài hai tiếng từ LAX đến cái sân bay bé xíu ở Loreto, một thị trấn trên bờ Biển Cortez ở bờ Đông bán đảo Baja. Sau đó là một chặng đường bằng xe tải - đủ dài để nó thiếp ngủ một lúc lâu và tỉnh dậy hoàn toàn mất phương hướng.

Sherrie tiếp tục với thành viên khác của trại. Cabin này có mười bốn chiếc giường đôi có khung kim loại đơn giản, chiếc nào cũng trải một lớp đệm mỏng. Bên trong cabin vẫn chưa làm xong, phần lớn vẫn là những tấm ván gỗ thông ghép lỏng lẻo với nhau. Bridget đi ra ngoài đến chỗ chiếc cổng vòm bé tí trước cửa cabin.

Nếu phần bên trong chính là một trại hè điển hình thì bên ngoài thật là kỳ diệu. Khu trại trông ra một bờ cát trắng và hàng cọ. Vịnh xanh ngắt một cách hoàn hảo, trông cứ như hình ảnh bê nguyên xi từ một cuốn sách hướng dẫn du lịch nào đó vậy. Bao quanh vịnh là những dãy núi, san sát nhau dọc theo bán đảo Concepción.

Đằng sau khu trại là những quả đồi thấp, lởm chởm. Ai đó đã làm được một việc kỳ diệu là tạo ra giữa bãi biển và những quả đồi khô cằn hai sân bóng đẹp, kích cỡ tiêu chuẩn, được tưới tiêu thành một bãi xanh đều mơn mơn.

“Xin chào. Xin chào.” Bridget vẫy tay với hai cô gái đang vác đồ đi vào cabin. Họ có những đôi chân rám nắng và sẵn cơ bắp của những người chơi bóng đá.

Bridget đi theo họ vào cabin. Hầu như tất cả các giường đều đã có người. “Bạn có muốn đi bơi không?” nó hỏi. Bridget không sợ người lạ. Thường thì nó thích người lạ hơn những người nó đã biết.

“Tớ phải dỡ đồ ra đây,” một đứa nói.

“Tớ nghĩ chúng ta sẽ đi ăn tối ngay sau một phút nữa thôi,” cô gái kia nói.

“Được thôi,” Bridget thoải mái nói. “Nhân tiện, tên tớ là Bridget. Hẹn gặp lại các bạn sau,” nó nói với lại.

Nó thay đồ bơi trong một buồng tắm có vòi hoa sen ngoài trời và đi ra bãi cát. Không khí đúng như nhiệt độ trên da nó. Nước dập dờn màu hoàng hôn. Những tia nắng nhạt chạm lên vai nó khi biến mất sau những quả đồi. Nó lao xuống nước và dầm mình một lúc lâu.

*Mình vui khi ở đây*, Bridget nghĩ. Nó bất chợt nghĩ đến Lena và Cái quần Du lịch - nhớ đến việc nó nóng lòng muốn có cái quần và mặc vào người đến thế nào.

Một lúc sau, khi về trại ăn tối, nó kinh ngạc nhìn thấy những chiếc bàn dài được kê ra ngoài trời cạnh khu nhà ăn tự phục vụ thay vì xếp chen chúc dưới cái trần nhà thấp tịt. Một dải giấy trang trí đỏ tươi rủ xuống từ mái và kéo dọc theo lớp rào quanh. Có vẻ thật điên rồ khi ở trong nhà, dù chỉ một phút ở đây.

Tối nay nó ngồi với các bạn trong cabin 4. Có tất cả sáu cabin, như thế tức là có tám mươi tư đứa con gái, nó tính nhẩm nhanh ra như thế. Tất cả đều là những vận động viên nghiêm túc. Bạn không thể đến trại này nếu không như vậy. Nó sẽ quen và có lẽ sẽ quan tâm đến những cô gái này sau, nhưng tối nay trông họ có vẻ rất lạ lẫm. Nó chắc đứa có mớ tóc sẫm màu dài đến vai kia là Emily. Đứa tóc vàng xù ngồi phía bên kia là Olivia, được gọi là Ollie. Cạnh Ollie là một cô gái Mỹ da đen tóc dài ngang lưng, đó là Diana.

Đằng sau những cái bánh thịt hải sản chiên giòn, hàng núi cơm và đậu và nước chanh có vị cứ như là pha từ bột, Connie đang đứng trên

một cái bọc đựng tạm và nói về những năm tháng chị ta ở trong đội tuyển Olympic nữ của Mỹ. Giữa các bàn là những huấn luyện viên và người hướng dẫn.

Quay lại cabin của mình, Bridget bò vào túi ngủ và nhìn chăm chú lên tia sáng của ánh trăng lọt qua hai khe ván trên trần. Bỗng nhiên nó nhận ra: nó đang ở Baja. Tại sao nó lại chăm chú nhìn lên bầu trời qua một kẽ hở khi nó có thể có cả bầu trời? Nó ngồi dậy và cuộn túi ngủ cùng gối lại, kẹp vào dưới nách.

“Có ai muốn ngủ bên bờ biển không?” nó hỏi cả nhóm.

Một khoảng lặng và rải rác vài tiếng trao đổi.

“Chúng ta có được phép không?” Emily hỏi.

“Tớ không nghe nói là chúng ta không được phép,” Bridget trả lời. Chẳng có vấn đề gì nghiêm trọng nếu không có ai tham gia cùng nó; nhưng cũng ổn nếu có thêm hai cô bạn khác - Diana và một cô gái tên Jo.

Chúng xếp túi ngủ của mình ở trên rìa bãi biển rộng. Ai biết được thủy triều sẽ cao đến mức nào? Sóng vỗ rì rào êm êm trên bờ biển. Những vì sao trải rộng trên đầu chúng, lộng lẫy.

Bridget thấy sung sướng, tròn vẹn, và khó có thể khiến nó nằm xuống trong chiếc túi ngủ. Nó nghe thấy tiếng thở dài của mình khi nhìn bầu trời xáo động căng rộng trên kia. “Tớ yêu nơi này quá.”

Jo chui sâu hơn vào chiếc túi ngủ. “Thật không thể tin được.” Cả ba im lặng ngắm nhìn bầu trời một lúc lâu.

Diana ngóc đầu lên và chống khuỷu tay vào cằm. “Tớ không biết tớ có ngủ được không nữa. Thật là... mờ nhạt hết cả, các cậu biết không? Cảm giác của nhỏ bé tầm thường. Tâm trí ta đi lang thang đâu đó trên kia và cứ đi mãi như thế.”

Bridget cười tán thành. Lúc đó Diana khiến nó nhớ đến Carmen khi cô bạn này dịu hiền nhất, đầy triết lý và nói chuyện như mộng du. “Thật á?” Bridget nói. “Ý tưởng đó chưa bao giờ nảy ra trong đầu tớ.”

*Máy bay thật sạch sẽ.* Carmen thích điều đó. Nó thích không gian tập thể, gọn gàng ngăn nắp, và con số vuông vức trên các tấm vải lót trong chiếc rổ đựng đồ ăn của nó.

Nó ngưỡng mộ bản thân cái món đồ ăn đó, quả táo thu nhỏ. Kích cỡ, hình dáng và màu sắc y như thật. Thực ra là đồ giả thôi, nhưng cũng rất thuyết phục. Nó nhét quả táo vào túi. Nó dành chút ít kỷ luật cho lần sau.

Nó chưa bao giờ đến nhà bố nó - ông thường đến thăm nó thì đúng hơn. Nhưng nó đã tưởng tượng về căn nhà. Bố nó không phải là một người nhếch nhác, nhưng ông cũng không có cái nghiêm sắc thể X thứ hai. Sẽ không có rèm trên cửa sổ hay diềm xếp nếp ngăn bụi trên giường hay soda trong tủ lạnh. Sẽ có một vài động vật gì đó lăm bụi gù gù trên sàn nhà. Có thể không phải ngay giữa nhà nhưng có lẽ ở trên cái sofa. (Chắc sẽ có một cái sofa?) Nó hy vọng mình có thể ngủ trên ga trải giường bằng vải bông. Quá hiểu bố, nó đoán ông có lẽ sẽ ngủ trên ga giường vải có pha polyester. Carmen có một số vấn đề với chất polyester. Nó không thể chịu được cái thứ đó.

Có lẽ giữa khoảng thời gian chơi tennis và các bộ phim của John Woo, và bất kỳ việc gì mà nó và bố sẽ làm vào một buổi chiều thứ Bảy, nó có thể dẫn bố đến cửa hàng Bed Bath & Beyond rồi mua những chiếc khăn tắm hợp màu và một chiếc ấm trà thật sự. Bố có thể sẽ phàn nàn, nhưng nó sẽ khiến việc đó thật vui và về sau bố sẽ cảm ơn nó vì điều đó. Nó tưởng tượng ra có lẽ cuối mùa hè bố sẽ buồn và bắt đầu tìm hiểu trường trung học ở thành phố của bố rồi hỏi nó một cách nghiêm túc rằng liệu nó có bao giờ cảm thấy tự nhiên như ở nhà khi ở Nam Carolina này không.

Carmen liếc xuống hàng loạt vết sưng trên bắp tay của nó, thứ khiến cho lớp lông mềm sẫm màu trên đó dựng lên.

Nó đã không gặp bố từ Giáng sinh. Giáng sinh luôn luôn là dịp nó và bố gặp nhau. Kể từ khi nó lên bảy và bố mẹ chia tay nhau, bố năm nào cũng đến ở tại Lữ quán trên đồi Bạ hữu trong bốn ngày và họ sẽ đi chơi. Họ sẽ đi xem phim, chạy dọc con kênh và tặng lại những món quà Giáng sinh vui nhộn bạn bè đã tặng.

Thường thì có những hôm khác nữa, có lẽ ba hoặc bốn ngày trong năm, khi ông đến D.C vì công việc. Nó biết ông sẽ viện ra bất cứ cớ gì để đến khu vực Washington. Họ luôn ăn tối ở một nhà hàng mà nó chọn. Nó cố chọn những nhà hàng mà bố sẽ thích. Nó luôn nhìn nét mặt bố thật kỹ khi ông xem thực đơn và sau đó, khi ông cần miếng đầu tiên. Nó gần như không đụng đến chỗ thức ăn của nó.

Nó cảm thấy có tiếng gầm gừ phía dưới máy bay. Hoặc là một động cơ đã hỏng, hoặc là bánh xe chưa hạ xuống để hạ cánh. Trời quá nhiều mây nên không thể nhìn xem liệu họ đã gần mặt đất hay chưa. Nó áp trán vào cửa sổ máy bay. Nó nheo mắt nhìn, ước gì có một khoảng trống giữa các đám mây. Nó muốn nhìn thấy đại dương. Nó muốn nhìn xem hướng nào là hướng Bắc. Nó muốn nhìn thấy cả một quang cảnh lớn trước khi hạ cánh.

“Xin ông vui lòng dựng khay đựng đồ ăn lên và khóa chặt lại,” một chiêu đãi viên hàng không nói với người đàn ông ngồi cạnh nó trên hàng ghế; sau đó cô ta vợ luôn lấy phần còn lại trong chiếc rổ đồ ăn vặt của Carmen. Ông ngồi cạnh Carmen to bự và gần như hói sạch, và liên tục thúc chiếc vali giả da vào bắp chân nó.

Trên các chuyến bay, Bridget thường ngồi cạnh những anh chàng sinh viên đáng yêu luôn hỏi xin số điện thoại của nó trước khi họ hạ cánh. Carmen thường ngồi phải ghế giữa những người đàn ông ngón tay béo múp múp, đeo nhẫn và luôn bận rộn với những bản báo cáo bán hàng.

“Các chiêu đãi viên hàng không, vui lòng ngồi vào chỗ,” cơ trưởng nói qua hệ thống loa trên máy bay. Carmen cảm thấy chút lo lắng. Nó thôi không ngồi bắt chéo chân nữa, đặt cả hai bàn chân trên sàn. Nó làm dấu thánh như mẹ nó thường làm khi máy bay cất cánh và hạ

cánh. Nó cảm thấy mình hơi giống một kẻ giả hiệu, nhưng đây thật sự là lúc bỏ những trò mê tín đi à?

*Tibby,*

*Cậu vẫn ở bên tớ, mặc dù thực tế không phải vậy. Tớ thích mê tất cả mọi thứ trong chuyến đi này, trừ việc phải xa cậu và biết rằng cậu buồn khi phải ở nhà. Nói là tớ thấy mình vui vẻ thì không đúng lắm. Không có các cậu thật kỳ quặc hết mức. Không có cậu, Tibby ở đây, tớ lại hơi hơi biến thành Tibby - tuy nhiên so với Tibby thật thì tệ hơn nhiều.*

*Ôm hôn nhiệt tình,*

*Carma*



*Bạn có thể tự tạo cho mình tình yêu không?*

*Bạn có thể tự làm cho mình được yêu không?*

**- Lena Kaligaris**



Thứ đầu tiên là cửa trước. Nó được sơn màu vàng có ánh lòng đỏ trụng tuyệt vời nhất. Xung quanh nó, phần trước nhà được sơn màu xanh lơ nhạt nhất mà người ta có thể chế ra. Ai có thể tưởng tượng ra được một màu xanh như thế chứ? Lena ngẩng mặt lên bầu trời buổi chiều không một gợn mây. Ôi.

Ở Bethesda, nếu bạn quét vôi căn nhà của mình với những màu này, họ sẽ gọi bạn là một con nghiện. Hàng xóm bạn sẽ kiện bạn. Họ sẽ mang sơn xịt đến vào buổi đêm và sơn lại thành màu be. Đây là màu xuất hiện khắp nơi, tương phản với màu trắng của những bức tường.

“Lena, đi nào!” Effie rên rỉ, lấy chân đẩy chiếc vali của Lena lên phía trước.

“Xin chào các cháu gái! Chào mừng các cháu đã về nhà! [\(1\)](#)” Bà nội nói, vỗ vỗ hai bàn tay. Ông của hai đứa cầm chìa vào ổ khóa và mở chiếc cửa sơn màu mặt trời ra.

Tổng hợp của việc chênh lệch múi giờ, mặt trời và những ông bà già kỳ lạ này làm Lena cảm thấy như nó đang đi du lịch - giả sử là vậy, dĩ nhiên rồi. Nó có lẽ chưa bao giờ thực sự đi du lịch ở đâu, có lẽ trừ một lần với một con tôm tệt hại ở Vườn Bắc Kinh.

Nếu Lena có vẻ thần thờ và sững sốt thì Effie mất ngủ hay chỉ đơn giản là cáu kỉnh. Lena thường dành phần ba hoa cho cô em gái, nhưng Effie thậm chí còn quá cáu kỉnh đến độ chẳng nói gì. Vì vậy chẳng đường từ sân bay của hòn đảo nhỏ về nhà gần như im lặng. Bà nội cứ quay đi quay lại trên hàng ghế trước trong chiếc xe Fiat cũ của họ và nói, “Hãy nhìn các cháu gái của tôi này! Ôi Lena, cháu thật đúng là một hoa hậu!”

Lena thật sự ước gì bà sẽ ngừng không nói như thế nữa, bởi vì như thế rất khó chịu và ngoài ra thì con bé Effie cáu kỉnh sẽ cảm thấy thế nào?

Tiếng Anh của bà nội khá tốt sau nhiều năm mở nhà hàng cho khách du lịch, nhưng Bapi<sup>(2)</sup> thì không có vẻ gì được hưởng lợi như vậy. Lena biết rằng bà nội là chủ gia đình và là gương mặt đối ngoại của nhà hàng, là người thu hút tất cả mọi người với những làn sóng yêu thương. Bapi gần như lúc nào cũng ở phía sau, đầu tiên là nấu nướng, và sau đó là quản lý nhà hàng.

Lena cảm thấy ngượng vì không nói được tiếng Hy Lạp. Theo bố mẹ nó thì lúc đầu, khi mới biết nói, nó đã nói tiếng Hy Lạp, nhưng dần dần nó đã quên hết khi bắt đầu đi học. Bố mẹ nó chẳng buồn quan tâm tới Effie. Lạy trời, đó là một bảng chữ cái hoàn toàn khác. Bây giờ Lena ước gì nó nói được tiếng Hy Lạp, cũng như đã ước gì nó cao hơn và có một giọng nói du dương như Sarah McLachlan<sup>(3)</sup>. Nó ước như thế, nhưng nó không nghĩ điều đó sẽ xảy ra.

“Bà nội ơi, cháu thích cái cửa của bà lắm ạ,” Lena nói to khi đi qua cửa. Trong nhà tương đối tối, Lena cảm thấy nó có thể ngất mất. Lúc đầu tất cả những gì nó có thể nhìn thấy là những vệt nắng nhảy nhót.

“Chún ta tới rồi!” Bà nội kêu lớn, lại vỗ tay lần nữa.

Ông nội đóng cửa phía sau, vẫn khoác hai túi vải len thô và chiếc balô xù lông màu xanh của Effie trên hai vai. Trông ông vừa dễ thương vừa có vẻ gì làm chán nản.

Bà nội vòng tay quanh Lena và ôm nó thật chặt. Ngoài mặt thì Lena cảm thấy vui sướng, nhưng thật ra, sự thể hiện yêu thương này khiến nó cảm thấy bối rối. Nó không biết chắc phải đáp lại cử chỉ đó như thế nào.

Nó bắt đầu chú ý đến ngôi nhà của ông bà. Ngôi nhà lớn hơn nó nghĩ, với sàn nhà lát gạch và khá nhám.

“Đi theo bà nào, các cô gái,” bà nội ra lệnh. “Bà sẽ chỉ cho các cháu phòng của hai đứa và sau đó chún ta sẽ uống một chút nhé, okay?”

Hai cô gái dờ sống dờ chết đi theo bà lên gác. Chiếc ghế cầu thang nhỏ nhưng có lối dẫn lên hai phòng ngủ, một phòng tắm và

một hành lang ngắn mà từ đó Lena nhìn thấy hai cánh cửa khác.

Bà nội quay sang cửa đầu tiên. “Đây là phòng cho Lena xinh đẹp,” bà nói về tự hào. Lena không nghĩ căn phòng lại đơn giản đến như vậy cho đến khi bà nội mở cánh cửa gỗ nặng nề ra.

“Ôi,” Lena thở dài, nói.

Bà nội chỉ ra phía cửa sổ. “Caldera,” bà tuyên bố. “Tiếng Anh gọi là Cauldron<sup>(4)</sup>.”

“Ôi,” Lena lại nói với một vẻ thán phục thực sự.

Mặc dù Lena vẫn còn khá dè dặt với bà nội, cô bé đã ngay lập tức thấy yêu thích Caldera. Mặt nước như một bản sao sẫm màu hơn của bầu trời, gió nhẹ thổi qua chỉ làm cho nó thêm lấp lánh và xao động một chút. Hòn đảo nhỏ hình bán nguyệt như ôm quanh mặt nước rộng. Một hòn đảo nhỏ xíu nổi lên giữa vịnh.

“Oia là làng đẹp nhất ở Hy Lạp đấy,” bà nội tuyên bố, và Lena không thể tưởng tượng nổi điều đó lại có thể không đúng.

Lena nhìn xuống những tòa nhà sơn trắng kia, cũng giống như ngôi nhà này, cheo leo bên vách đá trông thẳng xuống mặt nước. Trước đây nó không hề nhận ra ngôi nhà này dốc đến thế nào, thật lạ lùng làm sao là người ta có thể xây nhà ở đây được. Rốt cuộc thì Santorini là một núi lửa cơ mà. Nó đã được nghe câu chuyện truyền miệng trong gia đình rằng nơi này là nơi diễn ra một vụ nổ tột tệ nhất trong lịch sử, vô số những cơn triều cường và động đất. Trung tâm hòn đảo đã chìm trong lòng biển, toàn bộ chỉ còn lại những vách núi lửa hình mỏm lưỡi liềm hẹp, dốc và chút bụi nham thạch đen này. Vùng hình chiếc vạc này bây giờ trông rất êm đềm và đẹp, nhưng dân Santorini thật sự sẽ muốn nhắc nhở bạn rằng núi lửa có thể sôi trào và phun bất kỳ lúc nào.

Mặc dù Lena lớn lên ở một vùng ngoại ô bằng phẳng, bát ngát xanh tươi, nơi người ta nghĩ không có thiên tai nào tệ hại hơn là bọn muỗi và giao thông trên xa lộ vành đai, nó luôn biết gốc rễ của nó là ở

đây. Và bây giờ, khi nhìn ra mặt nước, một vài ký ức bản thể quay về với nó, và nó thật sự thấy như đang ở nhà.

“Tên tôi là Duncan Howe, và tôi là trợ lý tổng giám đốc.” Ông ta chỉ một ngón tay to đầy vết đồi mồi vào tấm biển tên bằng nhựa. “Và bây giờ các cô đã kết thúc phần nghe hướng dẫn. Tôi muốn chào đón các cô trở thành những nhân viên bán hàng chuyên nghiệp mới nhất của chúng tôi tại cửa hàng Wallman.” Ông ta nói với một vẻ uy quyền đến độ bạn có thể nghĩ ông ta đang nói với một đám đông hàng trăm người chứ không phải là với hai cô gái đang nhai kẹo cao su với vẻ chán ngán.

Tibby tưởng tượng ra một dây dãi lòng thông từ bên khoe miệng ông ta kéo xuống những ô sơn lót sàn nhà đã mòn.

Ông ta xem xấp tài liệu trên tay. “Bây giờ, ừ, Tie-by,” ông ta bắt đầu, kéo dài âm i.

“Tibby,” nó chữa lại.

“Tôi muốn cô dỡ hàng trong khu Vệ sinh Cá nhân, dãy 2.”

“Cháu nghĩ cháu là một nhân viên bán hàng chuyên nghiệp cơ mà,” Tibby bình phẩm.

“Brianna,” ông ta nói, lờ Tibby đi, “cô có thể bắt đầu ở máy tính tiền số 4.”

Tibby nhúu mày chưa chát. Brianna đi ra nhai kẹo cao su ở chỗ một chiếc máy tính tiền còn trống vì cô ta có một mớ tóc khổng lồ bất bình thường và một bộ ngực khủng khiếp mà thậm chí cả cái áo khoác đồng phục cũng không thể che hết.

“Bây giờ hãy đeo tai nghe bộ đàm vào và hãy đi làm việc nào,” Duncan ra lệnh một cách trịnh trọng.

Tibby cố gắng không cười, vì thế tiếng cười thoát ra như một tiếng khịt mũi rin rít. Nó lấy tay bịt miệng. Duncan có vẻ không để ý.

Tin hay nhất là nó đã tìm thấy ngôi sao cho bộ phim của nó. Vào buổi sáng sau khi làm lễ với Cái quần, nó đã quyết định rằng nó sẽ quay mùa hè bất mãn của nó thành một bộ phim - một bộ phim tài liệu vớ vẩn, một bộ phim về những kẻ bất mãn ở dưới đáy xã hội. Duncan đã giành được một vai diễn trong bộ phim ấy rồi đây.

Nó nhét chiếc tai nghe bộ đàm vào tai và vội vã đi về phía dãy 2 trước khi bị đá dít. Một mặt thì thật tuyệt khi được thôi việc, nhưng mặt khác nó lại cần tiền nếu nó muốn có một chiếc ô tô. Theo kinh nghiệm, nó đã biết có rất ít cơ hội làm việc cho một cô gái có khuyết trên mũi mà lại không biết đánh máy và không phải là một “con người giao tế.”

Tibby quay lại kho, nơi có một phụ nữ với bộ móng tay dài kinh khủng đang chỉ vào một cái thùng các tông to. “Hãy để thùng đó trong khu đồ khử mùi và chống chảy mồ hôi,” bà ta hướng dẫn bằng giọng ngán ngẩm. Tibby không thể rời mắt khỏi bộ móng tay. Chúng cong cong như mười cái lưỡi hái. Chúng cạnh tranh với những chiếc móng tay của anh chàng da đỏ trong cuốn *Kỷ lục thế giới Guinness*. Chúng trông đúng như những gì Tibby tưởng tượng về móng tay của một xác chết sau vài năm trong mộ. Nó tự nhủ không biết người phụ nữ này có thể nhấc một cái hộp lên với bộ móng tay ấy không. Bà ấy có thể bấm số điện thoại không? Có thể bấm phím trên chiếc máy tính tiền không? Có thể gọi đầu không? Liệu một người có bị sa thải vì có móng tay quá dài không nhỉ? Liệu người ta có thể trở nên tàn tật với chúng? Tibby liếc nhìn móng tay của chính mình.

“Có cách nào đặc biệt để xếp không cô?” Tibby hỏi.

“Có một cách xếp thôi,” người phụ nữ nói, cứ như thể bất kỳ một đứa ngốc nào cũng biết cách xếp vậy. “Hướng dẫn bên trong hộp đấy.”

Tibby vắn chiếc hộp sang dãy 2, tự hỏi không biết những móng tay của bà kia trông thế nào trong bộ phim của nó.

“Tai nghe bộ đàm của cháu tuột rồi kìa,” người phụ nữ cảnh báo.

Mở chiếc hộp ra, Tibby mất sạch nhuệ khí khi nhìn thấy ít nhất hai trăm thỏi lăn nách và một mớ các tông phức tạp. Nó há hốc mồm nhìn hàng đồng mũ tên và hình vẽ trong bảng chỉ dẫn. Bạn sẽ cần lấy bằng kỹ sư để lắp những thứ này với nhau.

Với sự giúp đỡ của một cuộn băng dính nhỏ từ dây 8 và một nút kẹo cao su trong miệng, Tibby cuối cùng cũng đã xây xong một kim tự tháp những thỏi lăn nách với hình đầu nhân sư trên nắp mỗi thỏi. Lăn nách thì liên quan gì với Ai Cập cổ đại nhỉ? Ai mà biết được?

“Tibby!” Duncan điều qua với vẻ quan trọng.

Tibby từ đồng lăn nách nhìn lên. “Tôi đã nhắn tin cho cô bốn lần rồi! Chúng tôi cần cô ở quầy tính tiền số 3!”

Tibby không biết cách bật chiếc tai nghe đã tuột. Nó quá bận rộn tự tạo niềm vui thầm lặng bằng cách nghịch chiếc máy nên đã không chú ý khi Duncan giải thích cách sử dụng.

Sau khi mất một tiếng ở quầy tính tiền và bán đúng hai viên pin AAA cho một quý bà mười ba tuổi, ca của nó đã xong.

Nó cởi áo đồng phục, trả lại chiếc tai nghe và nghênh ngang đi qua cửa, đi qua một thiết bị kiểm tra kêu inh tai. Duncan nhảy xổ ra chặn đường nó với một tốc độ đáng kinh ngạc đối với một người béo ục ịch như thế. “Xin lỗi, Tibby, cô có thể theo tôi ra phía sau được không?”

Nó có thể nhìn thấy trên mặt ông ta cái câu *Chúng tôi lẽ ra không bao giờ nên thuê một cô gái đeo khuyên mũi*.

Ông ta yêu cầu xem các túi quần áo của nó. Nó chẳng có cái túi quần túi áo nào.

“Đồng phục của cô?” ông ta nhấn mạnh.

“Ồi.” Nó kéo cái áo đồng phục rúm ró từ dưới cánh tay ra. Từ túi áo, nó kéo chiếc ví của nó ra và... một cuộn băng dính đã dùng một



chút. “Ôi, cái đó,” Tibby nói. “Đây. Thấy đấy, tôi chỉ dùng nó để...”

Mặt Duncan hiện ra một cái vẻ “Tôi đã nghe tất cả các loại lý do tồn tại dưới cái vòm trời này rồi.” “Nghe này, Tibby. Chúng tôi có một chính sách cơ-hội-thứ-hai ở cửa hàng Wallman, vì thế nên chuyện này cho qua. Nhưng hãy chú ý: tôi buộc phải tạm treo những ưu đãi dành riêng cho những nhân viên giỏi nhất đối với cô, đó là giảm giá 50% tất cả các món hàng mua tại Wallman.”

Sau đó Duncan cẩn thận lưu ý nó rằng giá cuộn băng dính sẽ được trừ vào lương ngày đầu tiên của nó. Sau đó ông ta biến mất một thoáng và quay lại với một chiếc túi ni lông trong suốt có hai tay cầm. “Từ bây giờ cô có thể làm ơn để các vật dụng của cô vào đây không?” ông ta yêu cầu.

*Carmen thân yêu,*

*Tớ đoán rằng khi cậu có những người bà con ruột thịt mà cậu chưa bao giờ gặp, cậu không thể nào không lý tưởng hóa họ trong đầu được. Giống như những đứa con nuôi luôn tin rằng bố đẻ của chúng là một giáo sư và mẹ đẻ chúng là một người mẫu ấy?*

*Tớ đoán mọi việc với ông bà nội tớ cũng thế. Bố mẹ tớ lúc nào cũng nói rằng tớ xinh đẹp giống bà nội. Vì thế suốt bao năm qua tớ hình dung bà như Cindy Crawford, kiểu thế. Bà nội hóa ra không phải Cindy Crawford. Bà đã già rồi. Bà có một mái tóc xoắn tẻ hại và một cái áo len kiểu của các bà già, và những móng chân như sừng thò ra khỏi đôi xăng đan đế bệt màu hồng của bà. Bà khá là bình thường, cậu biết không?*

*Bapi, ông nội, con người kinh doanh huyền thoại của gia đình Kaligaris, tớ đã hình dung ông sẽ cao ít nhất 1,9 mét. Hóa ra không phải vậy. Ông thấp như thiếu niên vậy. Có lẽ cao bằng tớ thôi. Ông mặc cái quần len màu nâu dày hai lớp mặc dù ở đây nóng đến hàng nghìn độ ấy, và một chiếc sơ mi trắng với một chiếc khóa kéo ở cổ áo. Giày của ông bằng nhựa vinyl màu kem. Ông có làn da đồi mồi và hơi mốc của một ông già. Ông rất ngượng ngùng.*

*Tớ cảm thấy như tớ nên ngay lập tức yêu quý họ. Nhưng làm thế nào để làm vậy bây giờ? Mình không thể bắt mình yêu ai đó, phải không?*

*Tớ đang chăm sóc Cái quần tử tế. Và tớ nhớ cậu. Tớ biết cậu sẽ không khắc nghiệt phán xét tớ là một đứa hỗn xược, vì cậu luôn luôn nghĩ tốt về tớ hơn là tớ xứng đáng được thế.*

*Yêu cậu nhiều lắm*

*Lena.*

*Chẳng có gì vui bằng khi toàn thể gia đình quây quần*

**- Jerry Seinfeld**



Hoàng hôn quá đẹp. Nó hầu như khiến Lena cảm thấy điên lên vì không lưu giữ lại được hình ảnh ấy. Những vệt màu trên bảng màu của nó, bình thường khá gọi cảm hứng, giờ xám xịt một cách vô vọng. Hoàng hôn bốc cháy với hàng triệu tia sáng lấp lánh. Chẳng có tia sáng nào trong tranh của nó cả. Nó đặt bảng màu và tấm pha màu được chuẩn bị cẩn thận lên nóc chiếc tủ áo để khỏi phải nhìn thấy chúng nữa.

Nó ngồi lên bậu cửa sổ, đắm đuối nhìn vàng mặt trời tuyệt vời chìm dần xuống vịnh Caldera, cố gắng thưởng ngoạn mặc dù nó không thể có được hình ảnh ấy trong tranh. Tại sao lúc nào nó cũng cảm thấy nó phải *làm* gì đó khi đối diện với cái đẹp nhỉ?

Nó nghe thấy tiếng một bữa tiệc đang được chuẩn bị dưới nhà. Ông bà nội sẽ ăn mừng việc chị em nó đến chơi bằng một bữa ăn thịnh soạn và một đám đông hàng xóm. Ông bà nó đã bán nhà hàng của họ hai năm trước, nhưng họ vẫn không mất đi tình yêu dành cho đồ ăn, Lena đoán thế. Những mùi gia vị, đậm đà, từng mùi, từng mùi một bay lượn lên gác vào phòng Lena, quện lẫn vào nhau tạo nên viễn cảnh về một bữa ăn no nê.

“Lena! Sắp xong rồi đấy!” bà nội gọi to từ dưới bếp. “Cháu mặc quần áo và xuống đây đi!”

Lena vớt vali và chiếc túi vải thô của nó lên giường, dù vậy nó vẫn có thể nhìn qua cửa sổ. Ăn mặc cầu kỳ ít khi là một việc thú vị với nó. Nó ăn mặc đơn giản, theo các bạn nó thì “tẻ nhạt, chán ngắt và hết sức không hợp.” Nó không thích người ta có thêm lý do để nhìn nó, để nghĩ rằng vẻ ngoài của nó khiến họ biết nó. Nó thường xuyên là một món đồ triển lãm từ khi còn bé tí rồi.

Tuy vậy, tối nay nó cảm thấy có gì đó không yên. Rất cẩn thận, nó bới tung đồng quần áo để tìm Cái quần. Có vẻ như cái quần hơi nặng hơn bình thường. Nó nín thở khi giữ cái quần ra, để tung hàng nghìn lời ước vào không gian. Đây là khởi đầu của câu chuyện, khởi đầu cuộc sống của Cái quần Du lịch. Khi kéo quần lên, nó cảm thấy sự trọng đại của việc có mặt cái quần. Trong khoảnh khắc, nó cố hình

dung chính nó đang có những thời khắc vĩ đại khi mặc cái quần đó. Vì một lý do nào đó, nó không thể nào tống khứ được hình ảnh Effie mặc cái quần này, chứ không phải nó.

Nó nhét chân mình vào một đôi giày nâu kỳ quặc và đi xuống nhà.

“Em đã làm một cái bánh thịt đấy,” Effie thông báo rất tự hào từ nhà bếp.

“Bánh *Keftedes*,” bà nội ngoại đầu lại giải thích, cũng tự hào không kém. “Effie đúng là một thành viên của nhà Kaligaris. Nó thích nấu ăn và nó cũng thích ăn nữa!” Bà ôm lấy Effie để khẳng định rằng đấy là một điều tốt.

Lena mỉm cười và đi vào nhà bếp để khen ngợi và thám thính.

Nó và Effie được đặt vào một cuộc trình diễn thử-và-rùa. Đầu tiên tất cả đều chú ý đến Lena, bởi vì trông nó thật thu hút, nhưng chỉ trong vài giờ đồng hồ hay vài ngày, thường thì họ sẽ dành toàn bộ sự chú ý cho Effie hồ hởi và trù mến. Lena cảm thấy Effie xứng đáng được như vậy. Lena là một người sống hướng nội. Nó biết nó có vấn đề khi giao tiếp với người khác. Nó luôn luôn cảm thấy vẻ ngoài của nó là một thứ thu hút giả tạo, có vẻ như sẽ tạo ra một chiếc cầu ngăn cách với mọi người mà nó không thể dễ dàng vượt qua.

Bà nội nhìn vẻ ngoài của nó một chút. “Cháu sẽ mặc cái đó để đến buổi liên hoan của chúng ta à?” “Cháu đang nghĩ vậy ạ. Cháu có nên mặc cái gì đó hay hơn không bà?” Lena hỏi.

“À...” bà nội không có vẻ gì đặc biệt nghiêm khắc hay đánh giá. Bà trông nghịch ngợm thì đúng hơn, cứ như bà có một bí mật nào đó muốn bạn hỏi han vậy. “Đó không phải là một buổi tiệc quá khác thường, nhưng...”

“Hay cháu cũng nên thay đồ?” Effie hỏi. Sơ mi của nó đã dính đầy nước sốt.

Bà cũng giữ các bí mật của mình giỏi như Effie vậy. Bà nhìn Lena đầy bí ẩn. “Cháu thấy đấy, sẽ có một anh chàng, nó như là cháu trai của Bapi và bà. Đó là một cậu bé rất *hay*...” bà nháy mắt.

Lena cố làm dịu lại cái vẻ vui tươi trên mặt nó. Liệu ông bà nó có nghiêm túc cố ghép đôi nó với một anh chàng chỉ sau chưa đầy sáu tiếng kể từ khi nó đến hay không? Lena *ghét* bị ghép đôi.

Trông Effie có vẻ đau thương thay cho nó.

“Tên cậu ta là Kostos,” bà nội nói rất rõ ràng. “Cậu ta là cháu của những người bạn thân thiết kiêm hàng xóm của ông bà.”

Nhìn kỹ gương mặt bà, Lena nghi ngờ ghê gớm là không phải bà nội vừa mới nảy ra ý này vào phút cuối. Nó nghi là bà đã ngầm ngầm dự định từ lâu rồi. Nó biết các vụ hôn nhân được sắp đặt khá phổ biến giữa bậc phụ huynh người Hy Lạp, nhất là trên đảo, nhưng ôi trời ơi!

Effie cười một cách lúng túng. “Ừm, bà ơi? Các anh chàng yêu Lena, nhưng Lena lại khó tính với các anh chàng kinh khủng ạ.”

Lông mày Lena nhướn lên. “Effie! Cảm ơn nhiều!”

Effie nhún vai rất ngọt ngào. “Đúng như thế còn gì.”

“Lena chưa gặp Kostos,” bà nội nói đầy tin tưởng. “Ai cũng thích Kostos.”

“Con yêu của bố!”

Tim Carmen hạ cánh nhanh hơn chân nó khi nhìn thấy bóng bố đang vẫy tay với nó phía sau bức tường ở cửa 42. Nó tự cảm thấy có vẻ hơi sáo khi chạy lao ra như thế, nhưng dù sao nó cũng thích như thế.

“Ôi, bố!” nó gọi lớn, ném mình vào vòng tay bố. Nó thèm từ ấy biết bao. Hầu hết con trẻ đều được sử dụng từ ấy thường xuyên mà chẳng

nghĩ gì cả. Còn nó thì đã phải nín lại từ ấy bao nhiêu tháng trong năm rồi.

Ông ôm nó thật chặt và đủ lâu. Ông buông ra và nó ngược nhìn ông. Nó yêu cái dáng cao lớn của ông. Ông cầm lấy túi đeo ở vai nó và đeo lên vai mình mặc dù túi rất nhẹ. Nó cười cái cách mà ông nhìn chiếc túi đầy những hạt châu sa lấp lánh của nó.

“Chào bé con!” ông nói vui vẻ, vòng tay kia lên vai nó. “Chuyến bay thế nào con?” ông hỏi, đưa nó qua khu vực kê khai hành lý.

“Tuyệt vời ạ,” nó nói. Khá là bất tiện khi họ đi với chiều cao không cân, với tay ông quanh vai nó, nhưng nó thích như vậy quá nên chẳng cần để ý làm gì. Hãy để những cô gái khác gặp bố suốt ngày kêu ca. Nó chỉ gặp bố có vài lần trong năm thôi.

“Trông con xinh lắm, thỏ con,” bố nó nói. “Con đã cao lên một chút, bố nghĩ thế.” Ông để tay lên đầu nó.

“Vâng, con cao lên đấy,” nó nói tự hào, lúc nào cũng vui thích trước ý nghĩ rằng chiều cao của nó khiến nó trông giống bố. “Con cao 1,72 mét, gần 1,73 mét,” nó báo cáo.

“Ái chà,” bố nó nói từ chiều cao 1,88 mét của ông. “Ái chà chà. Mẹ con thế nào?”

Ông luôn hỏi những câu hỏi có tính nghĩa vụ như vậy trong khoảng năm phút đầu.

“Mẹ bình thường ạ,” Carmen luôn trả lời như vậy, biết là bố nó không muốn nghe một câu trả lời đầy đủ. Sau nhiều năm, mẹ Carmen vẫn rất tò mò muốn nghe về bố nó đến phát điên, nhưng bố chỉ hỏi về mẹ nó vì lịch sự mà thôi.

Nhưng giọt tội lỗi không tiếng động đã bôi màu lên niềm vui của Carmen. Nó cao gần 1,73 mét, nhưng mẹ nó thì chưa đến 1,5 mét. Bố nó gọi nó là thỏ con và nói rằng nó rất xinh, nhưng bố không còn quan tâm đến mẹ nó nữa.



“Các bạn của con thế nào rồi?” bố hỏi, khi họ cùng bước vào cầu thang cuốn, tay ông vẫn choàng qua vai nó.

Ông biết tình bạn giữa nó với Tibby, Lena và Bridget. Ông luôn nhớ những chi tiết về cuộc đời của các bạn nó kể từ lần gần đây nhất ông nói chuyện với nó.

“Thật là một mùa hè kỳ lạ với tất cả bọn con,” nó trả lời. “Đây là mùa hè đầu tiên bọn con xa nhau. Lena ở Hy Lạp với ông bà; Bridget ở trại bóng đá ở Baja California. Tibby ở nhà một mình.”

“Và con ở đây cả mùa hè,” bố nói với một câu hỏi gần như không thể thấy được trong ánh mắt.

“Con thật vui khi được ở đây,” nó nói, câu trả lời to và rõ ràng. “Con sốt ruột quá. Kỳ lạ thật đấy, bố biết không? Ý con là không phải kỳ lạ theo nghĩa xấu. Kỳ lạ theo nghĩa tốt cơ. Sẽ tốt cho bọn con khi mỗi đứa tách cành nhánh ra một chút. Bố biết bọn con đã chơi với nhau thân thế nào rồi đấy.” Nó đang ba hoa chích chòe, nó nhận ra thế. Nó không thích bố nó tỏ vẻ nghi ngờ.

Bố nó chỉ vào một băng chuyền di chuyển hành lý xung quanh một vòng tròn. “Bố nghĩ cái này là cho chuyển bay của con đấy.”

Nó nhớ lại thời gian ở Washington, khi bố nắm cả hai tay nó trên đầu khi nó cưỡi xe ô tô gỗ đi vòng quanh. Sau đó một người gác cửa đã nhắc nhở họ, và ông nhắc nó ra.

“Đó là một chiếc vali đen to có bánh xe. Trông cũng giống hành lý của mọi người,” nó nói. Thật lạ là bố chưa bao giờ nhìn thấy vali của nó trước đây. Nó thì chưa bao giờ nhìn thấy bố không có vali.

“Kia rồi!” nó bỗng nhiên nói và bố chạy ra. Bố kéo chiếc vali của nó khỏi băng chuyền cứ như cuộc đời của bố chỉ dành cho việc đó thôi vậy. Những hạt châu sa xanh trên chiếc túi xách của nó lấp lánh.

Ông vác chiếc vali to của nó thay vì kéo nó đi. “Tuyệt lắm! Đi nào.” Ông chỉ tay về hướng bãi đậu xe.

“Bố còn chạy chiếc Saab không ạ?” nó hỏi. Ôtô là một trong những mối quan tâm chung của cả hai bố con.

“Không. Bố mới bán nó mùa xuân vừa rồi để đổi lấy một chiếc xe việt dã rồi.”

“Thật hả bố?” nó không rõ loại xe này lắm. “Bố có thích chiếc mới không?”

“Nó chạy rất ổn,” bố nói, dẫn nó đến chiếc xe. Đó là một chiếc Volvo màu be. Chiếc Saab thì màu đỏ. “Đây rồi.” Ông mở cửa xe và sắp xếp cho nó ngồi thoải mái cùng chiếc túi trước khi nhét vali vào cốp. Các ông bố học làm những việc này khi nào vậy? Tại sao họ không dạy những điều này cho con trai của họ nhỉ?

“Chuyện học hành thế nào con?” ông hỏi khi lái ra khỏi khu đậu xe.

“Tốt lắm ạ,” nó trả lời. Nó luôn mong được khoe kết quả với ông. “Con đạt điểm A môn toán, sinh học, tiếng Anh, tiếng Pháp và một điểm A môn lịch sử thế giới.” Mẹ nó nghĩ nó quá lo lắng về chuyện học ở trường. Đối với bố nó, điểm số rất quan trọng.

“Thỏ con, thật là tuyệt. Và năm cuối là một năm quan trọng.”

Nó biết bố muốn nó học ở trường Williams, giống như bố, và ông biết nó cũng muốn thế, kể cả khi hai bố con không nói điều đó ra.

“Thế còn tennis?” bố hỏi.

Hầu hết những người nó biết đều ghét những câu hỏi của bố, nhưng Carmen đã lao động cả năm để chào đón chúng. “Bridget và con chơi những trận đôi đầu tiên. Bọn con chỉ thua có một trận thôi.”

Nó không buồn cho bố biết nó có một điểm F môn làm gốm - điểm này sẽ không xuất hiện trên bảng điểm của nó - hay chuyện cậu trai mà nó mê tít cả năm đã mời Lena khiêu vũ dịp vũ hội của trường -

hay nó đã làm mẹ khóc vào ngày Chủ nhật Phục sinh. Những buổi trò chuyện này chỉ nói về những chiến thắng của nó thôi.

“Bố có một sân tập cho chúng ta vào ngày thứ Bảy,” bố bảo nó, rẽ lên đường cao tốc.

Carmen ngắm nghía cảnh vật. Có những nhà nghỉ và tòa nhà như ở bất kỳ sân bay nào, nhưng không khí ở đây có vị mặn và nặng hơn. Nó ngắm gương mặt bố. Ông có một làn da rám nắng. Làn da ấy làm nổi bật đôi mắt xanh của ông. Nó luôn mong ước có đôi mắt của bố chứ không phải đôi mắt nâu của mẹ. Tóc bố có vẻ như mới cắt, và sơ mi cài khuy gọn gàng. Nó đang nghĩ không biết bố nó được thăng chức hay gì mà lại thế.

“Con nóng lòng muốn nhìn thấy nhà bố quá,” nó nói.

“Ừ,” ông lơ đãng nói, liếc nhìn gương chiếu hậu khi đổi làn đường.

“Thật đáng kinh ngạc khi trước đây con lại chưa từng ở đây, bố nhỉ?” nó hỏi.

Ông đang tập trung vào việc lái xe. “Con biết đấy, thỏ con, không phải là trước đây bố không muốn con đến. Bố chỉ muốn ổn định trước khi đưa con đến mà thôi.” Có một chút gì hối lỗi trong mắt bố khi ông liếc nhìn nó.

Nó không định khiến ông cảm thấy không thoải mái. “Bố, con không quan tâm việc bố có ổn định hay không đâu. Đừng lo chuyện đó. Chúng ta sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời. Ai quan tâm đến việc ổn định cơ chứ?”

Ông rời khỏi đường cao tốc. “Bố không biết cách đưa con vào cuộc đời bận rộn của bố. Làm việc quá nhiều, sống một mình trong căn hộ chỉ có một phòng ngủ. Bữa nào cũng ăn ở ngoài.”

Nó không thể nào nói đủ nhanh cả. “Con không thể chờ được, con sốt ruột quá. Con thích ăn ở ngoài và con phát ốm lên với việc ổn

định rồi bố ơi.” Nó đúng là muốn nói như thế đấy. Đây chính là mùa hè của Carmen và bố Al.

Bố không nói gì khi xe chạy dọc theo những con đường ngoại ô nhỏ nhiều cây với những ngôi nhà lớn xây theo kiến trúc Victoria nằm hai bên đường. Mưa nhỏ giọt lên tấm chắn kính. Bầu trời ngả sang màu sẫm làm người ta có cảm giác đã tối. Ông lái chậm lại và dừng xe trước một ngôi nhà kiểu Victoria màu kem với những cửa chớp màu xám xanh và một chiếc cổng lớn bao quanh.

“Đây là đâu thế bố?” Carmen hỏi.

Bố nó tắt động cơ và quay sang nó. “Đây là nhà.” Mắt ông hơi xa xăm và có chút gì đó bí ẩn. Ông có vẻ không muốn đón nhận sự ngạc nhiên rõ ràng trong mắt nó.

“Ngôi nhà đó ạ? Ở đó? Con nghĩ bố sống ở một căn hộ trên phố chứ.”

“Bố mới dọn nhà. Tháng trước.”

“Bố đã dọn nhà? Sao bố không cho con biết trên điện thoại?”

“Bởi vì... có rất nhiều thứ, thỏ con ạ. Những thứ mà bố muốn nói cho con biết khi gặp con,” ông đáp lời.

Nó không chắc liệu nó cảm thấy thế nào về chuyện này. Nó nhấp nhòm trên ghế. “Vậy, bố sẽ nói cho con biết chứ?” Carmen chưa bao giờ khoái ba cái vụ ngạc nhiên cả.

“Ta vào nhà đã nhé?”

Ông mở cửa xe và vội đi vòng sang chỗ nó trước khi nó có thể đáp lại ông. Ông không lấy chiếc vali của nó ra. Ông giơ cái áo khoác của mình lên che đầu hai bố con khi họ bước lên bậc tam cấp ngôi nhà.

Ông nắm lấy tay nó. “Cẩn thận con. Những bậc thềm này khi trời mưa rất trơn,” ông nói, dẫn nó qua những bậc thang gỗ sơn nơi cổng trước. Cứ như thể ông đã sống ở đây bao nhiêu lâu rồi ấy.

Tim Carmen đập thình thịch. Nó không biết họ đang ở đâu, hay điều gì sẽ xảy ra. Nó cảm thấy hình quả táo trong túi nó.

Bố nó đẩy cửa mở mà không gõ cửa. “Chúng tôi đây rồi!” ông gọi lớn.

Carmen nhận ra nó đang nín thở. Ai sẽ ở đây?

Chỉ vài giây sau, một người đàn bà đi vào phòng cùng một cô gái trông trạc tuổi Carmen. Carmen đứng chờ ra khi người đàn bà và sau đó là cô gái ôm nó. Tiếp đến là một thanh niên, khoảng mười tám tuổi, Carmen đoán thế, xuất hiện. Anh ta tóc vàng và vai rộng, như một vận động viên. Nó cảm ơn trời là anh ta đã không ôm nó.

“Lydia, Krista, Paul, đây là con gái anh, Carmen,” bố nó giới thiệu. Tên nó nghe là lạ qua giọng ông. Ông thường gọi nó là con yêu hay là bé con hay thỏ con. Ông không bao giờ gọi nó là Carmen. Nó nghĩ có lẽ vì đó là tên của bà ngoại người Puerto Rico của nó, và bà Carmen đã gửi cho bố nhiều lá thư không hay ho gì sau khi bố mẹ nó ly dị. Mẹ của bố nó thì đã mất. Tên bà là Mary.

Tất cả bọn họ nhìn nó chằm chằm trông đợi, miệng mỉm cười. Nó không biết phải nói gì hay làm gì nữa.

“Carmen, đây là cô Lydia.” Ngập ngừng, ngập ngừng, ngập ngừng. “Vợ chưa cưới của bố. Và đây là Krista và Paul, các con của cô.”

Carmen nhắm mắt lại và mở mắt ra. Ánh sáng mềm dịu xung quanh căn phòng tạo nên những chấm chao đảo trước mắt nó. “Bố đã có vợ chưa cưới từ khi nào vậy?” nó hỏi gần như thì thầm. Nó biết đó không phải là một câu hỏi lịch sự cho lắm.

Bố nó cười. “Ngày 24 tháng Tư, chính xác là thế,” ông nói. “Bố dọn đến vào giữa tháng Năm.”

“Và bố sẽ làm đám cưới ư?” Nó biết rằng đó là một câu hỏi ngu ngốc không thể nào tả xiết.

“Vào tháng Tám,” ông nói. “Ngày 19.”

“Ồ,” nó nói.

“Khá ngạc nhiên, đúng không?” ông hỏi.

“Ngạc nhiên,” nó yếu ớt lặp lại lời ông, mặc dù giọng nó không giống như ông.

Lydia nắm lấy một tay nó. Carmen cảm thấy như cái tay đó không có vẻ gì còn thuộc về cơ thể nó nữa. “Carmen, mọi người *thật* vui khi cháu đến đây mùa hè này. Sao cháu không vào nhà và nghỉ ngơi một chút đi? Cháu thích uống soda hay một chén trà không? Albert sẽ chỉ cho cháu phòng để cháu xếp đồ ra nhé.”

Albert? Có ai từng gọi bố nó là Albert không? Và tất cả những thứ này là ổn định? Nó đang làm gì trong ngôi nhà này? Đây không phải là nơi nó sẽ ở trong mùa hè này.

“Carmen?” bố nó nói. “Soda hay trà?”

Carmen chỉ quay sang ông, mắt mở to, hầu như không nghe thấy ông nói gì. Nó gật đầu.

“Nước gì? Hay cả hai?” bố nó nhấn mạnh.

Nó nhìn qua căn bếp. Những vật dụng làm bếp bằng thép không gỉ giống như đồ của những người giàu có. Có một tấm thảm phương Đông trên sàn. Ai lại có một tấm thảm phương Đông trên sàn bếp nhỉ? Có một chiếc quạt trần kiểu miền Nam khá cổ lỗ trên đầu. Quạt quay chậm chậm. Nó có thể nghe thấy tiếng mưa đập vào cửa sổ.

“Carmen? Carmen?” Bố nó đang cố che giấu sự mất kiên nhẫn của ông.

“Con xin lỗi,” nó lẩm bẩm. Nó nhận ra Lydia đang đứng ở tủ bát đĩa, chờ chỉ dẫn. “Con không uống gì đâu ạ. Bố có thể chỉ cho con xem con để đồ ở đâu được không?”

Bố nó trông có vẻ đau đớn. Ông có nhìn thấy sự đau buồn của nó không? Ông có để ý không? Rồi vẻ mặt ấy của ông biến mất. “Có chứ. Đi với bố. Bố sẽ chỉ phòng cho con, sau đó bố đem vali của con lên ngay.”

Nó theo ông lên những bậc cầu thang trải thảm, đi qua ba phòng ngủ đến một phòng nhìn ra sân sau trải thảm dày màu quả đào, có đồ nội thất cổ và hai hộp khăn giấy Kleenex, một trên bàn và một trên bàn ngủ. Căn phòng có rèm và một tấm chắn bụi ở bên phải. Và nó có thể cá một tỷ đôla rằng có ít nhất một hộp soda trong tủ lạnh dưới nhà. “Đây có phải là phòng dành cho khách không ạ?” nó hỏi.

“Phải,” ông trả lời, không hiểu nó muốn nói gì. “Con xếp mọi thứ ổn định đi,” ông nói, lại sử dụng cái từ ngớ ngẩn ấy. “Bố sẽ đem vali của con lên.”

Ông đi ra cửa. “Bố ơ?”

Ông quay lại. Trông ông có vẻ lo lắng.

“Chỉ là...” nó quên mất định nói gì. Nó muốn nói với ông rằng ông đã thật không phải khi không cho nó biết trước điều gì. Thật là khó khăn khi bước vào căn nhà đầy những người lạ này mà không có sự chuẩn bị nào.

Trong mắt ông là một lời nài xin. Nó cảm thấy thế nhiều hơn là nó nhìn thấy. Ông chỉ muốn giữa ông và nó toàn là những điều dễ chịu.

“Không có gì,” nó nói yếu ớt.

Nó nhìn ông đi ra, nhận ra nó giống ông theo một cách khác. Khi nó ở cùng ông, nó không muốn nói những điều không hay.

*Bee thân,*

*Mùa hè của Carmen và bố Al đã không còn tồn tại sau chặng đường từ sân bay về. Bố tớ giờ là Albert và bố sẽ cưới cô Lydia và sống trong một ngôi nhà toàn những hộp khăn giấy Kleenex và sẽ*

*chơi trò bố con với hai đứa tóc vàng. Quên hết những gì tớ đã tưởng tượng đi. Tớ là một người khách trong phòng khách của một gia đình sẽ mãi mãi không phải gia đình tớ.*

*Xin lỗi, Bee. Tớ lại chỉ quan tâm đến mỗi bản thân mình rồi. Tớ biết tớ là một đứa trẻ lớn xác, nhưng tim tớ đang mục ruỗng ra. Tớ căm ghét những sự ngạc nhiên thể cơ chứ.*

*Yêu cậu và nhớ cậu,*

*Carmen*



*Tình yêu như chiến tranh vậy: dễ bắt đầu, khó kết thúc.*

**- Tục ngữ**



“Lena.” Lena ngược lên khỏi trang nhật ký của mình khi Effie xuất hiện trước cửa. Effie nhảy vào và ngồi lên giường nó. “Tất cả mọi người ở đây cả, chị biết không. Bữa tiệc đang bắt đầu đấy.”

Lena có nghe thấy những giọng nói dưới nhà, nhưng nó giả vờ như không.

“*Anh ta* đang ở đây,” Effie tiếp tục đầy ngụ ý.

“Anh ta?”

“Kostos.”

“Thì sao nào?”

Effie mặt nhăn nhó. “Lena, em không đùa đâu; chị phải gặp anh ta thôi.”

“Tại sao?”

Effie vươn người về phía trước tì lên khuỷu tay. “Em biết chị sẽ nghĩ là anh ta nhỏ thế này... cậu bé của bà nội, nhưng Lena ơi, anh ta... anh ta...” Khi Effie hào hứng nó không thể nào nói hết câu được.

“Anh ta làm sao?”

“Anh ta...”

Lena nhướn một bên lông mày.

“Lạ lùng,” Effie tuyên bố.

Lena tự nhiên có chút tò mò, nhưng nó sẽ không chịu thừa nhận điều đó. “Ef, chị không đến Hy Lạp để tìm bạn trai.”

“Em có thể có anh ấy được không?”

Lena thực sự đã mỉm cười “Effie, *có thể chứ*. Liệu có vấn đề gì khi em có bạn trai rồi không?”

“Em đã có bạn trai cho đến khi em nhìn thấy Kostos.”

“Anh ta tuyệt vời thế cơ à?”

“Rồi chị sẽ thấy.”

Lena đứng lên. “Thế thì đi thôi.” Thật là tiện lợi khi hình ảnh Kostos được xây dựng hoành tráng như thế. Khi nào nhìn thấy anh ta hẳn là nó sẽ thất vọng thôi.

Effie dừng lại. “Chị nói với bà là chị lên đây thay đồ cơ mà.”

“Ừ nhỉ.” Lena lục lọi chiếc túi của nó. Thật hay là mặt trời bây giờ đã lặn. Nó mặc một cái áo cổ lọ màu nâu - loại quần áo ít gọi cảm nhất của nó - và buộc tóc vĩnh ra đằng sau. Tuy nhiên nó vẫn mặc Cái quần.

“Chị biết đấy, cái quần này sẽ làm nên điều kỳ diệu,” Effie tán tụng. “Trông chị mặc nó được lắm. Có thể thấy là hơn bình thường nhiều.”

“Cảm ơn,” Lena nói. “Đi thôi.”

“Đi nào,” Effie nói đầy phấn khích.

Vậy là Kostos không làm nó thất vọng. Anh ta cao lớn. Anh ta trông giống một người đàn ông hơn là một cậu bé; anh ta trông ít nhất cũng phải mười tám tuổi rồi. Anh ta trông đẹp trai đủ để khiến Lena nghi ngờ.

Lena nghiễm nhiên nghi ngờ rất nhiều thứ. Nhưng nó đã có được sự nghi ngờ về các cậu trai. Lena biết các cậu trai: họ không bao giờ nhìn xa hơn vẻ bên ngoài của bạn. Họ giả vờ là bạn của bạn để bạn tin tưởng họ, và ngay khi bạn tin tưởng họ, họ sẽ bắt đầu dò dẫm. Họ sẽ giả vờ muốn làm việc trong một dự án lịch sử hay làm tình nguyện viên cho ủy ban vận động hiến máu để thu hút sự chú ý của bạn. Nhưng ngay khi có được ý niệm chạy qua cái đầu sọ dừa của họ rằng bạn không muốn đi chơi với họ thì tự dưng họ sẽ không còn thích thú

gì với các bảng niên đại hay vấn đề thiếu máu nữa. Tệ nhất là đôi khi họ còn đi chơi với một trong những bạn thân của bạn để đến gần bạn, và làm tan vỡ trái tim của người bạn ấy khi sự thật lộ ra. Lena thích những chàng trai đơn giản hơn là những chàng xinh trai, nhưng ngay cả những chàng trai đơn giản cũng làm nó thất vọng.

Cá nhân nó nghĩ rằng lý do duy nhất các cô gái đi chơi với các cậu trai, gần như bất kỳ cậu nào, chỉ là vì họ cần sự khẳng định rằng mình xinh đẹp. Đó là một thứ, có lẽ là thứ duy nhất mà Lena biết rõ về bản thân nó, chẳng cần phải khẳng định nữa.

Bạn của Lena gọi nó là Aphrodite, nữ thần của tình yêu và sắc đẹp. Phần về sắc đẹp có lẽ đúng hoặc gần đúng, nhưng còn phần về tình yêu thì rõ là một trò đùa. Lena không thuộc tuýp người lãng mạn.

“Lena, đây là Kostos,” bà nội nói. Lena có thể đoán ra bà đang cố để tỏ ra bình thường, nhưng bà sắp sửa thổi bay một miếng đệm bằng sự kích động rồi.

“Kostos, đây là cháu gái bà, Lena,” bà nội nói với một cử chỉ vung tay khoa trương, cứ như là bà đang giới thiệu một ứng viên đi thi trò chơi truyền hình trúng được một chiếc ô tô màu đỏ vậy.

Lena giờ tay ra một cách cứng nhắc và bắt tay anh ta, lờ đi cái truyền thống hôn má tự nhiên của dân Hy Lạp.

Anh ta nhìn kỹ khuôn mặt nó khi anh ta bắt tay. Nó có thể đoán chắc rằng anh ta đã cố bắt được cái nhìn của nó trong chốc lát, nhưng nó nhìn xuống.

“Kostos sẽ đi học đại học ở London mùa thu này,” bà nội khoe, cứ như anh ta là cháu bà vậy. “Cậu đang được tiến hành kiểm tra để dự tuyển vào đội bóng đá quốc gia,” bà nói thêm. “Chúng ta ở đây tất cả thầy tự hào về cậu.”

Lúc này chính Kostos lại là người đang nhìn xuống đất. “Bà Valia khoe còn nhiều hơn bà của cháu,” anh ta lúng búng.

Lena nhận thấy tiếng Anh của anh ta có âm ngoại lai nhưng nói rất vững.

“Nhưng mùa hè này Kostos về giúp một tay cho Bapi của cậu,” bà nội tuyên bố, và thật sự đã có một giọt nước mắt lấp lánh đâu đó nơi khóe mắt. “Bapi Dounas có một vấn đề ở...” bà nội đặt một tay lên phía tim. “Kostos đã thay đổi kế hoạch hè để ở nhà và giúp ông.”

Bây giờ trông Kostos đúng là hoàn toàn mất thoải mái. Lena bỗng nhiên cảm thấy thông cảm với anh ta. “Bà Valia, Bapi của cháu vẫn khỏe như mọi khi. Cháu lúc nào cũng thích làm việc ở lò rèn.”

Lena biết anh ta đang nói dối, và nó thích anh ta vì đã làm vậy. Rồi nó nảy ra một ý.

“Kostos này, anh đã gặp em gái tôi chưa, Effie ấy?” Effie lượn qua lượn lại quanh đó từ nãy đến giờ, vì thế chẳng khó gì túm lấy khuỷu tay nó và lôi nó tới.

Kostos mỉm cười. “Hai chị em trông giống nhau quá,” anh ta nói, và Lena muốn ôm chầm lấy anh ta vì đã nói thế. Vì lý do nào đó, mọi người luôn chú ý đến những điểm khác nhau của hai chị em nó hơn là những điểm giống nhau. Có lẽ cần phải có một người Hy Lạp mới nhận ra được sự giống nhau ấy. “Ai là chị?” anh ta hỏi.

“Tôi lớn hơn, nhưng Effie dễ thương hơn.” Lena nói

“Ôi, thôi nào,” bà nội nói, đúng ra là đã khịt mũi một cách bực bội.

“Chỉ hơn có mỗi một tuổi thôi,” Effie kêu toáng lên. “Mười lăm tháng, chính xác là thế.”

“Anh biết rồi,” Kostos trả lời.

“Nó mới mười bốn tuổi thôi,” bà nội cảm thấy cần phải nói rõ ra điều này. “Lena thì sẽ mười sáu tuổi vào cuối hè này.”

“Anh có anh chị em nào không?” Effie, một con người ưa thích thay đổi chủ đề, hỏi.

Mặt Kostos bỗng nhiên có vẻ hơi thận trọng. “Không... chỉ có mỗi anh thôi.”

“Ồ,” cả hai cô gái nói. Xét từ vẻ mặt của Kostos, Lena có thể đoán có nhiều chuyện hơn thế, và nó lặng lẽ cầu sao cho Effie đừng có mà hỏi thêm về chuyện đó. Nó không muốn đi sâu vào những chuyện riêng tư ở đây.

“Kostos... ừm... chơi bóng đá,” Lena tung ra một câu chỉ để chắc rằng Effie sẽ không hỏi nữa.

“Chơi bóng đá?” bà nội thốt lên cứ như thể đó là một xì căng đan vậy. “Cậu ấy là một nhà vô địch! Cậu ấy là người hùng ở Oia!”

Kostos cười lớn, thế là Lena và Effie cũng cười.

“Này các cô cậu thanh niên. Cứ chuyện trò đi,” bà nội ra lệnh, và biến mất hút.

Lena quyết định đây là một cơ hội tốt để cho Kostos và Effie một khoảng riêng. “Tôi sẽ đi lấy thêm đồ ăn,” nó nói.

Sau đó nó ngồi trên chiếc ghế bành đơn ngoài cửa trước và ăn món làm từ lá nho rất ngon lành có tên là *dolmades* và những quả ôliu. Nó đã ăn món ăn Hy Lạp hàng nghìn lần ở Maryland, thế mà những món đó không bao giờ có được vị như thế này.

Kostos xuất hiện ngoài cửa. “Em đây rồi,” anh ta nói. “Em thích ngồi một mình à?”

Nó gật đầu. Nó đã chọn chỗ này vì ở đây chỉ có mỗi một chiếc ghế.

“Anh thấy rồi.” Anh ta thật là đẹp trai, đẹp trai quá. Tóc anh ta sẫm màu và lượn sóng, còn mắt thì màu xanh vàng. Sống mũi anh ta hơi gồ lên.

*Như thế nghĩa là anh nên đi đi, nó thầm nài anh ta.*

Kostos bước đến lối đi bằng ngang qua nhà ông bà nó và dẫn lên đồi. Anh ta chỉ xuống đồi “Kia là nhà anh,” anh ta nói, trở vào một ngôi nhà có kiến trúc tương tự ở cách đó năm nhà. Ngôi nhà có một ban công sắt trên tầng hai sơn màu xanh rực rỡ và đầy những hoa.

“Ôi. Đi bộ thì xa quá,” nó nói.

Anh ta mỉm cười.

Nó toan hỏi anh ta sống với ông bà à, nhưng rồi nhận thấy điều đó sẽ mở đường cho một cuộc nói chuyện.

Anh ta dựa vào bức tường sơn trắng của lối đi. Như thế là quá nhiều để có thể nhận thấy rằng đàn ông Hy Lạp đều thấp.

“Em có muốn đi dạo một vòng với anh không?” anh ta hỏi. “Anh muốn chỉ cho em xem Ammoudi, ngôi làng nhỏ ở cuối mỏm đá.”

“Không, cảm ơn,” nó nói. Nó thậm chí cũng không buồn viện ra một cái cớ. Nó từ lâu đã nhận ra rằng các cậu trai viện cớ như những lý do xa hơn để mời bạn đi chơi.

Anh ta dò xét mặt nó một chút, rõ ràng thất vọng. “Có lẽ là vào lúc khác,” anh ta nói.

Nó muốn anh ta quay vào trong và mời Effie đi xem Ammoudi, nhưng anh ta lại từ từ đi xuống đồi rồi về nhà mình.

*Rất tiếc là anh đã mời em đi chơi, nó thầm nói với anh ta. Nếu không có lẽ em đã thích anh rồi.*

Hóa ra là ở trại bóng có con trai. Chỉ có mỗi một anh chàng thôi. Không, có hơn một anh chàng, nhưng đối với Bridget, vào lúc đó, chỉ có mỗi một anh chàng thôi.

Hình như anh ta là huấn luyện viên. Anh ta ở phía bên kia sân, đang bàn luận gì đó với Connie. Tóc anh ta thẳng, sẫm màu và làn da rám nắng hơn nó nhiều lần. Trông anh ta có lẽ giống người Tây Ban Nha. Anh ta có dáng người đẹp và chuẩn của một trung vệ. Kể cả nhìn



từ đây thì trông mặt anh ta cũng có vẻ quá phức tạp đối với một huấn luyện viên bóng đá. Anh ta trông thật đẹp.

“Nhìn chăm chăm thế chả lịch sự tí nào.”

Bridget quay lại và cười với Ollie. “Tớ không thể nào kiềm chế được.”

Ollie gật đầu. “Anh ta hơi bị hot nhỉ.”

“Cậu biết anh ta không?” Bridget hỏi.

“Từ năm ngoái kia,” Ollie giải thích. “Anh ấy là trợ lý huấn luyện viên cho đội của tớ. Bọn tớ đã hâm mộ anh ấy suốt cả mùa hè.”

“Tên anh ấy là gì?”

“Eric Richman. Anh ấy từ Los Angeles tới. Anh ấy chơi ở đội Columbia. Tớ đoán có lẽ năm nay anh ấy là sinh viên năm thứ hai.”

Vậy tức là anh ta lớn tuổi hơn nó, nhưng không lớn hơn nhiều lắm.

“Đừng có mà nuôi hy vọng đi,” Ollie nói như đọc được tim đen của nó. “Trại đã có một quy định chống kết thân rồi, rõ ràng như thế. Anh ấy tuân thủ quy định, mặc dù có rất nhiều người đã cố thử để anh ấy không làm thế.”

“Tập trung lại đây nào!” Connie đang gọi lớn với một loạt các cô gái.

Bridget tháo sợi dây chun buộc tóc ra. Tóc nó buông xõa xuống, có vẻ như lưu giữ nhiều ánh mặt trời trên vai nó hơn. Nó đi vờ vẩn tới chỗ Connie đang tập hợp với những huấn luyện viên khác.

“Tôi sẽ đọc tên thành viên các đội,” Connie nói với đám đông đã tập trung. Cũng như nhiều huấn luyện viên lâu năm khác, giọng chị ta to như cái loa khi cần. “Đây là một việc quan trọng, ok? Các em sẽ gắn bó với đội của mình trong hai tháng, từ thời gian ngừng bóng đầu

tiên đến Cúp Coyote vào cuối mùa hè này, ok? Hãy hiểu đội của mình. Hãy yêu đội của mình.” Chị ta nhìn khắp lượt những khuôn mặt. “Tất cả các em đều biết bóng đá tuyết vì không phải là vì những cầu thủ tuyết vì. Đó là vì những đội tuyết vì.”

Đám đông ồ lên. Bridget yêu những kiểu nói chuyện khích lệ này thế cơ chứ. Nó biết những cuộc nói chuyện kiểu này cũ rích đi rồi, nhưng lúc nào chúng cũng có tác dụng với nó. Nó tưởng tượng ra hình ảnh Tibby đang đảo mắt nhìn.

“Trước khi tôi đọc tên thành viên các đội, cho phép tôi giới thiệu toàn bộ nhóm phụ trách đã - các huấn luyện viên, các trợ lý huấn luyện viên, và những người huấn luyện.” Connie đọc tên tất cả bọn họ, và thêm một ít thông tin cơ bản của họ, và kết thúc phần này bằng tên của Eric. Có phải Eric nhận được sự hoan hô nồng nhiệt hơn, hay là Bridget tưởng tượng ra thế?

Connie giải thích sẽ có sáu đội, phân biệt qua các cabin. Mỗi đội có một màu riêng, và họ sẽ được nhận áo của đội khi mỗi người được gọi tên. Trong một khoảng thời gian, họ sẽ được gọi vào lần lượt từ đội 1 đến đội 6, và sau đó các đội sẽ có vinh dự tự đặt tên cho mình v.v và v.v... Connie chỉ định cho mỗi đội một huấn luyện viên trưởng, một trợ lý và một người hướng dẫn. Eric ở đội 4.

*Xin hãy xếp tôi vào đội của anh ấy, Bridget thầm cầu khẩn.*

Connie nhìn vào tài liệu trên tay.

“Aaron, Susanna, đội 5.”

Đã đến lúc bình tĩnh lại rồi; danh sách được gọi theo vần ABC. Bridget thấy ghét tất cả những cô gái được chọn vào đội 4 thế cơ chứ.

Cuối cùng đến vần V. “Vreeland, Bridget, đội 3.”

Nó thất vọng quá. Nhưng khi đi về phía trước để nhận ba cái áo phong xanh lá cây giống y hệt nhau, nó rất hài lòng khi thấy rằng Eric, dù anh ta là ai đi nữa, cũng không miễn dịch được với mái tóc của nó.

*Carma,*

*Hãy để tớ làm cái việc là phải lòng ở một trại hè toàn con gái cho. Tớ thậm chí còn chưa nói chuyện với anh ấy. Tên anh ấy là Eric. Anh ấy thật là bô trai quá đi. Tớ muốn có anh ấy.*

*Tớ ước gì cậu có thể gặp anh ấy. Cậu có thể yêu anh ấy mất. Nhưng cậu không thể có anh ấy được. Anh ấy là của tớ! Của tớ!*

*Tớ mất trí rồi. Tớ sẽ đi bori đây. Nơi này thật là một nơi lãng mạn không thể tả được.*

*- Bee*

*Quy tắc thứ 1: Khách hàng luôn luôn đúng.*

*Quy tắc thứ 2: Nếu khách hàng sai, hãy xem lại quy tắc thứ 1.*

**- Duncan Howe**



*Mình đang chết dần chết mòn ở cửa hàng Wallman, Tibby kết luận như vậy vào buổi chiều hôm sau dưới những bóng đèn huỳnh quang kêu vo vo. Công việc này sẽ không làm cho ai chết sớm hơn bình thường. Nhưng nó thực sự gây đau đớn kinh.*

*Tại sao những cửa hàng như thế này lại không có cái cửa sổ nào nhỉ?* nó tự hỏi. Họ có bao giờ tưởng tượng ra một cái nhìn thoáng qua của mặt trời có thể khiến những nhân viên bị giam hãm và xanh xao của họ đào tẩu mất không?

Hôm nay nó quay lại dãy 2, lần này là để dỡ các băng vệ sinh cho người già xuống. Thế còn nó và vệ sinh cá nhân thì sao? Tối qua mẹ đã yêu cầu nó dùng thẻ ưu đãi giảm giá ở cửa hàng để mua tã cho em trai và em gái. Nó không chịu thú nhận rằng nó đã mất ưu đãi ấy.

Khi nó ngồi xếp những đồng tã hiệu Depends, cơ thể và đầu óc nó dường như đã chìm xuống hoạt động ở mức thấp nhất. Nó có thể tưởng tượng hình ảnh vạch sóng não của nó phẳng lì trên những bảng thông báo của máy điện não đồ của bệnh viện. Nó đang chết ở đây, trong cửa hàng Wallman này.

Bỗng nhiên nó nghe thấy tiếng đổ vỡ và vươn cổ ra xung quanh để nhìn. Trong một cơn thôi miên, nó nhìn thấy toàn bộ tòa kim tự tháp các thối lẩn nhách của nó đổ sụp dưới sức nặng của một cô bé bị ngã. Cô bé vừa ngã này không tự đứng dậy như Tibby mong đợi mà ngã sòng soài xuống đất, đầu đập một cái *choang* trên sàn nhà.

*Ồi giời ơi*, Tibby nghĩ, cuống cuồng chạy đến chỗ cô bé. Tibby có cảm giác như nó đã nhìn thấy cảnh này trên TV hơn là thực sự trải qua nó. Các thối lẩn nhách lẩn khắp nơi. Cô bé khoảng mười tuổi. Mắt cô bé nhắm chặt. Mái tóc hoe vàng xõa ra sàn nhà. Cô bé có chết không nhỉ? Tibby phân vân trong hoảng loạn. Nó nhớ ra máy bộ đàm của nó. “Có ai không? Có ai không?” nó gào vào máy, bấm loạn xạ, ước gì biết cách sử dụng.

Nó chạy hết tốc lực về phía cửa kiểm tra đằng trước. “Cấp cứu! Có một ca cấp cứu ở dãy 2! Gọi ngay 911<sup>(1)</sup> đi!” nó ra lệnh. Hiếm khi nó

nói liền tù tì nhiều từ đến thế mà không có chút mĩa mai nào. “Một cô bé đang nằm bất tỉnh ở đây 2!”

Yên tâm vì Brianna đã gọi điện, Tibby chạy lại với cô bé. Cô bé vẫn nằm đó, không động đậy. Tibby nắm tay cô bé. Nó tìm mạch, cảm thấy như bỗng nhiên nó rơi vào một buổi trình diễn cấp cứu. Một mạch đã mất nhịp. Nó vươn tay ra tìm ví của cô bé trong túi, rồi dừng lại. Có phải là không được chạm vào thứ gì cho đến khi cảnh sát đến đây không nhỉ? Hoặc là, ôi không, nếu như đó là một vụ giết người thì sao? Nó đang lẫn lộn giữa buổi trình diễn của bác sĩ và của cảnh sát. Nó tiếp tục lấy chiếc ví. Dù bố mẹ của cô bé này là ai, họ chắc chắn sẽ muốn biết tại sao cô bé lại nằm lăn ra ngất ngay giữa cửa hàng Wallman.

Trong ví có một cái thẻ thư viện. Một trang xem tử vi cắt từ một tạp chí. Một bức ảnh con gái chụp ở trường cười hở toàn răng là răng với cái tên Maddie và rất nhiều hình vẽ những nụ hôn ở mặt sau. Bốn tờ một đôla. Sao mà vô dụng khủng khiếp thế. Cũng như kiểu những thứ nó có trong ví khi ở tuổi đó.

Đúng lúc này thì ba anh chàng cấp cứu khẩn cấp mang một chiếc cáng lao vào hành lang. Hai người trong bọn họ bắt đầu lắc cho cô bé tỉnh lại, và người còn lại xem xét chiếc vòng y tế bằng bạc quanh cổ tay trái cô bé. Tibby đã không nghĩ ra việc đó.

Anh chàng thứ ba có những câu hỏi dành cho Tibby. “Đã xảy ra chuyện gì vậy?” anh ta hỏi. “Cô có nhìn thấy không?”

“Không hẳn là tôi đã nhìn thấy hết. Tôi nghe thấy một tiếng động lớn, rồi tôi chạy ra và thấy cô bé này đang ngã lăn vào chỗ hàng bày mẫu đó. Cô bé đã đập đầu xuống đất. Tôi đoán là cô bé bị ngất.”

Anh chàng này không còn chú ý vào vẻ mặt Tibby nữa, nhưng vào chiếc ví mà cô đang cầm trong tay. “Cái gì thế kia?” anh ta hỏi.

“À, đó là ví của cô bé.”

“Cô lấy ví của em ấy?”

Mắt Tibby mở to. Bỗng nhiên nó nhận thức ra việc đó trông có vẻ thế nào. “Tôi muốn nói, tôi chỉ...”

“Tại sao cô không bước tới đây và đưa nó lại cho tôi nhỉ?” người đó nói chậm rãi. Có phải anh ta đang đối xử với nó như một tên tội phạm hay nó bị hoang tưởng?

Tibby không hề thấy muốn trêu chọc anh ta bằng miệng lưỡi vốn nổi tiếng mỉa mai của nó. Nó thấy như muốn khóc. “Tôi muốn tìm số điện thoại của cô bé,” nó giải thích, giơ chiếc ví ra cho anh ta. “Tôi muốn cho bố mẹ cô bé biết chuyện gì đang xảy ra.”

Mắt anh chàng dịu lại. “Tại sao cô không ngồi yên một lúc trong khi chúng tôi mang cô bé vào xe cấp cứu. Bệnh viện sẽ lo việc liên hệ với bố mẹ cô bé.”

Tibby nắm chặt lấy chiếc ví và đi theo những người đàn ông và chiếc cáng ra ngoài. Chỉ trong vài giây họ đã đưa cô bé vào trong xe. Tibby nhìn thấy vết ố trên quần bò của cô bé và chỗ thấm ướt do con bé tè ra. Tibby quay đầu đi thật nhanh cũng như khi nó nhìn thấy một người lạ khóc. Nhìn thấy người khác ngắt đi và đập đầu xuống đất có vẻ ổn, nhưng thế này thì có vẻ là quá nhiều thông tin.

“Tôi có thể đi cùng không?” Tibby không biết tại sao nó lại hỏi thế. Có lẽ là do nó lo rằng cô bé sẽ tỉnh dậy và chỉ nhìn thấy những anh chàng cấp cứu đáng sợ kia. Họ ngồi dịch lại để Tibby có chỗ ngồi gần cô bé. Nó vươn tay ra và nắm lấy tay cô bé. Một lần nữa nó không rõ tại sao nó lại làm thế, trừ phi nó có cảm giác nếu nó phóng vọt đi trên phố Old Georgetown Road trong một cái xe cứu thương thì có lẽ nó sẽ muốn có ai đó nắm tay mình.

Đến ngã tư giữa đường Wisconsin và Bradley, cô bé đã tỉnh lại. Cô bé nhìn xung quanh, chớp chớp mắt, có vẻ bối rối. Nó nắm chặt lấy tay Tibby, sau đó nhìn xuống để xem là tay ai. Khi nhìn thấy Tibby, nó có vẻ ngạc nhiên, rồi nghi ngại. Mắt mở to, cô bé nhìn thấy cái bảng tên “Xin chào, tôi là Tibby!” và cái áo đồng phục màu xanh của Tibby. Sau đó nó quay sang anh chàng của đội cấp cứu đang ngồi phía bên kia.



“Tại sao chị bán hàng ở cửa hàng Wallman lại nắm tay cháu?” cô bé hỏi.

Có tiếng gõ cửa. Carmen liếc nhìn cái cửa và ngồi dậy trên tấm thảm. Vali đang mở, nhưng nó chưa xếp cái gì ra cả. “Ai đấy?”

“Em có thể vào được không?”

Nó gần như chắc đó là Krista.

*Không, cô không được vào.* “Ừ, vào đi.”

Cánh cửa mở ra ngập ngừng. “Chị Carmen? Đến giờ... ăn tối rồi đúng không? Chị đã sẵn sàng xuống chưa?”

Chỉ có đầu của Krista thò vào khung cửa. Carmen có thể nghĩ thấy son môi của cô bé. Nó ngờ Krista nói chuyện kiểu uốn cao giọng ở cuối. Thậm chí cả những câu thông báo cũng ở dạng câu hỏi.

“Chị sẽ xuống ngay, một phút nữa thôi,” Carmen nói.

Krista rút lui và đóng cửa lại.

Carmen duỗi dài ra trên sàn thêm một phút. Làm thế nào mà nó đến được đây nhỉ? Làm thế nào mà tất cả những chuyện này xảy ra? Nó hình dung ra một Carmen thay thế ở một hành tinh khác đang ăn uống no say với bố ở một nhà hàng trên phố, trước khi thách bố chơi một ván bi-a. Nó thấy ghen tỵ với Carmen ấy thế.

Carmen lê bước xuống cầu thang và ngồi vào chỗ của nó ở cái bàn ăn bày biện công phu. Các loại dao đĩa phức tạp ở nhà hàng thì được, nhưng ở chính phòng ăn của ai đó ư? Có những chiếc đĩa trắng tinh phủ khăn mà cuối cùng hóa ra bên trong đầy những món ăn tự nấu ở nhà. Sườn cừu, khoai tây rán, món zucchini sốt cay và ớt đỏ, xa lát cà rốt, bánh mì nóng. Carmen giật bản mình khi nhận thấy tay Krista cầm lấy tay nó. Nó gạt phăng tay cô bé đi không suy nghĩ.

Má Krista đỏ lựng lên. “Xin lỗi,” cô bé lẩm bẩm. “Chúng tôi nắm tay để cầu kinh.”

Nó nhìn bố. Ông đang vui vẻ nắm tay Paul một bên và vươn tay ra để nắm lấy tay nó ở bên kia. *Đó là điều họ làm. Chúng ta thì làm gì nhỉ?* Nó cảm thấy như đang hỏi bố nó. *Chúng ta cũng phải là một gia đình ư?* Nó đành chịu phục tùng nghi lễ nắm tay và việc cầu kinh lạ lẫm này. Bố nó chính là người đã từ chối cải đạo sang Thiên Chúa giáo để làm hài lòng ông bà ngoại Carmen. Bây giờ bố lại là Ông Cầu kinh ư?

Carmen khổ sở nghĩ đến mẹ. Bây giờ nó và mẹ vẫn cầu kinh, nhưng khi bố còn ở cùng hai mẹ con thì không.

Nó nhìn Lydia trừng trừng. Người đàn bà này có thứ sức mạnh gì vậy?

“Lydia, món này tuyệt quá,” bố nó nói.

“Ngon lắm ạ,” Krista chêm vào.

Carmen cảm thấy mắt bố nó đang nhìn nó. Nó có nhiệm vụ phải nói gì đó. Nãy giờ nó chỉ ngồi đó và nhai.

Paul ngồi im lặng. Anh ta nhìn Carmen, sau đó nhìn xuống.

Mưa quất vào cửa sổ. Tiếng đồ ăn bằng bạc chạm nhau lách cách, tiếng răng nhai.

“À, Carmen,” Krista đánh bạo bắt chuyện. “Chị không giống như em hình dung chút nào?”

Carmen nuốt nguyên một miếng tương mà không cần nhai. Chẳng ích gì. Nó hắng giọng. “Em muốn nói là trông tôi giống như người Puerto Rico à?” Nó chĩa đôi mắt trừng trừng vào Krista.

Krista cười khúc khích và sau đó rút lại. “Không, em chỉ muốn nói... chị biết đấy... kiểu chị có mắt màu sẫm và tóc sẫm lượn sóng?”

*Và da nâu và một cái móng bự?* Carmen cảm thấy muốn thêm vào.

“Đúng,” Carmen nói “Trông tôi như người Puerto Rico, cũng như mẹ tôi vậy. Mẹ tôi là người Puerto Rico. Dân Mỹ Latinh. Bố tôi có lẽ đã không đề cập đến điều đó.”

Giọng Krista trở nên khẽ đến nỗi Carmen không chắc liệu cô bé có còn nói tiếp không. “Em không chắc liệu chú có...” Krista nói nhỏ dần cho đến khi cô bé chỉ còn lẩm nhẩm với cái đĩa của mình.

“Carmen có chiều cao và khả năng học toán của chú,” bố nó nói. Như vậy thật là vụng về, nhưng Carmen dù sao cũng biết ơn câu nói đó.

Lydia sốt sắng gật đầu. Paul vẫn không nói gì.

“À, Carmen,” Lydia đặt chiếc đĩa lên đĩa của mình. “Bố cháu kể với cô rằng cháu chơi tennis cừ lắm.”

Tình cờ đúng lúc đó mồm Carmen lại đầy những thức ăn. Có vẻ như phải mất đến tận năm phút nó mới nhai và nuốt xong. “Cũng tạm à,” chính là phần thưởng tuyệt vời có được sau khi thực hiện xong cái việc nhai nuốt lâu la ấy.

Carmen biết nó đã quá kiêu lời với những câu trả lời cụt ngắn ấy. Lẽ ra nó có thể trả lời dài hơn, hoặc hỏi lại một câu. Nhưng nó tức giận. Nó tức giận đến độ nó cũng không hiểu chính mình. Nó không muốn thức ăn Lydia nấu lại ngon thế. Nó không muốn bố nó ăn lại ngon lành thế. Nó không muốn Krista trông lại giống như một cô bé búp bê trong cái áo len màu hoa oải hương ấy. Nó muốn Paul thực sự nói gì đó chứ không chỉ có ngồi kia và nghĩ nó là một con điên ngu ngốc. Nó ghét những người này. Nó không muốn có mặt ở đây. Bỗng nhiên nó thấy chóng mặt. Nó cảm thấy nỗi lo sợ nhói lên trong bụng. Tim nó đập thành thành.

Nó đứng lên. “Con gọi điện cho mẹ có được không?” nó hỏi bố nó.

“Dĩ nhiên rồi,” ông nói, cũng đứng lên. “Sao con không sử dụng điện thoại trong phòng dành cho khách ấy.”

Nó rời bàn không nói thêm lời nào và chạy thẳng lên gác.

“Mẹ ơiiii,” nó nức nở trong điện thoại một phút sau. Kể từ khi được nghỉ hè ngày nào nó cũng dần dần đẩy mẹ ra xa, mơ tưởng một mùa hè với bố nó. Bây giờ thì nó lại cần mẹ, và nó cần mẹ quên hết những điều đó.

“Sao thế con yêu?”

“Bố sẽ lấy vợ. Bây giờ bố đã có cả một gia đình rồi. Bố có một bà vợ và hai đứa con tóc vàng và ngôi nhà tuyệt vời này nữa. Con đang làm gì ở đây thế này, mẹ ơ?”

“Ôi Carmen. Chúa ơi. Bố con sẽ lấy vợ à? Đó là ai vậy?”

Mẹ nó không thể nào nhịn nổi đã để lộ chút tò mò trong sự quan tâm.

“Vâng, vào tháng Tám. Tên cô ta là Lydia.”

“Lydia gì?”

“Con còn chưa biết.” Carmen thả mình rơi xuống lớp ga trải giường in hoa.

Mẹ nó thở dài. “Vậy còn bọn trẻ con kia thế nào?”

“Con không biết. Tóc vàng. Ít nói.”

“Bao nhiêu tuổi?”

Carmen cảm thấy không thích những câu hỏi này. Nó cảm thấy như đang trở lại thành trẻ con và được thương hại. “Thiếu niên. Cậu con trai thì hơn tuổi con. Con không biết chính xác tuổi.”

“Ừm. Lẽ ra bố nên nói cho con biết trước khi con đến đó.”

Carmen có thể cảm thấy có sự tức giận trong giọng mẹ nó. Nhưng bây giờ nó không muốn liên can đến việc đó.

“Không sao đâu mẹ. Bố nói bố muốn khi nào gặp sẽ cho con biết. Chỉ là... con không cảm thấy thích ở đây chút nào nữa thôi.”

“Ôi con yêu, con đang thất vọng không có riêng bố cho con.”

Khi có câu nói đó, Carmen không thể nào tìm thấy chỗ thích hợp cho cơn phẫn nộ của nó được nữa.

“Không phải thế,” nó rên rỉ. “Họ thật...”

“Sao con?”

“Con không thích họ,” nổi tức giận của Carmen đã khiến nó không nói ra lời.

“Tại sao thế?”

“Con chỉ không thích thôi. Họ cũng không thích con.”

“Làm sao con biết?” mẹ nó hỏi.

“Con chỉ đơn giản là biết,” Carmen dần dỗi nói, tự căm ghét chính mình vì đã trẻ con như vậy.

“Con cáu với những người lạ đó, hay con cáu với bố?”

“Con không cáu với bố,” Carmen nói nhanh, thậm chí không chút suy nghĩ. Không phải là lỗi của bố nó khi ông say mê một phụ nữ có đủ thể loại nước uống cho các con và một phòng dành cho khách sang trọng cỡ khách sạn năm sao.

Nó tạm biệt mẹ và hứa hôm sau sẽ gọi lại. Sau đó nó nằm cuộn mình trong chăn và khóc vì những lý do mà nó cũng chẳng biết là gì nữa.

Một phần tỉnh táo trong đầu bảo nó rằng nó nên cảm thấy mừng cho bố nó. Ông đã gặp người phụ nữ ông yêu đến độ muốn làm lễ cưới. Ông bây giờ đã có cả cuộc sống. Rõ ràng đó là điều ông muốn. Nó biết lẽ ra mình nên cầu cho ông có những gì ông muốn.

Nhưng nó vẫn ghét họ. Và nó ghét mình vì đã ghét họ.

\*\*\*

Bridget từ từ thả mình xuống làn nước ấm. Hàng nghìn con cá nhỏ đang rĩa quanh mắt cá nó.

“Tớ muốn có Eric,” nó bảo Diana, cô gái ở bên đội 4. “Cậu đổi nhóm với tớ được không?” Đây không phải lần đầu tiên nó đề nghị thế.

Diana cười nó. “Cậu không nghĩ là họ sẽ chú ý à?”

“Anh ấy sẽ hướng dẫn một buổi tập chạy vào lúc 5h,” Emily nói.

Bridget nhìn đồng hồ “Úi, năm phút nữa thôi.”

“Cậu không sẵn sàng để chạy đâu,” Diana nói.

Bridget đã ra khỏi làn nước. “Có chứ.”

“Sáu dặm đấy,” Emily nói.

Thực tế là Bridget đã chẳng chạy dù chỉ một dặm trong suốt hai tháng qua. “Họ sẽ tập trung ở đâu?”

“Ở gần kho dụng cụ,” Emily nói, nhúng mình sâu hơn vào làn nước.

“Hẹn gặp lại các cậu,” Bridget nói với qua vai mình.

Trong cabin nó mặc vội vàng một cái quần soóc và một cái áo lót thể thao trùm ra ngoài bộ đồ tắm. Nó đi tất và xỏ giày vào. Trời nóng phát khiếp nên chẳng cần phải lo về việc chạy với cái áo lót thể thao có được chấp nhận hay không.

Nhóm chạy đã bắt đầu. Bridget phải chạy theo họ một chặng đường. Lẽ ra nó phải dành một phút cho khởi động.

Có khoảng mười lăm người tất cả. Bridget bị tụt lại trong đám đầu tiên cho đến khi nó cảm thấy bắt được nhịp. Chân nó dài và nó không thừa kilô nào. Điều đó khiến nó trở thành một người chạy tốt bẩm sinh, kể cả khi nó không tập luyện đều.

Nó chạy lên nhóm giữa. Eric nhận ra nó. Nó chạy bút lên sóng ngang anh ta. “Xin chào, em là Bridget,” nó nói.

“Bridget?” anh ta để nó chạy bắt kịp.

“Nhưng mọi người thường gọi em là Bee.”

“Ong à? Như là trong từ Ong nghệ phải không?”

Nó gật đầu và mỉm cười.

“Anh là Eric,” anh ta tỏ vẻ cởi mở.

“Em biết,” nó nói.

Anh ta quay ra đối diện với nhóm chạy “Hôm nay chúng ta sẽ chạy bảy phút một dặm. Tôi cho là chúng ta có những người tập chạy nghiêm túc trong nhóm. Nếu thấy mệt, chỉ cần quay lại nhịp chạy bình thường của các em. Tôi không trông đợi tất cả mọi người đều có thể chạy hết vòng chạy với tôi.”

Trời ơi. Bảy phút một dặm. Con đường chạy lên đồi. Nó đá tung bụi từ lớp đất khô dưới chân lên. Bên kia đồi mặt đất bằng phẳng trở lại. Họ chạy dọc theo một lòng sông đã cạn trong mùa khô.

Nó toát mồ hôi, nhưng vẫn thở đều. Nó chạy song song với Eric. “Em nghe nói là anh từ Los Angeles tới,” nó nói. Một số người thích nói chuyện trong khi chạy. Một số người ghét việc đó. Nó rất muốn thử xem anh ta thuộc loại nào.

“Ừ,” anh ta nói.

Nó có thể đoán anh ta là loại thứ hai khi anh ta mở miệng tiếp. “Tuy nhiên anh dành nhiều thời gian ở đây.”

“Ở Baja này á?” nó hỏi.

“Ừ. Mẹ anh là người Mexico. Bà ở Mulegé.”

“Thật à?” Bridget hỏi, thật sự rất thú vị. Điều đó lý giải cho vẻ ngoài của anh ta. “Chỉ cách đây có vài dặm về phía Nam, phải không?”

“Đúng,” anh ta đồng ý. “Thế còn em?”

“Em đến từ thủ đô Washington. Bố em từ Amsterdam.”

“Ái chà. Vì thế mà em biết tất cả hội chứng của người có bố mẹ là người nước ngoài nhỉ.”

Nó cười, vui vì thấy việc này đã diễn tiến như vậy. “Em biết.”

“Thế còn mẹ em?” Và đây, không hề dự báo trước, nó đã đến thẳng cuộc thử nghiệm thứ hai. Đây là cuộc thử nghiệm nó định để dành cho đoạn cuối con đường, nếu có thể.

“Mẹ em...” là? đã là? Nó vẫn chưa quyết định nên sử dụng thời nào khi nói đến chuyện này. “Mẹ em... đã từ Alabama đến. Mẹ mất rồi.” Bridget đã phải mất đến bốn năm nói rằng mẹ nó “đã qua đời”, nhưng rồi từ đó thật sự bắt đầu làm nó khó chịu. Nó không thích hợp với những gì đã xảy ra.

Anh ta quay đầu lại và nhìn thẳng vào nó. “Anh rất buồn cho em.”

Nó cảm thấy mồ hôi khô đi trên da nó. Đó là một câu nói trung thực, làm nguội lòng. Nó nhìn ra chỗ khác. Ít nhất anh ta đã không nói, “Anh rất tiếc.” Bỗng nhiên nó cảm thấy mình như đã quá hờ hững trong cái áo lót thể thao.

Với phần lớn các chàng trai, nó đều hoàn toàn có khả năng chặn trước vấn đề này. Đôi khi nó đi chơi với các chàng trai suốt hàng tháng trời mà vẫn không hề nói chuyện như thế này. Thật lạ là với Eric mọi thứ đã xuất hiện chỉ trong hai phút đầu tiên. Carmen sẽ coi đó là dấu hiệu của thứ gì đó, nhưng đó là vì Carmen luôn tìm kiếm những dấu hiệu. Bridget chẳng bao giờ làm như thế.



“Anh đang học ở trường Columbia?” nó hỏi, để sự lo lắng rút lại con đường họ vừa qua.

“Ừ.”

“Anh có thích trường ấy không?”

“Đó là một ngôi trường hơi lạ đối với một vận động viên,” anh ta nói. “Thể thao không hẳn là thứ gì đó đặc biệt quan trọng ở đó.”

“Đúng.”

“Nhưng trường đó có một chương trình bóng đá đặc biệt, và các giảng viên rất giỏi. Điều đó đối với mẹ anh rất quan trọng.”

“Nghe hợp lý,” nó nói. Profile của anh ta đẹp hết cỡ.

Anh ta đang tăng dần tốc độ chạy. Nó coi đó là một thách thức. Nó lúc nào cũng thích sự thách thức.

Nó liếc nhìn lại phía sau để thấy rằng nhóm chạy đã vui đi rất nhiều. Nó giữ nhịp chạy ngang bằng anh ta. Nó yêu cảm giác căng trong cơ bắp của mình, niềm vui đến cùng với sự mệt mỏi dần tăng.

“Em bao nhiêu tuổi?” anh ta hỏi rất thẳng thắn.

Nó đã hy vọng có thể tránh vấn đề này. Nó biết nó là một trong những cô gái ít tuổi nhất ở đây. “Mười sáu,” nó trả lời. Nó sẽ mười sáu tuổi sớm thôi mà. Làm tròn vậy không phải là một tội lỗi ghê gớm gì, đúng không? “Thế còn anh?”

“Mười chín,” anh ta trả lời.

Đó không phải là một khoảng cách lớn. Đặc biệt là nếu nó mười sáu tuổi.

“Em đã nghĩ về trường đại học chưa?” anh ta hỏi.

“Có lẽ là đại học Virginia,” nó nói. Thực ra thì nó chưa có ý tưởng gì cả. Thực tế là huấn luyện viên trường đại học Virginia đã khen ngợi Bridget với huấn luyện viên ở trường trung học của nó. Bridget biết nó không cần phải lo lắng nhiều về trường đại học, kể cả khi điểm số của nó không chói lọi cho lắm.

“Trường đó hay đấy,” anh ta nói.

Bây giờ nó đang tăng tốc độ chạy. Nó cảm thấy tuyệt vời và sự phấn khích khi được ở gần Eric đến thế này đã tiếp sức cho những cơ bắp của nó. Họ chạy vòng lại để kết thúc cuộc chạy đến bãi biển.

“Em hẳn là rất nghiêm túc với việc tập chạy,” anh ta nói với nó.

Nó cười. “Hàng tháng rồi em đã không chạy đấy.” Và với câu đó, nó chạy nước rút thêm. Những người còn lại của nhóm chạy đã tụt lại xa phía sau. Nó rất tò mò muốn biết liệu Eric sẽ chạy với nhịp độ trước đây hay tăng tốc để chạy ngang bằng nó.

Nó cảm thấy khuỷu tay anh chạm vào khuỷu tay nó. Nó mỉm cười. “Chạy thi nhá.”

Họ chạy nước rút khoảng nửa dặm dọc bờ biển. Có nhiều adrenaline trong máu Bridget đến độ nó chạy như bay qua suốt chặng đường.

Nó nằm lăn ra cát. Anh ta cũng nằm lăn ra. “Anh nghĩ mình đã lập một kỷ lục rồi đấy,” anh ta nói.

Nó dang hai tay ra, vui sướng. “Em lúc nào cũng là người theo đuổi mục tiêu của mình,” Bridget lăn qua lăn lại cho đến khi người nó dính đầy cát như một chiếc bánh rán tẩm đường vậy. Anh ta nhìn nó, cười phá lên.

Những người còn lại trong nhóm chạy chỉ vài phút nữa sẽ bắt kịp họ. Nó đứng lên, cởi tất và giày. Nó nhìn thẳng vào anh ta khi nó cởi bỏ cái quần soóc, để lộ ra bộ đồ tắm bikini, sau đó nó tháo dải băng

chun giữ tóc trên đầu ra. Những mảng cát vàng bám vào vai và tấm lưng ẩm mồ hôi của nó.

Anh ta nhìn đi chỗ khác.

“Bơi đi,” nó nói.

Mặt anh ta giờ trông nghiêm túc. Anh ta không cử động.

Nó không chờ anh ta. Nó đi vài mét xuống nước và bắt đầu lặn xuống. Khi ngoi lên, nó thấy anh ta đã cởi cái áo phông sũng mồ hôi ra. Nó không giả vờ không nhìn.

Eric cũng nhảy xuống nước sau nó, đúng như nó đã cầu mong. Anh ta bơi qua chỗ nó vừa bơi và ngoi lên cách đó vài mét.

Bridget giơ tay lên trời chẳng vì lý do gì cả. Nó nhảy lên rồi rơi xuống làn nước, không thể nào kiềm chế năng lượng của mình. “Đây đúng là nơi tuyệt vời nhất trên thế giới.”

Anh lại cười, vẻ mặt nghiêm túc đã không còn.

Nó ngụp xuống dưới mặt nước và lặn sâu xuống đáy cát. Nó chậm chậm bơi ngang chân anh ta. Không suy nghĩ, nó giơ tay ra và chạm ngón tay vào mắt cá chân anh ta, nhẹ như một con cá nhỏ.

*Khi cuộc đời đưa cho ta một quả chanh, hãy nói "Ôi đúng, tôi thích chanh. Bạn có gì nữa không?"*

**- Henry Rollins**



Khi Lena vào bếp sáng hôm sau để ăn sáng, chỉ có ông nó đã thức dậy. “*Kalemera*,” nó nói. Ông gật đầu và nháy mắt ghi nhận. Nó ngồi xuống đối diện ông qua cái bàn bếp nhỏ. Ông chỉ cho nó hộp ngũ cốc Rice Krispies. Nó tình cờ lại rất thích món này. “*Efcharisto*,” nó cảm ơn ông, có vẻ như sắp sửa cạn vốn từ Hy Lạp đến nơi rồi. Bà nội đã dọn sẵn bát và thìa. Bapi đưa sữa cho nó.

Họ nhai. Nó nhìn ông còn ông nhìn vào bát. Ông có khó chịu khi nó ở đây không nhỉ? Ông có thích ăn sáng một mình không? Ông có thất vọng không khi nó không nói được tiếng Hy Lạp?

Ông tự dốc hộp lấy thêm một bát ngũ cốc nữa. Bapi khá rần rỏi, nhưng rõ là ông ăn rất ngon miệng. Thật là buồn cười, khi nó nhìn Bapi, nó nhận ra một số đặc điểm của nó. Cái mũi chẳng hạn. Hầu như tất cả những người khác trong gia đình đều có cái mũi Kaligaris trứ danh - bố nó, cô nó, Effie. Chiếc mũi to khoằm đã đem lại vẻ đặc biệt cho tất cả những người có nó. Dĩ nhiên mẹ nó có chiếc mũi khác - một chiếc mũi của nhà Patmos - nhưng kể cả như thế cũng đã đủ khác biệt rồi.

Mũi của Lena nhỏ, thanh tú và không có tí vẻ đặc biệt nào. Nó luôn tự hỏi liệu chiếc mũi này ở đâu ra, nhưng bây giờ nó đã thấy chiếc mũi này ngay chính giữa mặt ông nội. Điều đó có nghĩa là nó đã có chiếc mũi Kaligaris chính cống chẳng? Từ khi còn nhỏ nó đã thầm ước mong có được chiếc mũi to của gia đình. Bây giờ khi nhận ra mũi của nó từ đâu mà ra, nó cảm thấy thích chiếc mũi của mình hơn một chút.

Nó tự buộc mình không được nhìn ông nội nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó đã làm ông không thoải mái. Có lẽ nó nên nói gì đó. Thật là khó chịu đối với nó khi ngồi đây và chẳng nói gì cả.

“Sáng nay cháu sẽ đi ra ngoài vẽ tranh,” nó nói. Nó phác cử chỉ như đang vẽ.

Ông có vẻ đang mơ màng với món ngũ cốc. Nó biết rõ cảm giác đó. Ông nhướn mày lên và gật đầu. Nó không thể biết được là ông có hiểu

chút nào không.

“Cháu đang nghĩ đến việc đi xuống Ammoudi. Có cầu thang nào đi xuống không ạ?”

Ông nội đắn đo và gật đầu. Nó có thể đoán là ông muốn trở lại mơ màng với bát ngũ cốc. Ông có phát mệt với nó không? Liệu nó có làm phiền ông không?

“Ok, vậy thì cháu sẽ gặp ông sau vậy. Chúc một ngày vui vẻ, Bapi. Andio.”

Nó đi lên gác và xếp đồ vẽ với cái cảm giác kỳ quặc nhất rằng nó chính là Effie và nó vừa mới ăn sáng với chính nó.

Nó mặc Cái quần cùng một cái áo sơ mi trắng bằng vải lanh nhẵn. Nó khoác chiếc balô trong có hộp màu vẽ, bảng pha màu, bút vẽ lên vai.

Ngay khi nó ra đến cầu thang, thấy Kostos ngoài cửa trước, mang một hộp bánh nóng mà bà anh sai mang đến. Bà nội ôm hôn anh và cảm ơn anh bằng những từ Hy Lạp nhanh đến nỗi Lena không nghe ra được từ nào.

Bà chỉ Lena và có cái nhìn đó trong mắt. Nó nhanh chóng mời Kostos vào nhà.

Lena ước gì Effie đã dậy. Nó đi ra phía cửa.

“Lena, ngồi xuống đi nào. Ăn một cái bánh đi,” bà nội ra lệnh.

“Cháu đi vẽ đây ạ. Cháu cần bắt đầu trước khi mặt trời lên quá cao và bóng râm biến mất,” Lena nói. Điều này về kỹ thuật là không đúng, vì hôm nay nó bắt đầu một bức tranh mới, tức là bóng râm thế nào cũng không ảnh hưởng lắm.

Kostos đi ra cửa trước. “Cháu phải đi làm đây, bà Valia ơi. Cháu đã muộn giờ rồi.”

Bà nội vui vẻ bằng lòng với ý tưởng rằng ít nhất cả hai sẽ phải đi cùng một chặng đường ngoài kia. Bà nháy mắt với Lena khi nó theo Kostos ra ngoài cửa. “Đó là một cậu bé *ngoan*,” bà thì thầm với Lena. Đây đúng là điệp khúc thường xuyên của bà.

“Em thích vẽ,” Kostos nhận xét khi ra đến bên ngoài.

“Em thích,” Lena nói. “Nhất là ở đây.” Nó không chắc tại sao nó lại cởi mở nói câu sau cùng.

“Anh biết là ở đây cảnh rất đẹp,” Kostos nói rất trầm ngâm, nhìn ra phía bờ nước lấp lánh. “Nhưng anh khó mà thấy được điều đó. Đây là những cảnh duy nhất mà anh được biết.”

Lena cảm thấy thực sự muốn nói chuyện. Nó thấy thích những gì anh ta nói. Sau đó nó nghĩ đến bà nội, có lẽ đang nhìn hai đứa qua cửa sổ.

“Anh đi đường nào?” Lena hỏi. Đó là một thủ thuật hơi xấu mà nó sử dụng.

Kostos nhìn chỗ rẽ cạnh nó, rõ ràng đang cố đoán nên trả lời thế nào. Sự thật chiến thắng.

“Xuống đồi. Đến lò rèn.”

Thật dễ dàng. “Em đi lên đồi. Hôm nay em sẽ vẽ cảnh đất liền.” Nó bắt đầu lượn đi, lên đồi.

Rõ ràng anh không vui lắm. Anh có quan tâm đến việc nó dùng mẹo với anh không? Hầu hết các cậu trai đều không nhạy cảm lắm với việc bị từ chối.

“Được thôi,” anh ta nói. “Chúc một ngày vui vẻ.”

“Anh cũng thế,” nó hớn hờ nói.

Có cảm giác xấu hổ kiểu gì ấy khi nó đi trên con đường lên đồi, vì hôm nay nó đã tỉnh dậy với một mong ước thật sự là vẽ những ngôi



nhà thuyền ở dưới làng Ammoudi.

*Tibba-dee yêu quý,*

*Cậu sẽ ghét nơi này. Hết thấy những người là dân Mỹ xin đều chơi thể thao cả ngày. Những đội bóng rổ năm người rất phổ biến. Tớ còn nhìn thấy một nghi thức ôm hôn của đội nữa chứ. Suốt cả ngày toàn các nghi thức thể thao thôi.*

*Công việc ở cửa hàng Wallman sắp sửa khiến cậu vui rồi đấy, phải không?*

*Tớ đùa đấy, Tib.*

*Dĩ nhiên tớ yêu nơi này. Nhưng tất cả những ngày tớ ở đây, tớ lúc nào cũng vui vì biết rằng cuộc sống thực sự của tớ không phải như thế này, đầy những người giống như tớ, vì tớ không thể nào có cậu ở cùng, đúng không?*

*Ôi, tớ yêu mất rồi. Tớ kể cho cậu nghe chưa nhỉ? Tên anh ấy là Eric. Anh ấy là một huấn luyện viên và 100% bị cấm không được quan hệ. Nhưng cậu biết tớ sẽ đoạt được như thế nào rồi đấy.*

*Yêu cậu nhiều,*

*Bee*

Khi Tibby quay lại cửa hàng Wallman, nó khám phá ra hai điều: đầu tiên nó “phạm một tội có thể dẫn đến đuổi việc” bằng việc đã bỏ đi quá lâu trong ca của nó (vì Duncan chẳng buồn dành thời gian báo cáo lại câu chuyện của nó). Nó có thể có cơ hội cuối cùng, nhưng nó sẽ không được trả công cho khoảng thời gian đã làm trong ngày hôm đó. Tibby bắt đầu nghĩ rằng nó sẽ thành con nợ của cửa hàng Wallman khi làm xong công việc này.

Khám phá thứ hai là chiếc ví của cô bé bị ngắt nằm ngay cạnh chiếc ví của nó trong chiếc túi ni lông trong suốt dành cho nhân viên tồi mà nó được phát. Ôi trời ơi!

Nó thấy chiếc thẻ thư viện có tên cô bé: Bailey Graffman. Tibby đi ra ngoài đến chỗ máy điện thoại. May quá, những trang trắng trong danh bạ điện thoại có tên Graffman có hai chữ cái f trên một phố gần cửa hàng Wallman.

Tibby ngay lập tức lấy xe đạp và đến nhà Graffman cách đó vài dãy nhà. Một người phụ nữ mà nó đoán là bà Graffman ra mở cửa. “Chào cô, ừm, tên cháu là Tibby và cháu...”

“Cháu là người thấy Bailey ngất ở cửa hàng Wallman,” người phụ nữ nói, có vẻ không khen ngợi gì cho lắm.

“Vâng. Và hóa ra là cháu đã cầm ví của em để tìm thông tin liên lạc và cháu, ừm, quên không đưa lại,” Tibby giải thích. “Chỉ có khoảng bốn đôla trong đó thôi,” nó nói thêm về tự vệ.

Bà Graffman nhìn Tibby có vẻ bối rối. “Ừm. Đúng, dĩ nhiên rồi,” rồi bà mỉm cười. “Bailey đang nghỉ trên gác. Sao cháu không đưa chiếc ví cho em nhỉ? Cô chắc rằng em sẽ muốn đích thân cảm ơn cháu.”

“Lên gác và đi thẳng nhé,” người phụ nữ chỉ đường khi Tibby đi lên bậc cầu thang.

“Ừm, xin chào,” Tibby ngượng ngịu nói ở cửa phòng cô bé. Căn phòng trang trí bằng giấy dán tường có in hình những chiếc nơ và những lớp rèm bông bông màu vàng, nhưng đôi chỗ lại có những áp phích của các boy-band. “Chị là, ừm, Tibby. Chị...”

“Chị là người bán hàng ở cửa hàng Wallman,” Bailey nói, ngồi dậy.

“Ừ,” Tibby đi lại gần cái giường và chìa ví ra.

“Chị *lấy* ví của tôi?” Bailey cất vấn với đôi mắt nheo lại.

Tibby quắc mắt. Thật là một con nhóc khó chịu. “Chị không *lấy* ví của em. Bệnh viện dùng nó để liên hệ với bố mẹ em và chị giữ nó. Không phải cảm ơn chị đâu.” Nó thả chiếc ví lên giường.

Bailey chộp lấy chiếc ví và nhìn vào trong, đếm tiền. “Tôi nghĩ tôi có nhiều hơn bốn đôla.”

“Chị nghĩ không phải vậy.”

“Vì chị đã lấy đi rồi.”

Tibby lắc đầu không tin nổi. “Em đang đùa đấy à? Em thật sự nghĩ chị sẽ lấy trộm tiền của em và rồi lại đi cả quãng đường đến đây để trả lại chiếc ví bé tí đáng thương này? Có gì để trả lại ngoài số tiền kia? Lá số tử vi của em à? Ngăn chặn một ca cấp cứu nghiêm trọng trong trường hợp em quên mất số tử vi của mình?”

Bailey trông rất kinh ngạc.

Tibby cảm thấy tồi tệ. Có lẽ nó đã làm hơi quá.

Tuy nhiên Bailey vẫn không chịu nhún. “Và có gì quan trọng trong chiếc ví của chị nào? Một giấy phép đi xe đạp? Một thẻ nhân viên của *Wallman*?” Cô bé nói từ *Wallman* với vẻ giấu cợt còn nhiều hơn chính Tibby có thể nói.

Tibby chớp mắt. “Em bao nhiêu tuổi? Mười? Ai dạy em cái vẽ hằn học ấy?”

Lông mày Bailey nhú lại rất tức giận. “Tôi mười hai tuổi.”

Bây giờ Tibby cảm thấy còn tệ hơn. Nó luôn ghét những người đoán nó ít hơn tuổi thực chỉ vì nó nhỏ, gầy và không có ngực.

“Thế *chị* thì bao nhiêu tuổi?” Bailey muốn biết. Con bé có cái vẻ thú vị hiếu chiến trong mắt. “Mười ba?”

“Bailey! Đến giờ uống thuốc rồi,” mẹ của Bailey gọi lên từ dưới nhà. “Con có muốn bạn con xuống lấy hộ không?”

Tibby nhìn quanh. Nó bị cho là cái người “bạn” ấy á?

“Phải đấy mẹ,” Bailey hét lên đáp lại. Trông con bé có vẻ vui tươi. “Phiền chị được không?”

Tibby lắc đầu. “Dĩ nhiên không rồi. Hãy suy ngẫm lại việc em nhận sự giúp đỡ của người khác như thế nào đi.” Tibby đi xuống cầu thang, tự hỏi không hiểu nó đang làm cái quái gì ở đây.

Cô Graffman đưa cho nó một cốc cao đầy nước cam và một gói giấy nhỏ đầy thuốc. “Mọi thứ trên đó đều ổn chứ cháu?” cô hỏi.

“Vâng, cháu cho là thế,” Tibby trả lời.

Cô Graffman nhìn dò xét gương mặt Tibby một khoảnh khắc. “Bailey thích kiểm tra mọi người,” cô nói mà không có lý do gì đặc biệt.

“Tibby thích kiểm tra mọi người.” Thật là rùng mình. Đã bao nhiêu lần nó nghe thấy chính mẹ nó nói những từ hệt như thế?

“Cô chắc đó là do bệnh của nó.”

Tibby không kịp nghĩ trước khi hỏi, “Bệnh gì ạ?”

Cô Graffman có vẻ ngạc nhiên khi Tibby không biết. “Bệnh bạch cầu.” Giọng cô Graffman cứ như thể cô đang cố gắng cực kỳ bình thản. Cứ như là cô đã nói từ này hàng triệu lần và nó không làm cô sợ nữa. Nhưng Tibby có thể thấy là nó vẫn làm cô sợ.

Tibby cảm thấy cái cảm giác suy sụp đó. Cô Graffman nhìn nó đăm đăm, cứ như Tibby có thể nói điều gì đó quan trọng vậy. “Cháu rất tiếc khi nghe về điều đó,” nó lẩm bẩm rất khó nhọc.

Tibby gắng buộc mình lại đi lên gác. Có gì đó thật buồn khi nhìn thấy ánh mắt kiểm tìm trên khuôn mặt mẹ của một đứa trẻ bị ốm.

Nó dừng lại trước cửa phòng Bailey, nước cam hơi sóng sánh một chút, cảm thấy tồi tệ vì những câu đầy ác ý mà nó đã nói. Dĩ nhiên Bailey đã gây sự trước, nhưng Bailey là người mắc bệnh bạch cầu.

Bailey đang ngồi trên giường, trông rất hăm hở được quay lại với cuộc khẩu chiến.

Tibby cố nặn ra một cái gì như một nụ cười dịu dàng, thân thiện trên mặt nó. Nó đưa cho Bailey những viên thuốc.

“Vậy thì, chắc là chị đã nói dối về tuổi để vào làm ở cửa hàng Wallman? Chả phải tuổi tối thiểu để đi làm là mười lăm hay sao?” Bailey hỏi.

Tibby hắng giọng, rất cẩn thận để nụ cười của nó khỏi bị chùng xuống. “Ừ, và thật sự thì chị mười lăm tuổi.”

Bailey rõ ràng khó chịu. “Chị trông không giống mười lăm tuổi.”

Nụ cười trên mặt Tibby lúc này căng ra. Tibby không nhớ một nụ cười bình thường thì phải thế nào. Nụ cười này có lẽ đã biến dạng thành một vẻ nhăn nhó rồi. “Chị cho là không,” Tibby khẽ nói. Nó thật sự muốn bỏ đi.

Mắt Bailey bỗng nhiên ngân ngấn nước. Tibby nhìn đi chỗ khác. “Mẹ đã kể cho chị phải không?” Bailey cất vấn.

“Kể cho chị cái gì?” Tibby nói với cái chần, tự cảm ghét mình vì giả vờ không biết khi đã biết rõ mười mười. Nó ghét người khác làm vậy.

“Rằng tôi bị ốm!” gương mặt khó chịu của Bailey cũng đang căng ra như nụ cười thân thiện của Tibby vậy.

“Không,” Tibby lăm bắm, tự thấy ghét sự hèn nhát của mình.

“Tôi không nghĩ chị là một kẻ nói dối đâu,” Bailey đập lại.

Mắt Tibby tìm kiếm một mục tiêu để nhìn ngoài gương mặt của Bailey và cuối cùng đã hạ cánh ở một tấm vải lưới có dính một cái kim và một mảnh vải đỏ trên ga giường Bailey. Dòng chữ thêu BẠN LÀ.. CỦA TÔI. Cái chỗ ba chấm là chữ gì nhỉ? Ánh nắng? Thứ này làm Tibby có cảm giác bị đát và hơi thương cảm.

“Tốt hơn là chị nên đi,” Tibby nói gần như thì thầm.

“Tốt thôi. Ra khỏi đây đi,” Bailey nói.

“Ok. Gặp lại em sau nhé,” Tibby nói như người máy. Nó quay người về hướng cửa ra vào.

“Áo đồng phục rất đẹp,” Bailey thật sự đã vỗ vào lưng nó.

“Cảm ơn,” Tibby nghe thấy tiếng của chính nó khi chuồn ra khỏi phòng.

*Carmen thân mến,*

*Mùa hè nào đó tớ muốn tất cả bọn mình đến đây cùng nhau. Đó là điều tuyệt vời nhất mà tớ có thể tưởng tượng ra. Ngày đầu tiên tớ phải đi bộ đến hàng nghìn bước xuống mỏm đá để đến một làng chài nhỏ tí tẹo có tên là Ammoudi trên vịnh Caldera. Caldera tức là “vịnh nhỏ” đấy. Đó chính là lớp nước đã tràn vào sau khi một cái núi lửa kinh khủng đã nổ và làm phần lớn hòn đảo chìm xuống. Sau khi tớ vẽ xong những chiếc thuyền Hy Lạp xinh đẹp này, trời sẽ nóng như hun, vì thế tớ sẽ mặc đồ bơi và lặn xuống những làn nước mát lạnh trong suốt kia.*

*Tớ đã vẽ một bức tranh cho cậu. Đó là tháp chuông ở ngay Oia này. Ông nội hay thẹn thùng của tớ, người không biết nói tiếng Anh ấy, đã đi vòng quanh và ngắm nghía bức tranh của tớ một lúc lâu. Ông gật đầu vẻ rất hài lòng, và cử chỉ ấy trông xinh cực.*

*Effie và tớ đã cưỡi xe máy cổ đến Fira, ngôi làng lớn nhất trên đảo, và đã uống cà phê đặc không thể tưởng được ở một quán ngoài trời. Cả hai chị em tớ đều cảm thấy ngất ngư vì thứ cà phê đó. Tớ trở nên lo lắng và im lặng, còn Effie thì tỏ vẻ tán tỉnh thái quá với những anh bồi bàn và thậm chí còn cả với (một số?) người đi ngang qua nữa.*

*Có anh chàng Kostos này. Anh ta sang nhà tớ khoảng sáu lần một ngày. Anh ta vẫn cố gắng bắt được cái nhìn của tớ và bắt đầu*

*một cuộc nói chuyện, nhưng tớ không chơi trò đó đâu. Hy vọng ngọt ngào nhất của ông bà tớ là bọn tớ phải lòng nhau. Còn có gì kém lãng mạn hơn thế nào?*

*Ngoài ra, chẳng có gì thực sự lớn lao xảy ra cả. Chẳng có gì đặc biệt đến độ cần đến Cái quần. Nó vẫn ở đây chờ đợi một cách kiên nhẫn.*

*Tớ nóng lòng muốn nhận được thư của cậu quá đi mất. Thư tín ở đây có vẻ chậm chạp lắm. Ước gì tớ có một cái máy tính nhĩ. Tớ hy vọng là cậu và bố Al đang rất vui vẻ.*

*Yêu cậu,*

*Lena*

*Mình đang làm gì ở đây thế này?* Carmen nhìn quanh căn phòng ồn ào. Chẳng có tiếng động nào hay gương mặt nào hiển hiện trong tai hay trong mắt nó cả. Đó chỉ là những thiếu niên vùng Nam Carolina.

Krista đang chuyện phiếm với các bạn của cô bé ở sân sau. Paul đang tỏ vẻ quan trọng với cô bạn gái như búp bê và nhóm bạn vui vẻ của anh ta. Carmen đứng một mình ở chân cầu thang, quên mất không để ý rằng trông nó như một kẻ thất bại không thể tha thứ được.

Nó cảm thấy mình chết lặng đi một cách kỳ lạ và vô hình. Không chỉ là nó nhớ các bạn; nó đang tự hỏi không hiểu liệu nó có cần các bạn nó ở đây để cảm thấy rằng mình có tồn tại hay không.

Lydia và bố nó có vé đi xem một buổi hòa nhạc thánh phòng. (Theo những gì có thể ghi chép được nhé, bố nó ghét nhạc cổ điển). Họ nghĩ rằng Carmen sẽ đi dự một buổi “tiệc vui vẻ”, còn Krista và Paul sẽ làm cho mọi việc tốt đẹp. Thậm chí một cô gái dần dỗi ở lì suốt bốn ngày trời trong phòng khách cũng không thể cưỡng lại một buổi “tiệc vui vẻ” được. Vì bố nó trông có vẻ hy vọng một cách buồn bã với ý tưởng đó, nên nó đã đi. Điều đó có ảnh hưởng gì không?

Một cậu trai thấp bé huých vào một bên vai nó. “Xin lỗi,” anh ta nói, làm đổ một nửa cốc bia ra tấm thảm. Anh ta dừng lại và nhìn nó. “Ê,” anh ta nói.

“Ê,” Carmen lúng búng đáp lại.

“Bạn là ai?” anh ta hỏi. Anh ta nhìn ngực nó cứ như là đang hỏi chúng vậy.

Nó khoanh tay trước ngực. “Tôi là, ừm, ... của Krista và Paul Rodman, ừm... Mẹ họ là... của...”

Mắt anh ta giờ đang nhìn đi chỗ khác. Nó chẳng buồn nói hết câu. Có ai quan tâm cơ chứ?

“Hẹn gặp lại bạn sau,” nó nói và bỏ đi.

Bỗng nhiên nó thấy mình đang đứng cạnh Paul. Thật là thảm hại. Anh ta gật đầu với nó. Anh ta đang cầm một lon Coke. Có lẽ đó là thứ đệm giữa bia. “Bạn gặp Kelly chưa?” anh ta hỏi. Kelly vòng tay quanh eo Paul. Cô ta xấu xí một cách hấp dẫn. Xương gò má cô ta nhô lên, mắt thì quá xa nhau, và xương đòn gầy nhom chỉ chực giờ ra.

“Chào Kelly,” Carmen mệt mỏi nói.

“Và bạn là?” Kelly hỏi. “Tôi là Carmen,” Carmen nói. Nó có thể đoán Kelly sẽ cảm thấy đe dọa khi Paul biết một cô gái mà cô ta không biết. Và xét việc Paul nói tổng cộng khoảng bảy từ mỗi ngày, chắc Paul đã không buồn giải thích cho Kelly rằng có một cô gái đang sống trong nhà anh ta. “Tôi sống cùng Paul,” nó nói thêm chỉ vì muốn tỏ ra xảo quyệt. Cặp lông mày ngắn của Kelly nhướn lên đến gần chân tóc. Carmen sau đó lĩnh ra chỗ khác “Tôi đi lấy cái gì uống đây,” nó lăm bắm, tung một cái nhìn tán tỉnh về phía Paul. Tội nghiệp Paul. Việc này sẽ khiến anh ta phải sử dụng đến lượng từ ngữ mà anh ta dùng trong cả năm để giải thích mất.



*Tôi đã nhìn thấy tương lai và nó cũng như hiện tại vậy, chỉ có điều dài hơn thôi.*

**- Dan Quisenberry**



“Tibby, con sẽ cắt gà cho Nicky nhé?” mẹ Tibby hỏi. Thường thì Tibby lẽ ra đã phàn nàn rồi, nhưng tối nay nó chỉ vươn người ra và cắt thôi. Nicky giằng lấy con dao của nó. “Em muốn cắt cơ! Em muốn cắt!”

Tibby kiên nhẫn gỡ con dao cắt bơ ra khỏi những ngón tay múp míp, nhóp nháp của thằng bé. “Trẻ con không dùng dao, Nicky,” Tibby nói giọng đều đều, y như mẹ nó vậy.

Nicky thể hiện quan điểm của nó bằng cách nắm hai nắm mì bự chẳng và vứt ra sàn nhà.

“Chộp lấy kia!” mẹ nó chỉ dẫn.

Tibby chộp. Lúc nào cũng có khoảnh khắc này vào bữa tối khi Nicky bắt đầu ném thức ăn ra sàn nhà. Bí quyết là phải chọn đúng thời điểm để chộp lấy đĩa của thằng bé.

Tibby khổ sở nhìn chằm chằm vào đám mì đang nằm trên tấm thảm ni lông xanh có thể giặt được. Tấm thảm này chống ố thật tốt, Tibby nghĩ hần nó được làm từ loại ni lông Saran Wrap chuyên bọc thức ăn mất. Hồi trước từng có một tấm thảm rom làm nó ngứa chân. Hồi trước từng có những chân nến Mexico và những lọ muối và hạt tiêu bằng sứ do đích thân Tibby nặn từ đất sét. Bây giờ chỉ có những lọ từ hãng Sành sứ Barn. Tibby không thể nói được chính xác ngày những lọ hạt tiêu và muối của nó biến mất, nhưng nó có thể ước chừng. Đó là không lâu sau khi mẹ nó thôi không còn là nhà điêu khắc nữa và dự một buổi kiểm tra để trở thành một người môi giới nhà đất.

“Sửa chua! Con muốn sửa chua!” Nicky đòi hỏi.

Mẹ Tibby thở dài. Bà đang cho con bé Katherine ngái ngủ bú sữa bình. “Tibby, con lấy cho em một lọ sữa chua nhé?” bà hỏi vẻ rất mệt mỏi.

“Con vẫn đang ăn mà,” Tibby phàn nàn. Đặc biệt vào những đêm bố nó làm việc muộn, mẹ Tibby muốn nó tham gia vào cùng làm cha

mẹ. Cứ như Tibby với bà đã quyết định có thêm mấy đứa con này ấy. Thật là khó chịu.

“Được rồi.” Mẹ Tibby đứng lên và quẳng Katherine vào lòng Tibby. Katherine bắt đầu khóc. Tibby nhét lại chai sữa vào miệng con bé.

Khi Tibby còn nhỏ, bố nó còn là một nhà báo, một người bảo vệ công chúng và trong một thời gian ngắn là một nông dân trồng trọt không dùng các chất hóa học, và ông luôn về nhà ăn tối. Nhưng sau khi mẹ nó bắt đầu dành thời gian trong những ngôi nhà to và sạch sẽ của người khác và nhìn những thứ đẹp để họ có, bố nó bắt đầu làm việc tại một hãng luật tư và giờ thì chỉ về nhà lúc nửa đêm. Có vẻ là một kế hoạch tệ hại với Tibby khi có thêm các em nhỏ và sau đó chẳng bao giờ ở nhà nữa.

Bố mẹ nó đã từng trò chuyện về sự đơn giản suốt, nhưng giờ thì họ có vẻ dành hết thời gian để đi mua đồ mới và không có nhiều thời gian để chơi với những đồ vật đó nữa.

Nicky đang sục cả hai tay vào món sữa chua rồi liếm các ngón tay. Mẹ Tibby đem sữa chua đi chỗ khác và Nicky bắt đầu la hét.

Tibby đã nghĩ đến việc kể về Bailey và bệnh bạch cầu của con bé cho mẹ nghe, nhưng như mọi khi, thật khó có thể tìm chỗ thích hợp để xen một câu chuyện vào.

Nó đi lên phòng mình và sạc pin cho chiếc camera. Nó nhìn chiếc máy tính đang ngủ của mình, nút Bật nhấp nháy dưới lần băng dính trông cứ như một nhịp tim đập chậm.

Thường thì máy tính của nó nhấp nhánh sáng và kêu ro ro cả buổi khi nó chat chit với các bạn. Tối nay các bạn của nó đều đã xa cả rồi. Lớp băng dính dán trông cứ như một cái miếng bịt miệng nhét vào miệng của máy tính vậy.

“Ê, Mimi,” nó nói. Mimi đang ngủ. Tibby bỏ thêm một ít thức ăn vào đĩa của Mimi và thay nước uống cho nó. Mimi vẫn ngủ.

Sau đó, khi Tibby bắt đầu gà gât trong lúc đèn vẫn bật và quần áo chưa thay thì suy nghĩ của nó bắt đầu trở nên rời rạc và nó nghĩ đến những chiếc tã giấy, những thỏi lăn nách, những miếng xà phòng diệt khuẩn, những cái quần siêu thấm và hình ảnh Bailey nằm cạnh một đồng lộn xộn trên sàn.

“Bạn trai của cậu kia,” Diana nói, ngắm nhìn Eric khi anh ta đang đi vào khu trại.

Bridget mắt không rời anh ta. *Nhìn lên đi, anh.*

Anh ta nhìn lên thật. Sau đó anh ta nhìn ra chỗ khác thật nhanh cứ như thể vừa đưa hối lộ vậy. Anh ta đã nhận ra nó, tốt rồi.

Anh ta ngồi xuống phía bên kia sàn trại. Bridget cắm đầu vào món lasagna của nó. Nó đang đói muốn chết. Nó yêu thích những món thức ăn được phục vụ với khẩu phần lớn. Nó cũng hơi kỳ dị, xét về mặt này.

“Có lẽ anh ta đã có bạn gái ở New York rồi,” một cô gái tên Rosie nói.

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi,” Bridget nói vẻ khiêu khích.

Diana hích cùi chỏ vào nó. “Bridget, cậu điên rồi.”

Emily lắc đầu. “Bỏ cuộc đi. Cậu sẽ gặp rắc rối lớn cho mà xem.”

“Ai biết trước được?” Bridget hỏi.

Diana đeo một vẻ mặt như của Sigmund Freud vậy. “Dù sao đi nữa thì tự gây rắc rối chính là một cách đúng không?”

“Dĩ nhiên không phải thế,” Bridget cau kinh nói. “Cậu đã *nhìn* anh ấy lấy lần nào chưa hả?”

Nó đứng lên và đi ra bàn buffet để lấy thêm món lasagna. Nó đi một vòng để ngang qua Eric. Nó biết các bạn nó sẽ nhìn.

Nó dừng lại ngay phía sau anh ta. Nó chờ một quãng dừng trong cuộc nói chuyện của anh ta với Marci, trợ lý huấn luyện viên của anh ta. Nó nghiêng người xuống. Nơi này quá ồn ào, vì thế hoàn toàn dễ hiểu là nó cần phải cúi xuống để gần tai anh ta. Một lọn tóc xòa ra phía trước khi nó nghiêng người, khẽ chạm vào vai anh ta. “Mấy giờ là thời gian ngừng bóng?” nó hỏi.

Anh ta gần như không dám ngẩng đầu lên. “Mười.”

Nó đang làm anh ta căng thẳng. “Được. Cảm ơn.” Nó đứng thẳng trở lại. “Chúng tôi sẽ giết các anh.”

Bây giờ thì anh ta quay ra nhìn nó, ngạc nhiên và gần như tức giận. Ngay lập tức anh ta nhìn thấy trên mặt nó vẻ trêu chọc. “Chúng ta sẽ biết ngay thôi.” Ít nhất là anh ta đang mỉm cười.

Nó trôi bồng bềnh về phía bàn phục vụ, tự cho phép mình liếc một cái thật nhanh về phía những gương mặt đang bị ấn tượng của bọn bạn. “Ha,” nó cử động môi.

*Carmen thân mến,*

*Các cô gái trong cabin cá nhau tỉ lệ thành công của tớ với Eric là 40/60. Tớ đã tỏ ra rất đong đưa và xấu tính. Cậu sẽ cười lăn ra mất. Một cô gái phải làm gì khi bị kẹt hàng nghìn dặm ở tít ngoài khơi thế này cơ chứ?*

*Bọn tớ đi ngắm cảnh ở thị trấn gần nhất, Mulegé. Đó chính là quê ngoại của Eric. Chúng tớ đã thăm nhà thờ lớn và một nhà tù có tên là carcel sin cerraduras – nhà tù không có khóa. Họ để tù nhân làm việc trong các nông trại vào ban ngày và quay lại phòng giam để ngủ vào buổi tối.*

*Hy vọng cậu đang vui vẻ đi chơi với bố Al.*

*Yêu cậu,*

*Bee*

Lena có thêm một ngày sử dụng Cái quần, và nó cần phải biến ngày đó thành một ngày giá trị. Cho đến giờ thì nó luôn là một Lena dờ hơi như mọi khi: cô đơn một mình và yêu những gì đều đặn xảy ra, cẩn thận tránh bất kỳ con đường nào dẫn đến việc tương tác với con người một cách tự phát. Nói chung nó là người hộ tống Cái quần đầu tiên, một người hộ tống tệ hại.

Tuy thế hôm nay nó sẽ có một cuộc phiêu lưu. Nó sẽ làm điều gì đó. Nó sẽ không để bạn nó hay Cái quần thất vọng. Hoặc chính nó. Cứ thử nghĩ mà xem.

Nó đi mãi, đi mãi lên đỉnh mỏm đá và lên phần mặt đất bằng phẳng trên đỉnh. Trên này vắng vẻ hơn. Phía xa xa là những quả đồi nhô lên, có lẽ báo hiệu một mỏm đá còn cao hơn đang lao mình xuống biển. Nhưng ở đây mặt đất thật êm dịu. Mặc dù khá khô cằn, mỏm đá ấy biến thành những vườn nho và những cánh đồng xanh mượt rộng lớn. Không khí có vẻ nóng hơn và mặt trời gắt hơn.

*Đây là Cái quần may mắn*, nó nghĩ vậy sau khi đi thêm nửa dặm nữa đến một lùm cây nhỏ tuyệt đẹp. Đó là một lùm ôliu nhỏ hoàn hảo với những chiếc lá xanh bạc lấp lánh. Những quả ôliu nhỏ và cứng - vẫn còn là những quả xanh. Ở phía bên kia rặng ôliu nó khám phá ra một cái đầm nhỏ nhận nước từ nhiều con suối đổ về. Nơi này thật kín đáo, yên tĩnh, đáng yêu, có cảm giác đây chính là chỗ của nó - như kiểu nó là người đầu tiên để mắt tới ấy. Cứ như cái đầm chưa bao giờ ở đó cho đến khi nó tới đây với cái quần kỳ diệu vậy. Ngay lập tức nó dựng giá vẽ lên và bắt đầu vẽ.

Đến khi mặt trời lên đến đỉnh đầu, Lena đã mồ hôi mồ kê đầm đìa. Mặt trời chiếu sáng gay gắt đến độ nó cảm thấy chóng mặt. Mồ hôi rịn ra từ mớ tóc đen dày của nó chảy xuống cổ và thái dương. Nó ước gì đã mang đi một cái mũ. Nó nhìn cái đầm thèm thuồng. Còn hơn thế, nó ước gì đã nhớ mang theo đồ bơi.

Nó nhìn quanh. Trong tầm mắt chả có ai cả. Nó không nhìn thấy một ngôi nhà hay trang trại nào. Nó cảm thấy mồ hôi chảy ròng ròng xuống sống lưng. Nó cần phải nhảy xuống cái đầm ấy thôi.

Tự ngượng với chính mình, Lena cởi bỏ quần áo từ từ. *Không thể tin được là mình lại đang làm thế này.* Nó chỉ còn mặc quần áo lót và vun chỗ quần áo vừa cởi ra thành một mớ. Nó lưỡng lự về việc mặc quần áo lót nhảy xuống nước, nhưng có vẻ như đây là kiểu làm bộ đoàn trang rất đáng xấu hổ. Nó nhìn Cái quần. Cái quần đang thách thức nó tụt sạch mọi thứ trên người xuống.

“Aaaaaa,” Lena kêu lên khi nhảy xuống nước. Thật buồn cười khi nghe thấy giọng nó vang thật to. Suy nghĩ và nhận thức của nó thường chỉ tồn tại trong sâu thẳm con người nó thôi, chúng hiếm khi hiện rõ với các biểu hiện bề mặt mà không cần phải chủ tâm nỗ lực. Kể cả khi nó nhìn thấy điều gì đó thực sự buồn cười trên TV, nó cũng không bao giờ cười lớn khi ở một mình.

Nó lặn sâu xuống nước và sau đó ngoi lên. Nó để mình trôi theo dòng nước, chỉ có mặt là nổi lên trên. Mặt trời làm má và mi mắt nó ấm nóng. Nó té những tia nước nhỏ đáng yêu lên khắp người.

*Đây chính là khoảnh khắc hoàn hảo nhất trong đời mình,* nó quyết định là thế. Nó cảm thấy mình như một nữ thần Hy Lạp cổ đại một mình dưới bầu trời.

Nó để tay mình bồng bênh cạnh thân, ngả đầu ra sau, nhắm mắt lại và chỉ đơn giản là bay lên, tất cả các cơ bắp đều thả lỏng và mềm ra. Nó sẽ như thế này cho đến khi mặt trời lặn, rồi lại mọc, cho đến tháng Tám, có lẽ cho đến mãi mãi...

Mỗi đường cơ trong cơ thể nó đều chú ý đến tiếng cò lạo xạo. Trong khoảnh khắc, nó thấy chân mình trên đáy đầy sỏi của cái đầm và đang đứng.

Nó hít vào một hơi thật mạnh. Ai đó đang ở đây. Nó nhìn thấy bóng ai đó lấp ló sau một cái cây. Đó là người? Hay một con thú? Liệu có loại động vật nguy hiểm ăn thịt người nào ở Santorini không?

Sự yên bình của nó bị phá vỡ, tan tành thành từng mảnh nhỏ. Nó cảm thấy tim nó gần như bật ra khỏi lồng ngực.



Nỗi sợ hãi mách bảo nó giấu mình xuống nước, nhưng một nỗi sợ lớn hơn bảo nó chạy đi. Nó chạy ra khỏi làn nước. Cái bóng xuất hiện.

Đó là Kostos.

Nó trừng trừng nhìn thẳng vào Kostos, và tệ hại hơn, Kostos cũng đang trừng trừng nhìn thẳng vào nó. Nó quá kinh hoàng, nó cần một khoảnh khắc để phản ứng.

“K-Kostos!” nó hét lên, giọng trở thành một âm thanh chói tai. “Anh đang làm... cái gì...”

“Tôi xin lỗi,” anh ta nói. Lẽ ra anh ta phải nhìn đi chỗ khác rồi thì phải, nhưng anh ta đã không làm thế.

Chỉ trong ba bước nó đã vớ được lấy mớ quần áo của mình. Nó túm lấy chúng và che thân mình bằng cái mớ đồ ấy.

“Anh đã đi theo tôi?” nó gần như thét lên. “Anh đã theo dõi tôi phải không? Anh ở đó bao lâu rồi?”

“Tôi xin lỗi,” anh ta lại nói, mồm lẩm bẩm gì đó bằng tiếng Hy Lạp. Anh ta quay lại và bỏ đi mất.

Vẫn ướt sũng, nó mặc mớ quần áo vào một cách điên cuồng. Trong cơn bão tố giận dữ, nó vứt hết đồ vẽ vào trong balô, có lẽ đã làm nhòe bức tranh. Nó lao qua cánh đồng và đi về phía mỏm đá, điên cuồng đến độ không thể nào suy nghĩ rành mạch được.

Anh ta đã đi theo nó! Và nếu anh ta... Cái quần của nó mặc đang bị lộ trái. Làm sao anh ta dám nhìn trừng trừng nó như thế! Nó sẽ...

Mãi đến khi về gần nhà nó mới nhận ra áo sơ mi của nó cài lệch hai khuy, sũng nước đầm và mồ hôi, trông nó thật hở hang.

Nó lao vào nhà và vứt balô lên sàn. Bà nội chạy ào ra từ bếp và há hốc mồm nhìn nó.

“Lena, con cừu non của bà, chuyện gì xảy ra với cháu vậy?”

Mặt bà nội đầy lo ngại, và điều đó khiến Lena muốn khóc. Cầm nó run lên y như hồi mới lên năm.

“Sao thế? Kể cho bà nghe?” bà nội hỏi, nhìn chăm chăm vào cái quần lộn trái và cái áo cài lệch khuy của nó với đôi mắt mở to bối rối.

Lena líu ríu nói không ra lời. Nó cố sắp xếp lại các suy nghĩ đang đảo lộn của mình. “K-Kostos *không phải* là một cậu con trai ngoan!” cuối cùng thì nó cũng bật ra, run lên vì phẫn nộ. Rồi nó lê những bước nặng nề lên phòng mình.

*Đôi khi bạn là chiếc kính chắn gió: đôi khi bạn là con bọ.*

**- Mark Knopfler**



Carmen nhìn Krista đánh vật với bài tập về nhà trên cái bàn bếp. Cô bé đang học môn hình học ở lớp học hè để chương trình năm cuối ở trường nhẹ bớt. Carmen có ấn tượng rằng Krista sẽ không tham gia cuộc vui ở trường hay những thứ tương tự.

“Con sắp sửa xong chưa?” bố nó gọi nó từ phòng ngủ của ông, nơi ông đang mặc đồ tập tennis.

“Sắp xong rồi ạ,” nó trả lời. Nó sắp xong từ hai mươi phút nay rồi. Krista tẩy xóa rất nhiều. Cô bé vẫn đang thổi những vụn tẩy màu đỏ ra khỏi tờ giấy đầy vết tẩy xóa. Có vẻ cô bé đang học lớp 3. Carmen thấy đồng cảm sâu sắc với cô bé và sau đó đành dẹp nỗi đồng cảm ấy xuống. Carmen không thể không liếc nhìn mấy bài toán đang hành hạ Krista trên tờ giấy. Nó đang học toán hình học lớp 9, và với một thiên tài toán học như nó thì có lẽ đó là môn luôn ưa thích. Krista đang tắc ở một bài toán chứng minh. Carmen có thể đoán được thế khi liếc mắt nhìn qua bàn và nghĩ ngay ra cách làm nhanh nhất. Thật là kỳ quặc, cái mong muốn được giải bài toán chứng minh ấy. Ngón tay của nó có lẽ đã ngứa ran lên muốn được cầm lấy cây bút chì.

Nó có thể nghe thấy Lydia đang nói chuyện điện thoại trong phòng làm việc với cái giọng đắm đuối của cô ta. Đó là người nấu cỗ cưới, có lẽ vậy, vì Lydia liên tục nhắc đến món “trứng rán phòng mini.”

“Tất cả đều đã xong đúng không nhỉ?” bố nó hỏi, xuất hiện ở cửa bếp trong áo phông và quần soóc tennis trắng.

Carmen đứng lên, người lâng lâng. Đây là việc đầu tiên mà bố con nó cùng làm trong suốt năm ngày dài vừa qua khi nó ở đây. Nó cảm thấy lố bịch khi việc có bố cho riêng mình lại là một đặc ân.

Nó ra khỏi nhà với một tiếng thở dài, chỉ cảm thấy tiếc rẻ khi bỏ lại bài toán hình chứng minh.

Khi nó còn chưa ra khỏi cửa, một ý nghĩ bỗng dưng nảy ra trong nó, nếu Krista không phải là Krista, nếu cô bé sinh ra không liên quan gì tới bố của Carmen, thì có lẽ nó đã hỏi cô bé xem liệu có cần giúp đỡ không.

*Bee thân yêu,*

*Bộ xương khô lại xuất hiện vào chiều nay. Cô ta gần như giờ nào cũng ghé đến để chắc chắn rằng Paul có mặt ở nhà. Thật buồn khi niềm vui duy nhất trong đời tớ lại là hành hạ cô gái ngốc nghếch đó. Hôm nay tớ mặc một cái quần ngắn cũn cùng một cái áo hai dây và gõ cửa phòng Paul hỏi mượn một cái cắt móng tay. Rõ ràng là Paul hoàn toàn căm ghét tớ, mặc dù anh ta chẳng bao giờ nói gì cả, vì thế rất khó biết. Cái ý tưởng rằng tớ có vẻ hấp dẫn với Paul và trở thành mối đe dọa đối với hạnh phúc của anh ta và Bộ xương khô thật lố bịch hết sức. Nhưng cô ta không biết điều ấy.*

*Yêu cậu nhiều, gửi từ cô bạn xấu xa chỉ còn lại một mẩu tim bé tí, nhớ các bạn của nó điên cuồng,*

*Carmen*

Vì một lý do không thể nào giải thích được, ngày hôm sau Bailey xuất hiện ở cửa hàng Wallman.

“Mày đang làm gì ở đây?” Tibby hỏi, trong một thoáng đã quên bém mắt rằng cần phải lịch sự.

“Em nghĩ em sẽ cho chị một cơ hội nữa,” Bailey nói. Nó đang mặc một cái quần thủy quân gần như giống hệt cái quần Tibby vừa mặc hôm qua. Nó mặc một sơ mi thấm mồ hôi màu xám và có một vạch chì kẻ mắt màu đen trên mắt. Rõ ràng nó đang cố ra vẻ già dặn hơn.

“Em muốn nói gì?” Tibby hỏi rất ngớ ngẩn, lại một lần nữa tự quấy rầy mình bằng việc sẵn sàng nói dối một cách nhanh chóng.

Bailey đảo mắt giận dữ. “Một cơ hội khác để khởi trở thành một kẻ tồi tệ.”

Bất chấp cố gắng, cơn giận của Tibby bùng lên. “Ai là kẻ tồi tệ ở đây?” nó đập lại.

Bailey mỉm cười. “Chị nghe này, áo đồng phục của chị có phải là loại một cỡ dành cho tất cả mọi người không?”

“Ừ, có muốn mượn không?” Tibby hỏi, thưởng thức vẻ chơi khăm trên mặt Bailey.

“Không. Trông nó xấu điên xấu dại đi được,” Bailey bình phẩm.

Tibby cười vang. “Nó có hai lớp đấy, làm từ chất chống cháy.”

“Hay lắm, chị có cần giúp đỡ gì về vấn đề ấy không?” Bailey hỏi.

Tibby đang sắp xếp các hộp đựng băng vệ sinh. “Em muốn tìm việc làm tại cửa hàng Wallman à?”

“Không. Em chỉ cảm thấy mình thật tệ khi làm đổ hết cả mớ đồ khử mùi đã được sắp xếp công phu như vậy.”

“Thối lẩn nách,” Tibby lưu ý.

“Phải,” Bailey nói. Nó bắt đầu sắp xếp. “Vậy, chị không bao giờ cởi áo đồng phục ra à? Hay là chị mặc suốt ngày?”

Tibby cảm thấy khó chịu quá. Nó không thể nào chịu thêm sự chế nhạo về cái áo đồng phục này nữa. “Em có thể làm ơn để cái áo đồng phục của chị được yên không?” nó hỏi gắt lên. Nó đang thèm được có mớ đăng ten. Mẹ Tibby đã từng làm đăng ten.

Bailey trông có vẻ rất vui. “Lúc này thôi.” Nó vuốt tóc cho khỏi vướng vào mắt. “Em có thể mua mòi chị ít kem hay gì đó sau khi chị hết ca không? Chị biết đấy, như kiểu cảm ơn vì chị đã không lấy hết chỗ tiền trong ví của em ấy mà.”

Tibby không cảm thấy thích lang thang với một con nhóc mười hai tuổi lắm. Mặt khác nó cũng cảm thấy không thể từ chối được. “Được rồi, chị cho là có.”

“Tuyệt,” Bailey nói. “Mấy giờ đây?”

“Chị tan ca lúc 4h,” Tibby nói chẳng có tí vẻ hào hứng nào.

“Em sẽ qua,” Bailey nói. Nó quay người đi ra. “Có phải chị chỉ tử tế với em vì em đang bị ung thư không?” cô bé ngoái lại hỏi.

Tibby đắn đo một lúc. Nó có thể nói dối thêm chút nữa. Hoặc không. Nó nhún vai. “Phải, chị cho là thế.”

Bailey gật đầu “Được.”

Tibby nhanh chóng học xong luật chơi chính với Bailey. Không khó lắm. Chỉ có hai điều: 1. Không nói dối. 2. Đừng hỏi con bé nó đang cảm thấy thế nào.

Hơn thế, cuộc nói chuyện giữa hai cô gái tóc nâu này với món kem phủ sôcôla trở nên rất cởi mở. Tibby thấy mình kể về bộ phim đang lên kế hoạch quay với một sự thú vị và cởi mở khác thường. Bailey thì cư xử cứ như thể cô bé rất hứng thú, và Tibby chẳng thể nào thờ ơ với một người đang nghĩ rằng nó thật thú vị được.

Điều này khiến Tibby phân vân về bản thân nó - có đúng là nó nhớ bạn bè hơn là nó nhận thấy không. Có phải nó cô đơn đến độ đã cởi mở hết cỡ với một con bé mười hai tuổi tính khí khó chịu tình cờ gặp nào đó không?

Bailey cũng nghi ngờ tương tự. “Chị có bạn bè không thế?” con bé hỏi nó.

“Có chứ,” Tibby nói về tự vệ. Nhưng ngay khi nó bắt đầu mô tả ba người bạn xinh tươi, tuyệt vời và thú vị của nó và những nơi hay ho các cô bạn kia đang đến nghỉ hè, nó nhận ra câu chuyện thực sự nghe như bịa.

“Vậy tất cả *bạn bè* của em đâu?” Tibby cuối cùng cũng hỏi lại, đẩy gánh nặng sang cho Bailey.

Bailey huyền thuyên một hồi về một con bé Maddie nào đó sống ở Minnesota và một đứa nào đó nữa. Tibby chợt nhìn lên và nhận thấy



Tucker Rowe đang đứng ở quầy tính tiền. Tim nó bắt đầu đập nhanh hơn. Có phải cậu ta chính là người duy nhất trong lớp nó cũng ở nhà vào mùa hè này? Nó giờ đã đoán ra rằng cậu ta đang làm việc cho cửa hàng băng đĩa có cùng khu đỗ xe với cửa hàng Wallman. Đó là một cửa hàng cách đây bốn tòa nhà, phải đi qua một cửa hàng Burger King, một cửa hàng pizza, một cửa hàng thú nuôi, vì thế việc gặp anh ta không phải là điều thường xuyên xảy ra. Nhưng có lẽ sẽ xảy ra chứ nhỉ, vì đã xảy ra một lần rồi.

Có người bỏ lối đi quen thuộc để cố tìm cách gặp ai đó mà họ phải lòng. Tibby lại làm mọi cách để tránh điều đó. Có lẽ, như nó nhận định, Tucker đỗ xe ở phía sau cửa hàng. Vì thế nó luôn tìm cách để dựng chiếc xe đạp của nó ở phía trước. Và có vẻ như mọi việc ổn thỏa. Trừ lúc này, trong cửa hàng kem này, cái cửa hàng tình cờ lại ở ngay bên cạnh cửa hàng thú nuôi. Tibby lặng lẽ nhiech móc mình vì đã lên kế hoạch quá tồi.

Tucker đang có vẻ mặt hơi cau có và nhăn nhó khiến anh chàng có vẻ như vừa mới chui từ giường ra. Có lẽ anh chàng đã lang thang chơi ở câu lạc bộ Chín giờ ba mươi suốt đêm trong khi nó đang nghỉ chờ ca tiếp theo ở cửa hàng Wallman. Nó tha thiết ước gì cậu ta sẽ nghĩ Bailey là em gái nhỏ của nó chứ không phải bạn mới thân của nó.

“Tại sao chị lại giữ cái vẻ mặt đó?”

Tibby liếc nhìn Bailey. “Em định nói gì?”

“Chị biết đấy, với hai má hóp hết lại như thế ấy?” Bailey bắt chước vẻ cường điệu hơn.

Tibby cảm thấy mặt nóng bừng lên. “Chị không làm thế.” Từ lúc nào Tibby bắt đầu nói dối thế nhỉ? Nó luôn tự hào rằng lúc nào cũng thẳng thắn - nhất là với chính mình. Nhưng Bailey còn có vẻ thẳng thắn một cách không thương tiếc hơn cả chính Tibby, và điều này khiến Tibby phải tự che giấu mình và rút lại, chính những điều mà Tibby hay buộc tội người khác vì đã làm như thế.

Bailey vẫn chưa thỏa lòng. Đôi mắt cú vọ của nó lại rà soát khu vực phía trước cửa hàng “Chị thích anh ta à?”

Tibby sắp sửa giả vờ như nó chẳng biết Bailey đang nói gì, nhưng nó đã tự dừng lại. “Anh ta cũng được,” Tibby đồng ý một cách miễn cưỡng.

“Chị nghĩ thế à?” Bailey trông chẳng có vẻ bị thuyết phục mấy. “Chị thích điểm gì ở anh ta?”

“Chị thích điểm gì ở anh ta à?” Tibby cúi quá. “Nhìn anh ta xem.”

Bailey nhìn anh ta trừng trừng. Tibby cảm thấy hơi ngượng, mặc dù nó ghét cái câu mà mọi người thể nào cũng nói. “Đừng để anh ta nhìn thấy em đang nhìn.”

“Em nghĩ trông anh ta hơi ngốc nghếch,” Bailey tuyên bố.

Tibby đảo mắt nhìn quanh. “Em nghĩ thế á?”

“Anh ta thực sự nghĩ những cái khuyên tai ấy trông hay lắm sao? Và ý em là, nhìn cả mớ tóc kia nữa. Phải tốn bao nhiêu gói xịt tóc cho mớ tóc ấy?”

Tibby chưa bao giờ xem xét việc Tucker quả thực đã khá mất thời gian cho việc cố tạo cho mình một vẻ ngoài như vậy. Đúng là độ vồng của tóc anh ta trông chả có vẻ gì là ngẫu nhiên cả. Nhưng kể cả như thế nó cũng không cảm thấy muốn thừa nhận với Bailey.

“Ừm, không phải là có ý gì, nhưng Bailey này, em mới mười hai tuổi. Em còn chưa dậy thì. Vui lòng thứ lỗi cho vì chị sẽ không quan tâm đến những lời đánh giá rất chuyên nghiệp của em về các anh chàng như vậy,” Tibby khinh khỉnh nói.

“Không có gì đâu,” Bailey nói, rõ ràng có vẻ rất vui thích. “Em sẽ nói cho chị nghe điều này. Lúc nào đó em sẽ tìm ra một anh chàng đáng giá, và chị sẽ xem là có đồng ý với em hay không.”

“Được,” Tibby nói, chắc chắn rằng nó không chơi lâu với Bailey đến độ có thể cho con bé một cơ hội tìm ra anh chàng đáng giá đó.

\*\*\*

“Ừ, ồ,” Diana ngược lên khỏi cuốn sách của mình. “Bee có vẻ mặt cướp biển chưa kia.”

“Tớ làm gì có,” Bridget phản đối, mặc dù rõ ràng là nó có cái vẻ mặt ấy.

Ollie đang ngồi vắt chéo chân trên giường. Nhiều cô gái trong cabin đã mặc quần áo ngủ. “Cậu muốn càn quét cabin của các huấn luyện viên chắc?” Ollie hỏi.

Bridget nhướn mày lên đầy thích thú. “Thật tình nghe hấp dẫn đấy, nhưng đó không phải là điều tớ nghĩ.”

“Cậu đang nghĩ gì vậy?” Diana hỏi cứ như thể là một chuyên gia về mọi lĩnh vực vậy.

“Hai từ thôi. Khách sạn Hacienda.” Đó là một quán bar ở Mulegé, nơi mà nó nghe nói các huấn luyện viên sẽ đến tụ tập đêm nay.

“Tớ không nghĩ rằng bọn mình được phép đến,” Emily nói.

“Tại sao không?” Bridget cất vấn. “Ollie đã mười bảy tuổi rồi. Sarah Snell thì mười tám. Thực ra có đến phân nửa người ở đây mùa thu tới sẽ đi học đại học cơ mà.” Nó không phải là một người trong cái một nửa ấy, nhưng nó cảm thấy không cần thiết phải đề cập đến vấn đề đó. “Đây có phải là trại Kitchee nơi chúng ta phải tắt hết cả đèn vào lúc 9h tối đâu. Thôi nào các cậu. Thậm chí ở Mexico còn chả có luật nào quy định tuổi uống rượu cả.” Thật ra thì nó không chắc điều này có đúng không.

“Trận đầu tiên diễn ra ngày mai đấy,” Rosie nói.

“Thế thì sao nào? Vui chơi sẽ chỉ khiến chúng ta chơi tốt hơn thôi,” Bridget nói rất vô tư. Có một câu gì đó như kiểu “Uống rượu sẽ

khiến chúng ta lái xe tốt hơn” hay “Bị ném đá khiến ta học vật lý giỏi hơn,” nhưng ai mà quan tâm chứ? Nó đang trong cơn bốc đồng.

“Chúng ta đi bằng cách nào?” Diana hỏi. Cô này rất thực tế, nhưng cô không phải là đứa nhát gan.

Bridget nghĩ ngợi. “Chúng ta có thể ăn cắp một cái xe tải hoặc đi bằng xe đạp. Chắc mất khoảng nửa tiếng nếu đạp xe nhanh.” Bridget không muốn tự dưng thừa nhận một thực tế rằng nó vẫn chưa có bằng lái.

“Thế thì đi xe đạp thôi,” Ollie nói.

Bridget cảm thấy có gì đó sôi sục trong huyết quản, đấy là cái cảm giác nó hay có khi làm việc gì đó không được phép.

Diana, Ollie và Rosie tham gia. Còn lại không ai tham gia nữa.

Tất cả nhanh chóng thay quần áo. Bridget mượn chiếc váy ngắn của Diana, cô bạn này cao gần bằng nó. Thật tệ khi Bridget không hề nghĩ đến chuyện mang những loại quần áo không khiến nó trông như con trai thế này.

Cả bốn đạp vùn vụt dọc theo đường cao tốc Baja, bay vèo qua mấy chiếc ô tô đi như rùa bò. Bridget liên tục húc xe vào bánh sau xe của Diana và làm cô này rú lên. Cái vịnh yên lặng ở phía trái chúng và những ngọn đồi ở bên phải, và trăng tròn vành vạnh thì ở ngay trên vai Bridget.

Chúng có thể nghe thấy tiếng nhạc văng vẳng từ khách sạn đó trước khi nhìn thấy nó. “Ôi cha!!!!” Bridget hét lên. Chúng nhanh chóng lao đến cửa khách sạn.

“Nghe này,” Ollie nói. “Nếu bà Connie ở đây thì chúng ta chuẩn ngay nhé. Tớ không nghĩ có ai khác sẽ chú ý đâu. Cuối năm ngoái bọn tớ đã đi chơi vài lần thế này, và chẳng huấn luyện viên nào nói gì cả.”

Ollie tự bầu mình là người đi kiểm tra tình hình. Nó đi vào và ngay sau đó trở ra. “Trong đó chật ních, nhưng tớ không thấy bà ấy. Nếu bà ấy xuất hiện thì chúng ta chuẩn nhé.” Nó nhìn Bridget nghi hoặc. “Được không?”

“Đồng ý,” Bridget gật.

“Kể cả nếu Eric có hay không có ở đây?”

“Tớ đã nói là đồng ý mà.”

Bridget chưa đến nhiều câu lạc bộ, nhưng lần nào cũng như vậy. Tất cả mọi con mắt, ít nhất là tất cả mắt đàn ông đều nhìn theo tóc nó. Có lẽ đó là sự kết hợp của ánh đèn ở bar và rượu khiến bộ tóc nó càng trở nên chói lọi.

Chúng tiến ra sàn nhảy. Bridget chẳng thiết uống mấy, nhưng nó thích nhảy. Nó nắm lấy tay Diana và kéo cô này vào sàn nhảy đông nghịt. Khiêu vũ cũng như đá bóng hay đánh golf hay chơi bài rumi hai người vậy. Đó chỉ là một trong những thứ nó giỏi thôi.

Tiếng nhạc điệu salsa tràn ngập khắp cơ thể nó. Có những tiếng hét, những cái nhìn và những tiếng huýt sáo mà nó ngờ là dành cho nó - hoặc tóc nó. Nó nhìn quanh tìm Eric.

Đầu tiên nó không thấy anh ta, vì thế nó nhảy hết mình với âm nhạc. Một lúc sau thì nó nhìn thấy anh ta đang ngồi cùng một nhóm các huấn luyện viên khác ở một cái bàn cách xa sàn nhảy. Bàn của họ đầy những cái ly to đựng margarita muối, gần như đã cạn sạch.

Anh ta đang nhìn nó. Anh ta không hay biết nó đang trông thấy anh ta nhìn nó. Nó đã quyết định không bao giờ ra về làm duyên, nhưng nó muốn anh ta vẫn có thể thấy được nó nếu anh ta muốn.

Anh ta có vẻ ngà ngà say vì nắng, vì chạy và có lẽ vì cả rượu tequila nữa. Anh ta có cái cách nghiêng đầu sang một bên rất gợi cảm khi nhìn người khác.

Đàn ông vẫn lượn quanh nó, nhưng nó ôm chặt Diana, bạn nhảy mà nó thích hơn. Vài phút sau Ollie ra nhảy cùng, một tay cầm cốc bia.

Ollie nhìn thấy bàn huấn luyện viên và vẫy tay với họ. Marci vẫy tay lại. Eric và một huấn luyện viên khác, Robbie, nhìn họ với cái nhìn như kiểu *Chúng tôi chỉ giả vờ rằng chúng tôi không nhìn thấy gì*.

Nhưng sau một vòng margarita nữa, các huấn luyện viên cũng ra sàn nhảy nốt. Thật là say đắm và tuyệt diệu. Bridget cảm thấy một cơn sóng khiêu vũ đang tràn qua nó và khiến nó lâng lâng. Nó không thể nào cưỡng lại nổi anh ta nữa.

Nó quay sang Eric và nhảy thật gần. Nó thỉnh thoảng chạm vào tay anh ta. Nó nhìn hông anh ta lắc. Anh ta nhảy vừa điều luyện vừa dễ dàng. Nó để mắt mình nhìn anh ta thật kỹ. Lần này anh ta không nhìn đi chỗ khác.

Nó đặt tay lên sau lưng anh ta, hông nó và hông anh ta song song. Anh ta gần nó đến độ nó cảm giác có thể ngửi thấy cổ anh ta. Anh ta đặt môi lên tai nó. Cử chỉ này làm chân nó run bắn lên.

Nhẹ nhàng anh ta nắm lấy tay nó và đặt lại chỗ cũ. Anh ta thì thầm vào tai nó, “Chúng ta không làm thế được đâu.”

Lena ném mình xuống giường, gần như bùng nổ vì tủi thân. Sau đó nó nghe tiếng thì thầm và tiếng quát dưới nhà. Có phải đó chính là ông nội trầm lặng của nó quát không? Nó nhảy dựng lên và cởi cái áo sơ mi ướt sũng ra, mặc một cái khô vào. Sau đó nó cởi Cái quần và xếp ngay ngắn lại, những ngón tay run lên. Việc gì đang diễn ra ở đây vậy?

Khi Lena đến đoạn cuối cầu thang, nó nhìn thấy mặt Bapi quả thực đỏ tía lên và ông đang lao ra cửa trước. Bà nội đi vòng quanh, tranh luận với ông bằng một mớ từ Hy Lạp đầy căng thẳng. Những câu nói của bà có vẻ chẳng tạo nên sự khác biệt nào. Bapi vẫn lao ra cửa, thẳng xuống đồi.

Bỗng nhiên Lena có cảm giác tồi tệ về việc này. Nó chạy đằng sau họ. Nó biết rằng khi đến được nhà Dounas thì Bapi sẽ dừng lại ở đó. Ông gõ cửa sầm sầm.

Ông của Kostos ra mở cửa. Người đàn ông đó có vẻ cực kỳ kinh ngạc khi nhìn thấy vẻ mặt của Bapi. Bapi Kaligaris bắt đầu mắng mỏ. Lena có thể nghe thấy ông thét vang tên Kostos vài lần, nhưng ngoài cái đó nó chỉ hiểu là ông đang rất tức giận. Bà nội nhút nhát run rẩy đứng cạnh đó.

Mắt Bapi Dounas từ từ chuyển từ bối rối sang căm phẫn. Ông bắt đầu mắng mỏ lại.

“Ôi trời ơi,” Lena lẩm bẩm với chính mình.

Bỗng nhiên Bapi tự mình lao vào trong nhà Dounas. Bà nội cố gắng giữ ông lại, và Bapi Dounas đang chặn đường ông. “*Pou einai Kostos?*” Bapi gầm lên.

Lena gần như chắc chắn câu đó nghĩa là “Kostos đang ở đâu?” Đúng lúc đó Kostos xuất hiện sau ông anh ta, trông hơi bối rối và ngơ ngác. Rõ ràng anh ta muốn làm ông nội của Lena nguôi giận, nhưng chính ông của Kostos không cho anh ta làm thế.

Trong nỗi kinh hoàng, Lena nhìn thấy rõ *bapi* của nó đang giơ cánh tay đầy lông của ông lên cao và cố đẩy ông già kia sang một bên. Mắt Bapi Dounas lồi ra, và ông ta cũng đẩy lại. Bỗng nhiên Bapi Kaligaris nắm tay lại và đấm cho Bapi Dounas một quả vào mũi.

Lena há hốc mồm. Bà nội thét lên.

Hai ông già tiếp tục đấm nhau thêm mỗi người một quả trước khi Kostos kịp dùng sức tách họ ra. Anh ta gạt họ ra xa, mặt xám đi vì lo âu, “*Stamatiste!*” anh ta gầm vang. “Dừng lại!”

*Bố yêu quý,*

*Bố có thể gửi thêm cho con ít quần áo không? Máy cái áo hai dây và váy hở vai ở ngăn kéo thứ ba từ trên xuống ấy? Bố gửi cho con cả bộ đồ tắm màu đen nữa nhé – bộ hai mảnh ấy? Ôi, cả những cái váy ngắn ở ngăn kéo thứ tư nữa – cái ngắn màu hồng và cái màu xanh lam nhé.*

*Con vẫn thích ở đây lắm. Hôm nay bọn con sẽ có một trận đấu lớn, và con bắt đầu bằng vị trí tiền đạo. Thứ Bảy con sẽ gọi điện lại cho bố nhé. Con gửi lời chào đến Perry ạ.*

*Yêu bố,*

*Bee*



*Nếu bạn cảm thấy không kiểm soát nổi mình, bạn sẽ không phản ứng đủ nhanh như cần thiết.*

**- Mario Andretti**



“Bố có thấy hồi hộp khi chuẩn bị cưới không bố?” Carmen hỏi khi họ trên xe, hy vọng giọng nó đừng có vẻ chua chát quá.

“Ồ có chứ,” bố nói. “Nóng lòng lắm.” Bố nhìn nó đầy yêu thương. “Và bố cũng không thể nói cho con biết rằng việc con ở đây có ý nghĩa thế nào với bố, thỏ con ạ.”

Carmen cảm thấy tội lỗi. Tại sao nó lại như thế? Tại sao nó không thể dừng lại, và tỏ ra dễ thương?

“Con hy vọng bố thích món trứng rán phòng mini,” nó nói, chẳng có lý do gì cả.

Bố nó gật đầu. “Lydia sẽ lo tất cả những việc đó.”

“Con thấy cô ấy dành nhiều thời gian cho việc đó lắm,” Carmen bình thản nói, vừa muốn vừa không muốn bố nó hiểu sự chỉ trích ngầm ngấm của nó.

“Điều này rất có ý nghĩa với cô ấy. Cô ấy muốn mọi chi tiết đều chuẩn xác.”

Nhanh chóng Carmen xem xét có nên hỏi cái câu hỏi tệ hại là ai sẽ chi trả cho tất cả những cái đó.

“Lần trước cô ấy đã không thực sự có một lễ cưới,” bố nói tiếp.

Đầu óc Carmen lại nhảy tiếp đến nhiều khả năng bê bối khác nhau. Một vụ bắn súng? Một vụ cô dâu chạy trốn? “Tại sao lại không ạ?”

“Cô ấy đã lên kế hoạch cho một lễ cưới công phu cùng mẹ cô ấy, nhưng mẹ cô ấy đã bất ngờ qua đời sáu tuần trước ngày cử hành hôn lễ. Điều đó thật sự đã làm trái tim cô ấy tan nát. Cuối cùng thì đám cưới của cô ấy chỉ có hai người làm chứng và một vị mục sư thôi.”

Carmen cảm thấy buồn và xẹp xuống. “Thật là tệ quá,” nó lẩm bẩm.

“Bây giờ là cơ hội của cô ấy, và bố thật sự muốn cô ấy hạnh phúc với đám cưới này.”

“Vâng,” Carmen lắp bắp. Nó đắn đo một chút, nhưng vẫn hỏi.

“Vậy điều gì đã xảy ra với người chồng cũ của cô ấy ạ?”

“Họ đã ly thân bốn hoặc năm năm trước. Ông ta nghiện rượu nặng. Ông ta liên tục phải đi chữa trị.”

Carmen lại thở dài. Việc này thật buồn. Nó không muốn cảm thấy buồn cho Lydia. Điều này khiến nó khó lòng ghét cô ta. Nhưng nó nghĩ về cô Lydia với người mẹ quá cố của cô, với ông chồng nghiện rượu và Paul trầm lặng với người cha rắc rối. Và Krista, rõ ràng kính sợ người cha rất tốt, chăm làm việc, đáng tin cậy của Carmen... Hẳn là tất cả bọn họ sẽ thấy thật tuyệt khi có một cuộc sống mới với bố Al.

Carmen tự hứa với mình rằng sẽ mỉm cười với Lydia khi họ về nhà và sẽ hỏi ít nhất hai câu thật thân thiện về đám cưới.

“Này con, hay là chúng ta ghé qua chỗ này một chút trước khi đi tập tennis nhé? Paul đang chơi trong đội bóng đá hè, và hôm nay có một trận đấu lớn. Bố hứa sẽ chỉ dạo qua vài phút thôi.”

“Được thôi,” Carmen cầu nhàu và lại quay lại trạng thái cáu tiết như cũ.

Bridget đi bơi một mình lúc bình minh. Khi nó hưng phấn, nó không thể ngủ được. Nó bơi thật xa với hy vọng nhìn thấy một con cá heo, nhưng hôm nay chẳng có con nào cả. Trên đường về bãi, nó bơi quanh mỏm đất phân cách bãi biển của họ với phần chính của vịnh Coyote. RVs<sup>(1)</sup> rải rác trên bãi cát. Nhầy nhụa.

Nó bơi vào bờ và nằm trên cát. Nó thiếp ngủ khoảng một tiếng. Sau đó nó nghe thấy tiếng mọi người đi ăn sáng. Nó lao về cabin mặc quần áo. Nó vẫn đói điên lên như mọi khi.

Nó mang ba hộp Froot Loops, hai hộp sữa và mớ chuối của mình đi dọc khu trại và ngồi cạnh Diana.

“Cậu có ngủ không thế?” Diana hỏi. “Sáng nay cậu ở đâu?”

“Tớ đi bơi,” Bridget trả lời.

“Một mình à?”

“Thật đáng buồn là đúng thế.”

Nó nhìn khắp dãy bàn tìm Eric. Anh ta không có ở đó. Liệu anh ta có bị xót ruột sau đêm qua không? Hay đơn giản chỉ ngồi nghiền cừu cuốn cẩm nang bóng đá một cách chăm chỉ? Nhớ lại điệu nhảy với anh ta đêm qua khiến má nó đỏ bừng lên. “Chúng ta không làm thế được đâu,” anh ta đã nói thế. Anh ta không nói là, “Em không làm thế được đâu.”

“Đi khởi động nào,” nó nói với Diana.

Buổi thi đấu đầu tiên bắt đầu lúc 9h. Đội 1, El Burro, đã đánh bại đội 2, Gray Whales với hai bàn cách biệt. Đội 3 có tên là Los Tacos và đội 4 là Los Cocos có sân bên kia để tập.

Bridget ngồi chỗ đường biên, nhìn Eric thảo luận chiến thuật với Marci và một nhóm vận động viên của anh ta.

Nó thắt lại dây giày. Một diễn viên nổi tiếng nào đó mà nó chẳng nhớ ra là ai đã nói ông ta bắt đầu nhân vật của mình bằng đôi giày. Bridget hài lòng với bản thân khi dây giày được buộc, dù nó có chạm nóc phòng thay quần áo với chiều cao hơn cửa vài xăngtimét hay xé dọc đám cỏ mềm của sân đấu hay không. Đôi giày của nó đang được thắt dây chắc chắn, ôm chắc chân nó. Chúng làm nó đi lại như một anh lính, nhưng nó cũng thích như thế.

Nó nhìn Eric cho đến khi anh ta liếc nhìn lại. Nó mỉm cười; anh ta thì không. *Các vị đều sẽ là bánh mì nướng hết*, nó thề với bất kỳ ai bên cạnh tình cờ nghe thấy được suy nghĩ của nó.

Huấn luyện viên nhóm của nó, Molly Brevin đang gọi nhóm tập trung lại.

Bridget đeo chiếc băng bảo vệ cẳng chân vào và buộc tóc cao lên với một cái chun. Ollie và Emily đập tay khi nó nhập vào nhóm. Đó là lần đầu tiên chúng chơi bóng cùng nhau trong một nhóm.

Molly đọc lớn các điểm xuất phát, mặc dù tất cả đều đã biết. Bridget nhảy lên nhảy xuống cho máu lưu thông.

“Này, Tacos. Nghe đây. Tất cả những gì tôi quan tâm là chuyền bóng,” Molly rao giảng. “Tôi nhấn mạnh đấy. Tôi không quan tâm các em sẽ làm gì nữa trong trận tập này. Giữ bóng cho riêng mình thì sẽ phải ra khỏi sân.” Tại sao chị ta lại nhìn Bridget khi nói thế nhỉ?

Các đội đang sắp xếp đội hình trên sân. Bridget đi qua Diana và ôm chặt hông cô bạn một cái nhanh. Diana giật bắn mình vì ngạc nhiên. “Câu toi chắc rồi,” Bridget trêu chọc bạn như một cô bé năm tuổi. Nó tiến vào vị trí của mình ở giữa sân và chờ tiếng còi khai cuộc.

Bridget cần một trọng tâm đơn nhất. Nó có quá nhiều năng lượng, nó biết, và khá nhiều tài năng chưa được gọt giũa và không có kỷ luật. Gần như mọi thời điểm trong đời nó, nó đều cần có một mục tiêu đơn giản, thống nhất để giữ cho nó tiến thật nhanh. Nếu không sẽ có khả năng nó tụt lại nơi mà nó không muốn.

Hôm nay trọng tâm của nó là Eric. Cần cho anh ta thấy nó có thể làm được gì. Anh ta chính là ý tưởng thống nhất khiến mỗi tế bào của nó được sắp xếp đúng trật tự.

Năng lượng của nó bùng nổ ngay khi bóng bắt đầu lăn. Ngay lập tức nó giành bóng từ Dori Raines và đá tiếp trên sân. Nó tìm được một vị trí đẹp để ghi bàn, thu hút hai hay ba hậu vệ đối phương, sau đó chuyền bóng sang cho tiền đạo tự do, Alex Cohen. Alex khống chế bóng và chuyền lại cho Bridget.

Khi trọng tâm của Bridget tốt, thời gian như chậm lại với nó. Nó có thời gian để lựa chọn. Nó có thời gian để ước chừng vị trí và

đường đi của thủ môn. Nó rút chân lại và sục chân vào dưới quả bóng khiến bóng có thêm vài mét bay xa. Quả bóng bay ngay phía trên đầu thủ môn. Đồng đội của nó xúm vào ôm nó. Qua một khe hở giữa đám dày đặc những cơ thể và chân tay, nó nhìn thấy Eric. Anh ta đang nói chuyện với trợ lý bên đường biên. Nó muốn anh chú ý đến nó thế cơ chứ.

Nó vẫn tiếp tục chạy huỳnh huých cho đến khi anh ta chú ý. Nó cướp bóng hết quả này đến quả khác. Nó cảm thấy một sự chênh lệch kỳ lạ, khả năng vừa tỏ ra tuyệt vời vừa bình thường một cách vô bờ bến, điều đó phụ thuộc vào cảm giác của nó. Hôm nay nó đã lên đến đỉnh trong khả năng tỏ ra tuyệt vời. Nó đã vượt thoát. Nó đã khiến những người chơi bóng khá ổn và chắc chắn kia trông có vẻ như chẳng thuộc về sân tập nữa.

“Chuyền bóng đi, Vreeland!” Molly gầm lên với nó. Ở một đẳng cấp tập bóng cao hơn, Bridget sẽ chẳng thèm để ý những câu vớ vẩn ấy. Khi các cầu thủ ở trên sân, hãy để họ chơi. Hãy cho họ quả bóng.

Bridget chuyền bóng. Quả bóng nhanh chóng quay lại với nó. Các đồng đội của nó bây giờ đã nhận ra sức mạnh của nó, kể cả khi huấn luyện viên không nhận ra. Nó lại ghi bàn tiếp. Đó là bàn thứ ba hay thứ tư?

Molly trông như điên lên. Chị ta ra hiệu cho trọng tài, chị này sau đó thối còi. “Đổi người!” Molly gào lên. “Ra đi Vreeland.”

Bridget cúi tiết quay lại. Nó đi ra đường biên và ngồi trên cỏ, tay chống cằm. Nó thậm chí còn chưa mệt chút nào.

Molly đi đến. “Bridget, đây là một *trận đấu tập*. Tất cả mọi người đều cần phải chơi. Quan điểm của tôi là muốn xem mọi người chơi ra sao. Em là siêu anh hùng rồi. Tôi thấy điều đó, và mọi người đều thấy rồi, được chưa? Hãy dành cái đó cho trận đấu giành giải vô địch.”

Bridget gục đầu xuống. Bỗng nhiên nó cảm thấy mọi niềm hưng phấn trong nó bốc hơi hết. Nó như muốn khóc.

Bây giờ nó đã biết nó cần phải kìm nén năng lượng của mình. Tại sao lại khó mà khiến mình dừng lại như thế?

*Tibby thân,*

*Canapés tôm nướng, gravlax cá hồi (đấy là cái món quái quỷ gì ấy nhỉ), rau spinach xào giòn và thịt lợn quay. Hoa được đặt sẽ là hoa huệ (hả?) và hoa mộc lan nở to (hoa yêu thích của bà ta!) Tớ có thể mô tả tiếp độ bốn mươi lăm trang nữa đấy Tib ạ, nhưng tớ tha cho cậu. Đó là TẤT CẢ NHỮNG GÌ MỌI NGƯỜI NÓI CHUYỆN VỚI NHAU ở nơi này - tất cả những người thực sự nói chuyện, ý tớ muốn nói thế. Tớ sẽ điên mất. Bố tớ đã rơi vào cái gì thế này?*

*Tình yêu và sự cay đắng,*

*Carmen Lucille*

“Cậu nào là con anh?” Carmen nghe thấy một người đàn ông hỏi bố nó.

Nó đang đứng ử rử cách đường biên vài mét. Paul đang là ngôi sao của đội bóng. Chỉ trong vòng tám phút họ ở đây anh ta đã ghi được hai bàn. Bố nó đang la hét cổ vũ như điên. Ngay phía dưới khung cầu môn là cô nàng Bộ xương khô, mặt mũi trang điểm còn kỹ hơn một nữ tiếp viên hàng không nữa. Cứ vài giây cô ta lại nín cái vẻ hững hờ của mình lại một lúc để nhìn Carmen một cái thật khó chịu.

“Cậu nào là con tôi ấy à?” bố nó lặp lại hơi bối rối.

“Cậu nào là con anh?” người đàn ông nói rõ.

Bố nó chần chừ, nhưng không lâu. “Paul Rodman. Nó đang chơi ở vị trí tiền đạo.” Bố nó chỉ tay.

Carmen cảm thấy một cái rùng mình lạnh dọc xương sống và chạy lên đến da đầu.

“Cậu ta là một cầu thủ tuyệt vời,” người đàn ông nói. Ông ta quay sang nhìn bố nó. “Dáng cậu ta trông rất giống ông,” ông ta nói, sau đó



chạy dọc theo đường biên đi theo quả bóng.

*Làm sao đáng anh ta giống bố được? Anh ta có phải con của bố đâu! Carmen cảm thấy muốn hét lên hết cỡ. Con mới là con của bố đây!*

Bố nó đi đến và quàng tay qua vai nó. Nó không cảm thấy tuyệt như ngày đầu tiên.

*Bây giờ bố đã có đứa con trai bố luôn ao ước rồi đấy, Carmen nghĩ một cách cay đắng. Nó biết bố muốn có con trai. Sao lại không chứ? Bố đã có một bà vợ cũ cáu gắt, một cô con gái sưng sả, bốn chị em gái dở hơi. Đây là một cậu bé cao to, trầm lặng, không phức tạp, có dáng giống bố.*

Carmen cảm thấy đau bụng. Paul lại ghi thêm một bàn nữa. Nó cảm thấy ghét anh ta vì thế.

Nó chơi bóng đá dở tệ. Khi sáu tuổi nó đã chơi trong một đội bóng trẻ con. Nó chạy quanh sân và chẳng bao giờ có bóng lấy một lần. Bố nó cũng đã đến dự những trận đấu đó.

“Hay con nhỉ?” bố nó hỏi. “Con nghĩ thế nào nếu chúng ta ở lại nốt hiệp sau?”

“Ai cơ? Con ấy à? Con nghĩ thế nào á?” vẻ chua chát trong giọng nó chẳng có vẻ gì tạo nên hiệu ứng nào cả.

“Tuyệt. Câu lạc bộ có nhiều sân tennis lắm. Chúng ta sẽ không gặp vấn đề gì đâu.”

Bỗng nhiên Bộ xương khô xuất hiện. Cô ta mỉm cười ngọt ngào với bố Carmen. “Chào chú Lowell, chú khỏe chứ ạ?” cô ta kêu chiêm chiếp.

“Bình thường, cảm ơn cháu, Kelly. Cháu biết con gái chú, Carmen chưa?” ông hỏi.

Kelly cố dẹp vẻ căm ghét trên mặt.

“Bọn con đã gặp nhau rồi. Chào Kelly,” Carmen nói.

“Chào,” Bộ xương khô nói khô khốc. Cô ta quay sang bố nó. “Paul chơi tuyệt chú nhỉ? Chú hẳn phải *rất tự hào* về anh ấy.”

Carmen nhướn một bên lông mày lên nhìn cô ta. Có phải Bộ xương khô thông minh hơn nó tưởng không?

“Ừ, đúng, dĩ nhiên rồi,” bố nó lẩm bẩm.

Cả Carmen lẫn bố nó đều không tiếp tục câu chuyện. Bộ xương khô rõ ràng kém ngoại giao. “Gặp lại mọi người sau ạ,” cô ta nói với bố Carmen, quay lại đường biên. “Đúng rồi Paul ơi,” cô ta ré lên the thé khi Paul vừa mới làm gì đó tuyệt vời.

Bỗng nhiên Carmen nhận ra hình dáng nhọt nhọt của Lydia đang chạy về phía họ từ bãi đậu xe.

Ngay khi bố nó nhìn thấy cô ta, ông liền buông tay khỏi vai nó và chạy về phía vợ-tương-lai. “Có chuyện gì thế em?”

“Bên tổ chức đám cưới. Họ gọi điện nói họ đã có quá nhiều yêu cầu đặt chỗ. Một trong những đám cưới đó sẽ phải đi chỗ khác. Họ nói chúng ta là đám ít quan trọng.” Lydia giải thích không kịp thở. Carmen có thể nhìn thấy mắt cô ta rơm rớm nước.

“Em yêu,” bố nó nói, ôm lấy cô ta về che chở. “Thật là kinh khủng. Chúng ta có thể làm gì?” Ông kéo cô sang một bên để nói chuyện riêng. Bố nó luôn luôn có một bản năng tự nhiên về sự riêng tư, kể cả cái đứng giữa sự riêng tư và ông chỉ là cô con gái của ông.

Một phút sau, bố nó quay lại. “Carmen, bố cần đi đến chỗ đặt cỗ cưới với Lydia. Mai chúng ta sẽ chơi tennis nhé?”

Đó không phải là dạng câu hỏi cần một câu trả lời đồng ý. Bố đã chuyển sang mối quan tâm tiếp theo rồi. “Bố sẽ để lại chìa khóa xe cho con, và Paul có thể lái xe đưa con về nhà.” Ông hôn trán nó. “Xin lỗi, thỏ con, chúng ta sẽ chơi tennis sau. Đừng lo.”

Carmen đã có thể xử sự như một cô thiếu nữ, nhưng thay vào đó nó lại nằm lăn ra cỏ, ngay trên đường biên. May mà nó đã bị biến thành vô hình ở Nam Carolina, vì nếu không thì đây là một hành vi thật là tồi tệ.

Nếu nó là người thật và không vô hình, nếu nó có thể nhìn thấy mình trong mắt các bạn nó và mẹ, nó có thể sẽ có khả năng kiểm tra lại cảm giác của bản thân. Một mình, nó cảm thấy bị trôi dạt và trong suốt.

Mặt trời chiếu nhẹ nhàng trên mặt nó. Cuối cùng nó cũng nghe thấy tiếng còi dài báo hiệu trận đấu kết thúc. Một cái bóng phủ lên nó. Nó che tay để nhìn và đó là Paul. Anh ta đang nhìn nó một chốc. Nếu anh ta thấy nó kỳ quặc quá, anh ta sẽ không để nó làm thế.

“Em muốn chơi tennis không?” anh ta hỏi.

Đó là cuộc hội thoại dài nhất giữa họ cho đến nay. Nó nói có.

Nó liên tục đánh bại anh ta với tỉ số 6-0, 6-0.

*Vấn đề không phải là vấn đề. Vấn đề là thái độ của bạn về vấn đề đó. Có hiểu không?*

**- Huấn luyện viên Brevin**



Vài tiếng đồng hồ sau vụ ẩu đả, Lena ngồi giữa hai ông già trong một bệnh viện ở Fira. Bà nội nó đã đi uống cà phê và ăn nhẹ, nhưng Lena cho rằng nó khó có thể chịu được những lời mắng mỏ và than vãn. Rõ ràng bị làm phiền, Kostos nhanh chóng quay lại lò rèn. Anh ta thậm chí còn không thèm nhìn Lena.

Ông nội cần khâu bốn mũi trên gò má, và mặc dù Bapi Dounas phàn nàn rất nhiều về cái mũi gãy - nó đã chảy máu rất nhiều - mũi ông đã không gãy. Khi Lena chờ đợi dưới ánh đèn neon mà thậm chí không buồn đọc tạp chí nào, nó nhận ra một vết máu khô trên Cái quần. “Xin lỗi,” nó khẽ nói với Cái quần. Nó đi vào phòng tắm và cố gắng gột sạch vết bẩn bằng giấy vệ sinh ướt. Trong khoảnh khắc nó có cảm giác tội lỗi, nhớ lại quy tắc cấm giặt, nhưng làm gì có ai muốn vết máu của một ông già Hy Lạp kỳ quặc trên cái quần kỳ diệu này mãi mãi chứ?

Nó liếc nhìn mình trong gương. Tóc nó đã khô đi, trông buồn cười. Tóc hơi xù ra chứ không thẳng và mượt. Nó có cảm giác chuenh choáng. Nó nhìn thẳng mặt mình trong gương. *Đó có thật là nó không?*

Quay lại khu vực chờ, nó thấy hai ông già trông kỳ quặc đến thế nào. Ghế nhựa của họ sát cạnh nhau, nhưng trong một nỗ lực để chối bỏ nhau, hai ông đã ngồi gần như quay lưng lại. Lena biết tất cả những điều này thật lố bịch, kỳ quặc - cũng hơi ngộ nghĩnh. Nhưng mặc dù có vẻ buồn cười, điều này đối với nó *không* buồn cười chút nào. Nó cảm thấy tồi tệ. Nó cảm thấy xấu hổ. Rõ ràng bà nó tin rằng Kostos đã tấn công Lena về thân thể, và bà kể cho Bapi nghe như vậy. Bây giờ cả hai đều tin rằng Kostos đáng yêu của họ là một kẻ hãm hiếp đồi bại nào đó.

Lena có thể thấy nó đã phản ứng thái quá như thế nào. Lẽ ra nó nên kể cho bà nội nghe sự thật và không để bà tự rút ra cái kết luận bi kịch như thế.

Kostos đã theo dõi nó. Anh ta đã nhìn thấy nó tắm không có quần áo. Đó là một việc tồi tệ, ngu ngốc và thật là trẻ con. Kể cả như thế thì

nó cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy cơ thể rắn chắc vạm vỡ của anh ta can thiệp vào vụ ẩu đả và làm dịu hai ông già trước khi hai ông giết nhau.

Kostos đã theo dõi nó; và nó tức giận anh ta vì thế. Nhưng anh ta đã không làm những điều mà ông bà nó cho rằng anh ta đã làm.

Bây giờ thì sao? Khi tất cả mọi thứ đã dịu xuống và họ đều có thể nghỉ một chút, nó sẽ xin lỗi ông bà nó và giải thích rõ chuyện đã xảy ra.

Và nó sẽ giải thích cho cả Kostos nữa. Và cuối cùng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

*Lena ơi,*

*Hôm nay ở trận đấu tập tớ chơi hăng quá. Tớ cần dịu lại. Cậu đã nói gì với tớ? Làm dịu cơ thể lại, Bee. Tớ đang cố đây, nhưng chân tớ vẫn bồn chồn lắm.*

*Tớ sẽ đi chạy một chút vậy. Với Eric. Tớ MUỐN CÓ anh ấy. Tớ đã nói với cậu chưa nhỉ? Tớ biết cậu cân bằng rất tốt, nhưng không phải ai cũng vậy.*

*Yêu cậu,*

*Bee FF*

“Xin chào, tên cháu là Bailey Graffman. Cháu là bạn của Tibby. Chị ấy có nhà không ạ?”

Tibby sững sờ ở đầu cầu thang khi nghe tiếng Bailey đứng trước cửa tự giới thiệu mình với Loretta trong tiếng kêu khóc của con bé Katherine oặt ẹo. Nó quả thật đã tự buộc mình với một con nhóc mới có mười hai tuổi rình mò một cách khó chịu ư?

Tibby cẩn thận đặt Mimi lại vào chiếc lồng và cầu mong Loretta sẽ không biết nó đang ở nhà. Không may rồi. Chỉ vài giây sau Tibby đã nghe thấy tiếng Bailey đang nhảy lò cò lên cầu thang.

“Chào,” Bailey nói, vẫy tay từ cửa.

“Bailey, em làm gì ở đây thế?”

Bailey tự mình thu xếp chỗ ngồi trên chiếc giường bừa bộn của Tibby. “Em không thể nào không nghĩ về bộ phim của chị. Nghe rất hấp dẫn. Em muốn giúp chị.”

“Em không thể. Chị vẫn còn chưa bắt đầu mà,” Tibby phản đối.

“Vậy thì chị rõ là cần giúp đỡ,” Bailey lý luận. “Em sẽ là người quay phim của chị. Hoặc người phụ trách âm thanh. Hoặc trưởng nhóm quay.”

“Trông em chả có vẻ gì là một người đàn ông hay một cậu bé cả,” Tibby chỉ rõ như thế.

“Hoặc em có thể là trợ lý chung của chị. Chị biết đấy, trợ lý ấy mà. Vác máy và các vật dụng.”

Bailey trông thích thú thực sự, và thật khó mà làm con bé nguội đi được.

“Cảm ơn, nhưng chị thực sự không cần bất kỳ sự giúp đỡ nào cả,” Tibby nói.

Bailey bắt đầu đứng lên và phát hiện ra Mimi. “Ai đây?” nó hỏi.

“Đó là Mimi. Chị nuôi nó từ khi chị lên bảy,” Tibby giải thích có vẻ rất ngớ ngẩn. Nó có xu hướng cư xử như thể nó không quan tâm nhiều lắm đến Mimi khi đang ở giữa các bạn của nó.

“Nó dễ thương thế,” Bailey nói. Nó làm bộ mặt nhăn mũi. “Em có thể bế nó không?”

Từ khi Tibby tám tuổi, không một ai, trừ Nicky, tỏ vẻ thích thú muốn bế Mimi. Có lẽ đây là lợi ích dôi ra của việc chơi với một con nhóc chẳng. “Hắn rồi.”



Rất cẩn thận, rất nhẹ nhàng, Bailey nhắc con chuột ra khỏi lồng. Mimi không có vẻ gì phản đối lắm. Nó dựa nguyên cả cơ thể béo ú của mình lên ngực Bailey. “Ôi, nó ấm quá. Em chẳng có con thú nuôi nào cả.”

“Nó sẽ không làm gì nhiều đâu,” Tibby nói, cảm thấy hơi kém trung thực với Mimi. “Nó già rồi. Ngủ suốt ngày.”

“Nếu ở trong đó nó thấy chán thì sao, chị có nghĩ thế không?” Bailey hỏi. Tibby chưa bao giờ nghĩ về việc đó. Nó nhún vai. “Chị không biết. Chị nghĩ nó khá sung sướng khi ở đó. Chị không nghĩ nó muốn về với thiên nhiên hay gì đó tương tự.”

Bailey đã yên vị trong một chiếc ghế bành. “Chị đã nghĩ ra ai sẽ là người đầu tiên chị phỏng vấn chưa?”

Tibby suýt nói chưa. Nó tự phanh lại.

“Có lẽ là Duncan, cái lão dở hơi ở cửa hàng Wallman,” nó trả lời.

“Ông ta dở hơi như thế nào?” Bailey hỏi.

“Ôi trời ơi, ông ta... ông ta nói cái thứ ngôn ngữ này này. Ngôn ngữ của vị Trợ lý Tổng quản lý. Ông ta nghĩ ông ta thật là quan trọng. Điều ấy thật lố bịch.”

“Chà,” Bailey gãi bụng Mimi.

“Sau đó là một quý bà có bộ móng tay kỳ lạ,” Tibby tiếp tục. “Và chị nghĩ Brianna chắc cũng xứng đáng lên hình với kiểu tóc chống lại lực hấp dẫn của trái đất ấy. Và chị còn muốn phỏng vấn một bà làm việc ở rạp Pavillion nữa. Bà ấy có thể thuật lại nguyên cả trường đoạn trong các bộ phim, nhưng chỉ toàn những bộ phim vớ vẩn thôi.”

Bailey bồn chồn trên ghế. “Em đã luôn muốn làm một bộ phim tài liệu,” nó nói về đam mê.

Tibby có cảm tưởng nó sắp sửa chơi trò bệnh tật. “Tại sao em không làm một bộ?”

“Em không có máy quay. Em không biết quay. Em thật sự mong chị sẽ để em giúp chị.”

Tibby thở dài. “Em đang cố để chị có cảm giác tội lỗi vì em bị bệnh bạch cầu phải không?”

Bailey khịt mũi. “Đúng, rất cố.” Nó ôm chặt lấy Mimi. “Này, ở dưới nhà có phải là em gái chị không?”

Tibby gật đầu.

“Chênh nhiều tuổi ghê nhỉ.”

“Mười bốn tuổi,” Tibby nói. “Chị cũng có một em trai hai tuổi nữa. Nó đang ngủ.”

“Ồ. Có phải bố hay mẹ chị cưới lần hai không?”

“Không. Vẫn là bố mẹ chị thôi. Họ chỉ cưới một kiểu sống mới thôi.”

Bailey trông có vẻ rất quan tâm. “Chị muốn nói gì?”

“Ôi, chị cũng chả biết nữa.” Tibby chìm sâu trong đống chăn gối trên giường. “Đầu tiên khi bố mẹ có chị, tất cả sống trong một căn hộ bé tí trên nóc một quán ăn ở đại lộ Wisconsin, và bố chị viết bài cho một tờ báo xã hội trong khi ông đi học lấy bằng luật. Sau đó hóa ra ông lại là một người bảo vệ công chúng, và vì vậy mà cả nhà chuyển sang sống ở một xe moóc trên một vùng rộng hai mẫu gần Rockville, và bố chị học trồng trọt trong khi mẹ chị nặn tượng. Suốt cả một mùa xuân nào đó cả nhà sống trong một căn lều ở Bồ Đào Nha.” Tibby nhìn quanh. “Bây giờ nhà chị sống như thế này.”

“Có phải bố mẹ chị còn rất trẻ khi sinh chị không?” Bailey hỏi.

“Mười chín tuổi.”

“Chị giống như một kiểu thí nghiệm của họ vậy,” Bailey nói, đặt Mimi đang ngủ lên đùi.

Tibby nhìn cô bé. Nó không bao giờ nghĩ ra những từ chính xác như vậy, nhưng những từ này bắt được một cảm giác. “Chị cho là thế,” nó nói với một sự cởi mở nhiều hơn dự định.

“Sau đó họ trưởng thành và muốn con cái thật sự,” Bailey phỏng đoán.

Tibby vừa kinh ngạc vừa cảm thấy không thoải mái với hướng mà cuộc nói chuyện đang dẫn đến này. Điều Bailey nói quả thật đúng. Khi tất cả bạn bè của bố mẹ nó bắt đầu có con, bố mẹ nó có vẻ như muốn có thêm cơ hội để sinh con theo đúng cách. Với tất cả những thiết bị quan sát trẻ con và chăn gối đồng màu và những thứ đồ chơi nhỏ xíu có nhạc đó. Không giống như những gì với Tibby, một con nhỏ rắc rối chỉ là thứ phụ thêm bị kéo theo cuộc phiêu lưu.

Bailey nhìn nó với đôi mắt to đầy thông cảm. Tibby cảm thấy buồn. Nó không chắc liệu nó sẽ kết thúc câu chuyện này như thế nào. Nó muốn ở một mình. “Chị phải, ừm, đi một chút. Em về đi,” Tibby nói.

Riêng lần này Bailey không có vẻ muốn phản đối. Nó đứng lên đi về.

“Em đặt Mimi lại nhé?”

*Tibby ơi,*

*Tớ đúng là một mớ rắc rối. Kostos bắt gặp tớ đi tắm trần, và tớ phát điên lên ấy. Cậu biết tớ coi trọng sự riêng tư thế nào rồi đấy. Vì thế mà tớ bối rối đến độ mặc lộn trái lưng quần áo (thực tế là tớ đã mặc Cái quần lộn trái, thế thì có ảnh hưởng gì đến phép kỳ diệu không nhỉ?) và chạy như bay về nhà. Bà nội tớ nhìn thấy và đã tự rút ra kết luận xấu hơn điều thực tế đã xảy ra.*

*Vì thế mà, ôi trời ơi, thật là đau đớn khi phải nhớ lại, bà đã kể cho ông nội nghe (dĩ nhiên là bằng tiếng Hy Lạp) điều bà tưởng đã xảy ra, và tớ không nói đùa với cậu đâu, Bapi đã cho Kostos một trận. Ông của Kostos không cho ông tớ vào nhà, vì thế hai ông đã*

đánh nhau. Nghe có vẻ buồn cười nhỉ, tớ biết, nhưng thật sự là kinh khủng lắm.

Bây giờ ông bà tớ đang có chiến tranh với các bạn thân của họ, và Kostos rõ ràng đã ghét tớ, và không ai trừ bọn tớ biết điều gì đã xảy ra.

Tớ phải nói ra sự thật, phải không?

Đây là chương đầu tiên về câu chuyện Cái quần. Tớ không chắc Cái quần sẽ có hiệu quả mà chúng ta mong đợi hay không. Ôi, và tớ lại còn làm dây một vệt máu lên cái quần nữa chứ. Việc này có thể sẽ kìm hãm phép màu của nó (tớ đã làm hết sức để gột sạch rồi). Tớ sẽ gửi nó đến cho cậu bằng dịch vụ thư tín nhanh nhất của Santorini (có thể mất một thời gian lâu đấy). Tớ biết cậu sẽ may mắn với cái quần này hơn là tớ.

Tớ ước gì cậu ở đây, Tibb. Không, bỏ đi. Tớ ước gì chúng ta sẽ ở cùng nhau, bất cứ đâu trừ ở đây.

Yêu cậu,

Lena

Bố của Carmen và cô Lydia vẫn đang ở một buổi tiệc. Bố nó, người trước đây thực sự không có bạn bè, thì giờ hóa ra lại là một người thích phù hoa của xã hội. Bạn bè của Lydia đều là bạn của ông, đơn giản như vậy. Ông đã bước vào một cuộc sống được sắp đặt sẵn. Nhà cửa, con cái, bạn bè. Thật lạ là ông mang theo ít dấu tích của cuộc sống cũ đến thế.

Paul đang đi chơi với cô Bộ xương khô, và Krista đang tắm nước khoáng với hai đứa bạn trong phòng cô bé. Krista đã lịch sự mời Carmen vào, nhưng ý tưởng đó đã làm nó buồn nản. Khiến nó nhớ bạn bè.

Nó đã phát chán căn phòng dành cho khách này rồi. Tất cả những tủ gỗ đều đầy ứ quần áo; phần quần áo còn lại thì nằm trên sàn. Nó

biết nó là một kẻ đạo đức giả. Nó là tác giả của những đồng bẽ bộn nhưng lại không thể chịu được chúng.

Trong bếp nó thấy Krista để lại bài tập hình học trên bàn. Carmen liếc nhìn mớ bài tập một cách thèm thuồng. Krista dừng lại ở giữa phép chứng minh thứ hai và vẫn còn tám phép chứng minh nữa phải làm.

Ngôi nhà thật yên tĩnh. Nó vớ lấy mớ giấy. Nó bắt đầu xem xét chúng và nắm lấy cây bút chì nữa. Nó bắt đầu làm toán. Các bài chứng minh hình học là niềm vui thuần túy. Bạn bắt đầu với cả bài toán và cách giải.

Nó tập trung hoàn toàn nên không nhận ra Paul đã về nhà cho đến khi anh ta đứng ở bếp nhìn nó. Ơn trời anh ta không đi cùng Bộ xương khô. Trông anh ta có vẻ bối rối.

Máu nóng chạy rần rật lên mặt nó. Nó có thể đưa ra lý do gì để mà bỗng nhiên làm bài tập của Krista?

Anh ta lảng vảng thêm một lúc nữa. “Ngủ ngon,” anh ta nói.

“Paul, anh làm bài tập toán của em à?” Krista hỏi vào buổi sáng hôm sau khi ăn sáng. Giọng cô bé ở đâu đó giữa sự hờn dỗi và biết ơn.

Đó là Chủ nhật, và bố Al đã làm bánh kếp cho tất cả mọi người. Bây giờ bố còn nấu ăn nữa chứ! Cô Lydia còn xếp bàn ăn với bộ đồ sứ đặc biệt có vẽ hoa của cô nữa. Thết đãi đặc biệt ghê.

Paul không trả lời ngay.

“Anh nghĩ là em quá dốt, không thể nào tự làm được à?” Krista hỏi gặng.

*Có lẽ vậy,* Carmen rất muốn nói thế.

“Anh không,” Paul trả lời với sự kiêu lời như mọi khi.

Krista đứng thẳng trên chiếc ghế của cô bé: “Không làm việc đó hay không nghĩ là em quá dốt?”

“Cả hai,” anh ta nói.

“Vậy ai đã làm?” Krista lại hỏi.

Carmen chờ đôi mắt của Paul nhìn vào mình. Paul đã không nhìn. Anh ta cũng không nói gì, chỉ nhún vai.

Nếu Paul không tiết lộ nó thì nó có nên thú nhận không nhỉ? Carmen phân vân.

“Anh phải đi đây,” Paul nói. “Cảm ơn vì những chiếc bánh kẹp, chú Albert.”

Anh ta ra khỏi bếp và nhấc lên một chiếc túi to đặt ngay ở cửa ra vào trước khi rời căn nhà.

“Anh ấy đi đâu thế?” Carmen hỏi, mặc dù đó không phải là việc của nó.

Lydia và Krista liếc nhìn nhau. Lydia mở miệng, sau đó ngậm lại. “Nó đi... gặp... một người bạn,” cuối cùng cô ta nói.

“Ồ.” Carmen không biết tại sao đó lại là một câu hỏi khó trả lời đến thế.

“Xem nào,” Lydia thay đổi chủ đề. “Chúng ta sẽ quay lại với một kế hoạch dự phòng cho buổi tiếp khách.”

Cô ta đang nói với Carmen. Carmen nhận ra đó là vì nó là người duy nhất chưa biết về việc đó.

“Ồ,” Carmen lại nói. Nó biết nó sẽ được hỏi xem đó là gì.

“Đó sẽ là buổi tiếp khách ở trong vườn sau nhà chúng ta. Chúng ta đã thuê một căn lều vải khổng lồ! Nghe có vui không?”

“Vâng, vui.” Carmen nhấp ngụm cuối cùng của cốc nước cam.

“Hôm qua cô đã hơi lo lắng, cháu biết đấy,” Lydia tiếp tục nói, “nhưng cô muốn tỏ ra dũng cảm. Và Albert đã có ý tưởng tuyệt vời là tổ chức ở nhà. Giải pháp này làm cô sững phát run ấy.”

“Nghe thật... sững phát run,” Carmen nói. Nó sẽ cảm thấy tội lỗi vì đã mĩa mai, trừ phi ai đó có vẻ nghe ra điều đó.

“Nghe này, con,” bố nó nói, kéo ghế lại gần bàn. “Chúng ta đi đến câu lạc bộ thôi.”

Carmen đứng bật dậy. “Đi thôi.” Cuối cùng thì ván tennis hứa hẹn đây rồi. Nó đi theo ông ra khỏi căn nhà và nhảy vào chiếc xe gia đình màu be mới của bố.

“Thỏ con này,” bố bắt đầu nói khi họ đi xa khỏi căn nhà. “Điều bố nói với con về chồng cũ của cô Lydia. Đó là điều mà bố muốn con giữ riêng cho mình thôi. Cô Lydia rất nhạy cảm về việc đó.”

Carmen gật đầu.

“Lý do bố nhắc lại chuyện này là vì hôm nay Paul lái xe đi thăm bố cậu ấy. Bố cậu ấy đang được điều trị tại một trung tâm ở Atlanta. Mỗi tháng Paul lái xe đi một lần và thường sẽ ở lại lâu lâu,” bố nó giải thích.

Vì lý do nào đó, điều ấy khiến Carmen cảm thấy muốn khóc.

“VẬY còn Krista?” nó hỏi.

“Krista không muốn giữ liên hệ với bố của em ấy nữa. Điều ấy làm cô bé khó chịu.”

*Cô bé xấu hổ vì người bố đó,* Carmen nghĩ. Cũng như Lydia rõ ràng đã ngượng về ông ta. Lấy một người mới hơn, tốt hơn và quên người cũ đi.

“Đâu thể nào bỏ rơi gia đình của mình được,” Carmen lẩm bẩm. Sau đó nó quay mặt ra cửa sổ, và lần đầu tiên trong nhiều ngày qua, nó đã thật sự khóc.

“Em đã sắp đặt buổi phỏng vấn đầu tiên cho bộ phim của chúng ta,” Bailey tuyên bố hết sức hào hứng.

Tibby gắt gỏng to tiếng vào điện thoại. “Bộ phim của *chúng ta*?”

“Xin lỗi, bộ phim của chị. Bộ phim mà em giúp chị làm.”

“Ai nói rằng em sẽ giúp chị làm?” Tibby hỏi.

“Làm ơn đi! Làm ơn đi mà!” Bailey van vãn.

“Thôi nào Bailey, em không có gì hay hơn để làm à?” Trong sự im lặng tiếp sau đó, từng lời của Tibby như có vẻ vọng lại theo đường dây điện thoại. Có lẽ đó không phải là một câu hỏi mà bạn nên hỏi một cô bé đang mắc bệnh nặng.

“Em đã lên lịch buổi phỏng vấn vào lúc 4h rưỡi, sau khi chị tan ca,” Bailey vẫn tiếp tục. “Em có thể chạy qua nhà chị và mang những đồ đạc cần thiết đến.”

“Ai là người chúng ta sẽ phỏng vấn?” Tibby hỏi rất cảnh giác.

“Anh chàng chơi trò chơi điện tử trong cửa hàng tạp hóa Seven-Eleven<sup>(1)</sup> đối diện cửa hàng Wallman nhé. Anh ta đã ghi được mười điểm cao nhất trên chiếc máy chơi điện tử tự động khó chơi nhất.”

Tibby khịt mũi. “Anh ta nghe có vẻ hoàn toàn là đồ thất bại.”

“Thế tức là hẹn gặp lại chị sau nhé?” Bailey hỏi.

“Chị không chắc các kế hoạch của chị là gì,” Tibby nói lạnh lùng, không thuyết phục bất kỳ ai trong cả hai đứa rằng hiện giờ nó đang có một cuộc sống khác.

Dĩ nhiên Bailey xuất hiện đúng lúc Tibby hết ca.



“Chị thế nào?” Bailey hỏi, cứ như họ là những người bạn thân nhất của nhau vậy.

Tibby cảm thấy những giờ làm việc dưới ánh đèn neon xanh lét như làm đầu nó cháy đen đi. “Đang chết dần chết mòn đây,” nó nói. Bỗng nhiên nó hối tiếc vì đã nói vậy.

“Vậy thì ta đi nào,” Bailey nói, ôm chặt chiếc camera.

“Chúng ta không có nhiều thời gian để phí phạm đâu.”

*Nếu không tìm thấy cái cần tìm trong phụ lục, hãy tìm thật kỹ trong toàn bộ cuốn catalog.*

**- Catalog của Sears Roebuck**



Từ khi được giới thiệu với Brian McBrian lần đầu, Tibby biết họ đã tìm được đúng đích đến cho một cuộc gặp mặt kinh tởm. Cậu ta là bức tranh biếm họa của một bức tranh biếm họa về một kẻ thua cuộc. Cậu ta vừa gầy gò xương vừa ẻo lả, da thì trắng nhợt như váng sữa. Cậu ta bị hội chứng trụi lông mày, tóc đầu màu lông chó, đeo hai cái dây đeo quần màu rêu, và có cái kiểu nói chuyện phun nước bọt ra khắp nơi. Tibby phải chuyển vụ này cho Bailey.

Cậu ta đang chơi trò *Chúa Rồng* trong khi họ dựng cảnh. Tibby nhìn Bailey với những tiếng ậm ừ khâm phục trong cổ họng khi cô bé gắn chiếc mic bên ngoài vào một tay cầm mic dài thay thế tạm thời. Với tất cả những tiếng ồn ào trong và ngoài cửa hàng, chẳng tài nào có được một buổi phỏng vấn chấp nhận được nếu không có một chiếc mic trực tiếp. Có đúng là Bailey chưa bao giờ làm việc này không?

Tibby bắt đầu bằng việc dàn cảnh. Nó di chuyển từ cận cảnh một chiếc Hostess Snowball màu hồng giả tạo sang một cái giá có tờ báo công bố đưa con thuộc chủng tộc khác của Vanna White, sang tiếp một bức hình của Slim Jims trên kệ. Nó kết thúc khung hình tiếp theo với hình ảnh chàng trai làm việc sau quầy tính tiền. Ngay lập tức anh này giơ hai bàn tay lên che mặt, mặc dù Tibby đã là một phóng viên điều tra của chương trình *60 Phút*. “Không quay phim! Không quay phim!” anh ta rống lên.

Tibby bắt được một cảnh khuôn mặt đang cười của Bailey khi con bé di chuyển đến phía trước cửa hàng. Nó quay một cảnh Brian từ phía sau, các đoạn xương của cậu ta nhô ra khi vật lộn với con rồng; sau đó nó ngừng quay để bố trí phỏng vấn. “Sẵn sàng chưa?” nó hỏi.

Cậu ta quay lại. Bailey đặt cái mic ngay ngắn lại. “Dây đang bị xoắn,” cô bé nhắc cậu ta.

Cậu ta không làm dáng hay cứng đờ ra hoặc có cái đầu cứng ngắc ở một góc kỳ quặc như nhiều người khác khi đứng trước máy quay. Cậu ta chỉ đơn giản nhìn ngay vào cái mic.

“Vây, Brian, chúng tôi nghe nói anh đến cửa hàng Seven-Eleven này khá thường xuyên,” Tibby nói, mặc định rằng những người này đặc biệt đối với sự giễu cợt.

Cậu ta gật đầu.

“Anh thường có mặt vào giờ nào?”

“À, từ hơn 1h đến độ 11h.”

“Cửa hàng này đóng cửa đúng 11h à?” Tibby hỏi, miệng nhếch thành một nụ cười tinh quái.

“Không, đó là giờ giới nghiêm của tôi,” cậu ta giải thích.

“Thế còn trong năm học thì sao?”

“Trong năm học tôi sẽ tới đây trước 3 giờ 5 phút.”

“Tôi hiểu. Anh không có hoạt động nào sau giờ học hay gì khác?”

Brian có vẻ như đã nắm được ẩn ý của câu hỏi. Cậu ta chỉ về phía cửa kính trước cửa cửa hàng trông ra khu đậu xe và nói: “Hầu hết mọi người sống ngoài kia.” Cậu ta chỉ vào trò chơi “Tôi sống ở đây,” và gõ gõ vào kính màn hình.

Tibby dần dần mất bình tĩnh trước sự trung thực và cái nhìn ngang hàng của cậu ta. Nó nghĩ mình sẽ dọa được một người như Brian.

“Vây hãy kể cho chúng tôi nghe về trò *Chúa Rồng*,” nó nói, bắt đầu cảm thấy mình hơi chùn lại.

“Tôi sẽ chỉ cho cô xem,” cậu ta nói, thả hai đồng 25 xu vào chiếc máy thu tiền. Điều này rõ ràng lý giải cho việc tại sao cậu ta đồng ý với việc quay phim.

“Bàn 1 là cánh rừng. Đó là năm 436 sau Công nguyên. Cuộc thám hiểm vĩ đại đầu tiên để đi tìm Chén Thánh.”

Tibby quay camera hướng vào màn hình máy trò chơi, nhìn qua vai cậu ta. Hình ảnh không được rõ như nó muốn, nhưng cũng không đến nỗi xấu quá.

“Có tổng cộng 28 bàn, trải dài từ thế kỷ thứ 5 sang đến thế kỷ 25 sau Công nguyên. Chỉ có một người trên chiếc máy này đã chơi được đến bàn 28.”

“Đấy là anh à?” Tibby hỏi, hơi nín thở.

“Đúng, là tôi,” cậu ta trả lời. Vào ngày 13 tháng Hai.

Tibby - nhà quay phim tài liệu đầy khinh bỉ - biết đó là một điều tuyệt vời. Nhưng vì một số lý do nhất định, nó cảm thấy hơi chút ấn tượng dù đã cưỡng lại. “Có lẽ hôm nay anh sẽ lên đến bàn đó lần nữa,” nó nói.

“Có thể lắm,” Brian đồng tình. “Kể cả nếu tôi không lên được bàn đó, thì ở đây cũng có cả thế giới.”

Cả Tibby và Bailey đều liếc mắt qua vai Brian để nhìn trò chơi, trong đó Brian là một chiến binh to lớn đầy cơ bắp đang đứng với một nhóm quân toàn những chiến binh trung thành và một phụ nữ đầy đà để chiến đấu.

“Bạn thậm chí chẳng đánh lại được một con rồng trước bàn 7,” cậu ta giải thích.

Ở bàn 4, có một cuộc chiến đấu trên biển. Ở bàn 6, những kẻ phá hoại đốt làng của Brian và cậu ta đã cứu thoát tất cả phụ nữ và trẻ em ở đó. Tibby nhìn tay cậu ta lướt thoăn thoắt và chắc chắn trên các phím khác nhau. Cậu ta chẳng cần nhìn các phím.

Sau khi con rồng thứ hai xuất hiện, Tibby nghe thấy tín hiệu hết pin và chiếc camera tắt phụt, nhưng nó vẫn xem cậu ta chơi tiếp.

Sau một vòng vây hãm dài tại một lâu đài trung cổ, Brian dừng trò chơi và quay lại.

“Tôi nghĩ là pin của cô hết rồi,” cậu ta nói.

“Ừ đúng rồi,” Tibby nói một cách thờ ơ. “Đó là viên pin thứ ba của tôi. Tôi không còn viên nào nữa. Có lẽ chúng ta sẽ hoàn tất nốt cảnh quay sau vậy.”

“Được thôi,” Brian đồng ý.

“Anh có thể chơi tiếp nếu muốn,” Tibby nói.

“Tôi sẽ chơi tiếp,” cậu ta nói.

Bailey mua cho mỗi người bọn họ một chiếc bánh hoa quả Hostess và họ ngồi xem phiên bản trận chiến anh hùng của Brian suốt 24 bàn trước khi nhân vật của Brian bị một con rồng phun lửa thiêu cháy.

Eric đang hướng dẫn một buổi tập chạy khác vào lúc 5h. Bridget không chắc liệu anh có vui khi gặp nó không.

“Hôm nay chúng ta đã giảm thời gian xuống còn 6 phút 55 giây,” Eric tuyên bố với nhóm. “Một lần nữa các bạn lại hiểu được cơ thể của mình. Các bạn biết khi nào làm quá sức. Ở đây rất nóng. Vì vậy hãy thả lỏng. Chạy chậm lại nếu cần. Đây là tập chạy chứ không phải chạy thi.” Anh ta nhìn ngay vào Bridget.

“Sẵn sàng chưa?” Anh ta hỏi sau khi đã cho họ vài phút khởi động.

Dường như anh ta tự quay lại rất nhanh với ý tưởng rằng Bridget sẽ chạy cùng anh ta dù anh ta có chạy nhanh hay chậm. “Em đúng là một vận động viên đấy, Bee,” anh ta nói với nó bằng một giọng thận trọng. “Ngày hôm nay em đã thực sự biểu diễn đấy.” Anh ta nghĩ nó đã làm quá sức. Rõ ràng là như vậy.

Bridget cắn môi ngượng ngùng. “Em đã quá căng thẳng. Đôi khi như vậy.”

Anh ta làm bộ mặt như không hề ngạc nhiên. “Em trình diễn thế là cho anh xem đấy,” nó thừa nhận.

Anh ta có vẻ như kìm lại những suy nghĩ của mình một giây khi nhìn thẳng vào mắt nó. Sau đó anh ta quay lại để xem người chạy tiếp theo còn cách bao xa. “Bee, dừng,” anh ta lí nhí.

“Dừng gì cơ?”

“Dừng... dừng... như thế.” Anh ta không có vẻ như đã tìm được đúng từ muốn nói.

“Tại sao không? Tại sao em không được phép thích anh?”

Anh ta sửng sốt trước sự thẳng thắn của nó. Anh liếc nhìn nó và rên rỉ. “Nghe này, tôi... tôi thật sự rất hãnh diện. Tôi rất vinh dự. Ai mà lại không hãnh diện chứ?”

Bridget mím chặt môi. *Hãnh diện* và *vinh dự* không phải là những từ nó muốn nghe. Dù sao nó cũng không tin mấy từ đó.

Anh ta tiếp tục tăng tốc để họ tiếp tục chạy xa hơn. “Bridget này, em rất xinh đẹp. Em thật đáng kinh ngạc, và em là một tài năng, và rất... rất... thu hút.” Giọng anh ta đã mềm mại hơn. Mắt anh ta gặp mắt nó. “Không phải tôi đã không chú ý đâu. Hãy tin tôi, tôi đã chú ý.”

Bây giờ thì nó cảm thấy hy vọng.

“Nhưng tôi là một huấn luyện viên và em... mới chỉ 16 tuổi.”

“Thế thì sao?” nó nói.

“Trước hết điều này là không đúng, và thứ hai là điều này hoàn toàn vi phạm quy định.”

Bridget hất một mớ tóc ra phía sau tai. “Đó không phải là những quy định mà em quan tâm.”

Gương mặt Eric lại nghiêm nghị. “Tôi không có sự lựa chọn nào về những quy định này cả.”



Mặc dù bữa sáng với Bapi đã trở thành một thủ tục thường ngày, vẫn có một không khí ngại ngùng thế nào đó. Nhất là sau những gì đã xảy ra.

Sáng nay món bột rán Rice Krispies của nó được cẩn xệp xoạp thô bạo, kêu roàm roạp và bôm bốp trong khi Bapi lặng lẽ ăn món bột ngũ cốc Cheerios.

Nó nhìn ông, thử tìm xem lúc nào thích hợp để nói chuyện. Nó cố bắt được ánh nhìn từ đôi mắt màu xanh xám giống màu mắt nó. Nó muốn trông có vẻ chân thành và hối lỗi, nhưng món bột bấp òn ào của nó đã làm rối loạn hiệu ứng đó rồi. Hình ảnh những mũi khâu nhỏ thành đám trên làn da nhăn nheo của ông đã làm nó day dứt tận đáy lòng vì hổ thẹn.

“Bapi, cháu...”

Ông ngẩng đầu lên. Nét mặt ông có vẻ rất quan tâm.

“Ôi, cháu chỉ...” Giọng nó run run. Nó đang nghĩ gì thế nhỉ? Bapi thậm chí còn không nói tiếng Anh.

Bapi gật đầu và đưa tay lên đầu nó. Đó là một cử chỉ ngọt ngào. Đó có nghĩa là tình yêu thương và sự bảo vệ, nhưng đó cũng có nghĩa là *Chúng ta không cần phải nói về chuyện đó.*

Nó ước gì Effie đã không ngủ gà gật sáng hôm đó. Lena thì đã quá mệt và bối rối để có thể đến thú nhận với Effie đêm qua, và ông bà nó lại không hề nhắc gì về điều đó cả.

Effie hỏi về miếng băng trên má ông, nhưng Bapi nhún vai, lẩm bầm bằng tiếng Hy Lạp. Bây giờ thì Lena muốn kể cho em gái nghe toàn bộ câu chuyện và ít nhất để cho cô nàng Effie tài tình kiểm chứng thực tế, kể cả nếu đó là sự trừng phạt. Sau đó nó kể với bà, và sau đó bà có thể giải thích cho Bapi. Như thế sẽ tốt hơn. Nhưng Effie vẫn đang ngủ.

Ăn sáng xong, Lena lên gác xếp các dụng cụ vẽ của nó lại. Những việc lặp đi lặp lại cũng tốt cho một tâm hồn xao động. Nó mở rộng cửa sổ vào lúc Kostos thường đi ngang qua và dừng lại ở quán cà phê trên phố, trước khi quay xuống đồi về lò rèn, nhưng sáng nay chả thấy anh đâu. Dĩ nhiên là anh không đi qua rồi.

Rời nhà, nó quyết định hôm nay sẽ đi xuống đồi. Ánh nắng phản chiếu trên những bức tường trắng đập vào mắt nó, rải ánh sáng vào tận trong đầu nó và chiếu sáng những góc bụi bặm ít khi được chăm sóc trong đó.

Nó đi ngang nhà của Kostos. Do đường lượn của vỉa hè, ngôi nhà của anh nằm ở một vị trí mà nếu bạn tình cò đi ngang qua, và nếu lúc đó cánh cửa nhà anh tình cò lại đang mở, bạn sẽ có thể nhìn thẳng đến phòng khách của ngôi nhà.

Nó chậm chậm đi ngang qua. Không có dấu hiệu hoạt động gì. Đi xa hơn xuống phía dưới đồi, nó tự đi theo hướng mà nó nghĩ là sẽ đến lò rèn. Có lẽ nó sẽ đi ngang qua anh. Có lẽ nó sẽ nói chuyện với anh hoặc ít nhất sẽ làm vẻ mặt rằng nó biết mọi thứ đã vượt quá xa ngoài tầm kiểm soát.

Nó không nhìn thấy anh. Nó đi tiếp. Khá thờ ơ, nó dựng giá vẽ ngay bên dưới nhà thờ yêu thích. Nó lấy ra cây bút chì than của mình, sẵn sàng phác họa hình dáng ngọn tháp chuông. Tay nó ngập ngừng vì tâm trí đang đi lang thang.

Nó cất cây bút chì đi. Hôm nay, để thay đổi, nó không thấy thích dành những khoảng thời gian quý giá cho riêng Lena nữa. Nó thu dọn đồ vẽ và quay lại quả đồi. Có lẽ lần này nó sẽ gặp Kostos trên đường. Có lẽ nó sẽ đi mua sắm với Effie như Effie đã luôn luôn muốn, và mua một trong những chiếc bát gỗ ôliu dành cho khách du lịch dở hơi kia.

Có lẽ nó sẽ tìm ra cách để kể cho bà nó nghe chuyện đã xảy ra.

Ừm, nó đã tự bảo mình rằng xét một cách tích cực, Kostos không làm phiền nó nữa cũng hay. Nhưng cái mặt tích cực đó hình như cũng không tích cực lắm vào lúc này.

*Carma thân,*

*Bọn tớ đã xuống chơi ở khu có núi lửa. Tên nó là Tres Virgenes<sup>(1)</sup>. Còn Quattro Virgenes, có thể đó chính là bọn tớ. Tớ thề là tớ có thể ngửi thấy mùi khói, mặc dù người dẫn đường cho chúng tớ nói rằng những núi lửa này đã ngừng phun từ thế kỷ trước.*

*Sau đó bọn tớ lặn lội xuống phía Nam qua những hẻm núi để xem các tác phẩm nghệ thuật trên đá của người da đỏ cổ đại. Đầu tiên đó là những cảnh săn bắn, và sau đó là một bức tranh lớn sau một loạt những tác phẩm điêu khắc dương vật khổng lồ. Diana và tớ đã cười bò đến ngã lăn ra đất. Những huấn luyện viên đi cùng chúng tớ vẫn cố gắng đưa chúng tớ đi. Thật là chết cười. Ước gì cậu có thể ở đây cùng chúng tớ nhỉ.*

*Ôi, những niềm vui thú điên rồ của vùng Baja.*

*Yêu cậu,*

*Bee*

*Trước khi chỉ trích ai đó, bạn hãy thử đi một dặm trong đôi giày của họ xem sao. Khi bạn chỉ trích họ, bạn đã cách họ một dặm và bạn đã có đôi giày của họ.*

**- Tieda Norris**



“Barbara, chị đã gặp con gái tôi chưa nhỉ, cháu là Krista,” Lydia nói với người thợ may vào chiều hôm thứ Ba đó.

Krista mỉm cười vui sướng.

Lydia chỉ về phía Carmen. “Và đó là...” cô ta dừng lại. Carmen biết Lydia đang phải kìm nén lắm để không nói đó là con riêng của chồng, như bố Al gọi Krista, nhưng cô ta dừng lại. “Đây là Carmen.”

“Cô Lydia là mẹ kế của tôi,” Carmen nói rõ ràng, chỉ đơn giản vì muốn tỏ vẻ khó chịu.

Barbara cuộn mớ tóc vàng của bà thành một búi hình quả chuông hoàn hảo. Khi bà cười, răng bà như một bức tường trắng. To và là đồ rơm, Carmen kết luận.

Barbara nhìn Carmen chăm chăm. Tóc của Carmen buộc qua quýt bằng một sợi chun ở phía sau. Cái áo hai dây đỏ của nó dẫm mồ hôi. “Đây là con gái Albert phải không?” bà hỏi với vẻ ngạc nhiên lộ rõ, nhìn về phía Lydia xác minh chứ không nhìn Carmen.

“Chính là con gái Albert,” Carmen lẩm bẩm đáp.

Barbara muốn lùi. Sau cùng thì Albert cũng là người trả tiền. “Chắc hẳn là cháu... cháu giống mẹ,” bà nói, cứ như đang ngoại giao.

“Vâng, cháu giống mẹ,” Carmen khẳng định. “Mẹ cháu là người Puerto Rico. Mẹ nói tiếng Anh vẫn còn âm ngoại lai. Mẹ đọc kinh.”

Không ai có vẻ tiếp nhận sự thô lỗ cố tình của nó. Đúng là một cô gái vô hình.

“Cô bé thừa hưởng sự yêu thích môn toán từ cha,” Lydia lý luận yếu ớt, cứ như thể trong thâm tâm cô ta không tin Carmen có liên hệ gì với Albert cả.

Carmen cảm thấy điều đó như một cái tát.

“Nào hãy thử đồ đi thôi,” Barbara gợi ý, xếp đầy một ôm những túi ni lông vải vóc xuống giường Lydia. Giường của Lydia và Albert. “Krista, thử đồ của cháu trước nhé.”

“Ồ ồ, có thể xem đồ của mẹ trước được không?” Krista van nài. Thậm chí cô bé còn chấp hai tay vào nhau van vỉ.

Carmen chìm khuất trong một chiếc ghế đệm gần tường khi Lydia tự hào mặc thứ đồ vẻ như may từ ít nhất bảy mươi mét vải trắng bóng. Carmen nghĩ một phụ nữ hơn bốn mươi tuổi có hai con đã lớn mà mặc một bộ đồ trắng phòng như thế trong lễ cưới thì có vẻ không được thích hợp lắm. Áo lót vừa khít, và vai áo có vẻ làm hở quá nhiều cánh tay của một bà sồn sồn ở trên bốn mươi như thế.

“Mẹ ơi, trông mẹ tuyệt vời lắm. Mẹ đẹp như hoa hậu ấy. Con sẽ khóc mất,” Krista nói một tràng mà chẳng hề khóc lóc gì.

Carmen nhận ra nó đang để đôi chân của mình cọ cọ vào lớp sàn gỗ bóng loáng, và nó ngừng ngọ nguậy chân.

Sau đó đến lượt Krista hơi xanh xao, ngọt ngào và nhỏ bé thử một chiếc váy dạ hội bằng lụa bóng màu hồng tía. Carmen chỉ có thể cầu trời cho chiếc váy của nó đừng có giống quá với chiếc váy này.

Cần phải bóp gọn thân áo thêm chút nữa cho Krista. “Ồ ồ ồ,” Krista cười khúc khích khi Barbara nịt chặt chiếc váy lại và ghim kim băng. Chiếc váy trông chán chết, nhưng khi Krista gầy nhẳng với thân hình phẳng lì và nhọt nhọt mặc vào, chiếc váy đã tôn cô bé lên rất nhiều.

Bây giờ đến lượt Carmen. Mặc dù nó vô hình, việc kéo chiếc váy giống hệt chiếc của Krista, chặt ních và lấp lánh qua làn da ẩm của nó cũng như một cực hình, một sự thóa mạ. Nó không thể nhìn ai. Nó thậm chí không thể nhìn chính mình trong gương. Nó không muốn hình ảnh ấy lưu lại trong tâm trí mình trong suốt cả cuộc đời.

Barbara đánh giá nó bằng cặp mắt sẫm soi. “Ôi trời. Đây, sẽ cần sửa lại một số chỗ.” Bà ta chỉ thẳng vào hông của Carmen và kéo

khiến cho đường may dở toạc ra thêm. “Đúng rồi, và chúng ta sẽ phải nói chỗ này ra. Tôi không chắc tôi có đủ vải không nữa. Khi nào về đến văn phòng tôi sẽ kiểm tra lại.”

*Bà là một mụ phù thủy kinh tởm*, Carmen thầm nghĩ.

Nó biết trông nó cực kỳ kinh khủng trong chiếc váy đó. Vừa giống một cô gái làng chơi phố Bourbon, vừa giống hình ảnh trong lễ ban Thánh Thể đầu tiên của một cô gái Latinh.

Barbara kiểm tra phía vải áo bị kéo dẫn một cách xấu xí về phía ngực Carmen. “Chúng ta sẽ cần nói chỗ này nữa,” bà nói, bước đến gần hơn.

Carmen ngay lập tức khoanh tay lại. *Đừng có mà lại gần ngực tôi*, nó thầm ra lệnh.

Barbara kinh ngạc quay sang Lydia, cứ như thể chính Carmen là người có lỗi trong việc chiếc váy ngu ngốc đó không vừa với nó ấy. “Tôi sợ rằng có lẽ tôi sẽ phải may một chiếc váy mới hoàn toàn cho cô bé này.”

“Lẽ ra chúng tôi nên gửi cho chị số đo của Carmen trước,” Lydia thừa nhận với vẻ xấu hổ. “Nhưng Albert muốn chờ đến khi cô bé đến đây kể cho nó nghe về...” Cô ta dừng lại, nhận ra mình đang bước vào một lãnh địa căng thẳng.

“Thường thì mẫu đầu tiên phác thảo sơ qua sẽ là bước khởi đầu cho sản phẩm,” Barbara nói, quay lại đổ tội cho Carmen và vòng hông của nó.

“Bây giờ Carmen phải đi rồi,” Carmen nói với Barbara. Cơn tức giận trào dâng trong lồng ngực nó, bóp nghẹt tim nó, tràn lên làm nghẹn cổ họng nó. Sự tức giận của nó không thể nào chịu nổi Barbara thêm một giây nào nữa.

“Cháu ghét nơi này,” đó là câu Carmen nói với Lydia đang bối rối. “Và cô nên mặc váy có tay áo dài vào.” Nó chạy vụt ra khỏi phòng.



Paul khi xuất hiện ở sảnh khiến nó kinh ngạc. “Cô gây thù chuốc oán với mọi người,” anh ta lẩm bẩm với Carmen đang chạy vụt qua. Cô bé lấy làm ngạc nhiên trước những âm tiết của từ *gây thù chuốc oán* và cả nghĩa của nó nữa.

*Thử tưởng tượng mà xem*, nó tự bảo mình, vẫn chạy tiếp.

“Cái quần tuyệt đấy,” Bailey nói, đến cửa hàng Wallman đúng giờ như mọi khi. Tibby đã quen. Nó chả buồn phàn nàn thêm nữa.

Tibby đứng lên từ hàng giá thấp nơi nó ngồi dán những miếng báo giá vào các hộp bút chì. Nó nhìn xuống cái quần với vẻ tự hào không che giấu. “Đó *chính* là Cái quần.” Tibby giải thích. “Hôm qua đã được gửi tới nơi.” Nó mở gói giấy dán chỉ chút tem các màu trông như tem giả. Nó ôm chặt Cái quần, cảm giác như đang ôm một phần của Lena, và hít hà cái mùi Hy Lạp, mà nó tưởng tượng ra, đã thấm sâu vào các sợi vải. Cái quần thoang thoảng mùi dầu ôliu - không phải nó tưởng tượng ra. Và có một vết nâu trên mặt trước của ống phải, về phía đùi trên mà nó đoán hẳn là vết máu của ông nội Lena.

Mắt Bailey mở to, mặt đầy vẻ sùng kính. “Trông chị mặc nó rất tuyệt,” cô bé nói không ra hơi.

“Em phải nhìn thấy cái quần này trên người các bạn chị cơ,” Tibby nói. Bailey ngày càng muốn nghe những câu chuyện về bạn bè của Tibby và những tin tức mới về họ từ những bức thư Tibby nhận được. Tibby ngày càng cảm thấy nó đã tạo nên một thế giới bên ngoài cho mình và Bailey.

“Có điều gì đã xảy ra *trong* cái quần này chưa?” Bailey hỏi, hoàn toàn sẵn sàng tin vào sự kỳ diệu của cái quần.

“À, một nửa các sự kiện xảy ra ngoài cái quần, một nửa thì trong. Một anh chàng đã nhìn thấy Lena không mặc gì, và ông của Lena đã thử đấm cho chàng đấy một quả.” Tibby không thể nhin cười trước ý nghĩ ấy. “Nếu em biết Lena, em sẽ hiểu rằng đó quả là một vấn đề lớn.”

“Lena là chị ở Hy Lạp phải không,” Bailey nói.

“Đúng.”

“Thế chị Bridget đã mặc Cái quần chưa?” Bailey hỏi. Vì lý do nào đó, Bailey rất quan tâm đến Bridget.

“Không, Carmen sẽ là người tiếp theo. Sau đó mới tới lượt Bridget.”

“Em đang nghĩ Bridget sẽ làm gì với Cái quần,” Bailey dăm chiêu.

“Một việc điên rồ nào đó,” Tibby nói nhẹ nhàng, nhưng sau đó im lặng, hối tiếc vì đã sử dụng từ đó.

Bailey nhìn nó một phút. “Em nghĩ là chị đang lo lắng cho Bridget.”

Tibby trầm ngâm. “Có lẽ vậy,” nó nói chậm rãi. “Có lẽ tất cả bọn chị đều hơi lo cho Bridget một chút.”

“Có lẽ vì mẹ chị ấy chẳng?”

“Ừ, phần nhiều là vì điều đó.”

“Chị ấy ốm à?” Bailey nhấn mạnh.

“Không ốm... về thể xác, nói cho đúng hơn là như vậy,” Tibby nói một cách e dè. “Bạn ấy... hơi trầm cảm một chút.”

“Ồ,” Bailey nói. Cô bé sẵn sàng dừng chủ đề này ở đây. Cô có vẻ đã đoán được đoạn cuối.

“Vậy... có gì xảy ra với chị chưa, khi mặc cái quần này?” Bailey hỏi.

“Chị làm đổ một lon Sprite, và Duncan buộc tội chị vì đã giữ hóa đơn.”

Bailey mỉm cười. “Đó là cái gì thế?”

“Chị quên không đưa hóa đơn cho một khách hàng.”

“Ôi,” Bailey nói. “Tệ quá.”

“Này, em đã sẵn sàng để đi đến rạp chưa thế?” Tibby hỏi.

“Rồi. Em sẽ mang mớ đồ này đi. Em đã sạc tất cả pin rồi.”

Bailey bắt đầu loanh quanh trong phòng Tibby, làm bộ phim trong khi Tibby làm việc. Tibby đã dạy cho Bailey những kỹ năng đơn giản để sửa và đặt nhạc phim vào chiếc máy iMac của mình. Còn Loretta luôn để Bailey vào. Có vẻ hơi kỳ quặc, nhưng Tibby chẳng cần quan tâm nữa.

Tại rạp Pavillion, Margaret vẫn đang làm việc ở quầy bán vé, nên chúng phải chờ. Ngay khi chúng bước vào sảnh rạp, Tibby đã nhìn thấy Tucker. Nó hợp không khí. Sau những câu chuyện nó được nghe về những nơi anh ta đã đi và những con người anh ta đã giao du, nó không trông đợi nhìn thấy anh ta ở rạp chiếu phim này.

Anh ta đang đứng với hai người bạn trong dãy xếp hàng mua bông ngô. Tay anh ta khoanh lại, và trông có vẻ sốt ruột.

“Chị nhìn thấy cái gì ở anh chàng ấy?” Bailey bắn khoăn hỏi oang oang.

“Chỉ vì anh ta là một trong những anh chàng điển trai nhất mà chị từng gặp thôi,” Tibby nói. Khi anh ta nhìn quanh và bắt gặp ánh mắt nó, Tibby cảm thấy tự tin hơn hẳn khi nó nhớ ra mình đang mặc Cái quần. Sau đó nó cảm thấy hơi bớt tự tin đi một chút vì nhận ra mình vẫn đang mặc cái áo khoác đồng phục.

Liệu có quá lộ liễu không nếu nó nhân lúc này cởi cái áo khoác ra? Tucker đã mua bông ngô và một lon soda to như pin ô tô và đi thẳng về phía nó.

“Chào, Tibby. Mọi sự tốt chứ?” Anh ta bắt chuyện ngay và nhìn chằm chằm vào cái biển “Xin chào, tôi là Tibby!” của nó. Anh ta biết

tên nó mà không cần cái biển ấy, nhưng chỉ biết nó như một người có liên hệ với các cô bạn rất hot của nó mà thôi.

“Bình thường,” Tibby nói chắc nịch. Nó không bao giờ nói chuyện khi ở gần anh ta. Nó nghe thấy tiếng Bailey khịt mũi giấu cọt.

“Bạn làm ở cửa hàng Wallman phải không?” Tucker hỏi. Một trong những người bạn của anh ta cười rất điệu.

“Không, chị ấy mặc cái áo khoác ấy vì trời lạnh thôi,” Bailey ngắt lời.

“Hẹn gặp lại,” Tibby lăm bắm với Tucker và quay đi. Nó kéo Bailey khỏi cửa ra vỉa hè nóng bức. “Bailey này, ngậm miệng lại được không?”

Bailey quắc mắt nóng nảy. “Tại sao em phải ngậm miệng?”

Margaret từ phòng bán vé chạy ra. “Tất cả sẵn sàng chưa?”

Tibby và Bailey nhìn nhau. “Bọn cháu sẵn sàng rồi,” Tibby nói qua hàm răng nghiến chặt, cảm thấy mình thật vĩ đại.

“Margaret này, cô làm ở đây đã lâu chưa?” Tibby hỏi khi họ đã yên vị ở một góc hành lang yên tĩnh phía trước một tấm áp phích phim *Clueless* như Margaret muốn.

“Để xiêm<sup>(1)</sup> nào.” Margaret nhìn lên trần nhà. “Cô dán đó là năm... 1971.”

Tibby nuốt nước bọt một cách khó khăn. Gần ba mươi năm đã trôi qua. Nó nhìn Margaret kỹ hơn. Bà đang buộc mớ tóc vàng thành đuôi ngựa và đánh phấn mắt rất dày. Bà rõ ràng trông trẻ hơn tuổi, nhưng Tibby không bao giờ nghĩ bà lại già *thế*.

“Cô nghĩ cô đã xem bao nhiêu bộ phim rồi?” Tibby hỏi.

“Chắc khoảng hơn mười nghìn, cô dán *thế*,” Margaret nói.

“Có phim nào cô đặc biệt thích không?”

“Thực sự là rất khó nói,” Margaret trả lời. “Vì cô xem nhiều quá. Cô thích phim này.” Bà chỉ tay lên tấm áp phích phim phía sau. Bà nghĩ thêm một chút. “Steel Magnolias là bộ phim cô thích nhất trần đời.”

“Có đúng là cô có thể đọc lại lời thoại của toàn bộ các cảnh trong phim không?” Tibby hỏi.

Margaret đỏ bừng mặt. “Chắc chắn rồi. Cô không định khoe khoang hay gì cả. Cô chỉ nhớ một số phần thôi. Ngay bây giờ có một bộ phim rất hay có diễn viên Sandra Bullock đóng. Các cháu có muốn nghe không?”

Margaret cởi cái áo len hồng ra, và Tibby nhận ra bà thật bé nhỏ. Trông bà không giống như đã dậy thì chứ đừng nói gì là đã qua sinh nhật lần thứ bốn mươi từ lâu.

*Có gì đã xảy ra với cô thế?* Tibby tự hỏi. Nó nhìn Bailey. Miệng Bailey quá nhỏ so với khuôn mặt.

“Chúng cháu có thể xem một bộ phim với cô không?” Bailey đề nghị.

Mắt Margaret lộ vẻ bối rối. “Cháu mún nói là đi vào xem một bộ phim ngay bây giờ à? Cả ba cô cháu?”

“Vâng,” Bailey nói.

“Ừ, cô nghĩ là có thể chứ,” mặt Margaret từ từ chuyển từ vẻ nghi hoặc sang thích thú. “Có một bộ phim rất hay vừa mới chiếu ở phòng bốn.”

Margaret ngập ngừng theo sau Bailey và Tibby đi dọc các hàng ghế rồi len vào một dãy. “Cô thường đứng ở phía sau,” bà thầm thì giải thích. “Nhưng những chiếc ghế này rất tuyệt, phải không?”

Khi phim đang chiếu, Margaret nhìn sang các cô bé nhiều lần, thú vị kiểm tra phản ứng của chúng, khiến Tibby phân vân nghĩ với một

nỗi buồn trào dâng, rằng không biết trong hơn mười nghìn phim, Margaret xem phim với một người nào đó khác được mấy lần?

Bridget không thể ngủ được. Ngay cả việc nằm ở bãi biển đêm nay dưới những ngôi sao cũng khiến nó cảm thấy ngọt ngào và tù túng. Nó cảm thấy có một sự bồn chồn nguy hiểm nào đó trong các khớp xương và bắp thịt mình.

Nó chui ra khỏi túi ngủ và đi xuống mép nước. Mặt nước vẫn dịu dàng như mọi khi. Nó muốn Eric đến đây với nó. Nó tha thiết muốn được ở gần bên anh.

Nó nảy ra một ý. Ngay lập tức nó biết đó là một ý dở, nhưng một khi đã nghĩ ra rồi thì ý đó như một thách thức vậy. Không thể không thực hiện được.

Nó lặng lẽ đi dạo dọc bờ biển, nghe tiếng cát lạo xạo dưới chân. Bờ Bắc khu vịnh nhỏ của họ thậm chí còn vắng vẻ hơn, và nó biết đó là nơi Eric ở trong cabin với những huấn luyện viên khác.

Một mảnh ký ức đột nhiên hiện về trong đầu nó. Đó là điều mà một bác sĩ tâm lý đã viết về nó nhiều tháng sau khi mẹ nó qua đời. Điều đó lẽ ra cần được giữ bí mật, nhưng nó đã tìm thấy trong ngăn kéo bàn làm việc của bố. “Bridget chuyên tâm vào việc nỗ lực đạt cho bằng được những mục đích của mình,” bác sĩ Lambert viết. “Chuyên tâm đến độ liều lĩnh.”

*Mình sẽ nhìn trộm một cái thôi,* nó tự hứa với mình. Nó khó có thể dừng lại được. Nó đang ở đó rồi. Nó dễ dàng tìm thấy cửa. Toàn bộ phần phía trước cabin mở ra đón gió. Phía trong cabin có bốn chiếc giường. Một chiếc chưa có ai nằm. Hai huấn luyện viên cũng là sinh viên đại học như Eric đang ngủ trên hai chiếc khác. Trên giường thứ tư chính là Eric, không thể nhầm được. Anh đang ngủ, mặc một cái quần đùi, thân người dài ngoẵng nhô cả ra ngoài cái giường nhỏ. Nó tiến lên một bước.

Hắn là anh cảm thấy sự có mặt của nó, vì anh đột nhiên nhấc đầu lên. Anh lại nằm xuống gối, rồi lại nhấc đầu lên, nhận ra tầm quan

trọng của những gì anh đang nhìn thấy. Anh hoảng hốt khi nó xuất hiện ở đây.

Nó không nói một lời. Nó không định sẽ chộp anh ở đây, như thế này. Nhưng rõ ràng anh sợ nó sẽ nói điều gì đó. Anh nhòe khỏi giường và nhảy ra khỏi cabin. Anh nắm lấy tay nó và kéo đi theo đến một chỗ xa hơn dưới những hàng cộ già.

“Bridget, em đang nghĩ gì thế.” Anh đang lung lay, mất phương hướng. “Em không được đến đây,” anh thì thầm.

“Em xin lỗi,” nó nói. “Em không định đánh thức anh dậy đâu.”

Anh chớp mắt, cố gắng tập trung nhìn. “Em *định* nói gì?”

Gió thổi hất tóc nó ra phía trước. Đuôi tóc nó bay chạm vào ngực anh. Nó ước gì đuôi tóc cũng có dây thần kinh, cũng có cảm giác. Nó đang mặc mỗi một cái áo phong trắng dài. Thật là khó khăn để không chạm vào anh. “Em đã nghĩ về anh. Em chỉ muốn xem liệu anh có đang ngủ không thôi.”

Anh chẳng nói gì và cũng không cử động. Nó đặt hai bàn tay mình lên ngực áo anh. Từ từ, chậm chậm, nó xao xuyến nhìn anh giờ tay lên và đặt lên tóc nó, vuốt cho khỏi bay.

Anh vẫn đang ngái ngủ. Có vẻ như đây là phần tiếp theo của một giấc mơ. Anh muốn quay lại với giấc mơ ấy; nó biết là anh muốn thế. Nó vòng hai tay ôm lấy anh và áp sát thân mình vào cơ thể anh. “Mmmm,” anh lẩm bẩm.

Nó muốn biết đường nét của cơ thể anh. Tay nó khao khát vuốt trên vai anh, lướt xuống những bắp thịt cuộn cuộn trên bắp tay anh. Nó vươn tay lên đến cổ anh, luồn vào tóc anh, xuống vòm ngực anh, xuống vùng bụng rắn chắc của anh. Lúc đó dường như anh có vẻ tỉnh ngủ. Anh giật mình, nắm lấy tay nó và tự đẩy mình ra khỏi nó. “Trời ơi, Bridget.” Anh rên rỉ với một sự thất vọng đầy vẻ tức giận. Nó lùi lại một bước. “Tôi *đang* làm gì thế này? Em phải ra khỏi đây ngay.”

Anh vẫn nắm tay nó, nhưng giờ đã nhẹ nhàng hơn. Anh không để nó có được anh, nhưng cũng không để nó đi. “Đừng làm như thế. Hãy nói với anh em sẽ không quay lại đây nữa.” Anh tìm kiếm gương mặt nó. Đồng thời mắt anh thì lại van xin nó những điều khác hẳn.

“Em nghĩ đến anh,” nó nói với anh vẻ nghiêm trang. “Em nghĩ đến việc ở bên anh.”

Anh nhắm mắt và thả rơi tay nó. Khi anh mở mắt, trông mắt anh rất cương quyết. “Bridget, hãy đi ngay bây giờ và hứa với anh em sẽ không làm thế nữa. Anh không biết liệu anh có thể xử lý được tình huống này không nữa.”

Nó đi, nhưng không hứa gì cả.

Có thể anh không có lời nào ngụ ý như một lời mời cả. Nhưng nó vẫn coi đó là một lời mời.



*Thời gian sẽ cho ta thấy sự thật*

**- Bánh quy Vận mệnh**



“Em muốn ngồi đây,” Bailey tuyên bố, kéo một cái ghế đến gần chiếc lồng của Mimi. Nhìn thấy Mimi nó nhớ ra. “Ôi tệ thật,” Tibby lắp bắp.

“Sao thế?”

“Chị quên tiết mất là cần cho nó ăn từ hôm qua,” Tibby nói, vớ lấy hộp ngũ cốc. Nó đã nhiều tháng rồi không quên việc này mà.

“Em cho nó ăn hộ nhé?” Bailey nói.

“Ừ,” Tibby trả lời, không có vẻ chắc chắn lắm. Từ trước tới giờ không ai cho Mimi ăn trừ nó. Nó phải đi dọc căn phòng, nếu không, sẽ không quan sát được cảnh đó.

Bailey đã cho Mimi ăn xong và ngồi xuống.

“Sẵn sàng chưa?” Tibby hỏi, xếp lại chiếc mic.

“Em nghĩ vậy.”

“Ok.”

“Guồn đã,” Bailey nói, đứng lên.

“Bây giờ thì sao?” Tibby hỏi vẻ rất tức giận. Bailey muốn được phỏng vấn cho bộ phim của chúng. Nhưng hiện giờ cô bé đang cảm thấy không chắc là mình có muốn phỏng vấn nữa hay không.

Cô bé bồn chồn. Rõ ràng cô đang có ý nghĩ gì đó. “Em mặc Cái quần được không?”

“Cái quần... *Cái* quần á?”

“Ừ. Em mượn được không?”

Tibby rất phân vân. “Đầu tiên là chị không thực sự nghĩ em sẽ mặc vừa.”

“Em chẳng quan tâm,” Bailey đáp lại. “Em mặc thử được không? Chị đã không mặc cái quần ấy lâu rồi còn gì.”

“Rrrrrr,” Tibby hối hả lôi cái quần từ nơi cất giấu trong tủ áo ra. Nó rất sợ Loretta sẽ vứt cái quần vào máy giặt với vài thìa thuốc tẩy như chị ta đã làm với những cái áo len của nó. “Đây,” nó đưa cái quần cho Bailey.

Bailey cởi chiếc váy màu xanh ôliu ra. Tibby kinh ngạc khi nhìn thấy làn da trắng nhợt trên đôi chân khẳng khiu của cô bé và vết bầm tím to, đậm lan rộng từ hông xuống đùi.

“Ôi, cái gì thế kia?” Tibby hỏi.

Bailey ném cho nó một cái nhìn sắc lẹm kiểu “Đừng có mà hỏi, đừng có mà nói” và kéo cái quần lên. Mặc dù cái quần lúc nào cũng kỳ diệu, trông nó lại khá rộng đối với Bailey. Cô bé nhỏ quá. Dù sao thì cô bé trông cũng vui vẻ, và cô kéo phần ống quần nhấn nhúm trùm lên chân.

“Ổn chứ?” Tibby hỏi.

“Rất ổn,” Bailey nói, ngồi lại vào chiếc ghế.

Tibby giữ chặt chiếc camera và bấm nút Bật. Qua ống kính, nó có thể thấy Bailey hơi khác một chút. Làn da mỏng, gần như trong suốt quanh mắt cô bé có vẻ tím bầm và xanh. “Vậy hãy kể cho chị nghe mọi việc,” Tibby nói, không chắc Bailey có muốn kể lại không, lo ngại một cách bản năng về việc hỏi những câu hơi thẳng thắn quá.

Bailey duỗi đôi chân trần lên chiếc ghế, đặt cánh tay lên đầu gối khẳng khiu của mình và áp lòng bàn tay vào cằm. Ánh sáng chiếu xiên qua cửa sổ khiến tóc cô bé ánh lên rạng rỡ.

“Cứ hỏi em bất kỳ điều gì cũng được,” Bailey thách thức.

“Em sợ điều gì?” Câu hỏi vọt ra khỏi miệng Tibby trước khi nó kìm lại được.

Bailey nghĩ một lúc. “Em sợ thời gian,” cô bé trả lời.

Cô bé đã rất dũng cảm, không nao núng trước ống kính to tướng của chiếc camera. Không có gì là ngượng ngập hay cứng nhắc ở Bailey cả. “Em muốn nói rằng, em sợ không có đủ thời gian,” cô bé giải thích. “Không đủ thời gian để hiểu người khác xem họ thật sự là ai, hoặc để chính mình được mọi người hiểu. Em sợ những đánh giá vội vàng và những sai lầm mà ai cũng gặp phải. Không thể giải quyết chúng nếu không có thời gian. Em sợ phải nhìn thấy những bức ảnh chụp chớp nhoáng chứ không phải là những bộ phim.”

Tibby nhìn cô bé không tin nổi. Nó kinh ngạc vì khám phá ra khía cạnh mới này của Bailey, cô bé Bailey triết-lý-già-trước-tuổi này. Liệu bệnh ung thư có làm bạn khôn ngoan không? Liệu những hóa liệu pháp và chiếu tia X có nạp năng lượng phi thường cho bộ óc của cô bé mười hai tuổi này không?

Tibby lắc lắc đầu.

“Gì vậy?” Bailey hỏi.

“Không có gì. Chỉ là ngày nào em cũng làm chị ngạc nhiên thôi.” Tibby nói.

Bailey cười với nó. “Em thích chị sẽ để chính bản thân mình cảm thấy ngạc nhiên.”

*Carma thân yêu,*

*Tớ đang viết cho cậu từ bưu điện đây, và bức thư này nếu chuyển phát nhanh sẽ tốn kém bằng hai tiếng tớ làm thêm tại cửa hàng Wallman, vì thế nên tớ sẽ gửi thường và thư sẽ đến chỗ cậu vào ngày mai vậy.*

*Tớ vẫn chưa thể xác định được Cái quần có ý nghĩa thế nào đối với tớ. Hoặc sẽ rất có ý nghĩa, hoặc là không. Tớ sẽ kể cho cậu khi nào tớ biết.*

*Cậu sẽ làm được hơn tớ vì cậu là Carma Carmeena, chỉ có một và duy nhất.*

*Tốt hơn là tớ nên ngừng thôi, vì có một bà ở cửa sổ bên kia sắp sửa đi gửi thư rồi (heh heh).*

*Yêu cậu nhiều,*

*Tibby*

Bà nội trông có vẻ bị tác động mạnh bởi điều gì đó trong suốt bữa trưa. Bà không muốn nói về bất cứ cái gì, bà bảo hai đứa nó thế. Điều này hóa ra có nghĩa rằng bà không muốn nói về bất kỳ thứ gì Lena hoặc Effie phải nói. Bà rất vui khi được lắng nghe chính mình.

“Tôi đi ngang qua bà Rena sáng nay, và bà ấy chẳng nói chuyện với tôi câu nào. Mọi người có thể tưởng tượng được không? Cái bờ đấy nghỉ bờ ấy là ai thế nhỉ?”

Lena đẩy đẩy món *tzadziki* trên đĩa. Có một điều về bà thế này: bà không bao giờ buồn bực đến độ không nấu ăn.

Bapi đang tập trung vào công việc gì đó trong Fira, và Effie đang nhìn dễ đến một triệu cái nhìn đủ loại vào Lena từ phía bên kia bàn.

“Kostos lúc nào cũng là một cậu bé ngoan, đúng là một cậu bé dễ thương, nhưng làm sao mà mình biết được?” bà nội trầm ngâm.

Lena cảm thấy tim mình đau nhói. Bà nội yêu Kostos. Anh ta có vẻ hơi quá khéo léo, nhưng rõ ràng anh ta là một nguồn vui to lớn trong đời bà nội.

“Bà ơi,” Lena xen vào. “Có lẽ Kostos, có lẽ anh ta...”

“Khi cháu nghĩ về nhữn gì cậu ta đã trải qua, cháu sẽ nghĩ cậu ta hẳn là có nhiều vứn đề.” Bà nội tiếp tục nói, không nao núng. “Nhưn bà chưa bao giờ thấy chúng trượt đây.”

“Nhữn vứn đề kiểu thế nào ạ?” Effie rất muốn biết.

“Bà ơi, có lẽ mọi thứ đã không diễn ra chính xác như bà nghĩ đâu ạ,” Lena rụt rè nói cùng lúc với Effie.

Bà nội nhìn cả hai rất mệt mỏi. “Bà chẳng muốn nói về chuyện đó,” bà nói.

Ngay khi đã ăn được một lượng thức ăn tạm đủ, Effie và Lena nhanh chóng lau sạch đĩa và chuồn đi.

“Cái gì đã diễn ra thế nhỉ?” Effie hỏi ngay khi mới bước chân ra khỏi chưa được ba mươi xăngtimét.

“Ừm,” Lena ậm ừ.

“Trời ơi, mọi người đều làm sao thế?” Effie thúc giục.

Lena cảm thấy hơi lo lắng. “Nghe này Ef, đừng có hét lên hay chỉ trích gì cho đến khi mọi chuyện kết thúc. Hứa không?”

Effie đồng ý. Cô bé gần như giữ lời hứa cho đến khi Lena kể đến đoạn về trận đánh nhau, và cô bé không thể nhịn được nữa.

“Không thể nào! Chị nói *thật* đấy chứ. Bapi à? Ôi trời ơi!”

Lena gật đầu.

“Tốt nhất là chị nên kể cho ông bà nghe sự thật đi, trước khi Kostos kể, hoặc là rồi chị sẽ thấy mình đúng là đồ ngốc.” Effie khuyên với vẻ khôn ngoan đặc trưng của nó.

“Chị biết,” Lena buồn bã nói.

“Tại sao anh ấy không nói cho ông bà nghe sự thật ngay lúc đó?” Effie thắc mắc rất to.

“Chị không biết. Có nhiều sự hiểu lầm quá. Chị không biết liệu anh ta có hiểu cuộc đánh nhau đó là vì cái gì không.”

Effie lắc đầu. “Kostos tội nghiệp. Anh ý yêu chị quá.”

“Không yêu nữa rồi,” Lena nói.

“Đây là chị đoán thế.”

BRIDGET: Xin chào, à ừm, chị Loretta ạ?

LORETTA: Alô?

BRIDGET: Chị Loretta, em là Bridget, bạn của Tibby ạ.

LORETTA: Alô?

BRIDGET (hét lên): Bridget! Em là Bridget! Em muốn nói chuyện với Tibby. Có bạn ấy ở đây không ạ?

LORETTA: Ồ, Bridget đấy hả?

BRIDGET: Vâng.

LORETTA: Tibby không có ở nhà.

BRIDGET: Chị có thể nhắn lại hộ em với bạn ấy là em đã gọi điện không? Em không có số máy nào, thế nên em sẽ phải gọi lại cho bạn ấy.

LORETTA: Alô?

Khi tối hôm đó Carmen đi xuống nhà trước giờ ăn tối một chút, nó đã sẵn sàng đánh nhau. Nó đang mặc Cái quần, điều đó khiến nó có cảm giác lại là chính mình. Nhớ lại nó đã cảm thấy thế nào khi mọi người yêu quý nó. Nhớ lại kỹ năng đối đầu của nó. Nó cần xuất hiện như một Carmen thật sự và nói chuyện với bố và Lydia trước khi nó quên mất chính mình và lại trở nên vô hình.

Lydia dĩ nhiên đã kể cho bố nghe về buổi thử váy thảm họa và phàn nàn về cách cư xử của nó. Carmen đã sẵn sàng để đối đầu với mọi việc. Nó rất muốn hét lên với Lydia. Nó rất muốn Lydia hét lên lại với nó. Nó cần điều đó.



“Chào,” Krista nói từ chỗ ngồi học bên bàn bếp. Carmen nhìn sầm soi cô bé xem lời chào này có ẩn ý gì không.

“Carmen, cháu có muốn uống soda không?” Lydia hỏi rõ ràng, tay đang đổ gạo vào nồi.

Bố nó xuất hiện ở cửa, vẫn chưa thay quần áo làm việc. “Chào thỏ con, hôm nay của con thế nào?”

Carmen nhìn từ bố nó đến Lydia với vẻ kinh ngạc. *Ngày của con thật kinh khủng!* nó cảm thấy muốn hét lên như thế. *Một bà thợ may có hàm răng giả đã sỉ nhục và lăng mạ con. Con đã cư xử như một đứa bé hỗn xược.*

Nhưng nó đã không nói vậy. Thay vào đó nó nhìn ông chăm chăm trong im lặng. Ông có biết tí nào về những gì nó đang cảm thấy không? Nó khốn khổ đến thế nào khi ở đây không?

Ông có vẻ mặt như đang chơi trò chơi. Lydia cũng vậy. “Có vẻ thom đấy,” ông bình luận, vẫn tiếp tục câu chuyện.

“Món gà rán,” Lydia nói.

“Mmmm,” Krista nói như người máy.

Những người này là ai vậy nhỉ? Họ có vấn đề gì vậy?

“Con đã có một ngày kinh khủng,” Carmen nói, cảm thấy cơ hội của mình đang tuột đi. Nó khổ sở đến mức không thể nào mà không ngoan được.

Bố nó đã đi lên gần hết cầu thang, lên để thay đồ. Lydia vờ như không nghe thấy nó nói gì.

Kể cả mặc Cái quần nó cũng vô hình. Và cầm nữa. Nó đột ngột đi ra bằng lối cửa trước và sập mạnh cửa sau lưng mình. May thay cánh cửa vẫn còn có thể tạo ra một tiếng ồn.

*Trong ba mươi sáu chước để tránh thảm họa, chước chuồn là tốt nhất*

**- Vô danh**



Đôi khi một cuộc đi bộ sẽ làm máu Carmen nguội bớt. Có những lúc lại chả có tác dụng gì. Nó đi về phía con lạch nhỏ ở bìa rừng. Nó biết có những con rắn hổ mang cá lớn vờn ở những nơi rậm rạp như vậy. Nó hy vọng một con sẽ cắn nó cho rồi.

Nó nhìn chăm soi một hòn đá nặng, to nằm trên bờ đất của con lạch. Nó vờn hòn đá xuống nước; được nhận lại một cột nước tóe lên làm bắn những giọt nước nhỏ lên cái quần. Hòn đá đứng im đó trong lòng con lạch, dần dần cản trở dòng nước trôi. Mắt nó nhìn chăm chăm vào dòng nước đang cuốn thành vòng xoáy quanh hòn đá. Chỉ trong một lúc, dòng nước dường như đã tự điều chỉnh được. Nước nhấn hòn đá xuống sâu hơn một chút và lại chảy êm đềm như trước.

Bữa tối chắc hẳn giờ đã sẵn sàng. Liệu họ có chờ nó về ăn tối hay không? Họ sẽ nghĩ nó đi đâu? Bố nó hẳn là đã nghe thấy tiếng sập cửa. Liệu ông có lo lắng hay không? Có thể bố nó đã đi ra ngoài tìm kiếm nó rồi. Có thể ông đi về hướng Bắc và cử Paul đi về hướng Nam để tìm nó dọc đường Radley. Có thể món gà rán của Lydia đã nguội ngắt, nhưng bố nó chẳng quan tâm đến điều ấy, vì Carmen đã đi rồi.

Nó bắt đầu quay lại phía ngôi nhà. Nó không muốn bố phải gọi cảnh sát để tìm kiếm nó hay tìm kiếm cái gì đó. Và Paul thì sáng nay vừa mới về sau buổi đi thăm cha anh ta. Paul đã có đủ thứ để suy nghĩ rồi.

Nó rảo bước hơn. Thậm chí nó còn hơi đói sau khi đã không ăn gì nhiều ngày nay. “Con ăn khi con vui,” nó nói với bố về đĩa thịt hầm còn nguyên tối qua. Ông không nói gì.

Tim nó đập thình thịch khi bước lên các bậc tam cấp, cố đoán xem gương mặt bố sẽ thế nào. Liệu ông có ở đấy không đã? Hay đang ở ngoài đường đi tìm nó? Nó không thật sự muốn vào nếu chỉ có Lydia và Krista ở đó.

Nó nhẹ nhàng ló ra ở cửa trước. Bếp vẫn còn đèn, nhưng phòng khách thì tối om. Nó đi rón rén quanh phía đó của ngôi nhà để nhìn

cho rõ hơn. Bên ngoài trời đã tối đen nên nó không ngại sẽ bị phát hiện.

Khi đang tiến về bức tranh gần cửa sổ bao quanh bàn ăn, nó lạnh cóng và dừng lại để thở. Sự tức giận lại trào dâng, bùng lên trong cổ họng, nơi nó có thể nếm thấy, mằn mặn như máu ở cuối miệng. Nỗi tức giận tràn xuống bụng nó, tại đó xoắn ruột nó thành nút, khiến cánh tay nó cứng đờ và vai nó như khóa chặt lại. Nỗi tức giận ép chặt các dẻ sườn của nó cho đến khi nó cảm thấy xương sườn tanh tách như những thanh củi.

Bố nó không đi tìm nó. Ông cũng chẳng gọi cảnh sát. Ông đang ngồi trong phòng ăn, trước mặt là một mớ những tảng gà rán, cơm và cà rốt trên đĩa.

Đã đến giờ đọc kinh. Ông nắm tay Paul một bên và Krista bên kia. Lydia đang ngồi đối diện ông, lưng quay ra cửa sổ. Bốn người bọn họ làm nên một vòng chặt chẽ, vòng tay liên kết với nhau bao quanh họ như một vòng hoa, đầu họ hơi cúi, thân thiết và dễ chịu.

Một người cha, một người mẹ và hai đứa con. Một cô gái lạc lõng cay đắng đứng ngoài đường nhìn vào, như người vô hình. Cơn giận của nó đã quá lớn, không thể nào giữ mãi trong lòng được.

Nó chạy lên theo các cầu thang tiền sảnh và nhặt hai viên đá, nhỏ nhắn và dễ cầm. Hành động của nó giờ không còn tuân theo ý nghĩ nữa, nhưng hẳn là nó đã trèo lên các bậc thang và vung tay ném. Viên đầu tiên bắn ra khỏi khung cửa sổ. Viên thứ hai chắc là bay vèo vào trong qua cửa sổ vì nó nghe tiếng thủy tinh vỡ và thấy viên đá bay sượt qua đầu Paul và đập vào bức tường bên kia trước khi hạ cánh xuống sàn nhà cạnh chân bố nó. Nó đứng đó thêm một lúc đủ để bố nhìn thấy mình qua lỗ thủng trên cửa sổ và biết rằng đó chính là nó, và rằng ông nhìn thấy nó, nó nhìn thấy ông và cả hai đều hiểu.

Và rồi nó chạy đi.

*Tibby ơi,*

*Tớ thích tắm ngoài trời. Tớ thích ngắm bầu trời. Tớ thậm chí thà bắt đầu đi tắm ngoài trời còn hơn tự nhốt mình trong những ngôi nhà ngoài chán ngấy ấy. Tớ là một sinh vật hoang dã. Có đúng từ ấy không nhỉ? Cậu chắc sẽ ghét thứ cứng đầu cứng cổ như thế, Tib, nhưng đối với tớ thì nó hoàn hảo. Ý nghĩ về một vòi tắm hoa sen dưới một cái trần nhà nào đấy làm tớ cảm thấy sợ bị giam hãm. Cậu có nghĩ sẽ có ai chú ý nếu tớ bắt đầu đi tắm ở cái sân sau nhà không? Ha. Tớ đùa đấy.*

*Tớ chỉ nghĩ là tớ hình như sinh ra không phải để ở trong nhà thôi.*

*Yêu cậu,*

*Bee Suy tư*

Lena được một quý bà ở cửa hàng bánh chỉ đường đến lò rèn và còn được cho một túi bánh nướng nữa. “Antio, Lena xinh đẹp,” quý bà nói. Thị trấn này nhỏ đến độ tất cả người dân địa phương giờ đã biết nó là Lena “e then và xinh đẹp.” “E then” là cách diễn giải đầy thông cảm mà người lớn dành cho nó. “Khinh khỉnh” là những cách diễn giải không thông cảm từ đám thanh niên cùng lứa.

Từ cửa hàng bánh Lena đi dạo xuống lò rèn, một tòa nhà gạch thấp gắn liền với một cái sân trước. Qua những cánh cửa mở của tòa nhà sẫm màu này, nó có thể thấy ngọn lửa xanh và cam ở phía sau. Có thực sự trước đây đã có một doanh nghiệp chuyên làm móng ngựa và máy móc cho tàu ở đây? Bỗng dưng nó cảm thấy một nỗi buồn sâu sắc nhưc nhối cho Kostos và ông của anh. Ông của Kosto, không còn nghi ngờ gì nữa, đã mơ ước cháu ông sẽ thừa hưởng sản nghiệp của gia đình và điều hành nó cho đến thế kỷ sau. Nhưng nó cũng đoán rằng Kostos đã không vào học tại trường Kinh tế London để dành đời mình làm công việc của một thợ rèn ở một làng nhỏ ở Hy Lạp.

Cũng giống như bố nó đã trở thành một luật sư được kính trọng ở Washington, nhưng ông bà nó vẫn rất ngạc nhiên khi con trai họ không mở một nhà hàng. Họ vẫn chắc chắn rằng ông sẽ mở nhà hàng

ngay khi nào có cơ hội. “Nó lúc nào cũng có thể quay lại với nghề đầu bếp,” bà nội nói chắc nịch bất cứ khi nào nhắc đến công việc của bố. Có một hố sâu bí ẩn ngăn cách hòn đảo này với thế giới, cũng như sự cách biệt giữa người già và người trẻ, giữa cổ điển và hiện đại vậy.

Lena đứng trước cổng dẫn vào sân, hơi căng thẳng. Kostos chắc sắp sửa ăn trưa. Nó vò phía trên gói giấy trong bàn tay dầm mồ hôi. Nó tự cảm thấy sự có mặt của mình là lỗi bịch. Sáng nay nó chưa rửa tay, nên có lẽ trông tay hơi bẩn một chút. Mũi nó đỏ lên vì nắng.

Tim nó bắt đầu đập mạnh khi anh xuất hiện ở cửa. Trong bộ quần áo sẫm màu, trông anh đen sì như bồ hóng và thật thô kệch. Mắt anh che kín trong cái kính bảo hộ đang đeo và mặt anh nóng bừng, bóng nhẫy mồ hôi. Nó nhướn mắt mình về phía anh. *Nhìn em đi*. Anh không nhìn. Anh là người lịch sự nên nếu nhìn thấy sẽ không thể không gật đầu chào nó khi đi qua. Nhưng lần này đến lượt anh có thể tảng lờ nó và không cho nó cơ hội giao tiếp nào.

“Kostos!” cuối cùng thì nó cũng hét lên. Anh không đáp lại. Nó không biết liệu anh nghe thấy nó và lờ đi, hay nó đã gọi quá muộn.

Carmen chạy đi trên đôi chân không có vẻ gì là của nó. Nó chạy thẳng đến con lạch, nhảy qua làn nước và đến bờ phía xa kia. Nó chợt nhận thấy cái quần kỳ diệu có vẻ đã bị bẩn, nhưng ý nghĩ đó đã bị hàng triệu ý nghĩ khác bóp nghẹt và trôi đi. Nó nhìn bầu trời, những mảnh lá sồi như được ren trên bầu trời sẫm màu. Nó dang hai tay ra như thể bị đóng đinh câu rút vậy.

Nó nằm đó thật lâu - hàng tiếng đồng hồ; không biết được là bao lâu nữa. Nó muốn cầu nguyện, nhưng sau đó cảm thấy có tội vì có vẻ chỉ muốn cầu nguyện khi nào cần gì đó thôi. Nó không chắc có muốn nhắc Chúa về sự có mặt của mình ở đây không nữa: Con-bé-chỉ-cầu-nguyện-khi-cần-cái-gì-đó. Điều đó có thể làm Chúa không hài lòng. Có lẽ nó nên cầu nguyện chỉ để cầu nguyện mà thôi, thế thì có thể Chúa sẽ yêu quý nó trở lại. Nhưng Chúa (ôi, xin lỗi Chúa), ai mà có thể nhớ cầu nguyện khi mọi thứ đều ổn thỏa cơ chứ? Chắc là chỉ những người tốt mới nhớ được. Mà nó thì không phải người tốt.

Đến khi trăng lên và bắt đầu lặn, nổi tức giận của nó đã chìm vào nơi thông thường dành cho mình, và đầu óc Carmen bắt đầu làm việc trở lại.

Bây giờ nó đang nghĩ, nghĩ rằng nó phải quay về nhà ở Washington. Nhưng suy nghĩ của nó cũng nhắc nó nhớ lại rằng nó đã để mọi thứ - tiền, thẻ tín dụng, mọi thứ có thể sử dụng - ở căn nhà kia. Tại sao tính khí và suy nghĩ của nó không bao giờ cùng một lúc hoạt động nhỉ? Tính khí của nó thì cư xử như một kẻ háu ăn đang ngồi trong một nhà hàng sang trọng và gọi hàng trăm món và chỉ biến mất khi hóa đơn cần được trả tiền. Và để lại đầu óc sáng suốt của nó làm nhiệm vụ rửa bát.

“Mày sẽ chẳng được mời quay lại nữa đâu đấy,” nó lẩm bẩm với tính khí của mình, người chị em sinh đôi xấu xa của nó, Carmen xấu xa.

Có thể nó nên nhường cơ thể cho tính khí xấu xa của mình toàn thời gian luôn. Hãy để nó xử lý hậu quả, thay cho Carmen sáng suốt lý trí hiện đang điều khiển cơ thể này toàn thời gian. À, một số thời gian.

Carmen lý trí, thật là đau khổ, phải bò lại vào ngôi nhà đang ngủ kia vào lúc ba giờ sáng (Cửa sau đang mở. Có ai đó cố ý để mở chẳng?) và thu nhặt mớ đồ đạc của mình trong im lặng hoàn toàn. Mặc dù Carmen xấu xa ước gì có ai nghe thấy và chặn mình lại, Carmen lý trí đã ngăn nó biến ước mơ đó thành hiện thực.

Carmen lý trí đi bộ ra trạm xe bus và ngủ trên một chiếc ghế dài cho đến năm giờ sáng, khi xe bus địa phương bắt đầu chạy. Nó lên một chiếc đi về phía ga Greyhound, nơi nó dùng tiền mặt mua vé đi Washington sau không ít hơn mười lăm trạm.

Carmen lý trí đã đến Nam Carolina và Carmen lý trí đã rời khỏi đó. Nhưng nó rất ít khi xuất hiện trong khoảng thời gian giữa hai mốc đó.

Nó nhìn chằm chằm ra cửa sổ khi chiếc xe đi xuống thị trấn Charleston, các tòa nhà, cửa hàng và nhà hàng đang ngủ, hy vọng



rằng một Carmen thay thế nào đó trên vũ trụ với người cha độc thân, vui tính đang có một khoảng thời gian tuyệt vời.

*Bee Ong nghệ thân,*

*Tớ đúng là một mớ bòng bong. Tớ chưa thể kể hết mọi chuyện được. Tớ chỉ muốn gửi mớ đồ này đến cậu bằng dịch vụ bưu điện nhanh nhất, đắt nhất thôi. Nhưng tớ xin nói rằng Cái quần đã không khiến tớ cư xử như một người đáng yêu và biết điều. Tớ hy vọng cậu sẽ khá hơn khi mặc nó. Tớ hy vọng gì ấy à? Hmm... Tớ hy vọng Cái quần sẽ đem lại cho cậu...*

*Sự dũng cảm? Không, cậu có thừa rồi.*

*Năng lượng? Không, cậu cũng có nhiều lắm rồi.*

*Không phải tình yêu chứ. Cậu cho và nhận bao nhiêu tình yêu ấy chứ.*

*Ok, thế còn cái này thì sao? Tớ hy vọng Cái quần sẽ đem lại cho cậu khả năng cảm nhận tốt.*

*Chán thế hả, cậu sẽ hét lên với tớ thế, và tớ cũng biết thế. Nhưng để tớ nói với cậu điều này, từ kinh nghiệm gần đây của tớ, một chút khả năng cảm nhận là một điều hay. Và còn nữa, cậu có tất cả những sự duyên dáng khác trên thế giới này đấy, Bee ạ.*

*Mặc Cái quần tốt nhé. Ôm hôn cậu nhiệt tình,*

*Carma*

*Cuộc sống thật là... mà thôi là gì cũng được.*

**- Kelly Marquette**

**Còn được biết đến dưới cái tên Bộ xương khô**



Vào giờ ăn sáng, Bridget đang nghĩ về tình dục. Nó chưa bao giờ gần gũi đàn ông, các bạn nó cũng vậy. Nó đã đi chơi với rất nhiều chàng trai khác nhau, thường là đi cùng một nhóm bạn đồng. Nó đã đi xa hơn hôn với một số, nhưng cũng không xa lắm. Nó tò mò là chính, chứ không phải vì đam mê.

Nhưng với Eric, cơ thể nó có cảm giác khác. Có gì đó lớn hơn, hiểm trở hơn, và dữ dội hơn những gì nó đã thoáng cảm thấy trước đó. Cơ thể nó muốn anh một cách đòi hỏi, đau đớn, bản năng, nhưng nó không chắc đó là gì hoặc sẽ yêu cầu cụ thể thế nào.

“Cậu đang nghĩ gì thế?” Diana hỏi, gõ gõ chiếc thìa xuống đáy bát.

“Tình dục,” Bridget trả lời rất thành thật.

“Tớ có thể đoán ra được mà.”

“Ồi thật à?”

“Thật chứ. Thế điều đó có liên quan gì với việc cậu đã ở đâu đêm qua không?” Diana hỏi, tò mò nhưng không có vẻ gì giục giã.

“À, kiểu thế,” Bridget trả lời. “Tớ đã gặp Eric. Nhưng bọn tớ đã không làm gì cả, đại loại thế.”

“Cậu có muốn không?” Diana hỏi.

Bridget gật đầu. “Tớ nghĩ tối nay có thể chính là tối quyết định.” Nó cố gắng thể hiện sự tin tưởng mà không có vẻ khoác lác.

“Tối nay sẽ là tối gì cơ?” Ollie hỏi, ngồi xuống với khay thức ăn.

“Là tối tớ sẽ làm gì, Oh-livia ạ,” Bridget trả lời.

“Cậu nghĩ thế à?” Olivia hỏi.

“Ừ,” Bridget không muốn đi sâu vào những gì xảy ra tối qua. Có vẻ đó là những chi tiết quá riêng tư.

“Tớ nóng lòng muốn nghe chết mất,” Ollie nói với vẻ thách thức và nghi ngờ.

Bridget không thể không làm ra vẻ hiên ngang được. “Tớ không thể chờ để kể cho cậu được mất”.

Sherrie dừng lại ở bàn của họ trên đường đi ra. “Bridget, cậu có một gói đồ này.”

Bridget đứng lên. Một sự nghi ngờ về gói đồ được gửi đến làm nó run lên dưới da đầu. Nó gần như chắc chắn rằng mớ quần áo nó nhờ bố gửi còn chưa đến. Bố nó là người Hà Lan keo kiệt điển hình mà. Không thể nào ông lại gửi mớ quần áo ấy bằng thư phát chuyển nhanh được. Như vậy có nghĩa là...

Nó chạy chân trần đến tòa nhà chính và đứng bồn chồn ở quầy điện thoại. “Xin chào!” Nó hét lên để thu hút sự chú ý. Kiên nhẫn có thể là một đức tính tốt, nhưng đây lại không phải một đức tính của nó.

Eve Pollan, trợ lý của Connie, xuất hiện từ phía trong. “Vâng?”

Bridget không thể đứng im được. “Tôi có bưu phẩm? Bridget Vreeland. V-R-E-E...”

“Đây rồi,” Eve liếc mắt. Chỉ có một bưu phẩm trên giá. Cô ta đưa cho Bridget.

Bridget xé toạc gói bưu phẩm ngay ở đó. Đây rồi! Đó chính là Cái quần. Nó thật đẹp. Mình đã nhớ nó biết bao. Nó có một vết bẩn nhỏ ở phía sau mông - ai đó đã ngồi bệt trên đất khi mặc nó. Ý nghĩ đó làm nó cười thành tiếng và cùng lúc nỗi nhớ bạn làm tim nó thắt lại. Thật sự cứ như thể có một mảnh của Lena, Carmen và Tibby ở đây vậy. Tuy nhiên Carmen thì chết chứ không thể có một vết bầm trên mông được. Đó hẳn là Lena hoặc Tibby. Bridget kéo cái quần trùm qua quần soóc trắng của nó.

Có một bức thư nữa. Nó nhét vào túi để đọc sau.

“Cái quần này tuyệt vời không?” Nó hỏi Eve, vì Eve chanh chua là người duy nhất có mặt ở đó.

Eve chỉ nhìn nó.

Bridget chạy về cabin mặc cái áo nỉ xanh của mình. Hôm nay là ngày diễn ra vòng đầu tiên của giải vô địch Cúp Coyote. Đội Tacos đang chơi với đội hình năm người với nhóm Sand Fleas. “Diana! Nhìn cái này xem!” Bridget nài nỉ, vung vẩy đôi móng trước mặt Diana.

“Đây là Cái quần Du lịch đấy à?” Diana hỏi.

“Đúng đấy! Cậu thấy thế nào?”

Diana nhìn nó kỹ hơn. “Ừm, đó là một cái quần jeans. Cậu mặc rất vừa.”

Bridget rạng rỡ. Nó đi giày thật nhanh và chạy ra sân.

“Bridget, em đang nghĩ gì thế?” Molly ra lệnh ngay khi nhìn thấy nó.

“Ý chị là gì?” Bridget hỏi, chớp mắt rất vô tội.

“Em đang mặc quần jeans xanh. Ở đây nóng dễ đến trăm độ chứ ít ă. Chúng ta sắp sửa chơi trận thực sự đầu tiên đấy.”

“Đó là một cái quần đặc biệt,” Bridget giải thích một cách kiên nhẫn. “Nó... kiểu như... là rất kỳ diệu. Nó sẽ giúp em chơi tốt hơn.”

Molly lắc đầu. “Bridget, em chơi rất tốt khi không có nó. Cởi ra đi.”

“Thôi nào.” Bridget buộc lại dây giày. “Làm ơn đi. Làm ơn được không?”

Molly khẳng khẳng. “Không.” Cô ta không thể nhịn được cười. “Em đúng là một tác phẩm đấy, cô gái ạ.”

“Rrrrr,” Bridget nhăn nhó cởi cái quần ra. Nó gấp lại để cẩn thận một bên.

Molly quàng tay quanh vai Bridget trước khi khoanh thành đội hình trên sân. “Chơi tốt nhé, Bee,” cô ta nói. “Nhưng đừng có chạy mất với quả bóng đấy. Nghe chị nói không?”

Bridget có cảm tưởng ngày nào đó Molly sẽ trở thành một bà ngoại tốt. Thật tệ là chị ấy mới chỉ hai mươi ba tuổi.

Bridget mở đầu như một phát súng đại bác, nhưng không dẫn bóng chạy mất. Nó chuyển lại cho đồng đội. Nó cảm thấy hỗ trợ cho đồng đội ghi bàn là một điều tuyệt vời. Đó là một hành động hy sinh. Nó cảm thấy mình như nữ thánh tử vì đạo Jeanne d’Arc.

Đội Tacos đã ghi bàn trước và đội Fleas ghi bàn thứ sáu, như vậy là việc đánh bại họ rất có ý nghĩa. Nhưng khi họ lên đến bàn thứ mười hai, Molly gọi họ lại. “Ok, hãy hoãn việc biểu diễn lại. Chúng ta sẽ không độc ác.” Cô liếc Bridget. “Vreeland, thay chỗ Rodman.”

“Gì cơ?” Bridget bùng lên. Brittany Rodman là *thủ môn*. Đây có phải là sự đền ơn mà nó được nhận?

Molly làm vẻ mặt “Đừng có mà lộn xộn.”

“Thôi được,” Bridget đập lại. Nó ủ rũ đi vào khu cầu môn. Nó chưa bao giờ chơi ở vị trí này.

Dĩ nhiên đấy lại chính là lúc Eric chọn để đi hướng đạo. Anh không thể không mỉm cười khi nhìn thấy nó, tay chống nạnh, đứng trong khu cầu môn. Nó quắc mắt nhìn anh. Anh quắc mắt nhìn lại. Nhưng quắc mắt một cách ngọt ngào.

Nó đang bận nhìn anh thì một quả bóng bay vèo tới. Phản xạ của nó thật tốt. Nó không thể dừng được. Nó chộp lấy quả bóng trên không trung.

Khi nhìn thấy sự thất vọng trên tất cả các khuôn mặt, trong đó có Molly, nó ném lại quả bóng phía sau, sâu vào trong khung thành. Tất cả mọi người ồ lên. Tiếng còi dài kết thúc trận đấu. “Tacos thắng, tỷ số 12-1,” trọng tài tuyên bố.

Bridget nhìn Eric. Anh ra dấu ngón tay cái trở lên. Nó khẽ nhún đầu gối chào.

Cái quần có nghĩa là may mắn, kể cả khi nó chỉ nằm bên đường biên.

“Carmen! Ôi Chúa ơi! Cậu làm gì ở đây thế này?”

Tibby đang mặc quần lót và áo phông thì Carmen xông vào phòng. Carmen chỉ dừng lại ở nhà đủ để quăng cái vali xuống sàn và gọi điện cho mẹ ở chỗ làm.

Nó ném mình về phía Tibby, gần như làm bạn ngã lộn xuống. Nó hôn vào hai bên má Tibby và bắt đầu khóc.

“Ôi, Carma,” Tibby nói, dẫn bạn vào giường vẫn còn chưa dọn của mình và để bạn ngồi xuống.

Carmen thật sự đã khóc. Nó nức nở. Nó run lên hốt hển và phải há miệng ra để hít không khí như một đứa bé bốn tuổi. Tibby vòng hai tay ôm lấy nó, hít hà và nhìn bằng ánh mắt dỗ dành đặc biệt của mình, và Carmen cảm thấy thật nhẹ nhõm khi ở một nơi an toàn với một ai đó hiểu nó thật rõ, và nó thả lỏng người. Nó là một đứa trẻ lạc trong gian hàng bách hóa, chờ đến khi an toàn với mẹ để có thể khóc ra một cơn lũ nước mắt.

“Chuyện gì thế? Là chuyện gì? Tệ đến thế sao?” Tibby dịu dàng hỏi khi tần số và mức độ nức nở đã hết hẳn.

“Kinh khủng lắm,” Carmen rên rỉ. “Thật là khốn khổ.”

“Kể cho tớ nghe chuyện gì đã xảy ra nào,” Tibby hỏi, đôi mắt đôi khi xa xăm của nó uơn ướn và mở to lo lắng.



Carmen hít sâu để bình tĩnh. “Tớ đã ném một *cục đá* qua cửa sổ khi họ đang ăn tối.” Rõ ràng đây không phải điều Tibby mong chờ được nghe. “Cậu ấy à? Tại sao?”

“Vì tớ ghét họ. Lydia, Krista.” Dừng lại. “Paul. Cuộc sống ngu ngốc của họ.” Carmen nói đầy hờn dỗi.

“Đúng, nhưng ý tớ là, điều gì đã khiến cậu nổi điên thế?” Tibby hỏi, gãi gãi lưng.

Carmen chớp mắt. Đúng là một câu hỏi hay. Bắt đầu từ đâu bây giờ nhỉ? “Họ... họ...” Carmen cần dừng lại và ghép nối các câu với nhau. Tại sao Tibby lại thẩm vấn nó như thế này? Tại sao bạn ấy không cư xử bình thường và chấp nhận cảm giác của Carmen như một bằng chứng rằng bất cứ thứ gì không ổn tức là đã thực sự không ổn? “Tại sao cậu hỏi nhiều thế? Cậu không tin tớ à?”

Mắt Tibby mở còn to hơn. “Dĩ nhiên tớ tin cậu. Tớ chỉ... cố gắng hiểu chuyện gì đã xảy ra thôi.”

Carmen nổi giận. “Những gì xảy ra đây: tớ đến Nam Carolina mong đợi được nghỉ hè với bố tớ. Tớ xuất hiện và ôi - thật ngạc nhiên! Bố tớ đã có một gia đình mới. Hai con, nhà to đẹp, các tác phẩm nghệ thuật.”

“Carmen, tớ biết hết những cái đó. Tớ đã đọc thư của cậu. Tớ hứa mà.”

Lần đầu tiên Carmen thấy Tibby trông có vẻ mệt mỏi. Không chỉ vẻ mệt mỏi vì-thức-quá-khuya, mà là mệt mỏi từ bên trong. Những nốt tàn hương của bạn ấy nổi bật trên làn da trắng ở mũi và má.

“Tớ biết. Xin lỗi,” Carmen nói nhanh. Nó không muốn cãi nhau với Tibby. Nó cần Tibby yêu thương nó. “Mọi sự của cậu tốt chứ?”

“Ừ. Tốt. Kỳ lạ. Tốt. Tớ cho là vậy.”

“Cửa hàng Wallman thế nào?”

Tibby nhún vai. “Gần như là tuyệt vọng. Như mọi khi.”

Carmen phác một cử chỉ về phía lồng con chuột bạch. “Con chuột thế nào?”

“Mimi ồ.”

Carmen đứng lên và ôm Tibby lần nữa. “Tớ xin lỗi vì đã có vẻ thảm thiết. Tớ rất vui được gặp cậu. Tớ muốn gặp cậu quá đi mất, đến nỗi chẳng nghĩ gì nữa.”

“Không sao đâu,” Tibby nói, ôm lưng Carmen thật chặt, sau đó ngồi lên giường. “Hãy kể cho tớ nghe mọi chuyện đã xảy ra, và tớ sẽ nói rằng cậu tốt và tất cả bọn họ đều tệ,” nó hứa, nghe giọng giống như nó mọi khi.

*Tớ chẳng tốt gì đâu* chính là những từ mấp mé trên môi, nhưng Carmen giữ chúng lại. Nó thở dài và nằm lên giường Tibby. Tấm chăn len thật ngứa. “Tớ cho là tớ chỉ cảm thấy... *vô hình* ở đó,” nó trả lời chậm rãi và có vẻ suy nghĩ. “Chẳng ai chú ý đến tớ. Chẳng ai lắng nghe tớ khi tớ nói tớ không vui hoặc phàn nàn khi tớ cư xử như một đứa bé hỗn xược. Họ chỉ muốn mọi thứ có vẻ hoàn hảo.”

“Họ ở đây nói chung là Lydia phải không? Bố cậu nữa?” Tibby để từ cuối cùng lửng lơ.

“Ừ, nói chung phần lớn là Lydia.”

“Cậu cảm thấy cáu giận với bố cậu nữa à?” Tibby hỏi rất thận trọng.

Carmen ngồi dậy. Tại sao Tibby không thể nào cáu giận với mình nhỉ? Tibby là siêu sao của các cơn giận. Bạn ấy phán xét không cần lý do; bạn ấy thấy ghê tởm. Bạn ấy ghét kẻ thù của mình còn hơn là mình nữa. “Không, tớ không cáu giận với bố! Tớ chỉ điên lên với những người kia thôi!” Carmen hét lên. “Tớ không muốn có gì liên quan với họ hết. Tớ muốn họ cút đi và chỉ còn tớ và bố thôi.”

Tibby ngừng lại một chốc. Mắt cô bé có vẻ thận trọng. “Carma, cậu có nghĩ là... ý tớ là... thật sự...” Tibby nhắc chân lên giường. “Có thể đó không phải là điều tệ nhất thế giới?” nó hỏi, mắt nhìn xuống. “Ý tớ là so với những gì thật sự tệ hại ấy?”

Carmen há hốc mồm nhìn bạn. Từ khi nào Tibby trở thành Cô Khách quan thế này? Cô Cân xứng? Nếu như có ai đó cảm thấy thương cho mình nhất và trách cứ người khác vì điều đó, thì đó chính là Tibby. Tại sao Tibby lại muốn nó có vẻ lý trí trong khi nó chỉ cần được lắng nghe thôi?

“Cậu để Tibby ở đâu rồi?” Cuối cùng Carmen hỏi, tức đến hực hơi và đi ra khỏi phòng.

*Lena thân,*

*Vậy là bộ phim tiếp tục được làm, nhưng đó không phải là những gì tớ mong đợi. Bailey đã trở thành trợ lý tự ứng cử của tớ. Tớ để con bé làm cuộc phỏng vấn với Duncan, Trợ lý Tổng Giám đốc của Thế giới. Mọi thứ hóa ra không buồn cười lắm, như tớ đã lên kế hoạch. Nhưng dù sao cũng khá hấp dẫn. Những người tớ cảm thấy điên một cách nực cười thì con bé lại thấy thú vị nhất cơ chứ.*

*À ông nội đám bốc thế nào rồi? Còn Eff thì sao? Đừng có tự hành hạ mình nhé, Len. Bọn tớ yêu cậu lắm đấy.*

*Tibby*

Chiều hôm đó là trận đấu của họ với đội Gray Whales. Cũng trong lúc đó, đội Los Cocos, đội của Eric, cũng thắng trận đầu tiên. Ngày mai họ sẽ đấu với đội 6, đội Boneheads. Sau đó là trận đấu giành giải vô địch toàn Coyote vào ngày kia. Bridget nghiêm nhiên cho rằng đội Tacos sẽ chơi trận chung kết này.

Họ chờ đến 6h, khi mặt trời đã lặn và không khí đã mát mẻ hơn để bắt đầu trận đấu. Toàn khu trại chăm chú theo dõi. Ánh sáng màu hồng rất đẹp chiếu xiên qua sân bóng. Bridget nhìn Eric ngồi trên đất với một nhóm người khác trên một chiếc chăn kẻ ô, đang cười vì

Marci nói gì đó. Ghen tuông bóp nghẹt tim nó. Nó không muốn các cô gái khác làm anh cười.

Nó lại mang Cái quần theo. Nó gấp cẩn thận và để bên đường biên.

Molly đang nhìn nó. Bridget không thích cái vẽ trên mặt chị ta. Liệu Molly có để nó chơi ở vị trí thủ môn cả trận không? “Bridget. Em chơi hậu vệ.”

“Gì cơ? Không thể nào.”

“Có thể chứ. Ra khỏi đó đi. Đừng có đi qua sân,” Molly nói thêm vẻ ra lệnh, cứ như Bridget chưa từng bao giờ xem một trận bóng đá nào trong đời vậy.

“Đi đi Bridget!” Diana hét lên từ đường biên. Cô ta đang chạy vòng quanh trên cỏ với một nhóm các cô gái khác ăn khoai tây rán và salsa.

Bridget đứng xếp hàng ở vị trí hậu vệ. Nó nhớ lại tất cả những trận mà Ollie và Jo và các cô gái khác đã chơi để giành vinh quang. Ít nhất Bridget cũng cảm thấy thú vị được phá hủy hàng tấn công của Whales.

Đến giữa hiệp hai tỷ số là 3-0. Bridget đã thấy được cơ hội của mình. Cơ hội này quá tốt, không thể bỏ lỡ. Có một cuộc đụng độ nhỏ bên đường biên khiến gần như tất cả mọi người đều bỏ vị trí. Bridget thấy mình chạy lên phía giữa sân với gần như nửa sân còn lại bỏ trống. Ollie đã vượt qua sân và nhìn thấy ngay Bridget bằng khóe mắt. Chắc chắn rằng cô này đang đứng sau lần ranh giữa sân, Bridget nhanh chóng giữ bóng và chuyền thật nhanh, cao về phía cầu môn. Đám đông trở nên yên lặng. Tất cả mọi người đều nhìn quả bóng. Thủ môn đội bạn nhảy lên cao. Quả bóng bay phía trên cô này, bay thẳng vào góc xa của lưới.

Bridget nhìn thẳng vào Molly. Chị ta là người duy nhất trên đường biên không reo mừng.

“Bee, Bee, Bee!” Diana và các bạn đang hò hét.

Sau đó Molly cho Bridget rời sân. Bridget uể oải tựa như không biết mình còn được yêu cầu đến đây năm sau không. Nó ngồi trên cỏ và ăn khoai tây rán và salsa, thưởng thức cảm giác cháy bỏng trong miệng và những tia nắng cuối cùng trên vai.

*Bạn sẽ mắc tất cả các loại sai lầm: nhưng miễn là bạn phóng khoáng, thật lòng và cũng mãnh liệt nữa, bạn sẽ không làm thế giới đau hoặc thậm chí không khiến thế giới thực sự buồn khổ.*

**- Winston Churchill**



Lena cần quay lại với việc vẽ vôi. Ngày lại ngày, nó chỉ đi vòng vòng, muốn gặp Kostos, chờ anh quay lại trong tầm nhìn, chờ để khám phá ra rằng anh đã kể cho tất cả mọi người nghe chuyện đã xảy ra giữa họ - gần như mong muốn anh làm thế. Một nửa thời gian nó thuyết phục mình rằng nó không thể tìm ra cách nào để ông bà cứng rắn, dửng dưng của mình nói về chuyện đó. Một nửa thời gian nó biết rằng trong nửa thời gian còn lại nó sẽ nói dối. Nó sẽ bịa ra những lý do cho sự khó ở của mình.

Nó không thể nào uống thêm một cốc cà phê nào với Effie ở nơi đó, với người bồi bàn dễ thương nữa. Nó không thể nào dành một buổi chiều ngồi ở bãi cát đen ở bãi biển Kamari nữa. Nó không thể nào đi một cách vô vọng qua nhà Dounas xuống lò rèn nữa. Thật đáng tiếc, đó là điều đã xảy ra. Nó cần quay lại với việc vẽ.

Nó quay lại với những cây ôliu gần cái đầm. Trong những bức tranh nó vẽ, bức cây ôliu là bức nó thích nhất. Bức tranh hơi bị nhòe, nhưng gần như đã sống sót sau cơn giận dữ của nó. Hôm nay nó mang theo một chiếc mũ và bộ đồ tắm. Chỉ để đề phòng thôi. Nó cảm thấy can đảm khi quay lại nơi đó. Không mất nhiều thứ lắm để có thể làm nó can đảm.

Cuộc đi dạo lên đồi có vẻ mệt mỏi và dốc hơn chín ngày trước; sự biến đổi từ các mỏm đá sang cánh đồng có vẻ còn rõ rệt hơn. Nó cảm thấy một dòng máu nóng dâng lên khi bức tranh đó dần hiện ra trong tầm mắt. Nó đã đến chính xác nơi từng ở trước đây. Thực tế nó có thể nhìn thấy ba cái lỗ mà giá vẽ của nó để lại trên nền đất. Cẩn thận, nó dựng giá vẽ và bóp các tuýp màu lên bảng màu. Nó yêu mùi các màu sơn của mình. Tốt.

Nó trộn màu bạc chuẩn, màu nâu để có màu ấm, màu xanh lá cây và màu da trời - những chiếc lá ôliu muốn xanh hơn là bạn có thể tưởng tượng. Mỗi chiếc lá như phản chiếu một mảnh trời xanh bé xíu. Sự thôi miên chậm chậm khi tập trung cao độ đã xâm chiếm toàn bộ tâm trí nó. Đó là cảm giác an toàn nhất của nó, một trạng thái nó thích duy trì lâu hơn hết những con người khác. Nó như con ếch ngủ



đông kỳ lạ kia, có quả tim ngừng đập trong suốt cả mùa đông. Nó thích như thế.

Nó nghe thấy một tiếng động. Nó nhìn lên, cố gắng kéo các giác quan trở về sự thức tỉnh. Nó chớp mắt, buộc mắt mình nhìn ba chiều như ba chiều trở lại. Lại một tiếng động nữa. Có ai đó đang bơi trong đầm thì phải?

Có một vài cảm giác Lena ghét hơn cả việc nghĩ rằng nó đang có sự riêng tư hoàn hảo và tự dừng phát hiện ra không phải vậy.

Nó bước vài bước ra xa giá vẽ và nhìn quanh một cái cây để có thể thấy một phần cái đầm. Nó nhìn thấy một cái đầu. Một cái đầu người. Từ phía sau. Một sự thất vọng níu chặt quai hàm nó. Nó muốn đây là nơi của mình. Tại sao mọi người không thể để nơi này yên?

Lẽ ra nó đã nên đi ngay vào lúc đó. Nhưng không, nó bước hai bước về phía trước để nhìn cho rõ hơn. Ngay lúc đó cái đầu người quay lại và bỗng nhiên đó chính là khuôn mặt của Kostos. Chính lúc đó anh trông thấy nó đang nhìn anh trong cái đầm nông ấy.

Lần này anh không mặc quần áo và nó thì mặc quần áo, nhưng cũng như lần trước, nó là người rúm lại và đỏ mặt và anh là người bình tĩnh đứng đó.

Lần trước nó đã điên lên với anh. Lần này nó điên lên với chính mình. Lần trước nó nghĩ anh là một kẻ rỗng tuếch, một tên gốc quá táo bạo, nhưng lần này nó biết mình mới là một người như thế. Lần trước nó day đi day lại một cách ám ảnh vào chuyện cơ thể nó bị lộ ra, lần này nó nghĩ về cơ thể của anh.

Lần trước anh không cố ý theo dõi nó. Lần trước anh không đi theo nó. Có lẽ anh cũng khá bị sốc khi thấy nó như nó thấy anh.

Trước đây nó nghĩ anh đã xâm nhập vào nơi đặc biệt này của nó. Giờ nó biết nó đã xâm nhập vào nơi này của anh.

*Lena thân,*

*Tớ có cảm giác đây sẽ là một đêm cực quan trọng. Tớ không biết nó sẽ diễn ra như thế nào, nhưng tớ đang có Cái quần, như vậy cũng như là có cậu, Tib và Carmen bên cạnh, vì thế mọi sự không thể tệ được.*

*Tớ nhớ tất cả các cậu lắm. Đã gần bảy tuần rồi. Hãy ăn một mẫu bánh spanakopita để cầu nguyện cho tớ nhé, được không?*

*Bee*

Bridget bò vào túi ngủ của mình, mặc Cái quần và áo hai dây. Một phần sự kỳ diệu của cái quần là dù trời rất nóng mặc vẫn cảm thấy rộng và thoáng. Nó không biết khi mặc trong thời tiết lạnh hơn thì cái quần có kín gió và ấm áp không.

Dĩ nhiên nó không ngủ được. Nó không thể nằm đó nữa. Chân nó từ chối ở yên một chỗ. Nếu nó đi dạo vòng quanh khu trại, nó biết thế nào cũng sẽ bị tóm trước khi có thể thực sự làm điều gì xấu xa. Thế nên nó đã đi dạo quanh khu mỏm đất. Nó ngồi trên một phiến đá, gấp gấu Cái quần qua đầu gối và nhúng chân trong làn nước. Bỗng nhiên nó ước gì có một chiếc cần câu.

Nó nhớ lại nơi mà nó và anh trai từng đến trên bờ biển Đông Chesapeake khi còn nhỏ. Ngày nào họ cũng đi câu. Đó là hoạt động ngoài trời duy nhất mà nó còn nhớ anh trai đã làm. Ngày nào anh cũng câu được những con cá tuyệt nhất. Anh học cách rửa sạch và làm cá. Ngày nào nó cũng vớt lại chỗ cá mình câu được. Rất lâu sau đó, với một sự hối hận day dứt, nó luôn hình dung ra hình ảnh bọn cá ở sông Wye với một lỗ thủng trên môi.

Nó không thể hình dung ra hình ảnh mẹ nó ở đó, mặc dù nó biết là bà đã ở đó. Có lẽ bà đang trong thời kỳ mệt mỏi, nằm cả ngày trên giường, các cửa chớp đóng chặt để mắt khỏi chói.

Bridget ngáp. Năng lượng điên rồ đã rỉ qua đôi chân nó, chỉ để lại một sự mệt mỏi sâu sắc về thể chất. Có lẽ tối nay nó chỉ nên đi ngủ, để chuyến du hành này lại cho ngày mai.

Hoặc nó có thể đến với anh ngay bây giờ. Lại một lần nữa, ý nghĩ đó là cả một thách thức. Nó không thể bỏ qua điều đó. *Tôi nghĩ, do đó thực hiện.* Sự hoan hỉ thú vị lại bắt đầu bùng lên trong đôi chân của nó, xâm chiếm các bắp thịt đã làm việc quá tải của nó.

Tất cả đèn đã tắt. Bây giờ đã khá muộn rồi. Nó nhìn lại chiếc túi ngủ cô đơn của mình trên bãi biển. Nó đi rón rén trên đầu ngón chân quay lại trên triền đá trơn tuột.

Anh có đang chờ nó không? Anh có thể sẽ nổi giận. Hoặc anh sẽ ngừng chống lại sự cám dỗ. Hoặc là sự kết hợp của cả hai.

Nó biết nó đang ép anh. Nó đang ép chính mình. Rất khó dừng lại.

Như một bóng ma, nó trượt đến lặng lẽ trước cửa lều anh. Anh không ngủ. Anh đang ngồi. Anh nhìn thấy nó và đi ra khỏi giường. Nó để rơi chiếc đèn pin nhỏ và đi qua hàng cọc để đến bờ biển. Anh đi theo nó, không mặc áo, chỉ mặc một cái quần đùi. Anh không nhất thiết phải đi theo nó.

Tim nó êm ái. Nó vươn tay ra để chạm vào anh. “Anh có biết là em sẽ đến không?” nó hỏi.

Nó khó nhìn rõ được hình dáng anh trong bóng tối. “Anh đã không muốn em đến,” anh nói. Anh dừng lại rất lâu. “Anh đã hy vọng em đến.”

\*\*\*

Trong phần lớn những ý tưởng kỳ quặc lãng mạn của Bridget, trí tưởng tượng của nó đùa giỡn rất tỉ mỉ với khung cảnh này, tua nhanh và tua lại, tua lại, tua lại mãi. Trong tưởng tượng, Bridget hình dung đi hình dung lại mình đến với chiếc hôn đầu tiên với những cách thức tuyệt vời nhất. Nhưng nó chưa nghĩ đến những gì xa hơn.

Rất lâu sau khi rời Eric, nó nằm trong túi ngủ của mình. Nó run rẩy. Mắt nó đầy nước. Nước mắt nhỏ giọt xuống. Từ nỗi buồn, hay sự lạ lẫm, hoặc là tình yêu. Đó là những giọt nước mắt đến khi trong nó

có quá nhiều thứ. Nó cần phải làm nhẹ bớt. Nó nhìn lên bầu trời. Đêm nay bầu trời như rộng hơn. Đêm nay ý nghĩ của nó tràn vào bầu trời, và như Diana đã nói, chúng không tìm thấy gì để quay trở lại. Chúng chỉ tràn lên trên trời, đi mãi cho đến khi không có gì còn có vẻ thật nữa. Không kể cả ý nghĩ. Kể cả chính việc suy nghĩ.

Nó đã níu lấy anh, muốn có anh, không chắc chắn, trơ ra, và sợ hãi. Có một cơn bão nào đó trong cơ thể nó, và khi cơn bão đã quá mạnh, nó đi ra ngoài. Nó lang thang phía trước hàng cọ. Trước đây nó đã làm thế. Nó sẽ để con tàu ra khỏi mà không có thuyền trưởng.

Sự gần gũi giữa họ là không thể hiểu được. Điều đó hiện giờ đang ở đây với nó, chao đảo, chờ được quan tâm đến. Nó không biết làm thế nào để làm được điều đó.

Bridget kéo ý nghĩ của mình trở lại, níu như níu một sợi dây điều.

Rất cẩn thận, nó cuộn chiếc túi ngủ dưới nách và bò lại vào cabin. Nó nằm xuống, lưng thẳng trên giường. Đêm nay nó sẽ để ý nghĩ của mình tản mát không xa hơn lớp ván giường.

*Tibby ơi,*

*Tớ thấy tớ như một con ngốc. Tớ viễn vông đến độ nghĩ rằng Kostos yêu tớ và không thể cưỡng lại nổi để đi theo tớ, theo dõi tớ đến cái đầm. Sau đó tớ quay lại nơi ấy và thấy anh ấy đang bơi ở đó. Ừ, không quần áo. Có lẽ chiều hè nào anh ấy cũng bơi ở đó, thế mà tớ lại nghĩ anh ấy đi theo tớ.*

*Một việc nữa là thật dễ nhớ đến việc anh ấy bơi không có quần áo (ôi trời ơi) và tiếng hét (của tớ) và việc cư xử như một con ngốc (cũng là tớ). Nhưng biết gì không? Kostos đã nhìn thẳng vào mắt tớ. Cuối cùng sau nhiều ngày, anh ấy đã nhìn tớ.*

*Nếu cậu ở đây thế nào cậu cũng làm tớ cười với những điều này. Tớ ước gì cậu ở đây.*

*Yêu cậu,*

*TB: Gần đây cậu có tin tức gì về Bee không?*

Chuông điện thoại kêu. Carmen nhìn lên màn hình hiển thị số, biết không phải điện thoại của mình. Ai sẽ gọi nó chứ? Tibby à? Lydia? Có lẽ là Krista? Đó là ông chủ của mẹ nó. Luôn luôn là ông chủ của mẹ. Mẹ Carmen là một thư ký luật, và sếp của bà có vẻ như nghĩ mẹ Carmen là cô giữ trẻ của ông ta.

“Christina có ở đó không?” Ông Brattle hỏi một cách hấp tấp như mọi khi.

Carmen nhìn chiếc đồng hồ treo tường phía trên tủ lạnh. 10 giờ 14 phút. Tại sao ông ta lại gọi vào 10 giờ 14 phút? Ông ta lại để mất một bản ghi nhớ, hay bấm nhầm nút máy tính, hay đã quên không buộc dây giày? “Mẹ cháu đi thăm bà ngoại ở bệnh viện. Bà ốm rất nặng.” Carmen nói rất thảm thiết mặc dù mẹ nó đang ở trên gác xem TV và bà ngoại có lẽ sẽ còn sống lâu hơn cả các cháu. Carmen thích làm cho ông Brattle cảm thấy hoặc ngượng hoặc tội lỗi vì đã gọi điện. “Mẹ sẽ về trước nửa đêm. Cháu sẽ bảo mẹ cháu gọi lại ông nhé.”

“Ồ không, không,” ông Brattle quát lên “Ngày mai tôi sẽ nói chuyện với mẹ cháu.”

“Vâng.” Carmen quay lại với đĩa đồ ăn. Điều hay ho duy nhất ở ông Brattle là ông trả cho mẹ một đồng tiền và không bao giờ dám từ chối tăng lương. Đó là nỗi sợ, không phải sự hào phóng, Carmen nghĩ thế, nhưng biết hỏi ai bây giờ?

Nó đặt bốn thứ đồ ăn lên trên bàn nhà bếp. Một quả quýt, một túi bánh Goldfish, một hộp pho mát, một túi mơ khô. Tối nay chủ đề là màu cam.

Chẳng có gì bỏ vào miệng lại ngon kể từ hai tuần nay, khi nó về nhà từ Nam Carolina. Nó chẳng nuốt được một miếng nào vào bữa tối, và giờ thì nó đói quá. Hmm. Nó quyết định ăn mơ khô và chọn một quả trong túi. Vỏ quả mơ mềm nhưng mơ thì dai khi bỏ vào

miệng. Bỗng nhiên nó có cảm giác như đang nhai tai của ai đó. Nó nhổ vào thùng rác và cắt tất cả những thứ khác đi.

Nó đi lên gác và nhìn vào phòng mẹ. Một tập phim *Friends* cũ đang chiếu trên TV. “Chào con yêu. Con có muốn xem với mẹ không? Ross đang tán tỉnh Rachel đấy.” Carmen lừ đừ đi xuống phòng dưới. Các bà mẹ thì không thể quan tâm đến Ross hay Rachel. Carmen thích bộ phim ấy trước khi mẹ bắt đầu xem lại. Nó lăn vào giường. Nó phải trùm một chiếc gối lên đầu khi tiếng cười to của mẹ khoan thủng một lỗ trên tường.

Carmen tự thề với mình rằng nó sẽ không chán mẹ. Nó sẽ không trở nên khó chịu và phàn nàn. Không thờ ơ, không liếc mắt. Ít nhất thì nó cũng phải được một trong hai bố mẹ yêu thương. Đó là một lời hứa dễ dàng khi Carmen có một mình. Nhưng khi đối mặt với người mẹ thật, đó là một lời hứa khó thực hiện. Mẹ nó lúc nào cũng làm gì đó khó tha thứ, ví dụ như cười quá to khi xem *Friends* hoặc gọi chiếc máy tính của nó là “Vaio”.

Carmen ngồi bật dậy và nhìn chăm chăm lên tờ lịch treo tường. Mặc dù nó đã không đánh dấu ngày cưới của bố nó, có vẻ như cái ngày ấy vẫn cứ nhảy ra nhìn nó. Chỉ còn ba tuần nữa. Liệu bố nó có còn quan tâm rằng nó không có ở đó không?

Bố nó gọi điện nói chuyện vắn tắt với mẹ vào ngày Carmen rời Nam Carolina để xác nhận nó đã về nhà an toàn. Một tuần trước ông đã gọi lại để nói chuyện về một số vấn đề tiền nong liên quan đến bảo hiểm răng miệng của Carmen. Nó không thể tin rằng có bao nhiêu thứ mà hai người bọn họ nói về việc “những gì có thể khấu trừ.” Ông đã không yêu cầu được nói chuyện với Carmen.

Carmen lẽ ra đã có thể gọi điện cho ông, dĩ nhiên. Nó có thể đã xin lỗi hay ít nhất giải thích gì đó. Nó đã không làm thế.

Tội lỗi, giống như con mèo mà nó chưa bao giờ có, vờn quanh chân nó và nhảy lên giường để luồn vào sâu hơn. “Cút đi,” nó nói với tội lỗi. Nó tưởng tượng con mèo cọ cọ xung quanh, ngoáy cái đuôi

vào má nó. Tội lỗi muốn nó nhất khi nó ít muốn tội lỗi nhất. Mèo luôn luôn yêu những người bị dị ứng với nó.

Nó sẽ không giữ con mèo tội lỗi ấy. Không đâu. Nó sẽ gạt sang một bên và kệ cho con mèo rít lên những gì mà con mèo muốn.

Tự nhiên, hình ảnh khuôn mặt bố nó qua khung cửa sổ hồng quay trở lại trong tâm trí nó. Ông không chỉ ngạc nhiên. Ông chỉ đơn giản không hiểu những gì ông nhìn thấy. Ông nghĩ Carmen tốt hơn thế.

“Thôi được rồi, tiếp tục đi.” Tội lỗi tạo thành những chiếc bánh nướng xốp trong dạ dày nó và cuộn tròn trong đó để ở lại lâu hơn.

*Ước những gì bạn muốn.*

*Làm để có những gì bạn cần.*

**- Bà ngoại của Carmen**





“Biết gì không?” Má Effie đỏ lựng lên, và chân nó đang nhịp một điệu Riverdance trên sàn gỗ. “Gì cơ?” Lena hỏi, ngược lên khỏi cuốn sách đang đọc.

“Em đã hôn anh ấy.”

“Ai?”

“Anh bồi bàn ấy!” Effie đúng là đã hét lên.

“Anh bồi bàn?”

“Anh bồi bàn ấy đấy! Ôi trời ơi! Các chàng trai Hy Lạp cừ hơn các chàng trai Mỹ nhiều!” Effie tuyên bố.

Lena không thể tin nổi lời em gái. Không thể tin rằng nó và Effie là cùng một cha mẹ sinh ra. Rõ ràng là không phải. Một trong hai đứa phải là con nuôi. Nhìn thấy rõ ràng Effie trông rất giống bố mẹ, vậy thì chỉ còn Lena thôi. Có lẽ nó là con của mối tình không chính thức nào đó của Bapi. Có lẽ nó thật sự sinh ra ở Santorini.

“Effie, em đã làm thế với anh ta? Thế còn Gavin? Em biết mà, bạn trai của em ấy?” Effie nhún vai vô tình. Niềm vui của nó đã khiến nó tro tro với tội lỗi. “Chính chị là người nói Gavin có mùi như thịt xông khói còn gì.”

Đúng là thế thật. “Nhưng Effie, em thậm chí không biết tên anh chàng đó! Thế trước mặt anh ta em gọi anh ta là “chàng bồi” à? Như thế có phải là tồi quá không?”

“Em biết tên anh ấy,” Effie nói, không hề bị làm phiền. “Andreas. Anh ấy mười bảy tuổi.”

“Mười bảy tuổi! Effie, em mới mười bốn!” Lena chỉ ra. Thậm chí ngay cả với chính mình, giọng nó nghe cứ như của bà hiệu trưởng một trường khét tiếng nghiêm khắc.

“Thế thì sao nào? Kostos thì mười tám.”

Bây giờ thì má Lena cũng đỏ lên. “À, chị đã không hôn Kostos,” nó lắp bắp.

“Đó là lỗi của chị,” Effie nói và đi ra cửa.

Lena vút cuốn sách xuống sàn. Thật sự nó cũng không muốn đọc. Nó quá là khốn khổ, có quá nhiều thứ phải suy nghĩ.

Effie mười bốn tuổi, và nó đã hôn nhiều cậu trai hơn cả Lena. Lena chắc chắn xinh hơn, thế mà Effie mới luôn là đứa có bạn trai. Effie lớn lên sẽ trở thành một bà già hạnh phúc với một gia đình lớn, xung quanh đầy những người yêu nó, và Lena sẽ thành một bà cô già kỳ quặc khăng khiu chỉ được mời đến vì họ cảm thấy tội nghiệp cho nó.

Nó lấy đồ vẽ ra và dựng lên, nhìn ra ngoài cửa sổ. Nhưng khi nó đặt mẩu chì than nhỏ lên giấy, những ngón tay nó không vẽ một đường thẳng ngang. Thay vào đó lại là một đường cong của má. Tiếp đó là một cái cổ. Rồi một lông mày. Rồi một hàm răng. Rồi một bóng mờ trên hàm răng ấy.

Tay nó đang bay lượn. Nó đang vẽ thoáng hơn bình thường. Một đường rẽ tóc như... thế. Một lỗ mũi như... thế. Một cái tai như... thế. Nó nhắm mắt, nhớ lại chính xác hình dáng của cái tai. Có vẻ như nó đang ngừng thở. Tim nó ngừng đập. Những đường vẽ thô của bờ vai đang dần hiện ra ở cuối tờ giấy. Bây giờ là cái miệng của anh. Cái miệng luôn là phần khó nhất. Nó nhắm mắt lại. Miệng của anh...

Khi mở mắt ra nó tưởng tượng đã thấy Kostos thật sự đứng dưới cửa sổ. Sau đó nó nhận ra đó thực sự là Kostos bằng xương bằng thịt đứng dưới cửa sổ. Anh nhìn lên. Nó nhìn xuống. Anh có thể nhìn thấy nó không? Anh có thể nhìn thấy bức tranh của nó không? Ôi không.

Tim nó nảy lên, bắt đầu đập trở lại. Nhịp tim bắt đầu chạy nước rút. Nó lò mò tự hỏi liệu nhịp tim của lũ ếch ngủ đông có đập nhanh gấp đôi thế trong mùa hè không.

Những cô gái đêm hôm trước là bạn thì sáng nay lại là kẻ trục lợi.

“Vậy cái gì đã xảy ra?” Ollie muốn biết, nằm lăn ra giường Bridget trước khi mắt nó hoàn toàn mở ra.

Diana đang mặc quần áo. Nó đi qua khi Bridget đang nửa tỉnh nửa mơ. Kể cả Emily và Rosie cũng ghé qua. Các cô gái không muốn liêu lĩnh thì vừa yêu vừa ghét những cô dám liêu.

Bridget ngồi dậy. Đêm qua dần trở lại. Trong giấc ngủ, nó quay lại với Bridget của ngày hôm qua. Nó nhìn bọn họ, mắt họ thật tò mò - thậm chí còn hau háu.

Bridget đã xem quá nhiều phim. Nó không tưởng tượng nổi cuộc gặp mặt của nó với Eric lại có thể... riêng tư. Nó nghĩ đó sẽ là một cuộc đi chơi. Một cuộc thám hiểm để khoe với bạn bè. Nó trông đợi sẽ cảm thấy đầy sức mạnh. Vậy mà cuối cùng lại không thế. Nó cảm thấy như nó đang lau trái tim mình bằng bông gạc cấp cứu.

“Thôi nào,” Ollie giục. “Kể đi chứ.”

“Bridget ơi?” Đó là Diana.

Sáng nay giọng Bridget chìm xuống nghèn nghẹt chứ không còn sắc và lạnh lạnh nữa. “Không có gì,” nó nói. “Không có gì xảy ra cả.”

Bridget có thể thấy Ollie có cái nhìn quỷ quái trong mắt. Vậy đó không phải là sex; đó là sự thất vọng.

Mắt Diana thì cho thấy nó không chắc chắn. Trục giác của nó đang mách bảo điều gì khác. Nhưng nó không phải đùa hay nghi ngờ. Nó chờ đến khi những người khác tản đi. Nó chạm nhẹ vào vai Bridget. “Cậu ổn chứ, Bee?”

Vẻ tử tế của cô bạn khiến Bridget muốn khóc. Nó không thể kể về chuyện này được. Nó cũng không thể nhìn Diana nếu nó muốn giữ chuyện đó cho riêng mình. “Hôm nay tớ mệt,” nó nói với cái túi ngủ.

“Cậu có muốn tớ mang chút đồ ăn sáng cho cậu không?”

“Không, vài phút nữa tớ sẽ có mặt,” nó trả lời.

Nó rất vui khi bọn bạn đã đi hết. Nó cuộn người lại và ngủ thiếp đi.

Sau đó, Sherrie, một trong những nhân viên của trại đến xem nó có sao không. “Em cảm thấy ổn không?” chị hỏi Bridget.

Bridget gật đầu, nhưng không thò mặt ra khỏi túi ngủ.

“Đội Cocos và đội Boneheads sắp thi đấu trận bán kết trong vài phút nữa. Em muốn xem không?”

“Em muốn ngủ hơn,” Bridget nói. “Hôm nay em mệt.”

“Thôi được,” Sherrie quay đi. “Chị băn khoăn không biết khi nào năng lượng đó mới hết.”

Diana, quay lại vài tiếng sau đó, kể với Bridget rằng đội Cocos đã đè bẹp đội Boneheads. Trận chung kết sẽ là Coco-Taco.

“Cậu sẽ dậy đi ăn trưa chứ?” Diana hỏi. Nó giữ giọng nhẹ nhàng, nhưng mắt thể hiện sự quan tâm. “Có lẽ là một chút nữa,” Bridget trả lời.

Diana gật đầu. “Thôi nào Bee, ra khỏi giường đi. Có chuyện gì với cậu thế?”

Bridget không thể bắt đầu giải thích chuyện đã xảy ra với nó. Nó cần ai đó giải thích hộ. “Tớ mệt,” nó nói. “Đôi lúc tớ cần ngủ. Đôi lúc tớ có thể hoạt động cả ngày.”

Diana gật đầu, mặc dù dám chắc đây chỉ là một phần khác của khẩu đại bác kỳ quặc Bridget mà thôi.

“Tớ mang cho cậu cái gì ăn nhé? Cậu chắc là sắp chết đói rồi đấy.”

Bridget có tiếng là một người ăn khỏe vô địch. Nhưng hiện giờ nó không đói. Nó lắc đầu.

Diana cân nhắc tất cả những điều này. “Thật là lạ. Gần bảy tuần nay tớ chưa bao giờ nhìn thấy cậu trong nhà nhiều hơn ba phút. Tớ chưa bao giờ thấy cậu ngồi yên trừ khi ngủ. Tớ chưa bao giờ thấy cậu bỏ bữa.”

Bridget nhún vai. “Tớ có nhiều bộ mặt lắm,” nó nói. Có lẽ đó là một câu thơ, nhưng không chắc lắm. Bố nó rất thích thơ. Ông thường đọc thơ cho nó nghe hồi nó còn nhỏ. Lúc đó nó vẫn còn có thể ngồi yên được.

*Bố ơi,*

*Bố nhận chỗ tiền này để sửa cửa sổ giúp con. Con chắc là nó đã được sửa rồi, suy ra từ sự kiêu hãnh về ngôi nhà của Lydia và chứng sợ không khí không có máy điều hòa của cô ấy, nhưng*

*Bố Al thân mến,*

*Con không thể nào giải thích những hành động của con ở nhà Lydia được - ý con muốn nói là nhà của bố và Lydia. Khi con đến Charleston, con đã chưa từng tưởng tượng rằng bố sẽ*

*Bố và Lydia thân mến,*

*Con xin lỗi cả hai người về cách cư xử đáng giận của con. Con biết tất cả là lỗi của con, nhưng nếu hai người đã có thể lắng nghe dù chỉ MỘT ĐIỀU mà con muốn nói, có lẽ con đã không*

*Gia đình mới của bố thân mến,*

*Con hy vọng mọi người đều vui khi đều có tóc vàng. Cầu mong mọi người sẽ chỉ nói thầm trong suốt cuộc đời của mọi người thôi.*

*TB: Lydia, váy cưới của cô khiến tay cô trông béo lắm.*

Carmen mở chiếc phong bì và nhét hết chỗ tiền mặt của mình vào trong. Một trăm tám mươi bảy đôla. Nó cân nhắc có nên cho chín mươi xu tiền lẻ vào không, nhưng có vẻ như đó là việc một nhóc bảy tuổi sau khi làm thêm công việc gì đó sẽ thực hiện. Và ngoài ra, tiền

gửi xu đi có lẽ sẽ tốn hơn cả chính chỗ xu ấy nữa. Suy nghĩ đó lướt qua cái đầu đầy phép tính của nó.

Nó dán chiếc phong bì kín lại mà không kèm lá thư nào và cẩn thận viết cả địa chỉ người nhận lẫn địa chỉ trả lại thư, sau đó hấp tấp rời nhà để đến bưu điện trước khi họ đóng cửa. Mẹ có quyền gì mà phàn nàn với ai rằng nó đi tha thẩn xung quanh nhà suốt ngày mà chẳng làm gì cả?

Vào một buổi chiều oi ả, Lena đang nằm trên sàn nhìn trần nhà và nghĩ về Bridget. Bức thư gần đây nhất của Bridget làm nó lo lắng: Bee đôi khi cũng đi theo tiếng gọi của trái tim với sự buông thả điên rồ, điều đó làm Lena sợ. Thường thì Bee căng buồm chiến thắng rực rỡ, nhưng đôi khi cũng bị đắm vào đá.

Vì lý do nào đó, Lena nghĩ về một giấc mơ mà nó từng mơ. Trong giấc mơ đó nó là một ngôi nhà nhỏ với những khớp ngón tay quét vôi trắng treo lủng lẳng phía bên kia quả đồi. Nó biết nó phải bám chắc, vì nơi đó cách thung lũng phía dưới khá xa. Một phần nào đó trong nó muốn buông những ngón tay bị chuột rút ra và rơi xuống, nhưng phần khác lại cảnh báo rằng bạn không thể rơi xuống chỉ vì sợ hãi.

Bà nội đang ngồi trên ghế sofa, may vá gì đó. Effie chắc đã đi chơi đầu rồi. Lena cá bức tranh của nó rằng Effie đang đi chơi với anh bồi bàn.

Vì lý do nào đó, việc nghĩ về Bridget hoặc có thể là giấc mơ, hoặc có thể do sự nóng nực đã khiến Lena có một tâm trạng kỳ lạ, thoải mái trò chuyện. “Bà ơi, tại sao Kostos lại sống với ông bà của anh ấy?”

Bà thở dài. Sau đó, trước sự ngạc nhiên của Lena, bà bắt đầu trả lời: “Đó là một câu chuyện buồn, cừu con của bà ạ. Cháu có chắc muốn nghe câu chuyện này không?”

Lena quả tình là không hoàn toàn chắc chắn. Dù sao thì bà cũng tiếp tục câu chuyện.

“Bố mẹ Kostos chuyển đến sống ở Mỹ, như nhiều thanh niên khác,” bà giải thích. “Cậu bé sin ra ở đây.”

“Kostos là công dân Mỹ ă?” Lena hỏi.

Lena nóng đến độ không thể quay đầu lại, nhưng dù sao nó cũng ngúc ngắc cái đầu. Bà gật đầu.

“Họ đã sống ở đâu ă?”

“Thành phố New York.”

“Ôi,” Lena nói.

“Bố mẹ Kostos sinh ra nó, sau đó hai năm thì sinh em trai nó.”

Lena bắt đầu thử đoán xem câu chuyện sẽ buồn đến thế nào.

“Khi Kostos được ba tuổi, cả gia đình nó nái xe lên núi chơi vào mùa đông. Đã có một tai nạn xe hơi khủng khiếp. Kostos đã mất cả bố mẹ và em trai.”

Bà nội dừng lại, và Lena cảm thấy, dù trong cái nóng 43 độ C, sự run rẩy dâng lên trong suốt chiều dài cơ thể.

Khi bà nội nói tiếp, Lena có thể nghe rõ sự xúc động trong giọng nói của bà. “Họ đã gửi Kostos bé nhỏ trở lại đây cho ông bà nó. Đó là một giải pháp tốt nhất tại thời điểm đó.”

Bà nội đang ở một trạng thái kỳ lạ, Lena có thể thấy thế. Bà có vẻ thư giãn khác thường, trầm ngâm, tràn đầy một nỗi buồn xưa cũ nào đó. “Vậy là cậu bé lớn lên ở đây như một cậu bé Hy Lạp. Và tất cả chúng ta đều yêu quý cậu ấy. Tất cả thị trấn Oia đã nuôi nấng cậu ấy.”

“Ôi bà ơi?”

“Sao thế cừu non?”



Đó chính là giây phút của nó. Nó không để mình suy nghĩ lâu để trở nên nhút nhát. “Bà phải biết rằng Kostos chưa bao giờ xúc phạm cháu. Anh ấy chưa bao giờ chạm vào cháu hay làm điều gì sai trái cả. Anh ấy đúng là cậu bé mà bà nghĩ đấy ạ.”

Bà nội thở một hơi dài. Bà đặt đồ may vá xuống và ngồi ngay ngắn lại trên ghế sofa. “Bà nghĩ bà biết điều ấy. Sau một thời gian, bà nghĩ bà biết như thế rồi.”

“Cháu xin lỗi vì trước đây cháu đã không nói gì,” Lena nói nghiêm trang, vừa nhẹ nhõm vì cuối cùng đã nói được ra, vừa buồn vì đã mất gần ấy thời gian để nói ra.

“Có lẽ cháu đã cố gắng nói cho bà biết theo một cách nào đó,” bà nội bình thản nhận xét.

“Bà sẽ kể cho Bapi những gì cháu vừa nói chứ?” Lena hỏi.

“Bà nghĩ chắc ông cũng biết rồi.”

Cổ họng Lena giờ đây nghẹn lại đau hết sức. Nó quay nghiêng người tránh bà, và để mí mắt nhắm lại cho những giọt nước mắt trào ra.

Nó buồn vì những gì đã xảy ra với Kostos. Và ở đâu đó trong nó, nó buồn vì những người như Bee và Kostos, những người đã mất tất cả, vẫn có thể cởi mở với tình yêu, trong khi nó, gần như không mất gì cả, lại không được như thế.

*Nghệp chương của ta đề lên đức tin của ta.*

**- Đề can dán trên thanh chắn sốc ô tô**



Bridget di chuyển đến gần cây đèn nhỏ trong cabin của nó. Ít nhất nó có thể nhìn thấy cái vịnh. Nó có một cái bút và một tập giấy trong tay. Nó cần phải gửi Cái quần đi cho Carmen, nhưng ngày hôm nay thật khó viết thư quá.

Nó đang ngồi đó, căn cứ cái đuôi bút thì Eric xuất hiện. Anh ngồi lên tấm rào chắn.

“Mọi sự thế nào?” anh hỏi.

“Bình thường,” nó nói.

“Em đã bỏ lỡ trận đấu rồi,” anh nói. Anh không chạm vào nó. Anh không nhìn nó. “Đó là một trận hay. Diana đã xé tan sân cỏ.”

Họ đang vận ngược đồng hồ. Anh đang trở lại thành một huấn luyện viên nhân từ, và nó là trại viên không thể kiềm chế được. Anh đang xin phép nó để giả vờ như không có gì xảy ra.

Nó không chắc nó muốn đồng ý. “Em mệt. Đêm qua là một đêm cực quan trọng.”

Mặt anh đỏ lên. Anh giơ tay ra và nhìn vào lòng bàn tay mình. “Nghe này, Bridget.” Anh có vẻ đang lựa chọn một cụm từ rất khó diễn đạt. “Lẽ ra anh nên để em đi tối qua. Lẽ ra anh không nên đi theo em khi thấy em đi ngang cửa... Anh đã sai rồi. Anh xin nhận trách nhiệm.”

“Chính em muốn đến mà.” Làm sao anh dám lấy đi sức mạnh của nó?

“Nhưng anh lớn hơn em. Anh là người... Anh chính là người sẽ gặp rắc rối to nếu mọi người biết.”

Anh vẫn không nhìn nó. Anh không biết nói gì nữa. Anh muốn đi. Nó có thể nhìn thấy điều đó rõ ràng. “Anh xin lỗi,” anh nói.

Nó ném cây bút vào phía sau anh. Nó ghét anh vì anh đã nói thế.

*Carmen thân yêu,*

*Cái quần đây. Tớ đang rất lộn xộn. Nếu tớ nghe lời khuyên của cậu về cảm nhận tốt, có lẽ tớ sẽ không như thế này.*

*Vậy thì tớ gửi nó lại cho cậu. Cảm nhận tốt sẽ thống trị tất cả. Tớ ước gì tớ có một chút cảm nhận như thế.*

*Yêu cậu,*

*Bee*

“Tibby, tắt camera đi.”

“Carma, làm ơn đi. Làm ơn?”

“Chị có thể mặc Cái quần cho buổi phỏng vấn được không?” Bailey hỏi.

Carmen nhìn cô bạn đầy căm ghét. “Tớ sẽ không trả lời phỏng vấn. Các cậu là ai mới được chứ? Anh em nhà Coen à?” nó đập lại.

“Carmen, làm ơn trật tự và hợp tác một lần trong đời cậu đi,” Tibby nói một cách rất khó chịu nhưng không có vẻ gì có ý xấu, nếu như điều đó là có thể.

*Mi gây thù chuốc oán với mọi người. Carmen tự nhắc mình. Mi sẽ lớn lên thành một bà cô già cay đắng. Mi sẽ đánh son chệch khỏi đường môi và quất tháo bọn trẻ con trong các nhà hàng.*

“Được thôi,” nó nói. Nó mặc Cái quần vào, sau đó ngồi xuống và chăm chú nhìn Bailey khi cô bé bắt đầu sắp xếp các máy quay. Cô bé ăn mặc gần như y hệt Tibby. Đó là một Tibby mini với một chiếc mic và tay cầm mic. Những vòng màu tía phía dưới mắt nó thậm chí cũng giống Tibby. Carmen nhanh chóng tự hỏi tại sao Tibby lại chơi với một cô nhóc mười hai tuổi, nhưng thôi, thế nào cũng được. Đó không phải là lỗi của Tibby nếu tất cả các bạn nó đều đi vắng cả.

Căn phòng trở nên yên tĩnh. Tibby đang đi ra đi vào với thiết bị ánh sáng. Cả hai nhà làm phim đều trở nên vô cùng nghiêm túc. Nó nghe thấy tiếng Bailey thổi vào chiếc mic cứ như một nhà quay phim thực thụ. “Carmen Lowell là bạn thân của Tibby kể từ khi họ...”

Điều này làm Carmen cảm thấy không thoải mái. “Ừm... em biết đấy, Tibby và chị đang cãi nhau ngay lúc này.”

Tibby dừng quay. Bailey nhìn lên vẻ cáu kỉnh. Cô bé đánh tan đi sự tranh cãi với một cú hất cổ tay. “Hai người yêu quý nhau. Tibby yêu quý chị. Điều đó chẳng ảnh hưởng gì cả.”

Carmen nhìn chằm chằm vào cô bé không tin nổi. “Ô này? Em mới mười hai tuổi.”

“Thế thì sao? Em nói vẫn đúng,” Bailey trả đũa.

“Chúng ta có thể quay lại với công việc được không nhỉ?” Tibby hỏi.

Từ khi nào Tibby có được đạo đức nghề nghiệp của một người hành hương mộ đạo như thế nhỉ?

“Tớ chỉ nói thật là kỳ quặc nếu tiếp tục quay mà không nhắc đến việc cậu và tớ đã cãi nhau to, Tibby ạ,” Carmen nói.

“Được thôi, cậu cứ nhắc đến nó đi,” Tibby nói.

Hầu hết mọi người đều tránh xung đột. Carmen bắt đầu lo rằng nó khao khát xung đột như một kẻ nghiện đánh nhau. *Mi gây thù chuốc oán với mọi người*, nó lại tự nhắc mình. Nó nhét hai tay vào túi quần, các ngón tay cảm thấy có cát trong túi.

“Em sẽ đặt câu hỏi,” Bailey nói. “Chị cứ là chị bình thường thôi.”

Làm thế nào mà thế giới hiện đại này lại có thể tạo nên một đứa nhóc mười hai tuổi tự tin đến thế nhỉ? Có ai đó cần phải xem xét triệu chứng ảo tưởng Ophelia của cô nhóc này ngay. “Thôi được,” Carmen nói. “Liệu chị có cần phải nhìn vào ống kính không?”

“Nếu chị muốn, chị có thể nhìn,” Bailey nói.

“Được.”

“Sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng.”

Ngồi trên chiếc giường đã soạn gọn gàng, Carmen vắt tréo chân.

“VẬY là Tibby kể cho em nghe rằng bố chị sắp sửa lấy vợ mới vào mùa hè này,” Bailey bắt đầu.

Carmen mở to mắt. Nó xoáy một cái nhìn buộc tội về phía Tibby, người đang nhún vai.

“Phải,” Carmen trả lời cứng đơ.

“Khi nào?”

“Ngày 19 tháng Tám. Xin cảm ơn đã quan tâm.”

Bailey gật đầu. “Chị sẽ đi dự chứ?”

Carmen cắn môi. “Không.”

“Tại sao không?”

“VÌ chị không cảm thấy muốn,” Carmen trả lời.

“Chị có bố chị à?” Bailey hỏi.

“Không, chị không có bố chị.”

“Vậy tại sao chị không đi?”

“VÌ chị không thích gia đình mới của bố. Họ rất khó chịu.” Carmen biết mình nói như một đứa trẻ hay hờn dỗi và được nuông chiều vậy.

“Tại sao chị không thích họ?”

Carmen bồn chồn. Nó đổi chân. “Chị không hợp.”

“Tại sao không?”

“Vì chị là người Puerto Rico. Chị có cái móng bự.” Carmen mỉm cười trái với ý định.

“Vậy là chị nói chị không thích họ hay họ không thích chị?”

Carmen gục gặc đầu. Nó dừng lại. “Chị cho là cả hai.”

“Thế còn bố chị thì sao?”

“Em muốn nói gì?” Carmen hỏi.

“Ý em là, liệu ông ấy có đóng vai trò gì không?” Bailey hỏi.

Carmen đứng lên và vẫy tay với Tibby. “Dừng lại đã. Dừng lại. Phim ảnh gì mà thế này?” nó chất vấn.

“Đó là một bộ phim tài liệu,” Tibby nói.

“Đúng, nhưng về cái gì?” Carmen hỏi.

“Về con người thôi. Những gì quan trọng đối với họ,” Bailey trả lời.

“Ái chà, em có thật sự nghĩ rằng có ai đó sẽ quan tâm đến chị và bố chị không?”

Bailey nhún vai. “Nếu chị quan tâm,” nó nói.

Carmen chăm chú ngó các ngón tay của mình. Chúng bị cắt ngắn, chỉ còn lại một ít móng để trang trí bên viền.

“Vậy tại sao chị lại ném đá?” Bailey tiếp tục. “Chị hẳn là đã rất cáu.”

Miệng Carmen há hốc. Nó nhìn chằm chằm Tibby. “Xin cảm ơn. Cậu đã kể cho nó tất cả?”



“Chỉ những gì quan trọng thôi,” Tibby đáp lại.

Vì một lý do nào đấy, Carmen cảm thấy nước mắt đang dâng lên trong mắt. Nó không dám chớp vì sợ sẽ làm rớt nước mắt ra và bị quay được. “Chị không cầu với bố chị,” nó nói đầy nghị lực.

“Tại sao không?”

Nước mắt bắt đầu tràn lên. Đôi khi việc có nước trong mắt khiến bạn bắt đầu cảm thấy tủi thân và thấy cần khóc thêm nữa. “Chỉ đơn giản là không thôi,” Carmen nói. “Chị không cầu với bố chị.”

Chẳng ăn thua gì. Nước mắt bắt đầu tràn ra. Giọt nọ nối giọt kia lăn xuống má, xuống cằm. Lờ mờ nó nghe thấy tiếng lách cách và nhìn thấy chân mic và chiếc mic trên sàn nhà. Bailey đang ngồi gần nó, gập hai khuỷu tay lại trong một động tác có lẽ đầy thông cảm, hơn là Carmen có thể hiểu. “Thôi được,” Bailey nói nhẹ nhàng.

Carmen sụp xuống. Nó để đầu mình song song với đầu Bailey. Có lẽ nó nên kể chuyện sao cho cô bé này bối rối, nhưng nó đã không làm thế. Nó đã quên mất chiếc máy quay và bộ phim, và Tibby và kể cả thực tế rằng nó có chân tay và rằng trái đất này đang quay.

Không lâu sau, Tibby đến ngồi bên cạnh nó, vòng tay ôm quanh hông nó.

“Chị có quyền cầu mà,” Bailey nói.

\*\*\*

Đó là lúc 4 giờ 7 phút, và Bailey vẫn chưa đến cửa hàng Wallman. Tibby nhìn cái đồng hồ to tướng trên tường phía sau quầy tính tiền chỉ để cho chắc. Nó đâu nhỉ? Cô bé này không bao giờ đến muộn một phút sau khi ca của Tibby kết thúc vào lúc 4h.

Tibby đi ra cánh cửa tự động, cảm thấy hơi nóng và nheo mắt nhìn sang phố vào gian hàng tạp hóa Seven-Eleven. Đôi khi Bailey chơi trò

*Chúa Rồng* với Brian trong khi chờ Tibby tan ca. Hôm nay Brian chơi một mình. Cậu ta nhìn lên và nó vẫy cậu. Cậu vẫy lại.

Đến 4 giờ 18 phút, Tibby bắt đầu cảm thấy thật sự chán nản. Lúc nào nó cũng mong chờ Bailey đến với nó mọi khoảnh khắc trong ngày. Nó đã coi đó là chuyện đương nhiên. Chắc chắn lúc đầu nó đã thấy phiền, nhưng giờ thì khác rồi.

Liệu Bailey có gặp vấn đề gì ở nhà, chờ Loretta cho vào nhà thì mới lấy được đồ quay phim? Hay cô bé tự dưng chán bộ phim của chúng?

Biết rõ Bailey, nó không tin chắc lắm, nhưng nghĩ về điều đó thì thời gian trôi qua nhanh hơn. Nó đi lòng vòng thêm tám phút nữa và nhảy lên chiếc xe đạp của mình. Nó kiểm tra nhà mình trước. Không có Bailey. Nó vòng xe quay lại cửa hàng Wallman. Sau đó nó đến nhà Bailey.

Chẳng ai ra mở khi Tibby gõ cửa. Nó bấm chuông vài lần. Nó đứng đó giữa lối đi đằng trước, nhìn lên cửa sổ phòng Bailey, cố tìm dấu hiệu sự sống nào đó thì bỗng nhiên một người hàng xóm đi ngang qua.

“Cháu đang tìm nhà Graffman à?” người phụ nữ hỏi, dừng lại ở cửa trước nhà Graffman.

“Vâng. Cháu tìm Bailey,” Tibby trả lời.

“Cô nghĩ họ đã đến bệnh viện vài tiếng trước,” người phụ nữ nói. Trông cô có vẻ đau đớn.

Tibby cảm thấy nỗi lo lắng bắt đầu dâng lên trong lồng ngực. “Mọi sự ổn chứ ạ?” nó hỏi.

“Cô thật sự không biết,” người phụ nữ trả lời. “Họ đang ở bệnh viện Sibley.”

“Cảm ơn cô,” Tibby nói, quay lại chiếc xe đạp. Nó đi theo hướng bệnh viện Sibley và bắt đầu đạp nhanh.

*Có lẽ Bailey chỉ đến khám như bình thường thôi.* Tibby nghĩ. Có lẽ họ sẽ lấy ra một ít máu để đảm bảo rằng bệnh bạch cầu không gây tác hại như nó thường gây ra. Bailey rõ ràng rất bình thường. Những đứa trẻ ốm phải nằm trên giường chứ. Bailey lúc nào cũng ở ngoài đường.

Nếu thực tế đây là một buổi khám bệnh, sẽ hơi kỳ quặc nếu mình xuất hiện ở đó, Tibby nhận ra điều đó khi đi dọc theo hành lang điều hòa mát lạnh, mờ hơi ẩm ỉa.

Nó đi qua hành lang, cân nhắc các lựa chọn, sau đó nhìn thấy bà Graffman đang đi vào cửa lớn của bệnh viện. Bà mặc quần áo trang trọng và mang một chiếc túi hiệu McDonald.

“Chào cô Graffman,” Tibby nói, xuất hiện ngay trước mặt bà Graffman. “Cháu là bạn của Bailey.” Nó lơ mơ nhớ ra hàng tuần liên nó đã cố cưỡng để gọi Bailey và nó là bạn bè.

Bà Graffman gật đầu và thoáng mỉm cười. “Dĩ nhiên cô biết cháu là ai.”

“Ừm, mọi việc tốt chứ ạ?” Tibby hỏi. Nó nhận ra chân mình đang run run. Ôi trời, ở đây thật điều hòa lạnh quá. Nếu bạn chưa ốm thì họ sẽ khiến bạn ốm mất. “Em ấy đang khám bệnh hay làm gì đó ạ?” Tibby đi ngay cạnh mẹ của Bailey, mặc dù không được mời. Ai là người đi lên theo đây?

Mẹ Bailey dừng lại một lát, và Tibby sắp sửa chạy ngang qua cô. “Cháu có muốn ngồi xuống với cô một lát không?” cô Graffman hỏi.

“Vâng ạ,” Tibby nhìn mặt người phụ nữ. Mắt cô trông đỏ và mệt mỏi. Miệng cô trông hơi giống miệng Bailey.

Cô Graffman để Tibby ngồi cạnh mấy chiếc ghế trong một góc yên tĩnh. Cô ngồi xuống. Không có chiếc ghế nào trước mặt cô nên Tibby có thể ngồi ngay cạnh và tựa ra sau thoải mái.

“Tibby này, cô không rõ cháu biết bao nhiêu về tình trạng của Bailey. Cô biết nó không nói về chuyện đó.”

Tibby dờ dẫm gật đầu. “Em ấy không nói về chuyện đó.”

“Cháu biết đấy, em bị bệnh bạch cầu. Ung thư máu.”

Tibby gật đầu lần nữa. Có vẻ như nói như thế rất ảm đạm. “Bệnh đó chữa được phải không cô? Trẻ con mắc bệnh đó sẽ đỡ chứ?”

Đầu cô Graffman có vẻ nghiêng về một bên như quá nặng. “Bailey được chẩn đoán mắc bệnh này khi em mới bảy tuổi. Năm ngoái em đã trải qua tám vòng hóa trị liệu, chiếu tia và cấy tủy xương. Phần lớn thời gian trong đời Bailey sống trong một trung tâm chữa trị ở Houston, Texas.” Cô khẽ thở ra và sau đó tiếp tục. “Dù chúng tôi có làm gì đi nữa, bệnh vẫn tái phát.”

Tibby lạnh đến nổi răng va vào nhau lập cập. Tất cả lông trên tay nó dựng đứng lên. “Chắc là có những cách chữa trị khác mà họ có thể thử đúng không cô? Có không cô?” Giọng Tibby trở nên to hơn và thô lỗ hơn ý định của nó.

Mẹ của Bailey nhún vai với đôi vai gầy nhỏ. “Chúng tôi muốn cho em một vài tháng sống như một đứa trẻ bình thường.”

“Cô đang nói cô sẽ để em ấy chết à?” Tibby hỏi gặng.

Cô Graffman chớp mắt vài lần. “Gia đình cô không biết... phải làm gì nữa,” cô nói, giọng khàn khàn. “Bailey bị rất nặng. Nhà cô cầu nguyện cho cơ thể em có đủ sức để chống lại căn bệnh đó.” Cô nhìn lên qua đôi mắt giàn giụa nước và sừng húp. “Cô lo lắng. Cháu cần phải biết điều đó.”

Bỗng nhiên ngực Tibby đau nhói. Nó không thở được. Tim nó dường như nhảy loạn lên không theo nhịp nào.

“Bailey rất ngưỡng mộ cháu,” cô Graffman nói tiếp. Những nếp nhăn dọc theo khóe miệng cô trĩu xuống. “Cháu đã khiến hai tháng

qua trở thành khoảng thời gian đặc biệt nhất trong đời em. Bố em và cô thật sự rất cảm kích trước những gì cháu đã làm.”

“Cháu phải đi thôi,” Tibby thì thầm. Tim nó sắp nổ tung và chính nó cũng sắp chết, và nó không muốn chết trong bệnh viện.

*Bạn có thể đi theo một con đường đến các vì sao. Tôi có thể đi trên một con đường sẽ giúp tôi nhìn thấu suốt.*

**- Nick Drake**



Một buổi sớm tháng Tám, Lena lặng lẽ ăn sáng với Bapi, sau đó thu xếp đồ vẽ và trèo lên ngọn đồi. Nó sẽ quay lại với rừng ôliu của nó. Không. Rừng ôliu của anh ấy.

Khi đến nơi, nó thấy màu sắc cảnh vật đã thay đổi từ tháng Sáu. Có thêm nhiều màu vàng trên cỏ hơn, nhiều loài hoa dại hơn. Những quả ôliu trên cây đã to hơn - bây giờ chúng đã sắp chín rồi. Gió mạnh hơn. Gió *meltimi*, như bà nội nó gọi.

Có lẽ nó đã hy vọng được gặp anh ở đó; nó không chắc lắm. Nhưng việc vẽ đã khiến nó không nghĩ đến việc gì khác. Hàng tiếng đồng hồ, nó say sưa tập trung trộn màu và vẽ và nheo mắt nhìn và lại vẽ. Nếu mặt trời quá nóng, nó cũng không nhận biết được. Nếu tay chân quá mỏi, nó cũng không cảm thấy được.

Khi bóng râm trên tranh đã quá lớn, nó quay lại với cuộc sống bình thường. Lúc này nó nhìn bức tranh của mình qua đôi mắt phê phán và thực tế. Nếu không phải là nó thì nó sẽ mỉm cười, nhưng vì nó chính là nó nên nó chỉ cảm thấy nụ cười đó thôi.

Bây giờ nó biết bức tranh này để làm gì. Nó sẽ tặng bức tranh này, bức tranh đẹp nhất của nó, cho Kostos.

Nó tuyệt vọng vì không đủ dũng cảm nói cho anh biết nó cảm thấy gì. Nó hy vọng bức tranh này sẽ kể với anh, bằng ngôn ngữ của Lena, rằng nó nhận thấy đó là một nơi đặc biệt của anh, và rằng nó rất tiếc.

Tibby gọi đến cửa hàng Wallman xin nghỉ ốm. Nó bị chuột rút ở chân. Nó bị đau ở mắt. Cái lỗ khuyên ở mũi nó bị nhiễm trùng. Nó chỉ muốn đi ngủ.

Nó không muốn đi làm và để Bailey ở bệnh viện. Nó thậm chí không muốn quên dù chỉ một giây phút và phải nhớ lại khi Bailey đã không đến lúc 4h. Việc quên và phải nhớ lại luôn luôn là phần tồi tệ nhất.

Nó nhìn đầy mong mỏi vào chiếc lồng thủy tinh của Mimi. Mimi có vẻ ngủ nhiều hơn bình thường. Nó thậm chí còn không động đến đồ



ăn. Mimi sống rất chậm rãi, ấy thế mà vòng đời của nó còn quay nhanh hơn vòng đời của Tibby. Tại sao thế? Tibby mong đợi nó sẽ tiếp tục như thế.

Tibby đi ra và chạm vào chiếc lồng thủy tinh. Nó cảm thấy một sự thất vọng to lớn đến không ngờ khi Mimi có thể ngáy ngủ bất chấp nỗi đau buồn này. Nó vươn tay vào lồng và chạm vào cái bụng mềm của Mimi bằng ngón tay trở.

Có gì đó không ổn. Mimi không ổn. Nó không ấm. Nó chỉ lạnh bằng nhiệt độ căn phòng. Hoảng hốt, Tibby túm chặt lấy con chuột. Mimi nằm sòng sọc trên tay Tibby. Nó thậm chí không xù lông lên. “Mimi, thôi nào,” Tibby muốn phát khóc vì giục giã, cứ như Mimi đang chơi một trò đùa chuột lang ngu ngốc nào đấy. “Dậy đi chứ.”

Tibby túm chặt và giơ cao con chuột bằng một tay. Mimi ghét như thế. Nó thường cào những móng sắc vào cổ tay Tibby.

Dần dần Tibby nhận ra đây không phải là Mimi nữa. Đây chỉ còn là cái xác của Mimi thôi.

Đâu đó trong đầu nó có một bức tường được dựng lên, một bức tường ngăn cách mọi suy xét xa hơn về những gì đã xảy ra ở đây. Suy nghĩ của Tibby gắn chặt với một khu vực nhỏ trong não bị bỏ quên. Có vẻ như đó là những mệnh lệnh từ một tháp chỉ huy nào đó chứ không phải là suy nghĩ thật sự.

Đặt Mimi lại vào lồng. Không, đừng. Có lẽ nó sẽ bắt đầu có mùi. Mang nó ra sân sau.

Không thể nào. Tibby nổi giận với tháp chỉ huy. Nó sẽ không làm điều đó.

Liệu có nên gọi điện cho mẹ ở chỗ làm không? Liệu có nên gọi điện cho bác sỹ thú y không? Không, nó biết bọn họ sẽ nói gì rồi.

Nó có một ý khác. Nó đi xuống nhà. Có lẽ đây là lần duy nhất trong đời căn nhà lại yên tĩnh thế này. Không nghĩ gì nhiều hơn việc cần

phải làm, nó đặt Mimi vào một cái túi nâu, buộc túm đầu lại cho kín và để vào tủ lạnh.

Bỗng dưng Tibby hình dung ra cảnh tượng khủng khiếp, Loretta đang rã đông Mimi và cho lên một cái chảo nướng. Tibby mở cánh cửa tủ lạnh ra và giấu Mimi sau phần còn lại đã đông cứng của chiếc bánh Thánh của Katherine, chiếc bánh mà không ai ăn hay vứt đi.

Ở đó. Ổn rồi. Mimi đã không... thế nào cũng được. Nó sẽ đông cứng lại. Có công nghệ nào đó cho việc này. Có một ngành khoa học nào đó. Tibby chắc chắn thế. Có lẽ sẽ phải mất một thập kỷ để hoàn thiện ngành khoa học này, nhưng Tibby sẽ không mất kiên nhẫn về việc đó. Có thời gian mà.

Lên trên gác nó đổ sụp xuống giường. Nó lấy một chiếc bút và một cuốn sổ trên bàn ngủ đầu giường để viết một bức thư cho Carmen hoặc Bee hoặc Lena, nhưng nó nhận ra rằng mình chẳng có gì để nói.

*Carmen thân,*

*Ngày nào ở Hy Lạp tớ cũng ăn sáng với ông nội, mà tớ và ông chẳng hề nói gì với nhau. Thế có kỳ lạ không? Liệu ông có nghĩ tớ là đồ lập dị không nhỉ? Tớ thề ngày mai tớ sẽ học ít nhất ba câu tiếng Hy Lạp và nói chúng. Tớ cảm thấy như là một thất bại nếu mùa hè qua mà tớ và ông vẫn không nói câu nào với nhau.*

*Khi bọn tớ quay lại, cậu có nghĩ cậu có thể chỉ cho tớ một vài bí quyết để làm một người bình thường không? Tớ có vẻ không biết bí quyết nào.*

*Yêu cậu,*

*Lena*

Thoải mái và thư giãn, Carmen lăn ra giường và để mẹ xoa lưng.

“Con yêu của mẹ,” Christina lẩm bẩm.

“Con đã cáu với bố,” Carmen tuyên bố, một nửa người trong chăn.

“Dĩ nhiên con đã làm thế.”

Carmen hơi nhồm dậy. “Tại sao con lại khó có thể nói ra như thế? Con cáu với mẹ chẳng có vấn đề gì cả.”

“Mẹ biết.”

Mẹ Carmen im lặng một lúc, nhưng Carmen biết bà có gì đó muốn nói.

“Con có nghĩ rằng người ta sẽ dễ dàng cáu với những người họ tin tưởng không?” mẹ nó hỏi rất nhẹ nhàng.

*Con tin bố chứ.* Carmen sắp sửa nói ra như thế mà không nghĩ gì cả. Sau đó nó bắt đầu nghĩ. “Tại sao lại thế?”

“Bởi vì con tin rằng dù con làm thế người ta vẫn yêu thương con.”

“Bố yêu con,” nó nói rất nhanh.

“Đúng,” mẹ nó đồng ý. Bà chờ thêm một lúc, nhưng với một cái nhìn đầy ngụ ý trong mắt. Bà nằm xuống bên cạnh Carmen trên giường. Bà thở một hơi dài trước khi tiếp tục.

“Mọi sự đã rất khó khăn với con khi bố đi.”

“Đúng vậy ư?” Carmen nhớ lại mình hồi còn bảy tuổi, bắt chước lại những gì bố nói với nó khi có ai đó hỏi. “Bố phải đi làm việc. Nhưng chúng tôi vẫn sẽ gặp nhau nhiều như thường. Đó là điều tốt đẹp nhất cho tất cả chúng tôi.” Nó có thật sự tin những thứ như thế không? Tại sao nó lại nói như thế?

“Con từng tỉnh dậy giữa đêm và hỏi mẹ rằng bố có biết con rất buồn không?”

Carmen cuộn tròn sang một bên và để tay lên cằm. “Mẹ có nghĩ bố biết không?”

Christina dừng lại. “Mẹ nghĩ bố đã tự nhủ rằng con đã ổn.” Bà lại im lặng. “Đôi khi người ta sẽ tự nhủ những điều mà người ta cần nghe.”

“Tibby, ăn tối thôi!” Đó là giọng bố nó. Ông đã về nhà.

Trời lạnh khủng khiếp. Tibby run lên trong cái áo sơ mi và quần ngủ. Hẳn là bố nó đã bật máy điều hòa lên. Mặc dù bố mẹ nó đã lắp máy điều hòa trong nhà, họ để cho căn nhà kín mít trong khoảng bốn đến năm tháng một năm.

“Tibby?”

Cuối cùng thì nó nhận ra rằng nó sẽ phải trả lời bố.

“Tibby ời!”

Nó mở hé cửa ra. “Con ăn rồi,” nó nói qua khe cửa.

“Tại sao con không xuống ăn với bố mẹ nhỉ,” bố gọi. Bố nói cứ như thể một lời gợi ý, vì thế nó cho là nó có thể phớt lờ lời mời này. Nó đóng cửa phòng lại. Nó biết rằng chỉ vài giây nữa, Nicky sẽ bắt đầu ném các hạt đậu và Katherine bắt đầu trố - em bé mắc chứng trố của trẻ sơ sinh - và bố mẹ sẽ quên ngay Tibby, cô gái tuổi vị thành niên ử rữ này.

Nó chạm tay vào tóc. Chỉ da đầu mới không bị nhờn thôi. Tóc thì nhờn từ ngọn đến chân. Nó sẽ để lại một vết loang trên vỏ gối.

“Tibby, con yêu?” Vẫn là bố nó. Ông không dễ dàng bỏ cuộc.

“Con sẽ xuống ăn tráng miệng!” nó gào lên. Nếu nó gặp may thì đến lúc đó bố sẽ quên mất.

Lúc đó là 7h. Nó có thể xem các trò chơi trên TV cho đến khi chương trình WB bắt đầu. Sau đó chương trình này sẽ kéo dài đến 10h. Không như những chương trình lấp chỗ trống khác, nó biết chương trình WB chẳng liên quan gì đến đời sống thật cả. Có hàng tiếng đồng hồ phim tư liệu hoành tráng trên kênh VH1 về những ban

nhạc Rock đã chết vì dùng thuốc quá liều từ trước khi nó sinh ra. Những thứ đó sẽ ru nó ngủ tốt.

Điện thoại reo. Lần đầu tiên mẹ Tibby có bầu, Tibby đã đã có đường điện thoại riêng. Lần thứ hai, Tibby có TV riêng. Khi điện thoại ở đây reo, nó sẽ biết đó là điện thoại của nó. Nó bò vào sâu hơn trong lớp vỏ trú ẩn của mình.

Những lần bạn ở trong bếp và muốn Carmen gọi lại, chiếc máy trả lời tự động sẽ tự động chạy sau ba giây. Vậy mà khi bạn chỉ cách chiếc máy độ vài mét, nó kêu hàng tiếng liền mà không được trả lời. Cuối cùng thì máy trả lời tự động cũng hoạt động.

“Chào Tibby? Bailey đây.”

Tibby cứng người lại. Nó rúm người tránh chiếc điện thoại.

“Số của em là 555-4648. Gọi cho em nhé.”

Tibby run rẩy dưới lớp chăn. Nó tập trung vào đoạn quảng cáo trên TV. Nó muốn ngủ thiếp đi.

Nó nghĩ đến Mimi ở dưới nhà, đang đông cứng trong chiếc hộp nhỏ và nó ở đây, đang đông cứng trong chiếc hộp to của nó.

Bridget phải mất một lúc lâu mới mặc quần áo xong để chuẩn bị cho trận đấu. Các cô gái khác trang trí áo phong của họ với những hình hoa lá bánh taco. Đó là những thứ mà Bridget hẳn sẽ rất thích nếu nó không kiệt sức.

Cả hai đội đều có những dây băng giấy trang trí treo trên cầu môn. Có một chiếc bàn đầy những dưa ở bên cạnh sân đấu.

Dây giày của nó có vẻ lỏng. Bridget biết nó đã sụt cân. Quá trình trao đổi chất của nó cần ăn uống thường xuyên. Nhưng chân mà cũng có thể sụt cân ư?

“Bridget, em đã ở đâu?” Molly hỏi. Bridget biết sáng nay đã có một số những lời chỉ trích không chính thức.

“Nghỉ ngơi để chuẩn bị cho trận đấu quan trọng,” Bridget nói.

Molly đã không đủ nhạy cảm để có thể cảm thấy gì đó khác, và Bridget không muốn chị ta làm thế.

“Thôi được rồi, nào đội Tacos,” Molly nói. “Chúng ta sẽ có một trận gay go đây. Los Cocos đang tập dượt. Như các em thấy hôm qua, họ đều rất phấn chấn. Chúng ta sẽ phải cố hết sức để thắng trận này.”

Bridget có một lưu ý trong đầu rằng đừng bao giờ nói “hãy cố hết sức.”

Molly quay sang nó, mặt chị tràn đầy sự thông cảm. “Em sẵn sàng chưa Bee? Em hãy làm việc của mình. Hôm nay tất cả các em hãy cố gắng nhé.”

Toàn đội, trừ nó, đều reo hò hưởng ứng. Bridget chỉ đứng đó. Nó bị kẹt trong hàng hậu vệ. Bị kẹt trong cầu môn. Hết lên khi nó rê bóng ra hơn hai mét. “Em không biết liệu em còn nhớ không,” nó nói.

Ngay từ giây phút đầu tiên, Bridget đã rất chậm. Nó không cả quyết. Nó không chạy sau trái bóng. Khi bóng đến chân nó, nó chỉ đá đi. Điều đó khiến đội của nó bối rối và bỡ ngỡ. Họ đã quen với việc xây dựng mọi thứ dựa trên sự sôi động của nó. Los Cocos ghi được hai bàn chỉ trong năm phút đầu.

Molly ra dấu cho trọng tài nghỉ hội ý. Chị nhìn Bridget cứ như thể một người lạ. “Nào Bridget. Chơi đi chứ! Có vấn đề gì với em vậy?”

Lúc đó Bridget thật sự ghét Molly khủng khiếp. Chị ta sẽ không bao giờ vĩ đại với quyền hành được. “Chị đã lãng phí tôi khi tôi chơi tốt. Ngay bây giờ thì tôi không phong độ nữa. Xin lỗi.”

Molly điên lên. “Em đang trừng phạt tôi đấy à?”

“Chị đã trừng phạt tôi phải không?”

“Tôi là huấn luyện viên, nghe rõ chưa! Tôi chỉ cố gắng biến em từ một người khoe khoang thành người chơi bóng thực thụ thôi!”

“Tôi là một người chơi bóng thực thụ,” Bridget nói, và đi khỏi sân bóng.

*Việc bạn làm rành rang đến nỗi tôi không thể nghe được bạn nói gì.*

**- Ralph Waldo Emerson**





Trước tiên Tibby mang chiếc hộp bánh rán Entenmann lên, sau đó những mẩu vụn bánh rán khiến nó nhớ đến những viên ruột bánh mì cho con chuột, vì thế nó chạy xuống bếp và giấu chúng phía sau tủ bát đĩa.

Sau đó nó nghĩ đến kem, nhưng lại không muốn đi đến chỗ có kem. Thay vào đó nó lấy một hộp bánh hoa quả khổng long - món ăn ưa thích của Nicky - và mang lên gác. Mắt nó dính chặt vào chương trình Ricki Lake và nó nhai một cách có hệ thống tám gói kẹo gồm khổng long, vút tám gói giấy ra sàn nhà.

Khi xem đến chương trình *Jerry Springer* nó uống hai lít bia gừng. Sau đó nó tiếp tục với Technicolor. Sau đó nó xem mạng lưới mua sắm một lúc.

Ba phần tư thời lượng phát sóng chương trình *Oprah* đã qua, điện thoại của nó lại reo. Tibby bật to tiếng TV lên. Nó ghét phải bỏ lỡ dù chỉ một từ. Oprah thật hết sức thông cảm.

Cố gắng tránh né, Tibby vẫn có thể nghe thấy giọng nói trong chiếc máy trả lời tự động: “Ừ Tibby. Cô là Robin Graffman, mẹ của Bailey.” Dừng một lúc lâu. “Cháu có nghĩ mình có thể gọi điện hay chạy qua một lúc không? Số của chúng tôi là 555-4648. Phòng 448. Tầng 4, rẽ trái khi ra khỏi thang máy. Bailey sẽ rất vui khi gặp cháu.”

Tibby cảm thấy cơn đau lại dâng lên trong ngực. Tim nó không ổn. Nỗi đau bùng nổ trong thái dương. Nó đang bị đau tim và phình mạch máu não cùng một lúc.

Nó nhìn lồng của Mimi. Nó muốn cuộn tròn trong đồng vỏ bào mềm mại đó và hít thở mùi chuột lang mẫn mẫn của Mimi và ngủ đến khi chết. Có vẻ không khó khăn lắm.

Carmen bấm số. Nó gần như gác máy khi nghe tiếng một phụ nữ trả lời, nhưng nó đã không gác máy. “Cô Lydia, cháu Carmen đây ạ. Cháu có thể nói chuyện với bố cháu được không?”

“Dĩ nhiên,” Lydia nói vội vàng. Liệu Carmen có nghiêm túc nghĩ rằng Lydia sẽ đem lại điều gì đó không vui không?

Giọng bố nó trong máy rất nhanh. “Xin chào,” nó nghe cả sự nhẹ nhõm và lo ngại trong giọng bố.

“Bố ời. Con Carmen đây.”

“Bố biết. Bố rất vui khi con gọi.” Nghe giọng bố gần như có vẻ là bố thực sự vui. “Bố đã nhận được bưu phẩm, bố đánh giá suy nghĩ của con rất cao.”

“Ồ... tốt,” Carmen nói. Nó cảm thấy chính mình đang bị lôi kéo vào một vùng dễ chịu. Nó có thể xin lỗi. Bố sẽ hiểu mà. Trong chưa tới hai phút tất cả sẽ lại tỏa sáng như cũ. Cuộc sống sẽ tiếp tục.

Nó phải tiếp tục chiến đấu. “Bố, con cần nói cho bố nghe một chuyện.”

Nó cảm thấy áp lực không lời từ phía ông rằng đừng nói. Hoặc đó chính là áp lực của nó? “Được thôi.”

*Nào nói đi nói nói nói*, nó tự ra lệnh. *Đừng có nhìn lại*. “Con đã cáo bố,” nó nói với một vẻ hơi đứt quãng. Nó rất mừng là bố đã im lặng.

Nó lấy hơi và bấm sâu vào vùng da quanh ngón tay cái. “Con đã rất... thất vọng, bố biết đấy. Con nghĩ chúng ta sẽ ở cùng nhau mùa hè, chỉ bố và con thôi. Con thật sự đã ước gì bố nói cho con biết trước về việc bố đã ở cùng với gia đình cô Lydia.” Giọng nó nghe thật run rẩy và thô.

“Carmen, bố... xin lỗi. Bố ước gì đã nói cho con biết trước. Đó là lỗi của bố. Bố rất xin lỗi.”

Ông kết thúc với một giọng như để kết thúc vấn đề. Bố lại kết thúc mọi việc rồi. Làm chai vết thương trước khi có thêm chỗ chảy máu nào khác.

Nó không hợp tác với ông đâu. “Con chưa nói xong,” nó tuyên bố. Ông im lặng.

Nó cho mình nghĩ vài giây để cho giọng hết run. “Bố đã tìm cho mình một gia đình mới, và con không thật sự thích hợp với gia đình ấy.” Giọng nó trở nên cao hơn và khó nghe. “Bố đã có cho riêng mình một gia đình mới với những đứa trẻ mới... V...vậy còn con?” Bây giờ nó đã hoàn toàn trật khỏi đường ray và lao đi rất nhanh. Các cảm xúc mà nó chưa từng nhận ra rằng nó có đang bay vèo qua. “Có vấn đề gì với con và mẹ nào?” Giọng nó vỡ nửa chừng một cách đau đớn. Nước mắt rơi lã chã. Nó thậm chí cũng không quan tâm liệu ông có còn nghe nó nói hay không, nó chỉ cần phải nói thôi.

“Tại sao gia đình cũ của bố không đủ tốt? Tại sao bố lại dọn đi? Tại sao bố lại hứa với con... chúng ta sẽ lại gần gũi hơn bao giờ hết?” Nó ngừng lại nửa chừng vì không thở được. “T...tại sao bố vẫn nói rằng chúng ta sẽ gần gũi, mặc dù điều đó là không đúng?” Bây giờ thì nó đang hết sức thốn thức. Những câu của nó lên xuống theo nhịp tiếng khóc. Nó nghĩ không hiểu bố thậm chí có hiểu nó đang nói gì không.

“Tại sao Paul đi thăm người cha say xỉn của anh ta hàng tháng, còn bố thì thăm con hai hay ba lần mỗi năm? Con đã không làm gì sai trái, đúng không?”

Nó dừng lại không nói gì một lúc, chỉ khóc, có lẽ khá lâu; nó không chắc lắm. Cuối cùng thì nó yên lặng hơn. Liệu bố còn ở đó không?

Khi nó áp ống nghe vào sát tai và lắng nghe, nó nghe thấy một âm thanh bị nghẹn lại. Tiếng thở. Không khô, hơi ẩm ướt.

“Carmen, bố xin lỗi,” ông nói. “Bố rất xin lỗi.”

Nó cho rằng nó tin ông, vì nó nhận ra lần đầu tiên trong đời, ông cũng đang khóc.

Buổi chiều hôm sau, Tibby đang chìm sâu vào giấc ngủ thì một tiếng gõ cửa vang lên. “Đi đi!” nó gào lên. Có thể là ai nhỉ? Bố mẹ nó

đều đang ở chỗ làm, và Tibby sợ rằng Loretta sẽ thành công trong việc giữ nó ở xa mãi mãi.

“Tibby?”

“Đi đi,” nó lại nói.

Cánh cửa mở hé ra. Cái đầu của Carmen xuất hiện. Khi nhận ra vẻ ngoài kinh khủng của Tibby và hàng đồng giấy rác trên sàn nhà và giường, mặt Carmen trở nên lo lắng.

“Tibby, đang xảy ra chuyện gì thế?” nó hỏi với một giọng nhẹ nhàng. “Cậu ổn không?”

“Tớ bình thường,” Tibby cúi kính đáp lại, vùi sâu hơn vào đồng chăn phủ. “Làm ơn đi đi.” Nó lại bật tiếng TV to lên. Oprah lại trở lại sau một phần quảng cáo ngắn.

“Cậu đang xem *cái gì* thế?” Carmen hỏi.

Với cái bóng đang đổ xuống, chẳng có gì nhiều để có thể nhìn ngoài chiếc TV và hàng đồng lộn xộn.

“Chương trình của Oprah. Bà ấy rất là thông cảm, cậu biết mà,” Tibby trả lời nhát gừng.

Carmen đi qua đồng lộn xộn và ngồi lên giường Tibby. Đó là bằng chứng cho thấy sự quan tâm, vì Carmen ghét tất cả những mớ lộn xộn không do chính nó gây ra. “Tibby này, hãy nói cho tớ biết điều gì đang xảy ra. Cậu làm tớ sợ.”

“Tớ không muốn nói chuyện.” Tibby lạnh lùng nói. “Tớ muốn cậu đi đi.”

Điện thoại lại reo nữa. Tibby nhìn cứ như thể đó là một con rắn. “Đừng có chạm vào,” nó ra lệnh.

*Beep*, đó là chiếc máy trả lời tự động. Bỗng nhiên Tibby điên cuồng tìm kiếm phần chỉnh âm thanh. Nó làm rơi hết các thứ lên trên

thăm.

Giọng nói trong máy trả lời vẫn xuất hiện rất to và rõ. “Tibby. Cô là mẹ của Bailey đây. Cô muốn cháu biết điều gì đang xảy ra ở đây. Bailey không ổn lắm. Nó bị nhiễm trùng và...” Tibby có thể nghe tiếng cô nấc lên trong không khí. Phổi cô ấy nghe như toàn nước. “Nhà cô... nhà cô rất muốn cháu đến với em. Sẽ rất có ý nghĩa với Bailey.” Cô thốn thức một lúc và sau đó gác máy.

Tibby không thể nhìn Carmen. Nó không muốn nhìn cái gì cả. Nó có thể cảm thấy đôi mắt Carmen đang đào xới từng rãnh nhỏ trong đầu nó. Nó cảm thấy vòng tay của Carmen quanh vai nó. Tibby quay đi. Một loạt những giọt nước mắt bắt đầu lơ lửng nơi mí mắt nó.

“Làm ơn đi đi,” giọng Tibby run run.

Carmen, đúng là Carmen, hôn bên đầu của Tibby và đứng lên đi ra.

“Cảm ơn,” Tibby thì thầm đằng sau Carmen.

Không may là Carmen, vẫn đúng là Carmen, đã quay lại phòng Tibby khoảng một tiếng sau mà không được mời. Lần này thậm chí còn không gõ cửa. Chỉ xuất hiện bất thành hình.

“Tibby, cậu cần đi gặp con bé,” Carmen nói nhẹ nhàng, bay lượn mờ ảo ở bên cạnh giường trong cơn nửa tỉnh nửa mê của Tibby.

“Cậu đi đi,” Tibby chệnh choáng ra lệnh. “Tớ không động dậy được.”

Carmen thở dài một hơi. “Cậu có thể chứ. Tớ mang cho cậu Cái quần đây.” Nó đặt cái quần xuống phía dưới chân Tibby. Đó là nơi duy nhất trong phòng không bị sự lộn xộn chiếm mất. “Mặc vào và đi đi.”

“Không,” Tibby nói giọng khó chịu.

Carmen biến mất phía ngoài cửa.

Tibby lẩm bẩm và run rẩy. Carmen không hiểu rằng tim nó không làm việc và não nó đang phình động mạch và cái lỗ khuyên mũi nó bị nhiễm trùng sao?

Nó thiếp đi trong một cơn ngủ uể oải hàng giờ liền và tỉnh dậy thấy Cái quần trong ánh sáng lò mờ của chương trình *The Tonight Show with Jay Leno*. Cái quần cho nó biết rằng nó là một con người kinh khủng, và Cái quần nói đúng. Nó lại vùi sâu trong chăn, cảm thấy sức nặng của Cái quần lên chân và mắt cá. Có vẻ như nặng đến gần chục cân. Ai có thể đi được với cái quần nặng như thế chứ? “Hãy tự làm cho mình ngạc nhiên đi,” Jay Leno nói với nó. Nó trừng trừng nhìn ông ta. Ông ta đâu có nói thế nhỉ.

Nó nhảy ra khỏi giường, sợ hãi, trái tim loạn nhịp lại nhảy nhót. Nếu không kịp nữa thì sao? Nếu em ấy đã đi rồi thì sao?

Nó cởi quần ngủ ra và mặc Cái quần vào. Nó nhét chân vào một đôi tất len. Tóc nó bắn đến độ rối tinh lên khỏi chiếc bờm giữ tóc.

Nó nhận ra ngay rằng nó đang ở trên đường vào khoảng gần nửa đêm và vẫn đang mặc áo ngủ. Ai ở bệnh viện sẽ cho nó gặp Bailey vào lúc gần nửa đêm thế này? Có phải 8h là hết giờ thăm bệnh nhân không nhỉ?

Nó quay lại theo lối cũ và lấy chiếc xe đạp từ gara mở cửa. Nó không có nhiều thời gian. Bailey sợ thời gian.

Nó phi như điên qua phố. Đèn giao

thông trên đại lộ Wisconsin đang bật đèn vàng.

Lối vào thông thường của bệnh viện gần như tối đen, nhưng lối vào cấp cứu còn sáng. Tibby bước vào và đi qua một số người khốn khổ đang ngồi trên ghế nhựa. Kể cả những ca cấp cứu cũng trở nên buồn chán sau khi người ta đã chờ đến hàng tiếng ở nơi này.

May thay người phụ nữ ở bàn lễ tân đang nghiêng sang một bên. Tibby đi qua ngay. Nó tìm một chiếc thang máy.

“Cô có thể giúp gì được cháu?” một y tá đi ngang qua hỏi.

“Cháu, ừm, cháu đang đi tìm, ừm, mẹ cháu,” Tibby nói dối rất dở. Nó tiếp tục đi. Người y tá không đi theo nó. Nó đi đường cầu thang cứu hỏa lên tầng chính, đứng trên chiếu nghỉ cầu thang cho đến khi không còn ai xung quanh, sau đó quay lại thang máy.

Có một bác sĩ trông rất mệt mỏi trong thang máy. Tibby vắt óc nghĩ xem có lý do nào hợp lý cho mình không, cho đến khi nó nhận ra rằng ông bác sĩ chẳng chú ý xem nó đang làm gì. Rõ ràng ông có nhiều thứ để nghĩ hơn là an ninh bệnh viện.

Nó dừng lại ở tầng bốn và ngay lập tức cúi xuống tìm cửa. Tầng này rất yên tĩnh. Khu tiếp tân ở bên trái, nhưng một cái biển cho thấy phòng 448 ở bên phải. Có một khu dành cho y tá ở xa hơn phòng đợi bên phải. Nó gần như không thở được khi di chuyển dọc bức tường như một con nhện. Lạy trời, phòng 448 rất gần. Cánh cửa hé mở. Nó lén vào trong.

Nó đứng trân trân trong phòng để quần áo. Từ đó nó có thể nhìn thấy Jay Leno trên chiếc TV gắn trên trần nhà đang nói trong im lặng. Nó có thể thấy không có vị phụ huynh nào trong những chiếc ghế gần cửa sổ. Nó cần phải đi vào.

Nó đã sợ rằng nó sẽ nhìn thấy một Bailey khác, một cái vỏ của Bailey. Nhưng cô bé đang ngủ trên giường kia chính là cô bé nó biết. Chỉ có điều trên cổ tay và mũi cô bé có các ống dẫn. Tibby nghe thấy tiếng thở nhẹ từ cổ họng mình. Có những cảm xúc đang dồn dập mà nó có thể kìm lại.

Bailey trông thật nhỏ bé dưới lớp chăn. Tibby nhìn thấy động mạch phập phồng nơi cổ cô bé. Nhẹ nhàng Tibby nắm lấy tay Bailey. Cứ như là làm bằng xương chim vậy. “Chào Bailey, chị đây,” nó thì thầm. “Cô gái từ cửa hàng Wallman.”

Bailey nhỏ bé đến độ vẫn còn chỗ cho Tibby ngồi trên giường ngay cạnh. Mắt Bailey vẫn nhắm. Tibby để tay Bailey lên ngực mình và giữ ở đó. Khi mí mắt nó bắt đầu rũ xuống, nó rón rén nằm lùi lại phía sau,



đặt đầu lên gối cạnh đầu Bailey. Nó cảm thấy những sợi tóc mềm mại của Bailey cọ vào má. Nước mắt bắt đầu chảy từ mắt nó xuống tai và vào tóc Bailey. Nó hy vọng như thế sẽ không sao.

Nó sẽ vẫn cứ ở đó nắm tay Bailey mãi, để Bailey khỏi sợ rằng sẽ không đủ thời gian.

Đêm đó là đêm tổ chức lễ *Koimisis tis Theotokou*, Lễ Đức mẹ Lên trời. Đó là kỳ nghỉ chính thống sau Lễ Phục sinh. Cả Lena và Effie đều đi cùng ông bà đến ngôi nhà thờ nhỏ, giản dị và đáng yêu để tham dự buổi lễ. Sau đó là một buổi chiêu đãi nhỏ, và rồi cả thị trấn bận rộn tiệc tùng.

Bà nội tham gia nhóm phụ trách món tráng miệng, vì thế bà và Effie làm hàng tá khay bánh *baklava* với những hạt dẻ ngon lành đắp nổi. Bà đã liên tục huấn luyện Effie các mục này vì mùa hè sắp hết.

Lena có một ly rượu vang đỏ mạnh và có vị sốc, và rượu khiến nó cảm thấy mệt và buồn bã. Nó lên phòng và ngồi cạnh cửa sổ trong bóng tối, nơi nó có thể quan sát bữa tiệc từ xa. Đó là cách nó thường thức một bữa tiệc.

Ở phía dưới kia, trong trung tâm mua bán nhỏ cách nhà Kostos không xa, sau hoàng hôn bữa tiệc càng trở nên ồn ào. Các ông uống hàng lít rượu *ouzo* và trở nên hết sức cởi mở khi nhạc bắt đầu chơi. Ngay cả Bapi cũng cười một nụ cười rất tươi và buồn cười.

Effie tự lấy cho mình vài ly rượu vang. Ở Hy Lạp không có quy định chính thức nào về tuổi được phép uống rượu. Thực tế là ông bà đã ép Lena và Effie uống chút rượu vang vào những dịp đặc biệt, điều này có lẽ khiến Effie giảm bớt hứng thú với việc uống rượu hơn bình thường. Tuy nhiên đêm nay Effie mặt khá đỏ và khá hồ hởi. Lena nhìn em gái nháy một vài điệu với Andreas - anh chàng bồi bàn và sau đó lẩn vào một ngõ nhỏ với anh ta. Lena không lo lắng. Effie uống khá khá, nhưng dù có thế thì đây cũng là người tỉnh táo nhất mà Lena biết. Effie tôn thờ các cậu trai, nhưng ngay từ tuổi mười bốn, nó vẫn sẽ không từ bỏ chính mình vì họ.

Đêm nay Oia có hai vầng trăng tròn sáng như nhau, một trên trời và một dưới biển. Nếu Lena không biết rõ thì có lẽ sẽ nhầm lẫn không biết đâu là trăng thật mất.

Dưới ánh trăng, nó nhìn thấy khuôn mặt của Kostos. Anh không có vẻ chú ý đến sự vắng mặt của Lena hay quan tâm đến điều đó. Nó cảm thấy chắc chắn như vậy.

*Em ước gì anh có quan tâm*, Lena nói với anh theo kiểu thần giao cách cảm, và sau đó lại muốn rút lại câu ấy.

Nó nhìn thấy anh tiến lại gần bà nội nó. Kiễng chân lên, bà Valia ôm và hôn anh nồng nhiệt. Lena nghĩ thầm không biết bà có làm anh ngạt thở không. Kostos trông rất vui vẻ. Anh thì thầm điều gì đó vào tai bà Valia khiến bà mỉm cười. Và họ bắt đầu khiêu vũ.

Những đợt pháo hoa nhỏ bắt đầu bắn lên bầu trời. Theo một cách nào đó thì đó là màn trình diễn pháo hoa tuyệt vời nhất, Lena khẳng định với một chút rùng mình. Không giống như pháo hoa rất đa dạng ở công viên Disney, pháo hoa tự chế này có một vẻ nguyên sơ êm ái nào đó mà bạn có thể cảm nhận thấy. Chúng cho thấy nỗ lực và sự nguy hiểm, trong khi màn trình diễn bắn pháo hoa hoành tráng ở thành thị không thể thể hiện những điều đó.

Kostos xoay bà nội vòng vòng. Bà cười lớn, vẫn giữ được thăng bằng. Anh kết thúc điệu nhảy bằng một cú xoay ngoạn mục, nghiêng người bà ra phía sau. Lena chưa bao giờ nhìn thấy bà nội vui như thế.

Lena nghiên cứu kỹ gương mặt các cô gái ngồi bên sà nà nhảy. Có thể đoán được rằng Kostos là niềm say mê của khá nhiều cô gái trẻ ở Oia, nhưng anh lại nhảy với tất cả các bà cụ, tất cả những người đã nuôi nấng anh, trao cho anh tình yêu thương mà họ đã không thể trao cho con cháu đi vắng xa của họ. Đó là một thực tế đau lòng của cuộc sống ở đảo này, khi tất cả các thế hệ đều phải xây dựng một cuộc sống thực ở những nơi khác.

Lena mặc cho nước mắt lã xuống cằm và cổ. Nó không biết rõ tại sao nó lại khóc.

Thậm chí sau khi trời đã khuya, khi tiệc đã tàn, Lena cũng vẫn không ngủ được. Nó ngồi bên cửa sổ ngắm trăng. Nó chờ cho cơn gió nhẹ thổi qua làm xao động vầng trăng trắng dưới biển. Nó tưởng tượng tất cả những cư dân hạnh phúc của Oia đều đang thiếp đi trong một giấc ngủ sâu say sưa.

Nhưng khi nó nhìn ra phía bên kia cửa sổ, nó nhận ra một đôi khuỷu tay khác ở một cửa sổ phía xa của tầng hai. Đó là đôi khuỷu tay xương xẩu của Bapi. Ông cũng đang ngồi bên cửa sổ ngắm trăng như nó.

Nó mỉm cười, cả trên miệng và trong lòng. Nó đã học được một điều ở Santorini. Nó không giống bố hay mẹ, cũng không giống em gái, nhưng nó giống Bapi - kiêu hãnh, im lặng, lo sợ. May cho ông nội là ông đã tìm thấy sự dũng cảm một lần trong đời để nắm được cơ hội yêu thương từ một người biết cách trao tình yêu thương.

Lena cầu nguyện với hai vầng trăng để nó cũng có được sự dũng cảm như thế.

*Tất cả những ngày rầu rĩ.*

*Ngày nước mắt. Ngày than vãn.*

*Ngày giờ nằm đấm. Ngày đánh nhau.*

*Ngày tan vỡ.*

**- James Joyce**



Lena ngủ thiếp đi vào sáng hôm sau. Thực ra nó đã không ngủ say. Nó nằm hàng giờ trên giường sau khi tỉnh dậy, vì nó không biết nên làm gì với mình. Nó thật thất thường, vừa đầy sinh lực vừa thờ ơ.

Effie kết thúc buổi sáng hôm ấy khi nó lao vào tấn công tủ áo của Lena để tìm cái gì đó. “Chị làm sao thế?” Effie ngoái lại hỏi trong khi lục lọi một cách trơ tráo tủ áo của Lena.

“Chị mệt,” Lena thừa nhận.

Effie trông đầy nghi hoặc.

“Tối qua thế nào em?” Lena hỏi để đánh lạc hướng sự chú ý.

Mắt Effie sáng trưng. “Thật là không thể tin được,” nó hỗn hển. “Andreas là người hôn giỏi nhất thế giới. Hôn giỏi hơn bất cứ anh chàng người Mỹ nào.”

“Em nói chuyện đó rồi,” Lena chưa chát nhận xét. “Với lại em mới có mười bốn tuổi thôi đấy.”

Bỗng nhiên Effie ngừng lục lọi. Nó hoàn toàn không cử động.

“Cái gì thế?” Lena gặng hỏi. Effie làm nó lo lắng bất cứ khi nào con bé trở nên im lặng.

“Ôi trời ơi,” Effie thở ra.

“Cái gì!” Lena quát.

Nó co rúm lại khi nghe thấy tiếng loạt soạt của giấy và nhìn thấy Effie đang cầm cái gì. Đó là bức tranh nó vẽ Kostos.

“Ôi trời ôi,” Effie lặp lại, lần này chậm hơn. Con bé quay sang Lena, cứ như đang nhìn chị nó qua một đôi mắt mới “Em không thể tin được chị.”

“Cái gì?” vốn từ của Lena có vẻ như chỉ còn có mỗi một từ.

“Em *không thể* tin được chị.”

“Cái gì?” Lena hét lên lần nữa, ngồi bật dậy.

“Chị yêu anh Kostos,” Effie buộc tội.

“Không, không phải.” Nếu trước đây Lena không biết nó yêu Kostos, thì giờ đây nó đã biết. Vì nó biết nói dối thì như thế nào.

“Chị cũng thế. Và điều đáng buồn là chị quá nhát gan đến độ chẳng biết làm gì, chỉ biết ngồi đó và than khóc.”

Lena lại chìm vào vỏ bọc của mình. Như mọi khi, Effie kết luận về tình trạng tinh thần phức tạp và đau khổ của nó chỉ bằng một câu.

“Thừa nhận đi,” Effie ra lệnh.

Lena sẽ không thừa nhận. Nó khoanh hai tay trước ngực về buồng bình. “Thôi được, thế thì thôi,” Effie nói. “Dù sao thì em cũng biết sự thật là như thế.”

“Ôi, em sai rồi,” Lena nói về rất trẻ con.

Effie ngồi xuống giường. Mặt con bé giờ trông rất nghiêm trọng. “Lena này, chị nghe em nhé? Chúng ta đâu có nhiều thời gian ở đây đâu. Chị đang yêu. Em chưa bao giờ nhìn thấy điều gì như vậy trước đây. Chị cần phải dũng cảm lên, nhé? Chị cần phải gặp và nói cho Kostos nghe chị cảm thấy gì. Em thề với Trời rằng nếu như chị không làm thế, chị sẽ hối hận suốt quãng đời còn lại của chị đấy.”

Lena biết thế. Effie đã đánh trúng trọng tâm một cách hiển nhiên, Lena thậm chí còn chẳng buồn bác lại. “Nhưng Ef này,” nó nói, giọng thể hiện nỗi buồn đau sâu sắc. “Thế nếu anh ấy không thích chị thì sao?”

Effie cân nhắc. Lena chờ đợi, trông đợi, hy vọng sự khẳng định. Nó muốn Effie nói *dĩ nhiên* Kostos sẽ thích nó. Làm sao lại không cơ chứ? Nhưng Effie không nói thế.

Thay vì vậy con bé nắm tay Lena. “Đó là điều mà em muốn nói khi nhắc đến việc dũng cảm.”

Khi tỉnh dậy vào sáng hôm sau trên giường bệnh viện, Tibby thấy Bailey đang nhìn mình. Cả cô y tá đang mang bữa sáng của Bailey đến cũng vậy. Bailey trông rất vui vẻ. Cô y tá thì trông hơi cáu.

“Hy vọng cháu ngủ ngon,” cô y tá nói, nhìn lên Tibby từ dưới đôi lông mày và cười với nó một nụ cười nửa miệng.

Tibby bật khỏi giường. “Xin lỗi,” nó nói lảo đảo. Nó đã để lại một vết dãi trên gối Bailey.

Cô y tá lắc đầu. Mặt cô không có vẻ gì là ghê gớm. “Bà Graffman đã khá ngạc nhiên khi thấy cháu ở đây đêm qua,” cô nói với Tibby. “Lần sau cô khuyên cháu nên thử đến vào giờ thăm bệnh theo quy định xem sao.” Cô nhìn từ Tibby sang Bailey. “Cô nghe nói cháu biết quý cô trẻ tuổi này.”

Bailey gật đầu. Cô bé lại nằm yên, nhưng mắt thì rất lanh lợi.

“Cảm ơn,” Tibby nói.

Cô y tá kiểm tra tấm giấy khám ở chân giường Bailey. “Cô sẽ quay lại đây trong vòng vài phút nữa để phòng cháu cần gì đó.” Cô ra dấu với đôi mắt về phía khay đồ ăn sáng.

“Cháu không cần gì cả,” Bailey nói.

Cô y tá nhìn Tibby một cái sắc lạnh trước khi rời phòng. “Đừng có mà ăn bữa sáng của em nó đấy.”

“Cháu sẽ không ăn đâu,” Tibby hứa.

“Quay lại đây nào,” Bailey nói, vỗ nhẹ tay lên giường.

Tibby quay lại. “Chào,” nó nói. Nó suýt nữa thì nói “Em cảm thấy sao rồi?” nhưng đã kìm lại được.



“Chị đang mặc Cái quần phải không?” Bailey nhận xét.

“Chị cần sự giúp đỡ,” Tibby giải thích.

Bailey gật đầu.

“Mimi chết rồi,” Tibby không thể tin được nó lại nói câu ấy. Không hề báo trước, những giọt nước mắt to bắt đầu rơi trên má nó.

Một giọt đã tìm được đường rơi trên mặt Bailey. “Em đã biết là có gì đó không ổn mà,” cô bé nói.

“Chị xin lỗi,” Tibby nói. Bailey lắc đầu đáp lại lời xin lỗi. “Em biết đêm qua chị đã ở đây. Như thế nên em mới mơ những giấc mơ rất đẹp.”

“Chị rất vui.”

Bailey nhìn đồng hồ. “Chị phải đi đi. Chỉ mười ba phút nữa ca của chị sẽ bắt đầu.”

“Cái gì cơ?” Tibby khá bối rối.

“Công việc ở Wallman.”

Tibby lau lau một bên tay. “Chả quan trọng.”

Mặt Bailey nghiêm trọng. “Không quan trọng à. Đó là công việc của chị. Duncan trông cậy vào chị, chị biết mà. Đi đi.”

Tibby nhìn con bé không thể tin nổi. “Em thật sự muốn chị đi?”

“Vâng.” Con bé nói nhỏ lại. “Nhưng em muốn chị quay lại đây.”

“Chị sẽ quay lại,” Tibby nói.

Khi đi ra đến hành lang, Carmen đang ngồi ở đó. Nó đứng lên khi nhìn thấy Tibby và ôm chầm lấy. Tibby ôm lại.

“Tớ phải đi làm đây,” Tibby lúng búng nói.

Carmen gật. “Tớ sẽ đi cùng cậu một quãng.”

“Tớ có xe đạp mà.”

“Thế thì tớ sẽ đi cùng cậu và xe của cậu,” Carmen nói.

“Ôi chờ đã,” Carmen dừng lại ngay phía trong cửa quay tự động.  
“Tớ cần Cái quần.”

“Ngay bây giờ à?”

“Tớ nghĩ thế,” Carmen nói.

“Nhưng mà hình như tớ đang mặc nó mà,” Tibby nói rõ.

Carmen vòng tay kéo nó vào trong buồng vệ sinh. Nó cởi cái quần màu xanh lơ và đưa cho Tibby.

Cái quần đã chứng minh sự kỳ diệu của nó thêm lần nữa khi Carmen trông thật tuyệt vời với Cái quần, còn Tibby thì trông thật ngớ ngẩn buồn cười trong cái quần xanh lơ của Carmen.

Mặc dù Carmen sáng nào cũng ngủ đến ít nhất 10h sáng trong suốt hai tuần qua nhưng vào buổi sáng ngày 19 tháng Tám, nó đã bật dậy khỏi giường khi mặt trời mọc. Nó biết nó phải làm gì. Nó mặc Cái quần, cảm thấy yêu quý sự ấm áp và vừa vặn của Cái quần. Có cảm giác như Cái quần yêu quý nó. Nó nhét chân vào đôi giày in hình báo và nhanh chóng cài khuy cái áo sơ mi đen có cổ. Nó xoắn tóc dài rậm vẫn còn sạch sau khi gội tối qua. Nó đeo đôi khuyên vòng to tướng vào tai.

Nó để lại lời nhắn cho mẹ trên bàn bếp và nghe tiếng điện thoại reo khi đi về phía cửa. Đó là ông Brattle, nó nhìn thấy số của ông ta trên màn hình hiển thị. Nó kệt cho điện thoại kêu. Nó sẽ không hành hạ ông ta hôm nay.

Nó bắt chuyến xe bus đi về sân bay, nơi nó lấy vé cho một chuyến bay khứ hồi đắt tiền mà nó đã đặt tối qua bằng thẻ tín dụng “dành cho những trường hợp khẩn cấp và để mua sách học” của bố nó.

Nó ngủ một cách bình yên trên ba chiếc ghế trên chuyến bay đến Charleston, chỉ tỉnh dậy để ăn nhẹ. Hôm nay nó ăn táo.

Nó dành đôi chút thời gian để đọc tạp chí ở Sân bay Charleston; sau đó nó đi taxi về nhà thờ Episcopal trên phố Meeting. Lần này các cây sồi và cây hồ đào có vẻ thật quen thuộc.

Nó đến vài phút trước khi buổi lễ bắt đầu. Người chỉ chỗ ngồi đã hoàn thành nhiệm vụ; và giáo đoàn đang tập hợp lại giữa những tràng hoa đỏ và trắng nở rộ. Nó náu mình một cách vô danh vào hàng ghế khuất sau. Nó có thể nhận ra hai người cô ở hàng ghế thứ hai. Mẹ của mẹ kế của nó - người chẳng ai thích cả - ngồi ngay cạnh các cô. Còn lại thì Carmen không biết ai trong dãy ghế của chú rể cả. Thật là buồn khi các cặp chỉ có bạn bè cũng là các cặp vợ chồng và mất những người bạn ấy ngay khi họ không còn là một cặp nữa.

Bỗng nhiên bố nó xuất hiện ở một cửa bên, cao và nổi bật trong bộ lễ phục, với Paul mặc một bộ lễ phục y chang đứng bên cạnh. Paul là phù rể của bố, nó nhận ra thế. Nó chờ để cảm thấy sự cáu kỉnh dâng lên trong nó, nhưng không thấy gì. Paul có vẻ rất nghiêm túc với vai trò phù rể của mình. Albert và Paul trông rất hợp nhau với mái tóc sáng và chiều cao bằng nhau. Nó biết rằng bố nó rất may mắn.

Nhạc đón dâu bắt đầu. Krista xuất hiện trước tiên, trông như mẩu kẹo trong chiếc váy. Carmen quyết định là trông cô bé rất được. Da cô bé xanh xao đến độ trong suốt. Nhạc có vẻ to lên đi vào cao trào, một khoảng lặng hết sức ấn tượng trôi qua, và Lydia xuất hiện.

Có điều gì đó đặc biệt với các đám cưới. Chẳng quan trọng gì dù Lydia đã bốn mấy tuổi và mặc một chiếc váy dở hơi. Cô ấy trông rất duyên dáng khi đi dọc hàng ghế và Carmen cảm thấy xúc động đúng như lẽ ra nó phải thế. Nụ cười của Lydia là một nụ cười cô dâu hoàn hảo, ngượng ngùng nhưng chắc chắn. Mắt bố nó thì say mê ngắm nhìn vẻ hoàn hảo của cô dâu. Khi cô ấy đến bên ông, cả gia đình bốn người của họ tạo thành một đám đứng vòng quanh bệ thờ.

Carmen cảm thấy nhói đau trong khoảnh khắc khi nhìn thấy gia đình ấy đứng như vậy. *Họ cũng muốn mày ở đó. Lẽ ra mày phải ở đó.*

Carmen để cho chính mình bị cái cần chơi cello, mùi nến thơm và giọng đều đều của mục sư thôi miên. Nó quên khuấy rằng nó là con gái của chú rể và rằng nó đang ăn mặc không hợp lắm. Nó rời khỏi cơ thể mình và du hành lên tới những khung vòm trên cao kia, nơi nó có thể nhìn thấy mọi thứ, toàn bộ bức tranh lớn.

Không phải cho đến khi họ đi xuống dọc hàng ghế thì bố nó mới nhìn thấy mắt nó và kéo nó từ trên trần nhà trở xuống cơ thể của nó. Cái nhìn của ông làm nó chỉ muốn ở lại trên đó.

Diana dù sao cũng đã làm xong món bánh sôcôla hạnh nhân trong bếp của trại. Ollie đã cố gắng cho nó một miếng sườn. Emily đề nghị cho Bridget mượn chiếc phone đĩa của mình.

Họ đều lo lắng cho nó. Nó nghe thấy họ thì thầm khi họ nghĩ nó đã ngủ.

Nó ra ăn tối với họ vào buổi tối hôm sau, chỉ vì nó đã chán với việc nhìn họ đi xung quanh nó và trao tặng hàng núi quan tâm săn sóc. Có một mớ thức ăn tương đang thiu đi dưới giường nó kia.

Sau bữa tối, Eric đến và yêu cầu nó đi dạo cùng. Điều này làm nó ngạc nhiên, vì đó là người đàn ông không bao giờ bị bắt quả tang. Nó đồng ý.

Họ thả bộ dọc theo bãi đất chính đến bãi biển Coyote. Họ đi trong yên lặng đến một nơi xa xôi tận cùng của bãi biển, nơi các cây cọ và xương rồng chiếm hết chỗ của cát. Hoàng hôn đang ở phía sau họ.

“Anh đã rất lo cho em. Sau trận đấu hôm qua và mọi chuyện...”  
Mắt anh cho thấy anh nói thực lòng.

Nó gật đầu. “Em không phải lúc nào cũng chơi tốt.”

“Nhưng em có một tài năng xuất chúng, Bridget. Em cần phải biết điều đó. Em cần phải biết rằng mọi người nghĩ em là một ngôi sao.”

Bridget thích những lời khen cũng như người đang khen nó, nhưng nó không cần cái này. Nó biết nó thế nào.

Anh sục chân sâu xuống cát. Anh miết thẳng cạnh những chiếc hố mà anh tạo ra. “Anh đã lo rằng chuyện đã xảy ra giữa hai chúng ta... Anh đã lo rằng em bị tổn thương. Có lẽ nhiều hơn những gì anh hiểu vào lúc đó.”

Nó lại gật đầu.

“Em chưa có nhiều kinh nghiệm hẹn hò phải không?” anh hỏi. Giọng anh thật nhẹ nhàng. Không có vẻ gì là chất vấn cả. Anh đang cố giúp đỡ.

Nó lại gật đầu.

“Ôi, ước gì anh đã biết trước.”

“Em đã không kể cho anh. Làm sao anh biết được?”

Anh mở rộng hố trên cát. Sau đấy lại lấp nó đi. “Em biết đấy Bridget, khi lần đầu tiên anh gặp em, em thật tự tin và... thật gợi cảm với anh. Anh nghĩ em già hơn tuổi của em. Bây giờ thì anh hiểu hơn rồi. Em đã không có nhiều kinh nghiệm. Em là một cô bé mười sáu tuổi ngây thơ.”

“Em mười lăm tuổi.”

Anh ta rên rỉ. “Đừng có nói với anh như thế.”

“Xin lỗi. Chỉ là nói sự thật mà thôi,” nó nói.

“Tại sao trước đây em không thể trung thực?”

Miệng Bridget run run. Trông anh ấy rất hối lỗi. Anh đến gần nó hơn và vòng tay quanh vai nó.

Anh tiến lên phía trước. “Đây là điều mà anh muốn nói với em. Chúng ta có lẽ sẽ không thể nói lại nữa, vì vậy anh muốn em nhớ những gì anh sắp nói. Được chứ?”

“Được,” nó lầm bầm.

Anh thở ra một hơi dài. “Thật là một lời thừa nhận khó khăn từ một người được mọi người trông đợi là một huấn luyện viên ở đây, vậy nên em hãy nghe đây.” Anh nhìn lên bầu trời như cầu cứu. “Mùa hè này em đã làm anh choáng váng. Đêm nào em cũng xuất hiện trong giấc mơ của anh từ ngày anh gặp em.” Anh đặt tay lên tóc nó. “Ngày mà chúng ta bơi cùng nhau. Chạy cùng nhau. Khiêu vũ cùng nhau. Xem em chơi bóng... Anh biết anh là một cầu thủ bóng đá, Bee, nhưng nhìn em chơi đúng là rất tuyệt vời.”

Nó mỉm cười một chút.

“Đó là lý do tại sao em làm anh rất sợ. Vì em quá xinh đẹp và em quá gợi cảm và em quá trẻ đối với anh. Em cũng biết điều đó, đúng không nào?”

Bridget không chắc nó có quá trẻ với anh không, nhưng nó biết nó quá trẻ với những gì nó đã làm với anh. Nó gật đầu.

“Và bây giờ, sau khi quá gần em, anh không thể nào ở cạnh em mà không nghĩ về những gì mình cảm thấy.”

Nó sắp sửa khóc. Những giọt nước lớn đang tràn lên trong mắt nó.

Anh đặt bàn tay lên hai bên đầu nó. “Bee, nghe anh nói. Một ngày nào đó, có lẽ khi em hai mươi tuổi, anh sẽ gặp lại em. Em sẽ là một ngôi sao bóng đá rất ấn tượng ở một ngôi trường tuyệt vời nào đó, với hàng tá những chàng trai hâm mộ thú vị hơn anh gấp bội. Và em biết không? Anh sẽ gặp lại em và anh sẽ cầu mong rằng em vẫn thích anh.” Anh nắm hai bên đầu nó trong hai bàn tay như thể đó là vật gì quý giá. “Nếu anh có thể gặp lại em, vào một thời điểm khác, trong hoàn cảnh khác, anh sẽ để mình ngưỡng mộ em đúng như em đáng được thế. Nhưng bây giờ thì anh không thể.”

Nó lại gật đầu lần nữa và để nước mắt tuôn lã chã.

Nó muốn anh thú nhận cảm giác của anh khi làm như vậy. Nó thực sự muốn thế. Nó biết anh cũng muốn thế. Dù anh nói thật hay không thì anh đã nghĩ anh có thể làm nó cảm thấy khá hơn, và anh đã thực sự muốn thế.

Nhưng đó không phải là cái nó cần. Cái nó cần lớn như những ngôi sao kia, còn anh thì ở đây, dưới bãi biển này, im lặng đến độ nó khó có thể nghe thấy anh thở.

*Có thể giới nào đủ cho tôi không?*

**- Jane Frances**





Dưới mái lều trong sân sau, bố Carmen ôm nó một lúc lâu. Khi ông buông nó ra, mắt ông đầy điều muốn nói. Nhưng nó rất mừng là ông không nói gì. Nó có thể đoán ra ông có ý gì.

Lydia cũng ôm nó. Đó chỉ là nghĩa vụ, nhưng Carmen không quan tâm. Nếu Lydia yêu bố nó như thế, thì cũng tốt thôi. Krista vuốt má nó và Paul bắt tay nó. “Chào mừng em quay lại,” anh ta nói.

Nếu có ai đó chú ý đến việc nó đang mặc quần jeans, họ cũng chẳng nói gì.

“Tiệc cưới! Đã đến lúc chụp ảnh cưới rồi!” người trợ lý chụp ảnh già gọi, không hề chú ý gì đến không khí dễ vỡ này. “Tiệc cưới! Nào hãy đứng dưới những cây hoa mộc lan này!” cô ta hét vào tai Krista. Cứ như có cả một đám đông chứ không phải chỉ có bốn người bọn họ.

Carmen đi ra bàn đồ uống, nhưng bố nó giữ tay nó. “Đến đây,” ông nói “con là một phần của chúng ta.”

“Nhưng con...” nó chỉ cái quần jeans.

Ông gạt mối lo ngại của nó đi. “Trông con rất ổn,” ông nói, và nó tin ông.

Nó đứng chụp ảnh với bốn người bọn họ. Nó chụp ảnh với Krista và Paul. Nó chụp với Lydia và bố. Nó chụp với bố. Người trợ lý chụp ảnh liếc nhìn chê trách cái quần vài lần, nhưng không ai nói gì thêm. Nó không thể không cảm thấy ấn tượng với việc Lydia để cho những bức ảnh đẹp như truyện cổ tích của cô bị làm xấu xí đi vì một con bé da sẫm màu mặc quần jeans.

Phần ăn uống của lễ cưới có vẻ qua rất nhanh. Carmen nói một vài câu chuyện với các cô cho đến khi cô dâu và chú rể bước ra sàn và nhận được những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Ngay sau đó, Paul đến chỗ nó ngồi và nói. “Bạn có muốn khiêu vũ không?” anh ta hỏi nó rất trang trọng và hơi cúi mình xuống.

Carmen đứng lên, quyết định không lo lắng rằng nó thực sự không biết nhảy điệu van. Nó vòng tay quanh anh ta. Trên sàn nhảy anh ta bắt đầu đưa nó theo nhịp.

Bỗng nhiên nó nhớ ra người bạn gái của anh ta. Nó bắt đầu nhìn các bàn xung quanh để nhìn xem liệu những cái nhìn độc địa có thể đến từ đâu. Paul có vẻ như cảm thấy sự mất tập trung của nó.

“... đâu rồi ý nhỉ...” Bỗng nhiên Carmen không thể nhớ ra tên thật của cô ta.

“ ‘Bộ xương khô’ phải không?” Paul cứu viện.

Carmen cảm thấy má mình nóng bừng. Paul cười lớn. Anh có một điệu cười nắc nẻ ngọt ngào không ngờ. Liệu nó từng nghe điệu cười ấy trước đây chưa nhỉ?

Carmen cắn môi ngượng ngùng. “Xin lỗi,” nó lẩm bẩm.

“Bọn tôi đã chia tay,” anh ta nói. Anh không có vẻ gì là buồn, dù chỉ một chút.

Khi bài hát hết, anh đi ra chỗ khác, và nó nhìn thấy bố nó lướt qua. Trước khi Paul rời sàn nhảy, anh cúi xuống gần tai nó. “Bạn làm bố bạn rất vui,” anh nói, làm nó ngạc nhiên; vì mỗi khi anh mở miệng là rất đặc biệt.

Bố nó kéo nó đi theo điệu van dọc theo hành lang sàn nhảy.

“Con biết bố sẽ làm gì không?” ông nói.

“Gì ạ?” nó hỏi.

“Từ giờ trở đi, bố sẽ trung thực với con như con đã luôn trung thực với bố,” ông nói.

“Vâng,” nó đồng ý, và để cho ánh sáng mờ lấp lánh trước mắt nhòe đi thành một trận bão.

Đến cuối buổi đêm, trên đường lên phòng đi ngủ, nó chú ý đến cửa sổ phòng ăn. Có một lỗ to trên thủy tinh, khung cửa sổ không được sửa lại, nhưng được dán kỹ bằng băng dính trong và một ít băng xấu hơn dán một cách cầu thả. Vì lý do nào đó, việc này khiến Carmen vừa ngượng vừa vui.

*Lena thân,*

*Cuối cùng tớ cũng đã làm được một việc đúng đắn khi mặc Cái quần này. Tớ nghĩ Tibby cũng thế. Vì thế bọn tớ sẽ gửi nó đến cho cậu với một chút dấu ấn của Carma này trên đó (heheh). Tớ sốt ruột quá, không thể chờ để kể cho cậu nghe về tất cả mọi thứ khi nào chúng ta gặp lại nhau.*

*Tớ hy vọng Cái quần này cũng sẽ đem lại nhiều niềm vui cho cậu như nó đã mang lại cho tớ hôm nay.*

*Yêu cậu,*

*Carmen.*

Tibby đi làm trong cái áo hai dây của nó. Nó cần phải mượn một cái áo khoác. Duncan giả vờ không thân thiện, nhưng nó có thể đoán ông rất vui khi gặp lại nó sau khi nó đã gọi điện xin nghỉ ốm lâu như thế. Ông khen nó mặc cái quần đẹp.

Vào lúc 4h tâm trí nó lại phản bội nó, quay lại với ý nghĩ rằng Bailey sắp sửa đến. Và sau đó Tibby lại phải nhớ lại.

“Bạn cháu đâu?” Duncan hỏi. Bây giờ thì tất cả mọi người ở cửa hàng Wallman đều biết Bailey.

Tibby chạy ra cửa sau để khóc cho thỏa. Nó ngồi trên các bậc xi măng cao và lấy tay che mặt. Chốc chốc nó lại hỉ mũi vào cái áo khoác đi mượn. Da nó đang trở nên nhóp nhép dưới cái áo hai dây.

Có ai đó đang ở đây. Nó nhìn lên. Phải mất một lúc nó mới nhận ra Tucker Rowe.

“Bạn ổn chứ?” anh ta hỏi nó. Bỗng nhiên nó tự nhủ liệu có bao giờ anh ta thấy nóng trong cả bộ đen sì như thế không.

“Không có gì đặc biệt,” nó lại xì mũi vào cái áo khoác.

Anh ta ngồi xuống cạnh nó. Nó đang khóc quá say sưa nên không thể dừng lại được, vì thế nó cứ tiếp tục khóc như thế một lúc. Anh ta chạm tay vào tóc nó một cách vụng về. Nếu nó là nó của mọi ngày, nó có thể điên lên vì anh ta đã chạm vào mái tóc xấu xí của nó. Nhưng bây giờ thì nó chỉ thoáng nghĩ về chuyện đó một chút thôi.

Khi nước mắt cuối cùng cũng rút xuống, nó nhìn lên.

“Tại sao chúng ta không đi uống một cốc cà phê và rồi bạn sẽ kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra nhỉ?” anh ta mời.

Nó nhìn anh ta thật kỹ, không phải qua đôi mắt của nó mà qua đôi mắt của Bailey. Tóc anh ta vuốt quá nhiều keo, và đôi lông mày của anh ta bị thưa ở giữa. Quần áo và danh tiếng của anh ta có vẻ như đều là đồ rởm. Nó không thể nào nhớ ra được tại sao nó từng thích anh ta.

“Không, cảm ơn,” nó trả lời.

“Thôi nào Tibby. Tôi nói nghiêm túc đấy.” Anh ta nghĩ nó từ chối vì cảm thấy không an toàn. Cứ như thể ai đó còn thú vị hơn nó cũng không thể nào từ chối một đặc ân như thế.

“Tôi không thích lắm,” nó nói rất rõ ràng.

Mặt anh ta biểu lộ sự ngượng ngùng.

*Tôi từng thích anh, nó nghĩ khi nhìn anh ta bước ra xa. Nhưng giờ thì tôi không thể nhớ ra tại sao tôi lại thích anh nữa.*

Không lâu sau khi anh ta đi, Angela, cô gái với những móng tay dài đến với hai túi đầy rác đi đổ. Khi nhìn thấy Tibby cô ta dừng lại.

“Cô bạn nhỏ của em đang ốm thật sự rồi, phải không?” Angela hỏi.

Tibby nhìn lên ngạc nhiên. “Làm sao chị biết được?”

“Chị có một cháu gái nhỏ bị ung thư,” Angela giải thích. “Chị nhớ trông nó đã như thế nào.”

Mắt Angela cũng đầy nước. Chị ta ngồi xuống cạnh Tibby. “Tội nghiệp,” chị ta nói, vỗ lưng Tibby. Tibby cảm thấy những đầu ngón tay nhọn qua lần vải áo.

“Đó là một cô bé ngọt ngào, cô bạn của em ấy,” Angela tiếp tục. “Có một buổi chiều cô bé ấy đang chờ em thì chị đi về trước và cô ấy nhìn thấy chị đang buồn bực thế nào. Cô bé đã mời chị đi uống trà và nghe chị khóc suốt nửa tiếng vì người chồng cũ tồi tệ của chị. Bọn chị đã biến nó thành một nghi lễ vào chiều thứ Tư hàng tuần, Bailey và chị ấy.”

Tibby gật đầu, vừa cảm thấy Bailey thật tuyệt vời vừa thấy thất vọng với chính mình. Tất cả những gì nó chú ý đến Angela chỉ là những ngón tay của chị ấy thôi.

Trong một phép thần kỳ diệu của Cái quần Du lịch, cái quần đã đến Hy Lạp vào ngày cuối cùng của Lena ở đó. Gói đồ trông thật thảm thương, cứ như thể nó đã chu du vòng quanh thế giới và quay lại, nhưng Cái quần thì ở đó - không bị tổn hại gì - mặc dù nó nhàu và mềm hơn và cũ hơn lần trước khi Lena nhìn thấy. Trông cái quần cũng mệt mỏi như Lena, nhưng trông nó cũng cứ như thể nó sẽ chịu đựng được thêm một triệu năm nữa vậy. Cái quần cứ như đang ủy thác cho Lena một nhiệm vụ cuối cùng: đi nói với Kostos đi, cái đồ vô dụng.

Khi nó mặc Cái quần vào, cái quần không chỉ đem đến cho nó tội lỗi mà còn cả sự dũng cảm nữa. Theo một cách bí ẩn nào đó, Cái quần đã nắm giữ những tính cách đặc biệt của ba người bạn thân của nó, và may mắn thay dũng cảm chính là một trong những tính cách đó. Nó sẽ trao tặng cho Cái quần những tính cách nó có, nhưng dũng cảm thì nó sẽ lấy từ cái quần.

Nó cũng thấy mình gọi cảm khi mặc Cái quần, điều này không ảnh hưởng gì cả.

Lena đã một lần tham gia một buổi đi bộ nhanh từ thiện và đã đi mười tám dặm xuyên qua Washington và ngoại ô. Thật lạ là quãng đường từ nhà ông bà đến lò rèn lại có vẻ như còn xa hơn.

Nó dự định sẽ đi sau khi ăn trưa, nhưng sau đó nhận ra rằng nó không thể nuốt nổi miếng nào, vậy thì sao lại phải chờ chứ?

Điều đó hóa ra lại hay. Khi nó nhìn thấy căn nhà thấp quanh khúc ngoặt, nó có lẽ đã nôn, nhưng vì nó không có tí thức ăn nào trong bụng nên cuối cùng nó không nôn.

Tay Lena toát mồ hôi đầm đìa đến độ nó sợ sẽ làm nhòe mất bức tranh. Nó cố chùi tay vào Cái quần và đổi tay cầm tranh, nhưng những vết tay trên cái quần không có vẻ gì là sẽ xác nhận một vị khách hàng thú vị cả.

Tới lối vào sân, nó dừng lại. *Đi tiếp đi*, nó thầm lặng ra lệnh cho Cái quần. Nó tin tưởng Cái quần còn hơn cả hai chân của nó.

Nếu Kostos đang bận làm việc thì sao? Nó sẽ không thể nào làm phiền anh, đúng không? *Cái ý kiến kinh khủng gặp anh ấy ở chỗ làm là của ai thế nhỉ?* Phần hèn nhát trong đầu nó (thực ra là một phần rất to và chiếm đa số diện tích) đang muốn biết điều ấy.

Nó đi tiếp. Cái phần dũng cảm bé tí trong đầu nó biết rằng đây là cơ hội duy nhất của nó. Nếu quay đi, nó sẽ mất cơ hội này.

Lò rèn khá tối, chỉ có ngọn lửa đang bùng lên trong chiếc lò phía sau là sáng. Có một bóng người đang làm việc với một mảnh kim loại trong lò, và hình người đó quá cao, không thể là Bapi Dounas được.

Kostos hoặc đã nghe thấy hoặc cảm thấy bước chân của nó. Anh ngoái lại nhìn nó, sau đó cẩn thận và chậm rãi đặt mảnh kim loại đang rèn xuống, cởi găng tay và mặt nạ ra và đi đến chỗ nó. Mắt anh

đường như đem theo cả ánh phản chiếu của ngọn lửa. Không có vẻ gì lo lắng trên mặt anh. Có vẻ như đây là nhà nó vậy.

Lena thường quen với những cậu trai căng thẳng xung quanh mình, vì thế nó có thể làm chủ tình thế, nhưng Kostos thì lại không thế.

“Xin chào,” nó nói run run.

“Xin chào,” giọng anh chắc nịch.

Nó ngo nguẩy, cố gắng nhớ lại dòng diễn văn mở bài của nó.

“Em có muốn ngồi không?” anh mời. Ngồi xuống có nghĩa là ngồi lên trên một bức tường gạch thấp ngăn cản phòng với những phòng khác. Nó ngồi xuống. Nó vẫn không nhớ làm thế nào để bắt đầu. Nó nhớ ra tay mình và bức tranh trong tay. Nó giúi cho anh. Nó đã lên kế hoạch để đưa bức tranh một cách hay ho hơn, nhưng thôi thế nào cũng được.

Anh mở bức tranh ra và chăm chú nhìn. Anh không ngay lập tức có phản ứng như phần lớn mọi người; anh chỉ nhìn. Sau một lúc, điều đó khiến nó thấy căng thẳng. Nhưng nó cũng căng thẳng đến độ khó có thể nói chính xác sự căng thẳng này bắt đầu từ đâu.

“Đó là nơi của anh,” nó giải thích cụt lủn.

Anh không rời mắt khỏi bức tranh. “Anh đã bơi ở đó nhiều năm rồi,” anh nói chậm rãi. “Nhưng anh sẵn sàng chia sẻ nó.”

Nó nghe thấy có gì đó gợi ý trong những câu nói của anh - nửa hy vọng là có, nửa hy vọng là không. Cuối cùng nó quyết định rằng không có.

Anh đưa lại cho nó bức tranh.

“Không, tranh ấy là dành cho anh đấy,” nó nói. Bỗng nhiên nó cảm thấy bị mất thế diện. “Ý em là, nếu anh muốn. Anh không nhất thiết phải lấy. Em chỉ...”



Anh cầm lại bức tranh. “Anh muốn bức tranh này,” anh nói. “Cảm ơn em.”

Lena gạt mớ tóc ra khỏi cổ. Ôi trời, ở đây nóng quá. *Thôi được*, nó tự nói với mình, *đã đến lúc nói rồi đấy*.

“Anh Kostos, em đến đây để nói với anh một điều,” nó nói. Ngay khi mở miệng ra, nó đã đứng lên, ngọ nguậy đi tới đi lui.

“Được thôi,” anh nói, vẫn ngồi.

“Em đang định sẽ... từ khi... từ khi... từ cái ngày đó, khi...” *Làm thế nào để diễn đạt nhỉ?* Nó phân vân một cách cáu tiết. “... chúng ta, ừm, gặp nhau ở đầm.”

Anh gật đầu. Có phải có một thoáng mỉm cười nào đó ở khóe miệng anh không?

“Vậy. Ngày hôm đó. Vậy.” Nó bắt đầu đi đi lại lại. Khả năng đi nhanh của bố nó lại là một thứ khác mà nó không được thừa hưởng. “Có một sự nhầm lẫn và có lẽ, anh biết đấy, những ý tưởng nhầm lẫn về những gì đã xảy ra. Và có lẽ đó là lỗi của em. Nhưng em không nhận ra điều gì đã xảy ra cho đến khi nó xảy ra và sau đó...” Nó quên mất mình định nói gì. Nó nhìn lên ngọn lửa. Ngọn lửa cháy rùng rục không phải là một thứ dễ chịu để nhìn cho lắm.

Kostos ngồi im, rất kiên nhẫn.

Khi Lena bắt đầu nói lan man thế này, nó trông chờ người ta sẽ cắt ngang lời nó và cứu nó thoát khỏi sự khốn khổ ấy, nhưng Kostos không làm thế. Anh chỉ chờ thôi.

Nó cố gắng quay lại với câu chuyện, nhưng nó đã quên mất câu chuyện là gì rồi. “Sau khi điều đó xảy ra, đã quá muộn, và tất cả mọi thứ còn trở nên lộn xộn hơn, và em đã muốn nói về chuyện đó, nhưng thực sự em đã không thể tìm ra cách nào để nói, vì em đã quá hèn nhát khiến mọi người nói ra những gì họ nghĩ đã xảy ra, và không giải thích điều họ nghĩ đã xảy ra thực ra không xảy ra, thậm chí

em đã không làm thế khi em thực sự muốn làm và em biết em cần phải làm.” Bỗng nhiên nó ước gì nó đang ở trong một bộ phim truyền hình nhiều tập và rằng ai đó sẽ tát nó như họ vẫn làm với những người nói linh tinh mê sảng trên các chương trình TV.

Bây giờ thì nó gần như chắc chắn rằng nó nhìn thấy dấu hiệu của một nụ cười trên mặt Kostos. Đó không phải là một dấu hiệu tốt, đúng không nhỉ?

Nó lấy mu bàn tay lau mồ hôi trên môi. Nó nhìn xuống Cái quần và nhớ ra rằng đó là Cái quần, nó đang cố tưởng tượng nó là Bridget.

“Điều em thực sự muốn nói, đó là rằng em... rằng em đã phạm một sai lầm lớn và rằng tất cả những cái lộn vớ vẩn giữa ông bà chúng ta đều là lỗi của em và lẽ ra em không bao giờ được buộc tội anh vì đã theo dõi em, vì bây giờ em biết là anh không làm thế.” Đó, thế tốt hơn rồi đấy. Ôi. Nhưng nó đã quên điều gì đó. “Và em xin lỗi,” nó buột ra. “Em rất, rất xin lỗi.”

Anh cho nó thêm một khoảnh khắc để chắc chắn rằng nó đã nói xong. “Anh chấp nhận lời xin lỗi của em,” anh nói và hơi cúi đầu. Cách cư xử của anh khiến tất cả các bà ở Oia tự hào.

Lena thở một hơi dài. Cảm ơn trời phần xin lỗi đã xong. Nó có thể gói ghém đồ đạc và về nhà với chút tự hào vẫn còn nguyên vẹn. Thật hấp dẫn quá. Ôi trời ơi, thật là hấp dẫn.

“Có một điều khác nữa,” nó nói với anh. Nó vừa hoảng sợ vừa ấn tượng với những từ sắp sửa tràn ra trên môi nó.

“Cái gì vậy?” anh hỏi. Có phải bây giờ giọng anh dịu dàng hơn? Hay là nó chỉ tưởng tượng thế thôi?

Nó cố gắng nghĩ những từ hay nhất để nói. Nó nhìn lên trần nhà cầu cứu.

“Em muốn ngồi xuống không?” anh lại mời.

“Em không nghĩ là em có thể,” nó trả lời rất chân thực, vịn tay mình.

Cái nhìn trong mắt anh cho nó biết anh chấp nhận điều đó.

“Ôi, em biết là em đã không thân thiện lắm khi lúc đầu em đến đây,” Lena bắt đầu vòng nói chuyện thứ hai. “Anh đã rất tốt với em, và em đã không tốt lại. Và rằng có lẽ điều đó khiến anh nghĩ em không... rằng em đã không...” Lena bắt đầu đi vòng quanh theo một vòng tròn nhỏ và sau đó quay lại đối diện với anh.

Những vòng tròn mồ hôi to lan rộng từ dưới tay nó đến gần eo. Mồ hôi lấm tấm trên môi trên của nó và rỏ giọt từ mớ tóc trên trán. Sự kết hợp của cái nóng và sự căng thẳng khiến những vệt đỏ nổi khắp nơi trên da nó.

Nó chưa bao giờ tin một cậu trai nào thích nó không phải vì ngoại hình của nó, nhưng nếu hôm nay Kostos cho nó thấy điều vinh dự khó tin rằng anh quan tâm đến nó, nó sẽ biết đó không phải vì vẻ ngoài xinh đẹp của nó.

“Có lẽ anh nghĩ em không thích anh, nhưng thực ra thì...”

Ôi trời ơi. Nó sắp sửa chết đuối trong những nỗ lực của mình. Liệu có thể không?

“Nhưng thực ra thì có lẽ ý em không phải... như thế... chút nào. Có lẽ mọi sự hóa ra lại... hoàn toàn... ừm... ngược lại...” Có phải nó đang nói tiếng Anh không đấy nhỉ? Có phải những câu này đi cùng nhau không?

“Vì thế điều em muốn nói là... em ước gì em đã không cư xử như thế với anh. Em ước gì em đã không cư xử như thế em không... thích anh hoặc không quan tâm, vì em... vì em... thực sự... thực sự... quan tâm... bây giờ thì em... không cảm thấy như có lẽ em có vẻ đã cảm thấy...”

Nó nhìn anh với đôi mắt van nài. Nó đã cố, nó thật sự cố gắng rồi. Nó sợ rằng đó là điều tốt nhất nó có thể làm.

Mắt anh cũng mở to như nó. “Ôi Lena,” anh nói. Anh nắm cả hai bàn tay đầm mồ hôi của nó trong tay. Anh có vẻ như hiểu rõ đó là điều tốt nhất mà nó có thể làm.

Anh kéo nó gần về phía anh. Anh ngồi trên bức tường và nó đứng, nên cả hai dường như cao bằng nhau. Chân anh chạm vào chân nó. Nó có thể cảm thấy mùi tro từ người anh. Nó cảm thấy như nó sắp ngất.

Mặt anh ở ngay kia, đẹp và khuất trong bóng của ngọn lửa đang reo tí tách. Môi anh ở ngay kia. Với một sự dũng cảm đầu đó không phải trong người nó, nó rướn người về phía trước một chút và hôn môi anh. Đó là một cái hôn và là một câu hỏi.

Anh trả lời câu hỏi bằng cách kéo nó vào lòng anh, ôm chặt nó bằng cả hai tay anh, và cái hôn của anh thật dài và thật sâu.

Nó có một suy nghĩ cuối cùng trước khi ngừng suy nghĩ và thả mình vào cảm xúc. *Mình chưa bao giờ tưởng tượng thiên đường lại nóng như thế.*

*Trong mắt em, anh trở nên hoàn thiện*

**- Peter Gabriel**



Sau hai đêm thì các y tá bắt đầu đẩy Tibby ra khỏi phòng Bailey khi giờ thăm kết thúc vào lúc 8h. Nó vẫn chưa sẵn sàng để về nhà. Nó gọi điện cho mẹ nói rằng nó sẽ đi xem phim. Mẹ nó nghe có vẻ nhẹ nhõm. Thậm chí mẹ cũng nhận ra rằng thời gian gần đây Tibby đã không vui chơi gì nhiều.

Tibby nhìn thấy ánh đèn của cửa hàng Seven-Eleven từ xa, và dường như ánh đèn ra hiệu cho nó. Trong cửa hàng nó thật vui mừng khi gặp Brian McBrian đang nghiên cứu trò chơi *Chúa Rồng*.

Khi cậu ta quay ra và thấy nó đang nhìn, cậu ta ngoác miệng cười. “Chào Tibby,” cậu ta nói ngượng ngùng. Thậm chí cậu ta cũng không mấy may chú ý chút nào đến cái áo hai dây hay vẻ ngoài kinh khủng của nó.

“Đến bàn mấy rồi?” nó hỏi.

Cậu ta không thèm che giấu vẻ tự hào. “Bàn 25.”

“Không thể nào!” nó nói một cách ngượng mồm.

Nó xem với chút nghi ngờ trận chiến anh hùng của cậu ta qua ngọn núi lửa của bàn 26 cho đến khi cậu ta bị nham thạch vùi mất.

“Ôi,” nó nói.

Cậu ta nhún vai vui vẻ. “Như thế là tốt rồi. Cậu sẽ không thích lúc nào cũng thắng đâu.”

Nó gật đầu. Nó nghĩ một lúc. “Này, Brian.”

“Gì cơ?”

“Cậu dạy tớ chơi trò *Chúa Rồng* nhé?”

“Được thôi,” cậu ta nói.

Với một sự kiên nhẫn và hăng say của một giáo viên thực thụ, Brian hướng dẫn nó chơi đến bàn 7, chỗ con rồng đầu tiên. Kể cả khi

nhân vật anh hùng của nó gục ngã vì bị một thanh kiếm xuyên qua bụng, cậu ta vẫn rạng rỡ tự hào. “Cậu đúng là một tay săn rồng bẩm sinh,” cậu ta khen nó.

“Cảm ơn,” nó nói, cảm thấy thực sự biết ơn vì lời khen.

“Bailey thế nào?” cậu hỏi nó, gương mặt bỗng trở nên trang nghiêm.

“Con bé đang ở trong bệnh viện,” Tibby nói.

Cậu ta gật đầu. “Tớ biết. Tớ đã đến thăm cô bé vào giờ ăn trưa.” Bỗng nhiên cậu ta có một ý tưởng. “Chờ một chút. Tớ muốn cho cậu xem cái này.” Cậu ta rút ra một cái bị xác xơ. “Tớ có cái này cho cô bé.”

Tibby nhìn. Đó là một chiếc máy chơi game Sega Dreamcast và một đĩa trò chơi *Chiến binh Rồng*, phiên bản chơi ở nhà của *Chúa Rồng*. “Không hay như trò thật,” cậu ta giải thích, “nhưng nó sẽ giúp cô bé tập chơi.”

Tibby cảm thấy nước dâng lên trong mắt. “Con bé sẽ thích đấy,” nó nói.

Sau đó, khi Tibby đi bộ dọc đường Old Georgetown, nó vẫn còn phấn khích với việc chơi trò *Chúa Rồng*. Nó thật sự đã nghĩ về bàn 8 của trò chơi. Đó là lần đầu tiên sau nhiều ngày nó cảm thấy thực sự trông đợi cái gì đó.

Nó vừa bước vừa nghĩ, có lẽ Brian McBrien đã chạm tới một điều gì đó quan trọng. Có lẽ hạnh phúc không cần phải xuất hiện trong những hoàn cảnh vĩ đại, đầy nước mắt, và khi tất cả mọi việc trong đời đều hoàn hảo. Có lẽ đó là sự nối kết của rất nhiều những niềm vui nho nhỏ. Việc đi dép và xem thi Hoa hậu chẳng hạn. Ăn một chiếc bánh sôcôla với kem vani. Chơi *Chúa Rồng* đến bàn 7 và biết rằng còn có hai mươi bàn nữa để chơi.



Có lẽ hạnh phúc chỉ là một vấn đề về những khoảnh khắc vui sướng - đèn giao thông báo hiệu “Đi” ngay khi bạn bước đến đó - và những khoảnh khắc không vui lắm - cái móc làm ngứa ngáy ở phía sau cổ áo chẳng hạn - những gì xảy ra với một con người trong một ngày. Có lẽ tất cả mọi người đều có cùng một cách đo hạnh phúc nào đó trong mỗi ngày.

Có lẽ chẳng quan trọng mấy nếu bạn là một người khỏe mạnh nổi tiếng thế giới hay một kẻ lập dị đau đớn. Có lẽ chẳng quan trọng gì nếu bạn của bạn có lẽ đang hấp hối.

Có lẽ bạn sẽ phải vượt qua điều đó. Có lẽ đó là tất cả những gì bạn có thể yêu cầu.

Đó là bữa sáng cuối cùng nó ăn cùng Bapi, buổi sáng cuối cùng của nó ở Hy Lạp. Trong sự bối rối điên rồ khiến nó thức đến sáng, nó đã soạn hẳn một bài hội thoại tiếng Hy Lạp cho nó và Bapi để kết thúc một mùa hè tuyệt vời. Bây giờ thì nó đang nhìn ông vui vẻ ăn món bột ngũ cốc của mình, chỉ chờ thời điểm thuận tiện để bắt đầu.

Ông ngược lên nhìn nó một chút và mỉm cười, và nó nhận ra có điều gì đó rất quan trọng. Đó là điều dĩ nhiên cần phải thế. Đó là cách cả hai ông cháu đều thích. Mặc dù hầu hết mọi người đều cảm thấy được gắn kết và dễ chịu với những cuộc nói chuyện, Lena và Bapi lại là hai người không như thế. Họ gắn kết với nhau bởi thói quen ăn ngũ cốc buổi sáng cùng nhau.

Nó bỗng nhiên quên sạch lời hội thoại đã chuẩn bị và quay lại với món ngũ cốc của nó. Vào một lúc nào đó, khi nó cúi xuống uống sữa, ông nội vươn tay ra đặt lên tay nó “Cháu gái của ông,” ông nói.

Và Lena biết rằng nó chính là cháu của ông.

Hai ngày sau Tibby ngồi ở vị trí thường lệ của nó trên giường Bailey, và nó biết tình trạng của Bailey đang xấu đi. Bailey không có vẻ gì sợ hãi hay nghiêm trang, nhưng các y tá và hộ lý đều có vẻ đó. Họ cụp mắt xuống mỗi khi Tibby nhìn thẳng vào họ.

Bailey chơi *Chiến binh Rồng* trong khi bố cô bé ngủ trong một chiếc ghế cạnh cửa sổ. Cô bé lại nằm xuống, đặt đầu lên gối, rõ ràng cần được nghỉ. “Chị chơi hộ em nhé,” cô bé yêu cầu Tibby.

Tibby gật đầu và tiếp nhận trò chơi.

“Khi nào thì các bạn chị quay về?” Bailey hỏi bằng một giọng ngái ngủ.

“Carmen thì về rồi. Lena và Bridget tuần sau sẽ về.”

“Hay rồi,” Bailey nói. Mắt nó đang nhắm lại.

Tibby nhận thấy hôm nay có hai màn hình nhấp nháy trong phòng.

“Brian thế nào?” Bailey hỏi.

“Cậu ta tuyệt lắm. Cậu ta giúp chị chơi đến bàn 10,” Tibby nói.

Bailey mỉm cười. Cô bé nhắm mắt lại. “Anh ấy là một anh chàng hay,” cô bé lẩm bẩm.

Tibby bật cười, nhớ lại câu nói của mình. “Đúng thế. Em đã đúng và chị đã sai. Như mọi khi.”

“Không đúng,” Bailey nói. Mặt cô bé trắng như một thiên thần.

“Đúng quá đi chứ. Chị đánh giá người ta mà không biết rõ về họ,” Tibby nói.

“Nhưng chị đã thay đổi,” Bailey nói, giọng cô bé chậm và lơ đãng.

Tibby dừng lại không chơi trò *Chiến binh Rồng* nữa, nghĩ rằng Bailey đã ngủ.

“Chơi tiếp đi chị,” Bailey thì thầm ra lệnh.

Tibby tiếp tục chơi đến 8h, sau đó các y tá đẩy nó ra.

*Lena ơi,*

*Có điều gì đó đã diễn ra. Không giống như tờ đã tưởng tượng. Tờ cần nói chuyện với cậu, nhưng tờ không thể nói ở đây được. Tờ chỉ... hơi lạ thế nào ấy. Tờ thấy lạ với chính mình.*

Bee

*Lena ơi,*

*Tờ không ngủ được. Tờ sợ. Tờ ước gì tờ được nói chuyện với cậu.*

Lena đọc những bức thư của Bridget trên chuyến bay khởi hành từ Athens. Cả những bức thư mà nó nhận được suốt mùa hè và những bức nó nhận được từ bưu điện trên đường ra sân bay. Chiếc máy bay bay xuyên qua những múi giờ khác nhau, và tim Lena đi theo một con đường đau đớn từ chiếc lò rèn ở Oia, nơi nó muốn tìm mình ở đó, tới một trại hè của đội bóng nữ ở Baja, nơi nó cảm thấy tim nó đang được cần đến.

Lena biết Bee từ lâu, đủ lâu để cảm thấy lo lắng thật sự cho những điều này. Nó biết cuộc sống của Bee đã thay đổi một lần. Từ đó mọi sự đều khác. Bee lao mình vào một dòng thác hoạt động, nhưng đôi khi có gì đó bất ngờ đánh cho cô bạn một cú dữ dội. Nó khiến Bee chậm lại và ít cả quyết. Nó khiến Bee buồn rầu đến độ không thể quay lại với chính mình nữa. Bridget nhiều khi giống một đứa trẻ đang tập đi, quờ quạng tìm sức mạnh, mong muốn nó. Nhưng khi có được rồi thì lại trở lại với chính mình, và điều đó làm cô bạn hoảng sợ. Mẹ đã qua đời, còn bố bạc nhược và thiếu quan tâm, cô bạn cần ai đó trông chừng mình. Bee cần ai đó hứa với nó rằng thế giới này không trống rỗng.

Effie đang ngáy bên cạnh nó. Lena quay sang và đẩy mạnh vai em gái. “Này, Eff? Eff?”

Effie mỉm cười trong mơ. Lena đoán nó đang mơ về anh chàng bồi bàn. Nó lại đẩy mạnh vai em hơn. “Effie, tỉnh lại một phút thôi.”

Cầu nhàu, Effie mở mắt. “Em đang ngủ,” con bé cầu nhàu, cứ như đó là một sự hy sinh to lớn hay gì đó.

“Em ngủ thật là giỏi, Effie. Chị chắc chắn là em còn ngủ nữa mà.”

“Ha-ha.”

“Nghe này, chị nghĩ chị cần thay đổi kế hoạch du lịch của chị, được không? Chị sẽ để em ở New York, và sẽ cố gắng tìm một chuyến bay đến Los Angeles.”

Effie không phải là một khách đi máy bay vui tươi. Lena biết sẽ chỉ công bằng khi khuyến cáo em gái. “Từ New York tới Washington thật sự chỉ là một chuyến bay ngắn thôi, Eff. Em sẽ ổn mà.”

Effie trông như rúm lại. “Nhưng mà tại sao?”

“Vì chị lo lắng cho Bee quá.” Effie cũng quen Bridget đủ để biết có những thời kỳ suy sụp khiến việc lo lắng về cô gái này không có vẻ gì là chuyện tầm phào.

“Chị ấy đã làm gì?” Effie hỏi, cũng cảm thấy lo lắng.

“Chị chưa biết.”

“Chị có tiền chưa?” Effie hỏi.

“Chị vẫn còn số tiền bố mẹ cho chúng ta,” Lena nói. Bố mẹ hai chị em đã cho mỗi đứa 500 đôla để tiêu trong hè này, và Lena hầu như chẳng tiêu gì.

“Em còn 200 đôla đấy. Chị có thể cầm lấy,” Effie nói.

Lena ôm lấy em. “Ngày mai chị sẽ đưa chị ấy về nhà. Chị sẽ gọi điện cho bố mẹ từ sân bay, nhưng em cũng sẽ giải thích với bố mẹ chứ?”

Effie gật đầu. “Chị đi đi, làm mẹ của chị ấy đi.”

“Nếu chị ấy cần,” Lena nói.

Nó thật vui khi đã đóng gói Cái quần Du lịch trong túi đồ xách tay của nó.

Khi điện thoại kêu vào lúc 10h sáng hôm sau, Tibby đã biết đó là gì. Nó nhấc máy lên và nghe tiếng thốn thốc. “Cô Graffman. Cháu biết điều gì đã xảy ra. Cô không cần phải nói gì cả,” Tibby đặt tay lên mắt.

Đám tang diễn ra hai ngày sau, vào một ngày thứ Hai. Nghi lễ tang được cử hành. Tibby đứng với Angela và Brian và Duncan và Margaret. Carmen từ Nam Carolina đã về nhà. Nó đứng phía sau. Tất cả lặng lẽ khóc.

Đêm đó Tibby không thể ngủ được. Nó chờ phim *Steel Magnolias* trên kênh phim từ 1h đến 3h sáng.

Thực sự là nó đã rất vui nghe tiếng Katherine khóc vào lúc 3 giờ 50 phút. Lặng lẽ, trước khi bố mẹ đang mệt lử của nó tỉnh dậy, nó đi vào phòng trẻ, bế em bé ra khỏi cũi và đi xuống bếp. Nó vòng tay ôm Katherine quanh cái bụng bé xiu và giữ em bé trên vai. Tay kia nó đun nóng bình sữa của em bé. Katherine ư ư những tiếng du dương bên tai nó.

Nó đặt Katherine lại vào giường cùng nó và nhìn em bé thiếp đi giữa bữa sữa sớm. Nó ôm em gái và khóc. Nước mắt rơi vào mớ tóc mềm mại bù xù của em bé.

Khi Katherine đã ngủ say giấc ngủ của trẻ con và không gì khiến em bé tỉnh dậy, dù là tiếng động lớn, Tibby đặt em bé lại cũi.

Bây giờ là 4h sáng. Tibby đi xuống bếp. Nó mở cửa tủ lạnh và tìm thấy gói giấy nâu bên trong có Mimi. Cảm thấy như mình thuộc về một thế giới khác, nó đi ra gara trong bộ pijama và dép lê. Nó buộc túm gói giấy quanh tay lái chiếc xe đạp của mình và đạp nhiều dậm đến nghĩa trang, Mimi lạnh cứng đung đưa dưới cổ tay.

Mặt đất trên ngôi mộ của Bailey vẫn còn mềm. Tibby gạt lớp cỏ sang một bên và đào lớp đất mềm bằng cả hai tay. Nó hôn chiếc túi giấy và đặt Mimi vào chiếc hố đó. Sau đó nó phủ đất lại và để lại cỏ lên trên. Nó ngồi trên cỏ, trên cả hai bên họ. Nó nhìn vẻ đẹp của mặt trăng trên cao, dần dần lặn về phía chân trời. Một phần lớn trong nó muốn ở lại đây với bọn họ. Nó muốn cuộn tròn lại thành một sinh vật nhỏ nhất, đơn giản nhất và để thế giới này vụt qua đi mà không có nó.

Nó nằm xuống. Nó cuộn người. Và sau đó nó đổi ý.

Nó còn sống và họ thì chết. Nó phải cố gắng để khiến cuộc sống của nó lớn lao. Lớn lao hết mức có thể. Nó đã hứa với Bailey nó sẽ tiếp tục chơi game.

Cảm giác về thời gian và không gian của Lena đã rối loạn nghiêm trọng một cách vô vọng khi nó đến Mulege. Nó phải thuê một chiếc taxi thứ hai để đến khu trại. Mặt trời đã mọc, nhưng không khí vẫn nóng và dày đặc. Nó đang cách Oia hàng trăm dặm, nhưng nó đang thở cùng một thứ không khí ấy.

Lena biết Bridget đã có kế hoạch về vào ngày mai, và nó cần phải ở đây đúng lúc để giúp bạn mình về nhà - dù sẽ gồm những việc gì đi nữa. Nó tìm đường đến phòng quản lý, và từ đó hướng về cabin của Bridget.

Vào trong cabin chiếu sáng lò mờ, mắt nó ngay lập tức tìm thấy Bridget. Chỉ có một cái đầu tóc vàng ló ra và một cái túi ngủ màu sẫm.

Bridget ngồi dậy. Lena nhìn rõ khuôn mặt bi thảm của cô bạn. Mái tóc huyền thoại của cô. “Kìa Bee,” nó nói, lao đến ôm chặt lấy cô bạn. Bridget không hiểu chuyện gì đang xảy ra, chớp chớp mắt nhìn bạn, neho mắt, ôm lại Lena cứ như là không biết mình đang ôm ai.

“Làm sao mà cậu đến đây được?” Bridget hỏi trong sự ngỡ ngàng.

“Trên một chiếc máy bay.”

“Tớ nghĩ cậu đang ở Hy Lạp.”

“Đó là lúc trước. Ngày hôm qua tớ đã nhận được thư của cậu,” nó giải thích.

Bridget gật đầu. “Cậu đã thật sự nhận được.”

Bỗng nhiên Lena nhận ra rằng hàng tá cặp mắt đang nhìn họ tò mò. “Cậu có muốn đi dạo một chút không?”

Bridget chui ra khỏi túi ngủ. Nó dẫn đường ra khỏi cabin, người mặc cái áo phông quá khổ và đi chân đất. Bee chẳng bao giờ quan tâm nhiều đến việc trông nó ra sao.

“Thật là đẹp,” Lena nói, “tớ đã nhìn thấy cùng một vầng trăng kia suốt mùa hè này.”

“Tớ không thể tin nổi là cậu lại đến đây,” Bridget nói. “Tại sao cậu lại đến?”

Lena cúi đầu ngón chân xuống cát. “Tớ muốn cậu biết rằng cậu không cô đơn.”

Mắt Bridget thật là to và sáng trên gương mặt nó.

“Này, nhìn xem tớ mang gì cho cậu đây,” Lena nói, kéo Cái quần ra khỏi túi.

Bridget nắm chặt Cái quần bằng hai tay một lúc trước khi mặc vào.

“Hãy kể cho tớ điều gì đã xảy ra, nhé?” Lena nói, ngồi xuống cát, kéo Bridget ngồi xuống bên cạnh. “Hãy kể cho tớ mọi thứ đã xảy ra, và chúng ta sẽ xem giải quyết chúng như thế nào.”

Bridget nhìn xuống Cái quần, biết ơn vì đã có nó. Cái quần có nghĩa là sự ủng hộ và tình yêu thương, cả bốn đứa đã hứa trang trọng trước nó hồi đầu hè. Nhưng với Lena ở ngay đây, ngay bên cạnh, Bee dường như không cần cái quần nữa.

Bridget nhìn lên bầu trời. Nó nhìn Lena. “Tớ nghĩ có lẽ cậu đã biết được cách giải quyết rồi.”

*Chúng ta sẽ đi.*

*Dù không biết là đi đâu.*

*Chúng ta không cần phải nói gì cả.*

**- Beck**





## PHẦN KẾT

Theo truyền thống, lễ kỷ niệm hàng năm vào buổi đêm ở cửa hàng Gilda sẽ rơi vào ngày giữa các sinh nhật - chín ngày sau sinh nhật Lena và chín ngày sau sinh nhật tôi, hai ngày sau sinh nhật Bridget và hai ngày trước sinh nhật Tibby. Tôi luôn luôn thấy dễ chịu với các con số. Tôi thường diễn giải sự tình cờ thành những manh mối dẫn đến số phận của chúng tôi. Vì thế ngày hôm nay có cảm giác như chính Chúa Trời cũng đang viết nó vào Ngày đặc biệt của tôi. Buổi lễ kỷ niệm năm nay rơi vào đúng buổi tối trước khi năm học khai giảng, một việc rất quan trọng, nhưng không theo nghĩa vui vẻ lắm.

Như những con cá hồi quay lại con lạch nhỏ nơi chúng đã lớn lên, chúng tôi quay lại cửa hàng Gilda - nơi tổ chức lễ sinh nhật trang trọng cho những Cô gái tháng Chín và bây giờ là Hội chị em.

Như mọi khi, Tibby và Bee tập trung vào chiếc bánh sinh nhật, còn Lena và tôi tạo không khí tươi vui bằng các thứ đồ trang trí và âm nhạc. Bee luôn luôn làm công việc phát biểu.

Thường thì đến giờ này mùa hè, chúng tôi đều đã quen thuộc với nhau như những hòn sỏi trong lòng sông. Trong ba tháng hè chúng tôi đã luôn ở bên nhau và không có nhiều tác nhân kích thích bên ngoài lắm. Chúng tôi sẽ xem xét, phân tích, ăn mừng, chửi rủa và vui cười về một vài câu chuyện nhỏ chúng tôi có.

Tối nay thì khác. Tôi cảm thấy chúng tôi dường như có gì đó tách biệt hơn, và tràn đầy những tâm sự thầm kín, những câu chuyện riêng của mỗi người, và gần như không chia sẻ. Theo một cách nào đó, việc có một mùa hè nhiều trải nghiệm và cảm xúc chỉ thuộc về một mình tôi khiến tôi hơi sợ một chút. Điều đã xảy ra với các bạn tôi đều có vẻ rất thật. Còn những gì diễn ra với tôi cứ như thể là nửa mơ nửa tưởng tượng, diễn ra rất nhanh, hoàn toàn bị những nỗi sợ hãi và mong muốn của tôi làm méo mó. Nhưng ai mà biết được? Có lẽ sự thật nằm nhiều hơn trong những gì bạn cảm thấy, hơn là những gì thực sự diễn ra.

Cái quần là nhân chứng duy nhất đối với tất cả những câu chuyện của chúng tôi. Nó vừa là nhân chứng, vừa là tài liệu. Chỉ trong vòng vài ngày vừa qua, chúng tôi đã viết những lời đề tặng thầm lặng lên cái quần, dệt nên những câu chuyện với hình ảnh và từ ngữ nổi bật, vượt ra khỏi loại vải may quần jeans tầm thường.

Tối nay tôi nhìn khắp các bạn mình, tất cả đang ngồi trên một tấm mền đỏ, chính giữa một phòng tập aerobic tiêu điều xung quanh toàn là nệm. Thường thì chính giữa sẽ là chiếc bánh, nhưng lần này nó được để gọn sang một bên để nhường chỗ cho Cái quần. Hai khuôn mặt rám nắng khác và một khuôn mặt xanh xao của Tibby đang nhìn lại tôi. Trong ánh sáng này mắt mọi người đều cùng một màu. Tibby đang nghịch ngợm đội chiếc mũ rộng vành Mexico và cái áo phông mà Lena đã vẽ hình cảnh Ammoudi cho nó. Lena đi đôi giày mướt của Bridget, và Bridget đang giơ chân ra giữa vòng tròn, trưng ra những móng chân sơn màu sáng với loại sơn màu xanh yêu thích của tôi. Đầu gối của Tibby và Lena chạm nhau. Chúng tôi lại ngồi đây với nhau, chia sẻ cuộc sống của mình.

Nhưng đêm nay chúng tôi im lặng hơn. Có nhiều sự quan tâm hơn, và ít những trò đùa bình thường hơn. Theo cách nào đó, chúng tôi vẫn còn lạ lẫm với nhau, tôi nhận ra như thế, nhưng có sự dễ chịu nào đó với Cái quần. Cái quần đã chứa trong nó cả một mùa hè này. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu nó không biết nói. Nó sẽ khiến chúng tôi nhớ lại những gì chúng tôi cảm thấy hơn là những gì đã thực sự diễn ra. Nó sẽ giúp lưu giữ tất cả và chia sẻ điều đó.

Không phải chúng tôi không kể cho nhau những chuyện đã xảy ra. Dĩ nhiên chúng tôi đã kể. Tôi đã kể cho tất cả nghe về đám cưới của bố. Chúng tôi đều biết Bee đã khá lộn xộn với Eric. Chúng tôi đều thấy Lena kể về Kostos với một vẻ mà chưa bao giờ chúng tôi thấy ở nó với những cậu trai khác trước đây. Chúng tôi đều biết về Bailey, và đều cẩn thận một cách trực giác khi hỏi Tibby. Nhưng có hàng nghìn những chi tiết, những khía cạnh, những bóng mờ của cảm xúc mà chúng tôi không thể nào chia sẻ dễ dàng. Đó là những điều quá tinh tế và việc hiểu chúng, thậm chí biết được khi nào bạn nhớ chúng là điều

sẽ tạo nên những khác biệt giữa bạn bè bình thường và bạn thật sự, như chúng tôi.

Vậy là Cái quần đã hứa hẹn với chúng tôi rằng thời gian sẽ còn đó. Không có gì mất đi cả. Có cả hàng năm trời nếu chúng tôi cần. Chúng tôi sẽ lại có mùa hè năm sau, khi chúng tôi lại lôi Cái quần Du lịch ra, và dù đi với nhau hay đi riêng lẻ, cũng sẽ lại bắt đầu chuyến hành trình của mình.

*Chẳng có gì là quá tuyệt vời để không thành sự thật cả.*

**- Michael Faraday**



## ĐOẠN MỞ ĐẦU

Ngày xưa có bốn cô gái nọ cùng chung nhau một cái quần. Mỗi cô có một vóc dáng, khổ người khác nhau nhưng cô nào xỏ vào cái quần đó cũng vừa khít.

Có thể bạn cho rằng đây là một chuyện tưởng tượng tầm phào. Nhưng tôi biết đó hoàn toàn là sự thật, vì tôi chính là một trong số họ - một trong các chị em sở hữu Cái quần Du lịch.

Hè năm ngoái, hoàn toàn tình cờ thôi, chúng tôi phát hiện ra sự kỳ diệu của cái quần ấy. Lần đầu tiên trong đời, bốn chúng tôi xa nhau. Carmen đã kiếm được cái quần tại một chỗ bán đồ cũ và thậm chí còn chẳng buồn thử trước khi mua. Đang định vứt đi thì, cũng thật tình cờ, Tibby xỏ thử. Đầu tiên là Tibby, rồi sau đó lần lượt tới tôi, Lena, rồi đến Bridget và Carmen.

Ngay khi Carmen kéo quần lên, chúng tôi hiểu rằng có một điều kỳ diệu đang diễn ra. Một cái quần mà cả bốn chúng tôi đều mặc vừa - ý tôi là thực sự vừa vặn ấy - thì không phải chuyện thường chút nào. Điều này không hoàn toàn thuộc về thế giới của những thứ người ta có thể nhìn thấy và nắm bắt được. Em gái tôi, Effie, phán rằng tôi không tin vào những điều kỳ diệu, và có lẽ tôi đã từng thế thật. Tuy nhiên sau mùa hè đầu tiên với Cái quần Du lịch thì tôi tin thật rồi.

Cái quần Du lịch không chỉ là cái quần bò đẹp chưa từng thấy trên đời, mà nó còn vô cùng thoải mái, tốt bụng và thông minh. Hơn nữa, nó mang lại cho bạn một vẻ ngoài hết sức hấp dẫn.

Chúng tôi, những thành viên của hội chị em, đã là bạn từ trước khi có Cái quần. Chúng tôi biết nhau từ trong bụng mẹ kia. Mẹ chúng tôi học cùng một lớp aerobic dành cho các bà bầu và đều được dự kiến đến cỡ vào đầu tháng Chín. Tôi cho rằng việc này có thể làm sáng tỏ đôi điều về chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều có chung cảm tưởng rằng chúng tôi đã bị mắc vào đầu quá nhiều lúc trong bụng mẹ.

Chúng tôi lần lượt chào đời trong vòng mười bảy ngày. Bạn đã biết mọi người quan trọng đến thế nào việc trẻ sinh đôi nào sẽ chui ra trước vài phút rồi đấy. Có vẻ như điều đó quan trọng nhỉ. Đó, chúng tôi cũng thế. Chúng tôi rút ra một kết luận có ý nghĩa hết sức quan trọng, tôi là người già dặn, chín chắn nhất, còn Carmen thì non nớt, trẻ con nhất.

Các bà mẹ của chúng tôi trở nên thân thiết với nhau. Cho tới tận khi đi học mẫu giáo, hàng tuần chúng tôi chơi cùng nhau ít nhất ba ngày. Các bà mẹ tự gọi chính mình là những nhân vật thánh Chín, và rồi cuộc, chuyển cái tên ấy sang chúng tôi. Các bà mẹ của chúng tôi sẽ tụ tập lại cùng nhau uống trà đá và ăn cà chua bi. Chúng tôi chỉ có chơi và chơi suốt, thi thoảng cũng choảng nhau chút xíu. Thực tình, ngay từ hồi đó tôi đã nhớ về mẹ của các bạn như là mẹ mình vậy.

Chúng tôi, bốn cô con gái, đôi khi hồi tưởng về thời kỳ đó như một thời vàng son. Dần dần, khi chúng tôi lớn lên, tình bạn của các bà mẹ chúng tôi không còn như xưa. Sau đó mẹ của Bee qua đời, vậy là có một lỗ hổng lớn mà không ai biết cách lấp đi cả, hoặc có lẽ họ không có đủ dũng cảm để làm thế.

Từ *bạn bè* có vẻ như không đủ để miêu tả những gì chúng tôi cảm thấy về nhau. Khi nói chuyện chúng tôi thường quên một người trong chúng tôi bắt đầu từ đâu và người khác ngừng chỗ nào. Khi Tibby ngồi xem phim cạnh tôi, cứ đến đoạn nào buồn cười hay đáng sợ là nó lại đá gót vào cẳng chân tôi. Thường thì tôi chẳng để ý gì cho đến khi vết bầm tím xuất hiện ngày hôm sau. Trong giờ học lịch sử, Carmen thường lơ đãng véo lớp da ở khuỷu tay tôi. Bee tựa cằm vào vai tôi khi tôi cố gắng cho nó thấy cái gì đó trên máy tính, đập đập hai hàm răng vào nhau khi tôi quay sang để giải thích điều gì. Chúng tôi giẫm lên chân nhau không biết bao lần (và, ừ thì đúng, tôi có bàn chân cũng hơi to thật).

Trước khi Cái quần Du lịch xuất hiện, chúng tôi không biết phải làm thế nào để được ở bên nhau trong những lúc chia xa. Chúng tôi không nhận ra rằng mình lớn hơn, khỏe hơn, cao lên trong khoảng



thời gian ở bên nhau. Chúng tôi nhận thức được điều đó từ mùa hè đầu tiên ấy.

Suốt cả năm, chúng tôi chờ đợi và tự hỏi không biết mùa hè thứ hai sẽ ra sao. Chúng tôi học lái xe, cố gắng chu tất mọi việc ở trường và thi kỳ thi PSAT<sup>(1)</sup>. Effie đã yêu (vài lần) còn tôi thì đang cố thoát khỏi tình yêu. Brian trở thành một hình ảnh quá thường thấy ở nhà Tibby. Carmen và Paul thì từ mối quan hệ là con của bố dượng và mẹ kế đã phát triển lên thành quan hệ bạn bè. Tất cả chúng tôi đều vừa yêu thương vừa lo lắng để mắt đến Bee.

Trong khi chúng tôi đang mỗi người một việc thì Cái quần nằm lặng lẽ ở ngăn trên cùng tủ quần áo của Carmen. Chúng tôi thống nhất quan điểm, nó là một Cái quần mùa hè - mùa đánh dấu những bước ngoặt trong cuộc đời chúng tôi. Ngoài ra, với quy ước không được giặt, chúng tôi không muốn mặc nó quá nhiều. Nhưng không một ngày mùa thu, mùa đông hay mùa xuân nào trôi qua mà tôi không nghĩ đến Cái quần, nằm cuộn tròn trong tủ quần áo của Carmen, an toàn tích lũy khả năng kỳ diệu của nó để sẵn sàng khi chúng tôi cần.

Hè này không giống hè trước. Trừ Tibby chuẩn bị theo học một chương trình làm phim tại một trường cao đẳng ở Virginia, còn lại, chúng tôi đều nghĩ mình sẽ ở nhà. Tất cả đều háo hức muốn xem Cái quần làm những gì khi nó đi du lịch.

Nhưng những kế hoạch của Bee chẳng bao giờ nguyên xi như ban đầu. Vậy là, ngay từ đầu, mùa hè đã không diễn ra như chúng tôi mong đợi.

*Ôi, ai mà có thể nói được, hãy cứu anh ta, người có trái tim đã vô cùng cố gắng.*

**- Lord Byron**



Bridget ngồi trên sàn nhà, tìm đập thành thịch. Trên thảm là bốn chiếc phong bì, tất cả đều đề gửi đến Bridget và Perry Vreeland, tất cả đều có dấu bưu điện. Tất cả đều từ một người tên là Greta Randolph, bà ngoại nó.

Bức thư đầu tiên gửi cách đây năm năm, yêu cầu chúng nó tham dự lễ truy điệu Marlene Randolph Vreeland tại nhà thờ Giám lý Hợp nhất ở Burgess, Alabama. Bức thứ hai gửi cách đây bốn năm, báo cho Bridget và Perry biết ông của hai đứa đã qua đời. Trong đó còn có hai tấm séc chưa giải ngân, mỗi tấm 100 đôla, và giải thích đó là món thừa kế nho nhỏ chúng nhận được theo di chúc của ông ngoại. Bức thứ ba cách đây hai năm và trong đó có cây phả hệ chi tiết của gia đình Randolph và Marven. *Di sản của Các cháu*, Greta đã viết như thế phía trên. Bức thư thứ tư mới gửi cách đây một năm, và theo đó thì Bridget và Perry được mời đến chơi khi nào có thể.

Cho tới tận ngày hôm nay, Bridget chưa bao giờ nhìn thấy hay đọc lá thư nào trong số đó.

Nó tìm thấy chúng trong phòng làm việc của bố, bên cạnh giấy khai sinh và bảng điểm, giấy khám sức khỏe của nó, cứ như thể chúng thuộc về nó, cứ như thể ông đã đưa chúng cho nó vậy.

Tay nó run run khi nó đi vào phòng ông. Ông vừa mới đi làm về, đang ngồi trên giường và cởi giày và tất ra, một việc ông vẫn thường làm. Khi nó còn nhỏ, nó rất muốn làm những việc đó cho ông, và ông rất thích nói rằng đó là việc ông ưa thích trong ngày. Kể cả khi việc này khiến nó lo rằng không có đủ những điều vui vẻ trong những ngày tháng của đời ông.

“Tại sao bố không đưa chúng cho con?” nó gắt với ông. Nó đi sát gần lại để ông nhìn rõ nó đang cầm cái gì. “Những lá thư này viết cho con và Perry cơ mà!”

Bố nó nhìn nó như thể ông gần như không nghe thấy nó nói gì. Ông cứ nhìn nó như thế, kệ cho nó nói to đến thế nào. Ông lắc lắc đầu. Phải mất một lúc ông mới hiểu những gì Bridget đang hét vào

mặt ông. “Bố không hợp nói chuyện với bà Greta lắm. Bố yêu cầu bà không được liên hệ với các con,” cuối cùng ông nói, cứ như thể mọi việc rất đơn giản, rõ ràng và không có gì quan trọng.

“Nhưng đó là thư của con!” Bridget hét. Đó là một việc quan trọng chứ. Rất quan trọng đối với nó.

Ông có vẻ mệt. Dường như ông đang sống đâu đó kín đáo tít phía trong con người mình. Các thông điệp phải mất một lúc mới vào và ra được. “Con còn nhỏ. Bố là bố con.”

“Nhưng nếu con muốn được đọc chúng thì sao?” nó phản ứng lại.

Nó cảm thấy không muốn chờ một câu trả lời, để ông có thể chủ động thiết lập nhịp độ của cuộc nói chuyện. “Con sẽ đi đến đó!” nó hét lên với ông mà thậm chí không hề nghĩ mình đang nói gì. “Bà mời con và con sẽ đi.”

Ông dụi dụi mắt. “Con sẽ đi Alabama à?”

Nó gật đầu vẻ thách thức.

Ông đã cởi xong giày và tất. Chân ông trông thật nhỏ bé. “Con sẽ xoay xở thế nào để đến đấy được?” ông hỏi nó.

“Bây giờ là mùa hè. Con có một ít tiền.”

Ông nghĩ về điều đó. Ông không thể nghĩ ra được lý do nào nó không thể đi. “Bố không thích mà cũng chẳng tin bà ngoại con,” cuối cùng ông nói với nó. “Nhưng bố sẽ không cố cấm con đi.”

“Tốt lắm,” nó nói cằn cỗi.

Khi nó quay lại phòng mình, một mùa hè cũ mà nó hình dung đã tan biến và một mùa hè mới lóe lên trong đầu. Nó sẽ đi. Thật hay khi đi đến nơi nào đó.

“Vậy đoán xem có chuyện gì nào?”

Đó là một câu nói của Bee mà lúc nào cũng khiến Lena ngồi và nghe chăm chú. “Chuyện gì thế?”

“Tớ sẽ đi. Ngày mai.”

“Cậu đi vào ngày mai à?” Lena ngô nghê lặp lại.

“Đi Alabama,” Bee nói.

“Cậu đang đùa tớ đấy à?” Lena chỉ nói vậy. Đó là Bee, và Lena biết cô bạn nó không nói đùa.

“Tớ sẽ đi gặp bà ngoại. Bà đã gửi cho tớ mấy lá thư,” Bee giải thích.

“Lúc nào thế?” Lena hỏi.

“À... thật ra... là năm năm trước. Đó là lúc lá thư đầu tiên được gửi đến.”

Lena kinh ngạc vì đã không biết gì.

“Tớ vừa mới tìm thấy đấy. Bố tớ chưa bao giờ đưa chúng cho tớ cả.” Giọng Bee nghe không có vẻ cáu. Nó nói như thể đó là một thực tế mà thôi.

“Tại sao không?”

“Ông đổ lỗi cho bà về tất cả mọi sự. Ông bảo bà đừng có liên hệ với bọn tớ. Ông đã khá bức bối khi thấy bà đã cố làm như vậy.”

Lena chẳng mấy lạc quan về việc bố Bee quan tâm đến vấn đề này đến độ ngay cả điều ấy cũng không làm nó sốc.

“Cậu định đi bao lâu?” nó hỏi.

“Tớ không biết. Một tháng. Có thể hai.” Bee dừng lại. “Tớ hỏi Perry có muốn đi cùng không. Nó có đọc mấy lá thư nhưng không chịu đi.”

Lena cũng không thấy điều này có gì đáng ngạc nhiên. Perry luôn là một thằng bé ngoan, nhưng nó sẽ lớn lên thành một thanh niên hay thích xa lánh mọi người.

Lena cảm thấy hơi lo lắng về sự thay đổi này trong kế hoạch. Chúng đã định đi tìm một chỗ làm cùng nhau. Chúng đã định sẽ đi chơi suốt mùa hè. Nhưng đồng thời nó cảm thấy dễ chịu một cách kỳ lạ với sự bốc đồng này. Đó là một việc mà Bee trước đây sẽ làm.

“Tớ sẽ nhớ cậu đấy,” giọng Lena run run một chút. Nó tự nhiên thấy mình mít ướt lạ lùng. Đương nhiên nó sẽ nhớ Bee. Nhưng Lena luôn tự kêu lên về việc buồn bã trước khi nó có thể cảm thấy được nỗi buồn thực sự. Bây giờ trật tự đã thay đổi. Điều đó khiến nó ngạc nhiên.

“Lenny, tớ cũng sẽ nhớ cậu,” Bee nói nhanh, dịu dàng, cũng xao động bởi chính những cảm xúc trong giọng nói của Lena.

Năm vừa qua Bee đã thay đổi đáng kể, nhưng một vài thứ khác thì vẫn thế. Hầu hết mọi người, trong đó có cả chính Lena, sẽ lùi lại khi cảm thấy có cảm xúc gì đó vượt khỏi vòng kiểm soát của mình. Bee thì khác, sẽ đi ra, đương đầu với cảm xúc ấy. Lúc này thì đó là điều Lena thích.

Tibby hôm sau sẽ lên đường, và nó vẫn chưa xếp đồ đạc xong hay bắt đầu đi mua sắm cho buổi bẻ-khóa-và-đột-nhập tại trung tâm Gilda một năm hai lần của cả bọn. Nó đang cuống cuống thu xếp đồ đạc thì Bridget xuất hiện.

Bridget ngồi lên bàn của Tibby và nhìn nó đổ hết những thứ trong bàn của nó ra sàn nhà. Nó không tìm ra sợi cáp nối máy in của mình.

“Thử tìm trong tủ xem,” Bridget gợi ý.

“Không có ở đấy,” Tibby trả lời cục cằn. Nó không thể mở tủ ra được vì trong ấy chôn chôn những thứ nó không thể giữ lại mà cũng chẳng thể vứt đi được (như cái lồng của con chuột lang của nó chẳng

hạn). Tibby sợ rằng chỉ cần nó hé cửa ra thôi là toàn bộ núi đồ ở trong sẽ lộn phộc ra và đè bẹp chết nó.

“Tớ cá là Nicky đã lấy cái dây ấy,” Tibby càu nhàu. Nicky là em trai ba tuổi của nó. Thằng bé hay lấy và làm hỏng đồ của nó, và nói chung là toàn vào những lúc nó thật sự cần những đồ ấy thôi.

Bee chẳng nói gì cả. Nó đang vô cùng im lìm. Tibby quay sang nhìn cô bạn.

Nếu có ai không gặp Bee một năm, họ có lẽ sẽ không thể nhận ra cô gái đang ngồi đó. Cô gái này tóc không vàng, không gầy gò và cũng không cử động. Nó đã cố nhuộm tóc mình thành màu sẫm nhưng loại thuốc nhuộm nó dùng chẳng mấy che giấu được cái màu tóc vàng nổi tiếng cứ đòi xuất hiện phía dưới. Bee bình thường khá gầy gò và chắc, nên khoảng trọng lượng bảy kilô mới xuất hiện sau mùa đông và mùa xuân ngự một cách nặng nề và rõ rệt trên tay chân và thân mình nó. Cứ như thể cơ thể nó không chịu tiếp nhận chỗ mỡ thừa vậy. Cơ thể cô cứ để số trọng lượng ấy ngự ở đó, ngay phía trên bề mặt da, hy vọng nó sẽ sớm biến đi. Tibby không thể nào ngăn được ý nghĩ rằng điều mà tâm trí Bee muốn và điều mà cơ thể Bee muốn hoàn toàn là hai thứ khác nhau.

“Có lẽ tớ đã để lạc mất rồi,” Bee nói vô cùng nghiêm chỉnh.

“Lạc mất ai?” Tibby hỏi, nhìn lên từ đồng hồ hỗn độn.

“Bản thân tớ.” Bee đá gót chân lên một cái ngăn kéo đang đóng.

Tibby đứng lên. Nó để kệ chỗ đồ đạc hỗn độn đó. Nó thận trọng lùi lại phía giường và ngồi xuống, mắt nhìn Bee. Đây đúng là một trạng thái hiếm có. Hết tháng này đến tháng khác Carmen đã cố gắng một cách tế nhị để dò ra vấn đề nội tâm sâu kín của Bee, nhưng không thành công. Lena đã vô cùng tâm lý và cảm thông như một người mẹ, nhưng Bee không muốn kể gì cả. Tibby biết rằng đó là một chuyện quan trọng.



Mặc dù Tibby là người ít muốn gần gũi về mặt cơ thể nhất trong nhóm, nó ước gì Bee đang ngồi cạnh nó. Và trực giác nó mách bảo rằng Bee ngồi lên bàn là có lý do cả. Cô bạn ấy không muốn ngồi ở một chỗ mềm mại và thấp trong phạm vi có thể an ủi một cách dễ dàng. Nó cũng biết Bee đã chọn Tibby để nói chuyện này vì Tibby yêu quý bạn cũng nhiều như khả năng nó sẽ ngồi im nghe mà không lấn át bạn.

“Ý cậu là gì?”

“Tớ nghĩ về con người mà trước đó từng là tớ, và có vẻ như cô gái ấy đã đi rất xa. Cô ấy đi nhanh lắm, tớ thì đi chậm. Cô ấy thức khuya và dậy sớm, tớ thì ngủ. Tớ cảm thấy như nếu cô ấy đi xa thêm chút nào nữa, tớ sẽ không còn chút liên hệ gì với cô ấy nữa.”

Mong muốn tha thiết của Tibby là đến gần Bee mạnh đến độ nó phải ấn chặt khuỷu tay xuống chân để giữ chúng lại. Bee đang để tay vòng quanh người như tự ôm mình.

“Cậu có muốn... giữ liên lạc với cô ấy không?” Các từ của Tibby có vẻ được nói rất chậm và lặng lẽ, cứ như mỗi lần chỉ có một từ đến được chỗ của Bridget vậy.

Năm nay Bee đã thử mọi nỗ lực để thay đổi chính mình. Tibby lặng lẽ ngờ rằng nó biết lý do của việc ấy. Bee không thể nào vượt ra khỏi những vấn đề của mình, vì vậy nó tự rút vào một kiểu chương trình bảo vệ nhân chứng của riêng mình. Tibby biết việc mất một người mình yêu thương thì thế nào. Và nó cũng biết việc rũ bỏ phần buồn bã và đổ nát của chính mình như một chiếc áo chui mà bạn đã mặc chặt hấp dẫn đến thế nào.

“Tớ có muốn không à?” Bee cân nhắc từng lời. Một vài người (như Tibby chẳng hạn) có xu hướng lắng nghe với một vẻ nhẹ nhàng, che chở. Bee thì ngược lại.

“Tớ nghĩ tớ muốn.” Nước mắt dâng lên trong mắt Bee, làm những sợi lông mi hoe vàng ở mắt cô gái bết hết cả lại. Tibby cảm thấy chính mắt mình cũng rơm rớm.

“Vậy thì cậu cần tìm ra cô ấy,” Tibby nói, và cổ họng nó đau rát.

Bee vươn một tay ra và cứ để tay ở đấy, lòng bàn tay ngửa lên trời. Tibby đứng lên mà không kịp suy nghĩ gì và nắm lấy bàn tay ấy. Bee gục đầu vào vai Tibby. Tibby cảm thấy sự mềm mại của những sợi tóc của Bee và nước mắt bạn trên vai mình.

“Đó là lý do tại sao tớ sẽ đi,” Bee nói.

Sau đó, khi Tibby đã rời Bee ra, nó phân vân về bản thân. Nó không bị suy sụp như Bee. Nó chưa bao giờ có vẻ bị kịch quá như vậy cả. Đúng hơn là nó rất cẩn trọng và lén lút trượt ra khỏi những cái bóng ám ảnh mình.